

Mục lục

Lời người dịch	6
Lời người dịch	8
Thơ bốn câu.....	10
Lý Thường Kiệt.....	10
Đỗ Pháp Thuận.....	11
Ngô Chân Lưu.....	12
Lâm Khu.....	13
Dương Không Lộ.....	14
Lý Càn Đức.....	15
Đoàn Văn Khâm	16
Kiều Trí Huyền.....	17
Từ Lộ.....	18
Hoàng Viên Học.....	20
Kiều Phù.....	21
Âu Đạo Huê.....	23
Hứa Đại Xã.....	25
Nguyễn Quảng Nghiêm.....	26
Trần Cảnh	27
Trần Tung.....	34
Trần Hoảng.....	42
Trần Khâm.....	50

Trần Thị Kiến	64
Trần Quang Triều	65
Đông Kiên Cương.....	68
Lý Đạo Tái.....	70
Mạc Ký.....	85
Trương Hán Siêu	86
Nguyễn Sưởng.....	88
TRẦN Mạnh	89
Trần Hiệu Khả.....	92
Phạm Ngô.....	93
Phạm Mai	94
Nguyễn Tử Thành	95
Nguyễn Úc.....	100
Chu Văn An.....	105
Phạm Sư Mạnh.....	109
Lê Quát.....	113
Trần Nguyên Đán.....	116
Trần Phủ	122
Trần Đình Thâm.....	124
Trần Công Cẩn.....	125
Chu Đường Anh.....	126
Vũ Thế Trung.....	127
Trần Quan	128
Lê Liêm.....	129
Tạ Thiên Huân.....	130
Trần Ngạc.....	133
Nguyễn Phi Khanh.....	134
Nguyễn Trãi	147
Nguyễn Bình Khiêm	156

Nguyễn Năng Nhượng.....	159
Đặng Đề.....	162
Lưu Đình Chất.....	165
Phạm Quý Thích	166
Nguyễn Đình Sách	181
Nguyễn quý đức.....	183
Đặng Đình Tường.....	184
Ngô Thì Úc	190
Lê Cảnh Tuân.....	191
Lê Thánh Tông.....	194
Nguyễn Trung Ngạn	220
Đỗ Cận	223
Phùng Khắc Khoan	224
Nguyễn Tiên Sách	230
Nguyễn Công Hãng.....	232
Khuyết danh	233
Lê Quang Viện.....	234
Đoàn Nguyễn Tuấn.....	235
Ngô Thì Nhậm	237
Nguyễn Hành.....	245
Trịnh Hoài Đức.....	262
Nguyễn Du.....	263
Nguyễn Khuyến.....	276
Phan Huy Chú	278
Phan Thanh Giản.....	281
Bùi Di.....	282
Cao Bá Quát.....	283
Nguyễn Thượng Hiền.....	288
Thơ tám câu	292

Đoàn Văn Khâm	292
Lý Ngọc Kiều.....	294
Vạn Trì Bát	295
Trần Cảnh	296
Trần Tung	304
Trần Hoảng.....	312
Trần Quang Khải	315
Hồ Quý Ly.....	321
Phạm Nhân Khanh.....	322
Trần Thuán Du.....	329
Đặng Dung.....	331
Lê Cảnh Tuân.....	332
Phạm Nhữ Dực	338
Nguyễn Nhân An.....	350
Nguyễn Năng Nhượng.....	352
Đặng Đề.....	353
Lê Thánh Tông.....	356
Nguyễn Tử Thành	381
Nguyễn Úc.....	384
Chu Văn An.....	390
Phạm Sư Mạnh.....	396
Trần Nguyên Đán.....	408
Trần Phù	431
Nguyễn Quý Ung.....	433
Doãn Ân Phủ.....	434
Nguyễn Phi Khanh.....	435
Nguyễn Trãi.....	467
Nguyễn Bình Khiêm	510
Phùng Khắc Khoan	543

Trần Lô.....	567
Vũ Cán.....	568
Nguyễn Thiên.....	572
Lê Bá Ly.....	574
Bùi Bá Chiên.....	575
Đào Nghiêm.....	576
Giáp Hải.....	581
Vũ Cẩn.....	586
Nguyễn Thực.....	597
Nguyễn Danh Thế.....	598
Nguyễn Đăng.....	599
Phạm Quý Thích.....	600

Lời người dịch

(Lần in đầu 1998, NXB Văn Học)

Tôi thuộc lớp người hậu sinh, Tây học, mấy chục năm qua chỉ chuyên dịch văn thơ phương Tây, mãi gần đây mới bắt đầu đọc nhiều và thấm thía dần cái đẹp, cái sâu lắng của thơ cổ phương Đông, đặc biệt là thơ chữ Hán Lý Trần của Việt Nam và thơ Đường Tống của Trung Quốc. Đó là một sự thiệt thòi và là lỗ hổng lớn về kiến thức của tôi. Dầu không biết chữ Hán và sự hiểu biết về vốn cổ cũng hạn chế, càng đọc, tôi càng nung nấu ý nghĩ phải làm một cái gì đó lớn hơn sự thưởng thức đơn thuần của người đọc đối với mảng thơ tuyệt vời này. Tập thơ các bạn đang cầm trên tay là kết quả của ý định đó.

Thơ chữ Hán Việt Nam và thơ Đường Tống Trung Quốc là di sản chung của mọi người, mọi thời đại. Xin hãy xem công trình lao động này của tôi - dầu còn nhiều điều chưa thỏa đáng, thậm chí có thể khó chấp nhận - như tấm lòng, tiếng nói và cách đọc hiểu của một thế hệ đối với di sản đó. Vì không biết ngôn ngữ nguyên bản, tất nhiên tôi phải dựa vào bản dịch nghĩa và dịch thơ của người khác. Tôi đối chiếu nhiều bản khác nhau, từ đó chọn cho mình một cách hiểu và diễn đạt riêng. Nói chung, những người dịch trước tôi đều cố gắng trung thành tối đa với câu chữ nguyên bản. Đó là một quan điểm đúng và cần thiết của nghề dịch, tuy nhiên, cái giá không tránh khỏi là nhiều khi bản dịch chưa đạt được sự trong sáng và chất thơ mong muốn. Tôi có thể làm tương tự và chắc cũng khó tránh nhược điểm đó. Do vậy, tôi quyết định đi theo một hướng khác, là tập trung truyền đạt tứ thơ, hình ảnh và ấn tượng. Nghĩa là trong trường hợp cần thiết, sẵn sàng bỏ không dịch hoặc thay

đổi một số từ và ý phụ. Nói nôm na, tôi hầu như không dịch mà viết lại. Vì thế mà tôi mạn phép, bắt chước cái nhà thơ cổ, xin được đặt tên cho tập thơ này là "Cổ thi tác dịch". Để so sánh, tôi in kèm theo bản phiên âm của từng bài. Có lẽ đây là một thử nghiệm sẽ gây tranh cãi, vậy tôi có mấy lời chân thành mào trước, mong được bạn đọc lượng thứ.

Cũng nhằm mục đích so sánh nhưng ở góc độ lớn hơn, tôi in kèm ở phần phụ lục cuốn sách này những bài thơ bốn câu của Oma Khayam và Baba Takhi, hai tác giả lớn của một nền thơ khác, cũng phương Đông và không xa mấy về thời gian so với thơ Lý Trần Việt Nam và Đường Tông Trung Quốc được giới thiệu trong tập này, là nền thơ cổ Ba Tư.

Cuối cùng, tôi chân thành cảm ơn tác giả các công trình nghiên cứu, các bản dịch nghĩa và dịch thơ mà tôi tham khảo trong quá trình làm việc, cũng như các chuyên gia văn học, ngôn ngữ và bạn bè đã nhiệt tình giúp đỡ tôi. Tập thơ này chỉ gồm những bài tuyệt cú bốn câu. Sau này, nếu điều kiện cho phép, tôi sẽ "tác dịch" các tập tiếp theo, gồm những bài Đường luật tám câu của cả hai nước Việt Nam và Trung Quốc.

Hà Nội 30.9.1997

Thái Bá Tân

Lời người dịch

(cho lần in thứ hai)

Đây là bản in thứ hai cuốn "Cổ thi tác dịch" năm 1998, có sửa chữa, bổ sung một số bài tứ tuyệt và thất ngôn bát cú của các tác giả cổ điển Việt Nam. Ngoài ra, để bạn đọc có cái nhìn tổng quát hơn, lần này tôi cũng đưa vào đây các phần thơ bốn câu của Oma Khayyam và Ba ba Takhi, cũng như thơ năm câu từ tập Manhiôxu, Nhật Bản, và thơ sáu câu Triều Tiên đã in trong tập Thơ cổ phương đông cách đây không lâu.

Gần đây tôi quyết định chia tay với thơ, cả thơ viết lẫn thơ dịch, để tập trung sáng tác văn xuôi, trước mắt là truyện ngắn. Do vậy, những dự định to lớn về dịch đều phải bỏ giữa chừng. Tôi mới chỉ làm xong gần nửa công việc của cuốn "Cổ thi tác dịch" tập hai, dự định khoảng 1000 bài thơ tám câu các tác giả cổ điển Việt Nam. Sau đó sẽ đến tập 1000 bài tám câu Đường Tống. Thơ tứ tuyệt cũng muốn được bổ sung và in lại. Tuy nhiên, bây giờ tất cả chỉ còn trong ý định. Mong ước thì nhiều mà sức lại có hạn, đành phải dành cho những ý định khác cũng không kém phần thôi thúc.

Vậy đây là "chuyên tàu vét" các tác phẩm dịch của tôi về thơ cổ Việt Nam và Trung Quốc, gồm những gì đã in ở tập trước và bản dịch mới thơ tám câu (và một ít thơ bốn câu) của các nhà thơ cổ điển Việt Nam. Vì số trang có hạn, bản in lần này không có phần phiên âm tiếng Hán. Một số bài cũ được chữa lại đôi chút, chủ yếu về niêm luật và vần điệu. Cũng do dang dở, việc tuyển

chọn tác giả, tác phẩm chưa tiêu biểu, phần chú thích sơ sài và tùy tiện, nhiều chỗ còn sót. Mong được lượng thứ.

Nhân dịp này, xin lần nữa cảm ơn bạn đọc gần xa vì những tình cảm và sự khích lệ đã dành cho tôi suốt mấy chục năm qua với tư cách một người dịch.

Hà Nội, ngày 13.4.2001

Thái Bá Tân

Thơ bốn câu

LÝ THƯỜNG KIỆT

Tác giả: (1019-1105) vị anh hùng dân tộc, tên thật là Ngô Tuấn, Thường Kiệt là tên tự, sau được ban quốc tính họ Lý, thành Lý Thường Kiệt; quê ở Thăng Long; có tài thao lược, giỏi văn thơ; có công lớn trong việc xây dựng đất nước, đánh Tống, bình Chiêm.

1

Núi sông nước Nam

*Vua Nam cai trị nước Nam này,
Sách trời ghi rõ thế xưa nay.
Cớ sao ngoại giặc liều xâm phạm,
Ta quyết không dung lũ chúng này!*

ĐỖ PHÁP THUẬN

Tác giả: (915-990), không rõ tên thật và quê quán, là nhà thơ thế hệ thứ 10 dòng thiền Nam Phương, có kiến thức uyên bác, giỏi thơ văn, tích cực tham gia phò nhà Tiền Lê, được vua Lê Đại Hành phong làm Pháp sư.

2

Tra lời nhà vua(1) hỏi về ngôi nước

Ngôi nước như rồng cuộn,
Vua vô vi(2), anh minh.
Đất nước hết loạn lạc,
Nơi nơi hưởng thái bình.

NGÔ CHÂN LƯU

Tác giả: tức Khuông Việt (933-1011), người Cát Lợi, huyện Thường Lạc, nay là Tĩnh Gia, Thanh Hóa, lúc nhỏ học đạo, lớn lên đi tu. Do nổi tiếng tinh thông Thiền học nên được Đinh Tiên Hoàng ban cho hiệu là Khuông Việt đại sư.

3

Lý do có lửa

,

*Trong gỗ luôn có lửa,
Vẫn thế bao đời nay.
Nếu gỗ không có lửa,
Sao cháy được thế này?*

LÂM KHU

Tác giả: tức Huệ Sinh (?-1063), người làng Đông Phù Liệt, huyện Long Đàm, nay thuộc ngoại thành Hà Nội, 19 tuổi đi tu. Ông từng trụ trì nhiều nơi, được vua Lý Thái Tông yêu mến, phong đến chức Tả nhai đô tăng thống.

4

Tra lời Lý Thái Tông khi được hỏi về tâm nguyện

’
’
*Vạn vật không mà có,
Có mà lại như không.
Khi hiểu được điều đó,
Người và Phật tương đồng.*

DƯƠNG KHÔNG LỘ

Tác giả: Không rõ năm sinh, chỉ biết mất 1119, người hương Hải Thanh, nay thuộc tỉnh Hà Nam, tổ tiên vốn làm nghề chài lưới, sau ông bỏ đi tu. Ông chuyên nghiên cứu về Thiên Tông và Mật Tông, cùng Thiền sư Giác Hải thường du ngoạn những nơi danh lam thắng cảnh.

5

Cái nhà của dân chài

,

*Sông xanh muôn dặm, trời muôn dặm,
Một xóm dâu gai, một xóm mây.
Ông chài ngủ quên, trưa tỉnh dậy,
Tuyết phủ trên ghe một lớp dày.*

LÝ CÀN ĐỨC

Tác giả: Túc Lý Nhân Tông (1066-1128), là con trưởng của Lý Thánh Tông và ỹ Lan Phu nhân, lên ngôi năm 7 tuổi, làm vua 56 năm, được xem là ông vua nhân ái và có tài.

6

Khen thiên sư Giác Hải và đạo nhân Thông Huyền

*Giác Hải lòng như biển,
Thông Huyền đạo rất huyền.
Thần thông và biến hóa,
Một Phật, một thần tiên.*

ĐOÀN VĂN KHÂM

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, thân thế sự nghiệp cũng không rõ, chỉ biết làm tới Thượng thư bộ Công dưới triều Lý Nhân Tông (1072-1128).

7

Tặng thiền sư Quang Trí

,

*Chông gậy lên cao, rũ bụi trần,
Đẻ ngấm mây trời ngấm sắc xuân.
Rất muốn mà không theo được Phật,
Vì áo quan trường trót vướng chân.*

KIỀU TRÍ HUYỀN

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, chỉ biết sống cùng thời và là bạn của Từ Đạo Hạnh. Bản thân ông cũng là một thiền sư.

8

Tra lời Từ Đạo Hạnh khi được hỏi về chân tâm

,

*Cái thiên, cái đẹp, cả lời ca
Đều từ tay mắt Phật mà ra.
Cả vũ trụ này đâu cũng Phật,
Sao làm, cứ tưởng Phật đâu xa?*

TỪ LỘ

Tác giả: tức Từ Đạo Hạnh, không rõ nơi, năm sinh, mất 1117. Ông là nhà sư thế hệ thứ 12 dòng thiền Nam Phương, tu ở chùa Thiên Phúc trên núi Phật Tích, châu Quốc Oai, nay là huyện Quốc Oai, Hà Tây.

9

Có và không

*Có, từ hạt bụi nhỏ,
Không, cái gì cũng không.
Như hình trăng dưới nước,
Có, mà thực tình không.*

10

Lời nhắn nhủ học trò trước khi chết

,

*Thu về, không báo nhận cùng bay,
Cớ sao quyền luyện cõi đời này?
Môn đệ đừng buồn ta sắp mất:
Thầy xưa chết để hóa thầy nay.*

HOÀNG VIÊN HỌC

Tác giả: (1072-1136), người đất Như Nguyệt, có lẽ nay là Bắc Giang, tu ở chùa Đại An, thuộc huyện Tế Giang xưa, có nhiều học trò theo học.

11

Nghe tiếng chuông

*Lục thức(1) làm ta vướng sự đời,
Cái dốt không cho thấy mặt trời.
Chuông chùa duy nhất làm ta tỉnh,
Xua cái vô minh(2), cả cái lời.*

KIỀU PHÙ

Tác giả: tức Bảo Giám, không rõ năm sinh, mất 1173, người huyện Trung Thụy, đời Lý Anh Tông, làm quan đến chức Hậu xá nhân, năm 30 tuổi từ quan, đến tu ở chùa Bảo Phúc, nay thuộc tỉnh Hòa Bình, sau ông trụ trì chùa này.

12

Cam hoài

,

*Mấy ai thành Phật nhờ đi tu,
Khi trí thông minh bị hãm tù.
Phải thấy huyền vi trong ngọc sáng,
Như thấy vàng dương giữa khói mù.*

13

Cam hoài

,

*Trí tuệ như trăng sáng giữa trời,
Bao trùm thiên hạ, chiếu muôn nơi.
Muôn tìm được nó, đừng phân biệt
Cả rừng phong hoặc lá phong rơi.*

ÂU ĐẠO HUỆ

Tác giả: Không rõ năm sinh, mất 1173, người Chân Hộ, đất Như Nguyệt, là nhà sư có tiếng đời Lý. Năm 15 tuổi theo học thiền sư Ngô Pháp Hoa ở chùa Phổ Ninh, sau đến trụ trì tại chùa Quang Minh, núi Thiên Phúc, huyện Tiên Du, trở thành người đứng đầu thế hệ thứ 9 dòng thiền Quan Bích, có lúc có hơn mười nghìn học trò.

14

Sắc thân và diệu thể(1)

*Đất, nước, lửa, gió, thức
Vốn dĩ đều là không.
Khác mây tan và hợp,
Lòng Phật sáng vô song.*

KHUYẾT DANH

15

Ngã sự đời

*Gió lùa, trăng lạnh, nước mênh mông,
áo ấm đêm khuya vẫn buốt lòng.
Thời gian thắm thoát trôi, già lão
Mà việc không thành, ai biết không?*

HỨA ĐẠI XÃ

Tác giả: (1119-1180) quê ở Thăng Long, lúc nhỏ theo học thiền sư Đạo Huệ, được vua Lý Anh Tông rất tin dùng.

16

Ngựa đá

*Ngựa đá răng thật dữ,
Lại hí suốt đêm ngày.
Đường lăm người qua lại,
Người cười vẫn ngồi ngây.*

NGUYỄN QUẢNG NGHIÊM

Tác giả: (1121-1190) người đất Đan Phượng, là nhà sư thuộc thế hệ thứ 11 dòng thiền Quan Bích, trụ trì các chùa Phúc Thánh và Tịnh Quả.

17

Đừng theo bước Như Lai

*Chỉ người thoát tục sống vô vi,
Mới bàn sống chết, chuyện từ bi.
Thời trẻ không nên theo đức Phật,
Làm trai phải có chí nam nhi.*

TRẦN CẢNH

Tác giả: tức Trần Thái Tông (1218-1277), con thứ của Trần Thừa; là ông vua đầu tiên của nhà Trần, có công trong việc ổn định và đưa xã hội Việt Nam bước dần vào giai đoạn thịnh vượng; trực tiếp lãnh đạo và chiến thắng quân Nguyên lần thứ nhất. Ông đặt nền móng cho chế độ thi cử và mở mang việc học ở Việt Nam.

18

Gửi nhà sư Đức Sơn ở am Thanh Phong

”
”
*Gió thổi trăng khuya rụng trước thềm,
Cảnh vật, lòng người đều tĩnh êm.
Bao nhiêu cái thú không ai biết,
Cứ để sư nằm, vui suốt đêm.*

19

Văn răn ham sắc

*Da phấn, tóc thơm với má đào,
Mà nhìn, ai cũng thấy nao nao.
Thực chất chỉ toàn xương và thịt,
Giết người đau đớn chẳng cần dao.*

20

Văn răn nói càn

*Khoa môi, múa mép, giả ân cần,
Cúi đầu xu nịnh để xin ăn.
Mang tiếng tiểu nhân, đời diễu cợt,
Cuối cùng cũng chuốc vạ vào thân.*

21

Văn răn kẻ uống rượu

,

*Chẳng qua bã gạo ủ lên men,
Mà biến người ngay thành kẻ hèn.
Nhà tan nước mất đều do rượu,
Phá cả tôn nghiêm chôn cửa thiền.*

22

Kệ dâng hương

*Chiên đàn(1) vun xới nơi vườn Tuệ,(2)
Hương thơm trầm thủy chốn rừng Thiên.
Dao từ bi vót hình cây nhọn,
Đốt lò hương nhỏ, kính dâng lên.*

23

Kệ dâng hoa

*Đất Tâm rộng mở, cõi nhân gian,
Muôn màu hoa nở, nước bình an.
Xin dâng lên Phật hoa trăm đóa,
Gió ác nghìn thu chẳng héo tàn.*

24

Đường tới kinh đô(1)

Dọc đường, cột ngựa, có nhiều cây,
Đường tới kinh đô qua lối này.
Đêm vắng, người thưa, trăng chiếu lạnh,
Trên đường những đốm sáng lung lay.

TRẦN TUNG

Tác giả: tức Tuệ Trung Thượng Sĩ (1230-1291), con trai Trần Liễu, anh ruột Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn, trực tiếp cầm quân chống quân Nguyên. Ông tu Phật mà không hề xuất gia, từng theo học thiền sư Tiêu Dao. Ông rất ham mê văn thơ, các sáng tác được tập hợp trong bộ "Thượng Sĩ Ngữ lục".

25

Thăm đại sư Tăng Điền

*Cũng thế rừng xanh với gác lầu,
Để sông, chỗ nào chẳng giống nhau.
Người đời thấy núi cao và đẹp,
Mấy người nghe tiếng vượn khe sâu?*

26

Gọi bao mọi người

,

*Thế gian ưa dối, không ưa thật,
Nhưng thật dối gì, đều bụi đất.
Muôn sang tới được bờ bên kia, (1)
Hãy hỏi trẻ con chơi trước mặt.*

27

Chợt hứng làm thơ

*Thanh thảo ngồi yên chính giữa nhà,
Nhìn Côn Luân khói gợn xa xa.
Lúc mệt, thanh thoi, tâm tự tắt,
Không thiên, không Phật, chỉ mình ta.*

28

Cây tùng dưới khe

*Cao, thẳng, cây tùng mọc dưới khe,
ở nơi vắng vẻ, núi bao che.
Chưa làm rường cột, không gì lạ,
Cổ đại, dây leo mọc bốn bề.*

29

Cái tâm

*Cái tâm không tướng, chẳng hình hài,
Thấy nó mất thường dễ mấy ai?
Muôn biết cái tâm cho thật rõ,
Từ chiều cứ ngủ đến canh hai.*

30

Thơ đề ơ chùa

’

*Vừa đến cổng chùa, vội phóng tay
Đơn sơ nguyệt ngọc mấy câu này.
Kể đã khá lâu, không cầm bút,
Ba giới Như Lai(1) cũng chẳng hay.*

31

Gọi bao những người tu Tây Phương(1)

,

*Phật ở trong lòng mỗi chúng ta,
Bốn phương thân pháp(2) chỉ bao la.
Trong veo bể Phật, đêm thu lắng,
Trời đêm đơn độc mảnh trăng tà.*

32

Vui thú giang hồ

*Con thuyền nhỏ nhỏ lướt trên sông,
Ghềch lái buông chèo, chỗ uốn cong.
Chợt nghe tiếng nhạn kêu đâu đó,
Gió thu như đã thổi qua lòng.*

TRẦN HOẢNG

Tác giả: tức Trần Thánh Tông (1240-1290), con trưởng Trần Thái Tông. Trong 21 năm ở ngôi, Thánh Tông đã biết sử dụng nhân tài, chăm lo việc nước. Cùng với con là Trần Nhân Tông, ông trực tiếp tham gia lãnh đạo nhân dân đánh quân Nguyên Mông lần thứ hai và ba. Ông yêu thích văn thơ, viết nhiều, nhưng nay chỉ lưu lại được rất ít.

33

Chơi phu An Bang(1)

,

*Sáng chơi cùng mây núi,
Tôi eo biển đầy sao.
Đang nghỉ, chợt cao hứng,
Đầu bút chữ tuôn trào.*

34

Đề động Huyền Thi ên(1)

*Hương khói đèn Ngọc đế,
Huyền Thiên chìm trong mây.
Tiếng cầu kinh khe khẽ,
Hoa rụng vì chim bay.*

35

Họa thơ Thượng sĩ Tuệ Trung(1)

*Sáng suốt hay không vốn ở ta,
Dụi mắt nhìn lâu thấy ác tà.
Nhưng thấy mà coi như chẳng thấy,
Thì điều ác ấy tự lánh xa.*

36

Ngày xuân t trong vườn ngự, nhớ người cũ

*Vắng người, lối nhỏ phủ rêu xanh,
Cửa cung hờ khép, liễu bông mảnh.
Trong vườn rực rỡ hoa muôn sắc,
Cho ai hoa đẹp thế trên cành?*

37

Canh mùa hè

,

*Vệt rừng mưa tạnh biếc xa xa,
Ngày rụng bóng dài lên gác hoa.
Dịu dịu hương sen thơm sát cửa,
Đôi tiếng ve kêu rộn bóng tà.*

38

Tự nói về mình

*Nhàn rồi, vô công sáng lại chiều,
Gảy đàn không điệu, lắng thông reo.
Bất chợt trong lòng ngân tiếng nhạc,
Chỉ gió trên cành, nghe họa theo.*

39

Tự nói về mình

*Lòng ta không cạn cũng không đầy,
Phật không, người không, gió hây hây.
Cảnh thu sâu thăm, trời sâu thăm,
Mây vờn quanh núi, núi vờn mây.*

TRẦN KHÂM

Tác giả: tức Trần Nhân Tông (1258-1308), con cả vua Trần Thánh Tông, làm vua từ 1279 đến 1293, là một trong những ông vua yêu nước và anh hùng của dân tộc, có công lớn trong việc đánh bại quân Nguyên Mông, xây dựng đất nước. Ông là một nhà văn hóa, nhà thơ lớn thế kỷ 13, ông còn sáng lập dòng Thiên Trúc Lâm ở Việt Nam.

40

Buổi sớm mùa xuân

*Sáng dậy vén rèm cửa,
Xuân đã đứng cạnh nhà.
Đôi bướm nhỏ cánh trắng
Chấp chới bay tìm hoa.*

41

Đề chùa làng Hương Cổ Châu(1)

*Không biết trước số trời,
Nhưng tình trong mắt người.
Cung ma nếu quản chặt,
Cõi Phật xuân muôn đời.*

42

Trên hồ Động Thiên(1)

Động Thiên cảnh tiêu điều:

Hoa héo, cỏ cây xiêu.

May trời thương, thỉnh thoảng

Ban cho tiếng chuông chiều.

43

Tiền sứ bắc Lý Trọng Tân và Tiêu Phương Nhai

*Tiền đưa quyền luyện cạnh Linh Trì,
Gió xuân không giữ được người đi.
Không biết sao lành hai sứ bắc
Thêm được mấy ngày chiếu Nam di?*

44

Canh xuân

,

*Chim kêu trong khóm liễu sau nhà,
Bóng chiều mây rụng xuống thêm hoa.
Khách quý đến chơi không hỏi chuyện,
Chỉ cùng chủ đứng ngắm mây xa.*

45

Đêm mười một tháng Hai

*Rượu quý rửa hồn, hương ngát ngây,
Giường rộng, chiếu trúc, giấc xuân say.
Bên song hoa nở, trời như nước,
Ngoài hiên trăng sáng tựa ban ngày.*

46

Xuân muộn

Ngày xưa chưa hiểu "có" và "không", (1)

Xuân sang cứ phải vấn vương lòng.

Nay giữa sân chùa, trên nệm cỏ,

Dừng dừng ngắm rụng cánh hoa hồng.

47

Ngắm canh chiều ở Thi ên Trường

” ”
*Xóm nhỏ chìm trong khói ráng hồng,
Cảnh chiều nửa có, nửa như không.
Trẻ giục trâu về, vui thổi sáo,
Cò trắng từng đôi đậu xuống đồng.*

48

Trăng

*Đèn soi song cửa, sách đầy giường,
Đêm lạnh, bên ngoài sân ướt sương.
Tiếng chày nện vải làm thức giấc,
Trăng vướng cành hoa, mù vấn vương.*

49

Chiều thu ở Vũ Lâm(1)

,

Bóng cầu in ngược, chạm đầy hoa,

Mép nước lung linh vệt nắng tà.

Lá đỏ, núi xanh, dòng suối lạnh,

Lững lờ mây ụt, tiếng chuông xa.

50

Canh chiều ở Châu Lạ (1)

’ ’
*Chùa cổ mờ mờ trong khói mây,
Chuông điểm, dây thuyền buộc gốc cây.
Núi lặng, nước trong, nghiêng cánh nhọn,
Lá đỏ, mây buồn vương vẩn bay.*

51

Thơ đề ơ nhà thuy tạ Phô Minh(2)

’ ’
*Nhà trên mặt nước, thoảng mùi hương,
Chùa đóng, cây đa đứng vệ đường.
Hồ nước mới dâng không lạnh lắm,
Theo tiếng ve sầu, thu vẩn vương.*

52

Mạn hứng ơ Sơn Phòng

,

*Ai trói mà cần người giải thoát,
Không phạm, nên chẳng viện thân tiên.
Ngựa mỗi, chân chôn, nay có tuổi
Thanh đạm trong am, mảnh chiếu thiền.*

53

Thanh nhàn

*Sống nơi yên tĩnh, thanh thoi lòng,
Xạc xào gió thổi giữa cành thông.
Chiều trải dưới cây, kinh một quyển,
Thanh nhàn hai chữ có hơn không?*

TRẦN THÌ KIẾN

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, người thuộc huyện Đông Triều ngày nay, là môn khách của Trần Quốc Tuấn, từng giữ nhiều chức quan trọng dưới triều Trần Nhân Tông, nổi tiếng thanh liêm, chính trực.

54

Đề tặng thiền sư Phổ Minh ở chùa An Lăng

*Đại ẩn là người không ở núi,
Đích thực chân tu, tu tại nhà.
Nay gặp đạo Thiền như tỉnh mộng,
Trách gì Hàn Dũ(1) chuyện ngày qua.*

TRẦN QUANG TRIỀU

Tác giả: (1286-1325), còn có tên là Nguyên Đạo và Nguyên Thụ, hiệu là Cúc Đường Chủ Nhân và Vô Sơn Ông, người phủ Thiên Trường, nay thuộc tỉnh Hà Nam Ninh, là cháu nội Trần Quốc Tuấn, được trọng dụng, từng cầm quân đánh giặc, giữ nhiều chức quan trọng, cuối cùng về ở ẩn tại am Bích Động gần chùa Quỳnh Lâm, nay ở huyện Đông Triều, Quảng Ninh.

55

Ông già câu cá

*Triều dâng, sóng biếc, gió hây hây,
Mái chèo khua lạnh thấm vào mây.
Bao năm coi nhẹ môi vàng bạc,
Giờ mong nặng nặng môi câu này.*

56

Trường An(2) hoài cổ

*Sông núi vẫn còn, nước đổi thay,
Nắng xé trên gò, thông vút mây.
Các đế vương xưa nay dưới cỏ,
Mưa chiều hiu hắt, bướm ong bay.*

57

***Thơ đề trên quạt vẽ phong cảnh
do Liêu Nguyên Long tặng(1)***

Bút nào vẽ hết nước nam ta.

Tân An(2) ao cũ, cỏ la đà

Bao năm vẫn mọc cùng trăng gió.

Từ bờ trúc vọng tiếng đa đa.

ĐỒNG KIÊN CƯƠNG

Tác giả: tức Pháp Loa (1284-1330) người châu Nam Sách, lộ Lạng Giang, nay là huyện Nam Sách, tỉnh Hải Hưng. Đi tu từ nhỏ, rất uyên thâm về giáo lý đạo Thiên, sau trở thành vị tổ thứ hai của dòng thiền Trúc Lâm, được vua Trần Nhân Tông đổi tên là Pháp Loa.

58

Vào cõi tục, tiếc non xanh

*Soi nước sông thu rặng núi gầy,
Đỉnh núi chọc trời, vương vấn mây.
Ngước mắt tầng cao trông chóng mặt,
Như mọi con đường đổ tới đây.*

59

Thị tịch(3)

*Bốn chục năm trời như giấc mơ,
Rũ sạch bụi trần mọi dây tơ.
Ta sống an nhàn - Đừng gạn hỏi,
Bên kia(4) trăng gió rộng vô bờ.*

LÝ ĐẠO TÁI

Tác giả: tức Huyền Quang (1251-1334), thiền sư và là nhà thơ nổi tiếng thời Trần, người châu Nam Sách, Hà Nam Ninh, năm 20 tuổi đỗ thi hương và sau đó đỗ đầu thi hội, được bổ dụng vào Viện Nội hàn, nhưng ông nhất mực xin từ quan đi tu, sau trở thành vị tổ thứ ba của dòng Thiền Trúc Lâm, rất được Trần Nhân Tông yêu mến.

60

Tức canh ngày xuân(1)

*Người đẹp ngồi thêu dải gấm dày,
Dưới cành hoa đỏ cánh chim bay.
Thương biết bao nhiêu xuân ý ấy,
Khi nàng tư lự chợt ngừng tay.*

61

Ngu t rư a

,

*Sau mư a khe núi sạch, ban ngày
Ngủ một giấc dài dưới bóng cây.
Tỉnh dậy nhìn đời đầy bụi bậm,
Mà tưởng như mình đang lúc say.*

62

Trong t thuyền

*Một lá thuyền con, một khách chèo,
Ra khỏi mé rừng, gió đuổi theo.
Hoàng hôn, nước lớn con chim trắng,
Hòa lẫn sông trong với nắng chiều.*

63

Nhà đá

*Nửa gian nhà đá lẫn trong mây,
áo ấm mùa đông cũng đủ dày.
Sách kinh trên án, sư trên chiếu,
Mặt trời đã quá mấy tầm cây.*

64

Họa bài thơ đề t trên vách chùa Bao Khánh

*Cỏ vàng, khói nhạt, sóng lăn tăn,
Quán bắc, lâu nam nắng tắt dần.
Tiệc thơ không hứng, xuân không chủ,
Mấy bụi hoa buồn trước gió xuân.*

65

Trước bếp lò, tức canh

?

*Hương tắt từ lâu, củi đã tàn,
Tay cầm ống thổi, quạt hoa nan.
Trẻ con hỏi chữ, vu vơ đáp.
Ai chê ta biếng, quá an nhàn?*

66

Ngu ngày

’

*Tự mình cày cấy ruộng ông cha,
Cây cao bóng rợp mát quanh nhà.
Con chim ngoài cửa thoi không hót,
Đánh một giấc dài bên khóm hoa.*

67

Nhà trong núi

*Xao xuyên hương thu chạm bức rèm,
Nhà gói rừng cây tựa gói mềm.
Lòng ta yên tĩnh như sông núi,
Sao để ngoài vườn khóc suốt đêm?*

68
Chơi thuyền

*Gặp gió, thuyền con lướt giữa dòng,
Sông xanh, núi biếc, trời mênh mông.
Tiếng sáo làng chài sau bãi sậy,
Vô ý, trăng chiều rơi đáy sông.*

69

Đề núi non bộ của thí chu(1) ở Động Hiên

’ ’ ’
Cũng núi nhấp nhô, cũng cỏ cây,
Trăng lồng, khói lạnh, cánh hoa bay.
Bây giờ tục lụy thôi vương vấn,
Giấc ngủ an nhàn trong gió mây.

70

***Gửi những người trẻ tuổi
đang tập tễnh muốn làm quan***

*Giàu sang khó bắt giống như mây,
Thời gian như nước, ngày qua ngày.
Sao không về ẩn nơi rừng núi,
Rừng thông là chiếu, gôi là mây?*

71

Đề chùa Đạm Thủy(2)

*Bên chùa cây cỏ tốt, xanh tươi,
Chiều xế, trời quang, vắng bóng người.
Nhân tiện đi ngang vào Đạm Thủy,
Giúp chùa chuông mõ, nhật hoa rơi.*

72

Thu sớm

*Đêm thu hơi mát lọt qua màn,
Cây xào xạc chạm mái nhà tranh.
Quên mất trong nhà hương đã lụi,
Ngoài vườn trăng kệt tán cây xanh.*

73

Hoa cúc

*Quên cả chính mình, quên vấn vương,
Ngồi lặng đều hiu, lạnh mép giường.
Không lịch, trong rừng nhìn cúc nở,
Giật mình mới biết đã Trùng Dương.(1)*

74

Hoa cúc

*Người ở trên lầu, hoa dưới sân,
Thấp hương, phiền muộn tự tan dần.
Hoa người tương hợp, so hoa khác,
Hoa cúc trội hơn gấp bội phần.*

MẠC KÝ

Tác giả: Quê Đông Triều, Quảng Ninh, không rõ năm sinh, năm mất, chỉ biết xuất thân là võ tướng nhưng rất thích ngâm vịnh thơ văn. Khoảng năm 1333 - 1334 được cử đi tiến sứ Trung Quốc là Hoàng Thương. Đây là bài thơ duy nhất của ông còn lưu được.

75

Thơ ngâm tiến sứ

*Bờ sông mai nở, nước trong veo,
Thuyền đi chênh chếch, gió mưa theo.
Tiễn khách - ba người lên phía bắc,
Quay lại bờ nam một mái chèo.*

TRƯƠNG HÁN SIÊU

Tác giả: Không rõ năm sinh, mất 1354, tự là Thăng Phủ, hiệu Độn Tẩu, người huyện Yên Ninh, lộ Trường Yên, nay là Yên Khánh, Hà Nam Ninh; là môn khách của Trần Quốc Tuấn; năm 1308 được vua Trần Anh Tông cho làm chức Hàn lâm học sĩ, sau đó ông được giữ nhiều chức vụ quan trọng; tính tình trung thực, học vấn sâu rộng, có tư tưởng tôn Nho bài Phật.

76

Vịnh hoa cúc

*Suốt cả mùa thu mưa, lấm mây,
Cúc trắng khắp nơi vẫn nở đầy.
May được trời cho hoa chịu rét,
Để vui với lão yếu già này.*

77

Vịnh hoa cúc

*Năm ngoái ngày này đón khách xa,
Hoa nhiều, rượu ít, thẹn cho ta.
Quả thật ở đời nhiều trái khoáy:
Hôm nay có rượu lại không hoa.*

NGUYỄN SỬNG

Tác giả: Không rõ quê quán, năm sinh và năm mất, hiệu là Thích Liêu, sống cùng thời với Trần Quang Triều (1286-1325). Qua thơ, có thể thấy ông từng làm quan dưới triều Trần. Còn lưu lại được 16 bài thơ.

78

Trên sông

*Cây đứng nghiêng nghiêng chỗ uốn cong,
Hoa mọc ven bờ, ngược dưới sông.
Buổi sáng thuyền đi, mưa lát phát,
Chiều ngắm chim bay giữa ráng hồng.*

TRẦN MẠNH

Tác giả: tức là vua Trần Minh Tông (1300-1357), con thứ tư của vua Trần Anh Tông, cháu ngoại Trần Bình Trọng. Trong 15 năm làm vua (1314-1329) và những năm làm thượng hoàng sau đó, ông có nhiều chính sách củng cố thêm cơ nghiệp nhà Trần, giữ vững đất nước, thúc đẩy nông nghiệp, đề cao Nho học. Bản thân ông không xuất gia đi tu như nhiều vua trước. Hiện còn lưu được 25 bài thơ của ông.

79

Tặng Trần Bang Cẩn bức chân dung kèm theo bài thơ

*Đàng hoàng, tướng mạo rất oai phong,
Cốt cách như tùng giữa gió đông.
Mọi nét phong lưu đều vẽ được,
Trừ riêng cái đẹp của tâm lòng.*

80

Chùa Cam Lộ

*Màu xanh cây lá trải bao la,
Bên núi vàng dương rọi tới nhà.
Chim kêu da diết càng hiu quạnh,
Một ngõ thôn buồn lác đác hoa.*

81

Mưa đêm

*Đèn mờ hiu hắt đợi ban mai,
Mưa trên tàu chuối tiễn đêm dài.
Biết mình ba chục năm lâm lỗi,
Buồn nghe mưa gió thổi bên ngoài.*

TRẦN HIỆU KHẢ

Tác giả: Không rõ quê quán, năm sinh và năm mất, chỉ biết làm quan dưới triều Trần Minh Tông (1314-1329), chức không to nhưng được gần vua, nổi tiếng lắm mưu mẹo và thích bông đùa, chỉ lưu lại được bài thơ bốn câu này.

82

Tức sự

*Uyên Minh(1) thích say, ta không say.
Đồ Nam(2) ngủ nhiều, ta chẳng vậy,
Chỉ đánh một giấc đến tối ngày,
Mọi việc đều quên khi tỉnh dậy.*

PHẠM NGỘ

Tác giả: Năm sinh, năm mất không rõ, hiệu Liêu Khê, người huyện Giáp Sơn, phủ Tân Hưng, nay thuộc tỉnh Hải Hưng. Ông tính tình ngay thẳng, làm quan nổi tiếng thanh liêm. Hiện còn lưu lại được tám bài thơ.

83

Canh đêm trên sông

,

*Trăng thu lạnh lẽo, khói như sương,
Chim kêu ai oán suốt đêm trường.
Sông như dải lụa, long lanh sáng,
Tiếng sáo làng chài nghe vẫn vương.*

PHẠM MẠI

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, anh ruột Phạm Ngộ, quê Giáp Sơn, phủ Tân Hưng, nay thuộc tỉnh Hải Hưng. Tính ông vốn thẳng thắn nên trong đời làm quan nhiều phen bị giáng chức. Ông từng đi sứ nhà Minh với Nguyễn Trung Ngạn. Hiện còn lưu lại được 5 bài thơ.

84

*Nhân lúc rồi, dùng thơ sáu chữ đề vào
bức tranh nho trên tấm trướng thuy mạc*

*Cây đỏ bên dòng suối chảy,
Núi xanh treo mặt trời hồng.
Muốn lên thuyền, về ở ẩn,
Mà chẳng biết nên hay không.*

NGUYỄN TỬ THÀNH

Tác giả: Không rõ quê quán, năm sinh, năm mất và sự nghiệp. Chỉ biết ông người đời Trần, hiệu Tùng Hiên. Hiện còn lưu được 11 bài thơ của ông.

85

Ngày thu ngẫu hứng

*Muôn thôn lá úa, rụng rơi đầy,
Một mình, gió lạnh thổi tóc bay.
Năm tháng trôi qua không giữ được,
Đúng sai tự biết ở lòng này.*

86

Nhà ở nơi hoang vắng

,

*Loang lổ thêm rêu vệt nước nhòa,
Ngoài vườn xanh tốt bụi đình toa.(1)
Ngủ dậy, ngày dài lười, rồi việc,
Buồn nhìn tơ nhện vương cành hoa.*

87

Vườn xưa

*Gió tây thổi tóc dính vào hoa.
Chúc quan nhỏ nhỏ phải xa nhà,
Day dứt muốn về... Thu lại đẹp,
Nụ non sương ướt dẫm dẫm qua.*

88

Chiều xuân dạo bên suối

*Suối vắng, rừng hoang, đã hết đông,
Hoa hở xung quanh những châm hồng.
Vui chân đi mãi, quên trời tối,
Đầu suối trắng tròn trên tán thông.*

89
Tiệc xuân

*Oanh thưa tiếng hót, bướm ngừng bay,
Thần hoa có ý bỏ nơi này.
Hoa chẳng còn xen vào giấc ngủ,
Theo mưa, xuân hết chín mươi ngày.*

NGUYỄN ỨC

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất và quê quán ở đâu, chỉ biết dưới triều Trần Minh Tông ông từng làm quan ở Viện Hàn lâm. Hiện còn lưu lại được 20 bài thơ.

90

Hoa đồ mi(1)

*Vài ba bông nhỏ nở trên giàn,
Trong lúc vườn xuân đã héo tàn.
Suốt đời chẳng thấy hoa mai nở,
Một mình lẽ đẽo với thời gian.*

91

Đậu thuyền bên đình ứng Phong(2)
ngẫu hứng đề thơ

*Buộc thuyền bên bến, cạnh đình làng.
Cung lầu triều trước thành gò hoang.
Mùa xuân không biết trò hưng phế,
Vẫn tươi, làm rổi nắng hoe vàng.*

92

Chậu hoa lan trước nhà

*Từng được Khuất Nguyên(3) luôn ngợi ca,
Trồng lan chín khoảnh trước sân nhà,
Trời có ý thương nơi vắng vẻ
Để lại mùi thơm với bạn già*

93

Tiền người đi phương Bắc

*Ngoái nhìn thành cổ phía xa xa,
Dừng ngựa tiễn người, rượu rót ra.
Kẻ ở người đi rơi nước mắt,
Bẻ liễu(1) bên sông giữa nắng tà.*

94

Đề tranh "Cố bộ hạc đồ"(2)

*Đống đá bên đường, mấy bụi lau,
Con hạc dùng dằng mãi lúc lâu.
Nguy hiểm lưới giăng ngay trước mặt,
Lại ngoài đề phòng ở phía sau.*

CHU VĂN AN

Tác giả: Không rõ năm sinh, mất 1370, hiệu là Tiểu ẩn, tên chữ là Linh Triệt, người huyện Thanh Đàm, nay là Thanh Trì, Hà Nội. Sau khi thi đậu thái sinh học, ông không làm quan, mà chỉ ở nhà dạy học, học trò rất đông, trong đó có Phạm Sư Mạnh và Lê Bá Quát. Đến năm Khai Thái đời Trần Minh Tông, ông mới nhậm chức Quốc Tử Giám tư nghiệp. Hiện nay chỉ lưu lại được 12 bài thơ.

95

Tạp hứng ơ Linh Sơn(3)

,

*Núi rừng như cảnh vẽ bình phong:**Bờ khe lơ lửng mặt trời hồng,**Lối đi cỏ mọc, người thưa thớt,**Thỉnh thoảng chim kêu trong tán thông.*

96

Tạm nghỉ ở núi thôn Nam(4)

,

Như áng mây chiều, lòng thanh thoi,

Gió mát xua tan hết sự đời.

Cõi trần, cõi phật xa vời vợi,

Ngoài thềm chim hót, cánh hoa rơi.

97

Kính họa t hơ vua

*Hạc múa ngoài sân, mây sát thềm,
Cầm hoa như chén, uống sương đêm.
Gió xuân thổi nhẹ rung đàn đá,
Đạo dưới hoa đào, lòng tĩnh êm.*

98

Sông Thanh Lương (1)

*Hoàng hôn, vệt nắng vắt qua đồi,
Thuyền chài trên bến đứng từng đôi.
Ngắm mãi Thanh Lương không biết chán,
Triều dâng, ráng lạnh, áng mây trôi.*

PHẠM SỰ MẠNH

Tác giả: Chưa rõ năm sinh, năm mất, chỉ biết tên chữ là Nghĩa Phu, người làng Hiệp Thạch, huyện Hiệp Sơn, nay thuộc tỉnh Hải Hưng, đỗ Thái học sinh vào đời Trần Minh Tông (1314-1329), từng giữ nhiều chức quan, nổi tiếng giỏi văn chương và đạo đức. Hiện lưu được 30 bài thơ.

99

Trên t huyền, tức sự làm thơ

*Ba vua thay đổi vẫn làm quan,
Những mong lên núi sống an nhàn.
Đốt hương ngòi ngắm trăng sông Nhị,
Quê nhà chợt nhớ, nghĩ lan man.*

100

Đi ngang qua mộ An Phu Nguyễn Sĩ Cố(1)

*Hàng nghìn mẫu trúc rộng bao la,
Trước mộ An Phủ ngấm xót xa.
Trong núi ngôi nhà xưa uống rượu,
Nay ngựa dừng chân giữa bóng tà.*

101

Đề chùa Cam Lộ(2)

*Tia nắng bình minh gõ cửa thiên,
Bóng chùa dưới nước hiện dần lên.
Thơ cũ Mục Lãng nay đọc lại,(3)
Gió vờn sương trắng lẫn tóc đen.*

102

Lâu trên hồ ở chùa Đông Sơn(4)

*Chùa cổ hồ xưa cỏ mọc dày,
Trúc thông kín núi, gió mưa bay.*

*Người già trong xóm giờ còn kể:
Thái sư(5) nam tiên ghé vào đây.*

LÊ QUÁT

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, tự là Bá Quát, người huyện Đông Sơn, Thanh Hóa, từng làm tới Thượng thư Hữu bật nhập nội hành khiển. Học trò xuất sắc của Chu Văn An; còn lưu được 7 bài thơ.

103

Tiền Phạm Sư Mạnh đi sứ phương Bắc

*Vượt mười hai ải, mấy dặm ngàn,
Mong người và ngựa được bình an.
Sứ Bắc, bác đi, tôi ở lại,
Kẻ được công danh, kẻ được nhàn.*

104

Nỗi lòng

*Việc nhiều mà ốm, hóa ra nhàn,
Được ngồi yên tĩnh ngắm nhân gian.
Song Mai(1) gió thổi, màu hoa cúc
ánh vàng lên tận mép lan can.*

105
Nỗi lòng

*Đã mấy năm nay chán sự đời,
Nhớ nhà, buồn đọc Thúc Vi(2) chơi.
Trời lạnh, giạt mình, năm sắp hết,
Trong mưa gió thổi, cánh lan rơi.*

TRẦN NGUYỄN ĐÁN

Tác giả: "1325-1390), hiệu là Băng Hồ, quê lộ Thiên Trường, nay là Hà Nam Ninh, là cháu tằng tôn của Trần Quang Khải, và là ngoại tổ Nguyễn Trãi. Được bổ nhiệm làm quan rất sớm, tới chức Tư đồ phụ chính. Cuối đời về ở ẩn tại núi Côn Sơn. Hiện còn lưu được 51 bài thơ.

106***Kính họa vần thơ******"Hoàng mai tức sự" của nhà vua***

*Năm tháng trôi qua, tóc bạc dần,
Tùng trúc ngoài vườn diều đạo nhân.
Tể tướng bây giờ không quá bận,
Nhìn bóng cây đang nhích lại gần.*

107

Thơ làm vào tháng Sáu năm Nhâm Dần (1362)

*Hè hạn, bây giờ thu ngập úng,
Lúa khô, mạ thối, khổ muôn phần.
Đọc nghìn cuốn sách mà vô dụng,
Bạc đầu còn nợ nỗi thương dân.*

108

Thơ làm vào tháng Giêng, năm Mậu Thân (1368)

*Ba phần tóc bạc, chốn nhân gian,
Sự đời đang rồi, khó an nhàn.
Chỉ tiếc không như Tiền Nhược Thủy,(1)
Tuổi đời bốn chục đã từ quan.*

109

Thơ làm trong đêm, đi thuyền về

Đất Biện phương đông, bắc - đất Yên, (1)

Dân thường bị giết, đói triền miên.

Mượn ánh đèn chài xem sách cổ,

Làm sao yên giấc ngủ trên thuyền?

110

Thơ làm lúc đêm khuya

*Đêm thu, gió lạnh thổi ngoài sân,
Hiu hắt đèn khuya lụi tắt dần.
Đôi chút ngâm nga lòng tĩnh lại,
Ngủ đi là hết nợ duyên trần.*

111

Đêm không ngủ

’

*Trong phủ thu buồn, chậm khắc canh,
Vườn cũ cây tùng vẫn biếc xanh.
Bao việc đang chờ, toàn việc gấp,
Thà bệnh còn hơn lúc bệnh lành.*

TRẦN PHỦ

Tác giả: Túc Trần Nghệ Tông, (1322 - 1395), con thứ ba của Trần Minh Tông; làm vua từ 1370 đến 1372, trước đó từng giữ nhiều chức quan trọng trong triều. Còn lưu lại được 5 bài thơ.

112

Tiền sứ phương Bắc Ngưu Lượng(1)

*Lão tướng An Nam thơ chẳng hay,
Bình trà đãi khách lúc chia tay.
Sông Lô, núi Tản, kia xanh biếc
Cùng tiễn khách về theo gió mây.*

113

Ngắm nhìn am Liễu Nhi ên ở Đông Sơn(2)

*Buộc tạm con thuyền bên gốc thông,
Ngôi chùa yên tĩnh gôi bờ sông.
Hãy gắng leo lên nhìn cảnh cũ,
Ai biết sau này còn sức không.*

TRẦN ĐÌNH THÂM

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, hiệu là Hủ phố, người huyện Đông Triều, Quảng Ninh ngày nay, làm quan đến chức Giám Tu Quốc sử, từng đi sứ sang Trung Quốc. Khi Hồ Quý Ly lên làm vua, ông giả điếc không ra làm quan. Hiện còn lại 2 bài thơ.

114

Thơ đề bức tranh tiên biệt trên sông mùa thu

*Trời tạnh, càng xanh cây bên sông,
Không ngừng sóng vỗ, nước càng trong.
Cái buồn xa nhau không nói hết,
Đành để trôi theo nước giữa dòng.*

TRẦN CÔNG CẦN

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, người làng Phúc Đa, xã Thí Trú, huyện Đông Triều, Quảng Ninh ngày nay, là em ruột Trần Đình Thâm. Lưu được một bài thơ và một bài phú.

115

Ngày xuân chơi chùa t trên núi

*Chiếc gậy đưa ta đến cửa thiền,
Đón người, hoa cỏ ngược nhìn lên.
Cỏ thơm, núi đẹp như tranh vẽ,
Cảnh chùa, côi Phật thật bình yên.*

CHU ĐƯỜNG ANH

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, hiệu là Liêu Thủy. Không rõ cả quê quán, chỉ biết ông từng làm chức Chuyển vận sứ vào cuối đời Trần... Tác phẩm còn lại gồm 2 bài thơ.

116

Thơ đề t tranh Đường Minh Hoàng tắm cho ngựa

*Ngọc Hoa con ngựa được vua yêu,
Tắm, dặt vào cung giữa nắng chiều.
Giá vua thương người như thương ngựa,
Chắc dân đã đỡ khổ hơn nhiều.*

VŨ THỂ TRUNG

Tác giả: Không rõ ngày sinh, ngày mất và quê quán, chỉ biết ông làm quan cuối đời Trần. Còn lại 4 bài thơ.

117

Hoa lan trong núi

*Hoa nở bên khe, mồm đá cao,
Hương thơm bay đến tận bờ rào.
Xuân đầy mây núi, mưa vừa tạnh,
Đốt quả thông già, đọc Ly Tao.*

TRẦN QUAN

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất và quê quán, chỉ biết ông từng làm tới chức An Phủ sứ cuối đời Trần. Hiện chỉ còn một bài thơ duy nhất này.

118

Đề nơi quan xá

*Hoàng Long, Chích Thợ(1) chìm trong sương,
Như khói mây chiều nhẹ vấn vương.
Rõi việc, lên thuyền xuôi ra biển,
Phía trước con chim trắng dẫn đường.*

LÊ LIÊM

Tác giả: Hiệu là Mai Hiên, sống vào cuối đời Trần, chưa rõ ngày sinh, ngày mất và quê quán. Chỉ còn lại bài thơ này.

119

Động Vũ Lâm(2)

*Gió mưa nhè nhẹ, cỏ xanh đồng,
Hoa buồn soi bóng xuống dòng sông.
Người xưa đã khuất, giờ thong thả,
Nơi đây ta dạo thành thoi lòng.*

TẠ THIÊN HUÂN

Tác giả: Hiệu là Thoái Viên, làm quan vào cuối đời Trần, tới chức Tả tham tư chính sự. Còn lưu được 14 bài thơ.

120

Qua bến đò Phù Đổng(1)

*Vung roi, ngựa sắt hý trên không,
Chuyện xưa theo nước chảy xuôi dòng.
Trăng sáng dửng dưng cùng thế cuộc,
Buồn buồn dẫn lối khách sang sông.*

121
Tức sự

*Chông gậy hàng ngày dạo Thoái Viên.
Trong vườn hoa cỏ vẫn y nguyên.
Mỗi độ xuân sang như trẻ lại,
Cuối đời thêm gắn với thiên nhiên.*

122
Hoa lan

*Một mình ngắm nguyệt xế lan can,
Rôi dạo quanh vườn, cạnh khóm lan.
Đang lúc ngắm hoa, thơ chợt đến,
Như hương, từ bút cú tuôn tràn.*

TRẦN NGẠC

Tác giả: Con của Trần Nghệ Tông, không rõ năm sinh, mất năm 1391, được phong chức Thái úy Trang Định Vương, bị Hồ Quý Ly sai người hãm hại.

123

Tặng Tư đồ Trần Nguyên Đán

*Tôi thì tài hèn sức mọn,
Bác cũng không giỏi nhất đời.
Đều cùng già nua, ốm yếu,
Sao không về quê nghỉ ngơi?*

NGUYỄN PHI KHANH

Tác giả: (1356-1429), cha Nguyễn Trãi, tự Phi Khanh, hiệu Nhị Khê, người Chi Ngại, Phương Sơn, nay thuộc huyện Chí Linh, Hải Hưng, xuất thân nghèo khổ, từng làm gia sư trong nhà Trần Nguyên Đán, về sau lấy con gái ông ta; đỗ tiến sĩ năm 1374. Do xuất thân bình dân nên không được làm quan, đến đời Hồ Quý Ly mới được trọng dụng. Khi quân Minh đánh bại triều Hồ, ông cùng nhiều người khác bị bắt sang Trung Quốc và chết ở đấy.

Tác phẩm: "Nhị Khê thi tập", "Nguyễn Phi Khanh thi văn tập", "Thanh hư động ký"...

124

Trong t huyền, ngẫu hứng thành thơ

*Bao năm lam chướng chốn quê người,
Nỗi nhớ quê nhà chẳng chút vơi.
Nay rữ bụi trần, già, thoát tục,
Nhìn sông, nhìn núi, lại nhìn trời.*

125

Tặng tiên si nh họ Phạm ở Đông Triều(1)

*Như trong quán trọ sống cùng nhau,
Người đời ai sống lẻ, bao lâu?
Nay đã gặp nhau, làm mấy chén,
Hơn nhận nghìn thư tận đâu đâu.*

126

Mưa đêm ở Hoàng Giang(2)

*Mưa thu trên bến liễu,
Rơi xuống mũi thuyền tre.
Đèn khi mờ khi tỏ,
Lòng ngồn ngang trăm bề.*

127

Tiếng chuông sớm ở Hóa Thành(1)

’
*Tiếng chuông chùa thông thả
Vọng từ xa tới thuyền.
Sông mênh mông, trăng xế,
Trời sáng dần, nước lên.*

128

ơ chùa Thiên Thánh Hựu Quốc, (2) dậy sớm

’
*Cảnh chùa thơ mộng tựa Bồng Lai,
Nhạc trời đêm ngủ vọng bên tai.
Sáng dậy mùa xuân lười, rồi việc,
Nhìn hoa mới nở mép sân ngoài.*

129

Đêm thu

*Buồn mới, buồn xưa nào đã quên,
Nỗi lòng nam bắc ngủ không yên.
Thu đến mà lòng vương vẫn mãi,
Trăng buồn đơn độc sáng ngoài hiên.*

130

Trung thu, ngắm trăng cam hoài

*Trung thu, lại vẫn sống phương xa,
Trăng thanh gió mát, buồn lòng ta.
Húng thơ còn đó, vần chưa hết,
Ngong ngóng Lâu Nam nổi nhớ nhà.*

131

Trong t huyên, ơ Thiên Trường(3)

,

Triệu Khánh, phía nam, vịnh - phía tây,

Theo suối, thuyền đi dưới bóng cây.

Gió xuân cái buồn không xua được,

Còn xui tiếng cuộc vọng về đây.

132

Ơ quán xá miền sông Thao

*Gió đông đưa nắng dọi lên hè,
Lá xanh, hoa đỏ, sắc xuân khoe.
Đôi tiếng chim rừng kêu khắc khoải,
Cứ ngỡ như vườn thôn Nhị Khê.*

133

Giấc mơ xuân ở Đông Ngàn(1)

,

*Sông Lô, xóm nhỏ phía bờ đông,
Nhà tôi vì trời mưa bãi sông.
Đưa tiễn xuân đi, con chim cuốc
Chốc chốc lại kêu trong khóm hồng.*

134

Trong núi

*Sau mưa, cây tỏa khói, trời chiều
Nhuộm hồng mây trắng lượn phiêu diêu.
Tĩnh dậy, không hay xuân sớm muộn,
Trong rừng có tiếng đỗ quyên kêu.*

135

Canh xuân ở xóm bên sông

’ ’

*Mùa xuân khắp xóm rợp cây xanh,
Một dòng suối nhỏ uốn xung quanh.
Mưa tạnh, bờ đê vương khói nhạt,
Đã quên vui hát rộn trên cành.*

136

Thơ đề ơ chùa Tiên Du (2)

,

*Núi sông Thiên Đức - đế đô xưa,
Danh lam thắng cảnh đẹp như mơ.
Cõi tiên sao phải tìm đâu nữa?
Khắp nơi dấu tích vẫn chưa mờ.*

NGUYỄN TRÃI

Tác giả: Sinh 1380, mất 1442, thi hào dân tộc, sinh ở Thăng Long, con Nguyễn Phi Khanh, có công lớn trong việc giúp Lê Lợi chiến thắng quân Minh, bị giết oan trong vụ án Lê Chi viên. Tác phẩm: "Quốc âm thi tập", "Quân trung từ mệnh tập".

137

Tiếng chày đập vai mùa t hu ơ xóm nho

’ ’ ’

*Tiếng chày đập vai rộn khắp sông,
Đêm vắng, khách nghe chọt chạnh lòng.
Vợ người lính ả vào tiếng nện
Gửi hết tâm tư nỗi nhớ chồng.*

138

Buổi chiều đứng trông

Bao la trời rộng, nước bao la,
Cuối thu, lá đỏ rụng quanh nhà.
Mang nặng việc đời, chưa ản dật,
Thèm thành chim trắng lượn bên hoa.

139

Ngẫu hứng

Đời là giấc mộng, thật mong manh,
Tĩnh mộng, than ôi, việc chẳng thành.
Những muốn suốt đời ngồi đọc sách
Bên dòng suối nhỏ, giữa rừng xanh.

140

Đề bức họa "Chim núi gọi người"

Trong núi chim kêu như gọi người,
Con chim tranh vẽ giống ngoài đời.
Rồi treo bên cửa, đêm trong mộng,
Cứ ngỡ người xưa ghé lại chơi.

141

Đề chùa Đông Sơn

Hiếu trung hai nỗi vấn vương lòng,
Ước hẹn không thành, thẹn núi sông.
Ba mươi năm ngủ trong đời tục,
Chim hót như xui: Tỉnh giấc nông!

142

Thơ đề ơ Vân Oa

,

Nắng chéch rèm thưa, giường sách đầy,
Ngoài vườn gió thổi, trúc lung lay.
Rồi chẳng làm gì, ôm gối ngủ,
Cửa sổ, tất nhiên, mở suốt ngày.

143

Giấc mộng trong núi

Quanh động Thanh Hư trúc mọc dày,
Suối như màn kính, gió lung lay.
Đêm qua trăng sáng trong giấc ngủ,
Mơ cười hạc vàng bay lên mây.

144

Cuối xuân tức canh

Các cửa phòng vẫn đóng suốt ngày,
Khách tục không hề bước đến đây.
Chim quyên buồn hót thương xuân muộn,
Ngoài vườn hoa nở dưới mưa rây...

145

Bến đò xuân đầu trại

Cỏ xuân đầu bến rồi như mây,
Lại mưa, sông nhỏ nước dâng đầy.
Con đường bên cạnh dài heo hút,
Gối bãi, thuyền coi ngủ suốt ngày.

NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Tác giả: Sinh 1491, mất 1585, hiệu Bạch Vân cư sĩ, học giả, nhà thơ nổi tiếng thế kỷ 16, người Vĩnh Bảo tỉnh Hải Dương, đậu trạng nguyên năm 45 tuổi, còn gọi là Trạng Trình. Tác phẩm: "Bạch Vân quốc ngữ thi tập", "Bạch Vân am thi tập" và một số bài văn chữ Hán, các truyện sấm ký.

146***Canh mùa hè***

,

Ngày dài, cửa thoáng, quán Trung Tân,
Hương sen theo gió tỏa xa gần.
Vô hạn tình thơ ai hiểu hết,
Trên lầu chiều xế, tiếng ve ngân.

147

Tự thuật

Tuổi vừa bẩy chục đã từ quan,
Về nơi núi cũ sống an nhàn.
Ngủ đến mặt trời cao mới dậy,
Đã chắc Thanh Vân hơn Bạch Vân?(1)

148

Tiết trung nguyên xá tội vong nhân(2)

Trời đất không tha kẻ bạo tàn,
Sao có tết này ở thế gian?
Mong cửa từ bi cùng phép lạ,
Cứu người ngay thực khỏi lầm than.

NGUYỄN NĂNG NHƯỢNG

Tác giả: Xem phần thơ tám câu.

149

Thơ đề ơ Mai Quan(3)

,

Mai nở trên cành, đậm sắc xuân,
Thông già tỏa bóng, sóng lặn tăn.
Cột đồng, thành kiến(4) không còn thấy,
Nhưng khí phách xưa cảm thấy gần.

150

Cây mai nơ muộn ơ Hoàn Phố

” ”

Trên đường Lĩnh Kiện ghé Mai Quan,
Tháng Hai trời vẫn rét, mai tàn.
Chủ khách quý nhau, mời ở lại.
Tiếc rằng gió dục đến Tràng An.

151

Canh chiều ở Thụy Khê

’ ’ ’

Trời trong, sóng lặng, gió hây hây
Thuyền đi sáng sớm nước dâng đầy
Tháng Hai, cảnh đẹp như tranh vẽ
Khắp rừng hoa nở, cánh chim bay.

ĐẶNG ĐỀ

Tác giả: Xem phần thơ tám câu.

152

Trạm Nhân Lý

Qua hết Thượng Cường đã tới đây,
Xem núi Mẹ Con ở xứ này.
Dẫu nhớ mẹ cha mà chẳng dám
Ngoái nhìn chôn ấy dưới trời mây.(1)

153

Tang sáng xuất phát từ thành Lạng Sơn

’

Lên đường sáng sớm, lúc tinh mơ,
Hơi núi, sương đêm thấm ướt cờ.
Không dám ngoái nhìn vì biết rõ
Dưới mây nơi ấy đất thành đô.

154

Buổi tối nghỉ ở trại ở Mạc Phủ

’ ’ ’

Gặp mưa, đi sớm, lại đường xa,
Xe sứ đến đây đã xế tà.
Đêm ngủ, đang mơ về cố quốc,
Nghe gà te tái gáy xa xa.

LƯU ĐÌNH CHẤT

Tác giả: Sinh năm 1566, mất 1627, người làng Quỳnh Chử, huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa. Năm 42 tuổi thi tiến sĩ, đậu đình nguyên. Làm quan tới chức tể tướng thời Trịnh Tráng. Tác phẩm còn 19 bài trong "Toàn Việt thi lục".

155

*Hoạ bài thơ "Ngẫu nhiên ngâm trong mưa" của người
Tây Hà.*

Mưa trên lá đậu, báo xuân tan,
Đêm nằm khách sứ nghĩ miên man.
Gió thổi, trở mình, trời đã sáng,
Bên ngoài đở rục phía Tràng An.

PHẠM QUÍ THÍCH

Tác giả: Xem phần thơ tám câu.

156

Tàn châu, trở về nhà

,

Châu về, rồi việc tựa lan can,
Tháng Hai gió rét, cánh hoa tàn.
Không biết mùa xuân qua quá nữa,
Ngoài vườn chim chóc hót râm ran.

157

Mưa đêm

Nhè nhẹ mưa rơi, mưa như không,
ý xuân rạo rức dậy trong lòng.
Sáng mai ngủ dậy nhìn chắc thấy,
Chôi non, cây cỏ mọc kín đồng.

158

Ngồi một mình trong thuyền

Trên sông, trăng chiếu chéch mũi thuyền,
Gió lùa, trần trọc ngủ không yên.
Cảnh đẹp thế này mà lăm bệnh,
Ngồi nghĩ bâng quơ trước ngọn đèn.

159

Nhớ chuyện xưa khi qua bến Chương Dương (1)

Ngồi thuyền buổi sáng, lướt trên sông,
Chim bay nhao nhác, lượn theo dòng.
Chắc chỗ này đây, nơi nước xoáy,
Nhà Trần đại thắng giặc Nguyên Mông.

160

Bãi Tụ Nhiên(2)

Đây đầm Nhất Dạ, bãi Tụ Nhiên,
Tiệc không may mắn được gặp tiên.
Đành một mình buồn ngồi uống rượu,
Lênh đênh giữa nước một con thuyền.

161

Đêm trăng nghe đàn

Đêm tĩnh yên, bất chợt,
Nghe tiếng đàn đâu đây.
Mở cửa nhìn chỉ thấy,
Mảnh trăng và vườn cây.

162
Chiều thu

Chưa hết gió đêm, lại gió ngày,
Trước sân lộng lẽ lá vàng bay.
Chỉ riêng hoa cúc không tàn lụi,
Soi bóng long lanh chén rượu đầy.

163

Từ công đường về, ngẫu hứng mà thành

Một mình thơ thẩn đứng cầu thang,
Trước mặt, hai bên đây cúc vàng.
Đừng hỏi vì sao hoa nở muộn -
Để người đỡ lạnh đón xuân sang.

164

Nhìn trăng, xúc cam thành thơ.

’

Đêm xuân, rét, khó ngủ,
Trăng sáng, trời xanh trong.
Nhà nông đang gặt hạn,
Xin đừng chiếu xuống đồng.(1)

165

Cam hoài ngòi dưới ánh trăng

,

Đêm thanh, ngõ vắng, gió trên đường,
Trên trời, trăng sáng tựa vành gương.
Cũng chính trăng này đang chiếu sáng
Cả người xa xứ lẫn quê hương.

166

Mừng được mưa

Lâu ngày hạn hán bỗng mưa to,
Quả tình ân lớn được trời cho.
Đêm nay kê gối nằm yên giấc,
Hạn hán, mất mùa chẳng phải lo.

167

Đêm trăng chiếu trại quân

Trại quân sương che phủ,
Đều đều trông điếm canh.
Từ lan can chỉ thấy,
Trăng lênh láng khắp thành.

168

***Đêm rằm, ngồi dưới trăng, thấy dân thôn đi tát nước về,
làm bài thơ này***

Trăng tròn vành vạnh phía hàng cây,
Có rượu, có trà để uống say...
Thật lạ, không đâu buồn vớ vẩn,
Lại buổi trăng thu đẹp thế này!

169

Thăm chùa Trấn Quốc ở Hồ Tây

(Bài một)

Thu vàng, chùa vắng, gió heo may,
Hành cung u tịch, lá rơi đầy.
Thuyền rẽ lá sen, hồ sóng gợn,
Lên lầu ngắm cảnh nước và mây.

170

Thăm chùa Trấn Quốc ở Hồ Tây

(Bài hai),

Nắng nhạt, hồ thu sóng bốn bề,
Khách mãi ngâm thơ, chửa muốn về.
Còn cười lũ trẻ đang đùa nghịch,
Giành lá sen làm chiếc nón che.

NGUYỄN ĐÌNH SÁCH

Tác giả: Sinh 1638, mất 1697, hiệu Dục Hiên, người xã Văn Trung, huyện Bạch Hạc, nay thuộc huyện Vĩnh Trường, tỉnh Vĩnh Phúc. Năm 33 tuổi đỗ Đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân, đời Lê Huyền Tông. Đi sứ nhà Thanh với chức Đại lý tự khanh, lúc về được thăng chức Binh bộ tả thị lang, tước Nam. Tác phẩm có 34 bài trong "Toàn Việt thi lục".

171

Đi dưới tuyết ở An Túc(1)

,

Gương đàn trên ngựa, tiếng lanh canh,
Cảnh trời mưa tuyết đẹp như tranh.
Bốn phía đồng bằng như sóng biển,
Núi mờ để lộ mái tóc xanh.

172
Lên t huyên

Cảnh đời thay đổi cứ trôi qua,
Nhìn Yên, nhớ Việt(1) những xót xa.
Trường Giang mây phủ, buồn man mác,
Một mái chèo xưa nổi nhớ nhà.

NGUYỄN QUÝ ĐỨC

Tác giả: Sinh 1648, mất 1720, hiệu Đường Hiên, tự Thế Nhân, người làng Thiên Mỗ, huyện Từ Liêm, Hà Nội, đậu Thám Hoa năm 1676, đời Lê Hy Tông, làm quan đến chức Thượng Thư. Ông không chỉ là nhà chính trị, ngoại giao, nhà giáo nổi tiếng, mà còn rất giỏi về sử học và văn thơ. Tác phẩm có "Thi châu tập", "Hoa Trình thi tập" (cả hai đã thất lạc). Gia đình dòng họ Nguyễn Quý đến nay còn lưu được một số thơ văn và câu đối.

173

Nghe ếch kêu, ngẫu nhiên thành thơ

Ngày hè, mưa tạnh ếch trong ao
Kêu lên bất chợt thật ồn ào.
Không phải cãi nhau, mà vui sướng,
Tạ ơn có được trận mưa rào.

ĐẶNG ĐÌNH TƯỜNG

Tác giả: Sinh 1649, mất 1735, tự Đình Trường, hiệu Trúc Trai, Trúc Ông, người làng Lương Xá, huyện Chương Đức, nay là huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây, xuất thân trong một dòng tộc huân phiệt rất nổi tiếng. Đỗ tiến sĩ năm 1670, từng làm phó sứ sang trung Quốc, làm quan đến chức Thái Phó, Quốc Lão, tước ứng quận công. Nổi tiếng thanh liêm chính trực, gần gũi với nhân dân. Tác phẩm có "Thuật cổ quy huân lục" (tám quyển), "Linh Giang dinh vệ lục" và tập thơ đi sứ "Trúc Ông phụng sứ tập".

174

Xem bức tranh trúc trên vách quán trọ

Không biết ai trồng hay tự lên,
Khóm trúc xanh tươi thật dịu hiền...
Tả được cái thần phong cảnh đẹp,
Quả đúng phải cần cây bút tiên.

175

Buổi sớm ở thành Lạng Sơn ra đi

,

Tinh mơ, người ngựa đã lên đường,
Cờ sứ nửa ngày còn dẫm sương.
Ngoái nhìn chợt thấy mây năm sắc,
Bao phủ thành đô, đẹp khác thường.

176

Buổi tối dừng lại ở doanh Mạc Phu

’

’

Tạnh mưa, trời mát, sáng đi ngay,
Tới doanh Mạc Phủ vừa hết ngày.
Trần trọc nhớ quê, đêm khó ngủ,
Gà rừng te tái gáy đâu đây.

177

Thành Hoàng Sào

Thành xưa sót lại khúc sông này,
Bờ thành thấp thoáng giữa hàng cây.
Từ lâu tiếng xấu trôi theo nước,
Hoàng Sào, tên tuổi vẫn còn đây.

178

Tức sự ngày lập xuân

Gió mưa lặn lội chặng đường xa,
Không ngờ xuân lại đến, đông qua.
Vội vã hướng về Nam, kính cẩn,
Cúi lạy đức vua và mẹ cha.

179

Qua mộ Ty Can, thái sư nhà Ân

’

Nằm giữa rừng thông cao sát mây,
Trái tim bầy lỗ nghĩ nơi này.(1)
Nghìn năm nổi tiếng người nhân nghĩa,
Lời truyền lưu lại đến ngày nay.

NGÔ THÌ ÚC

Tác giả: Xem phần thơ tám câu.

180

Đi thăm bạn không gặp

Hẹn mãi mà không gặp,
Tôi đi dọc, bắc ngang.
Ra ở đời, việc lớn,
Gặp nhau không dễ dàng.

LÊ CẢNH TUÂN

Tác giả: không rõ năm sinh, mất 1416, hiệu Tĩnh Trai, người huyện Đường An, nay là huyện Bình Giang, Hải Hưng. Đỗ thái học năm 1400 dưới triều Hồ, giàu lòng yêu nước, bị giặc Minh bắt giam và chết trong ngục. Hiện còn 12 bài thơ.

181

Ngày đầu năm

*Vẫn là khách quán trọ,
Thêm xuân nữa lại về.
Đào xuân xưa đã chết,
Bao giờ ta về quê?*

182

Đến trạm Mông Lý(1) cảm xúc thành thơ

,

*Gác chèo lên cát, phía xa xa
Xóm nhỏ mờ xanh dưới nắng tà.
Cảnh vật như không mà lại có,
Thấp thoáng trong sương mấy mái nhà.*

183

Ngày Nguyên Đán ở trạm bên sông

,

*Mông một, đầu xuân lại đẹp trời,
Chỉ thương ta vẫn ở quê người.
Ngồi trong quán trọ nhìn hoa nở,
Nỗi buồn đơn độc cũng với với.*

LÊ THÁNH TÔNG

Tác giả: sinh năm 1442, mất 1497, tên thật là Lê Tư Thành, hiệu là Thiên Nam Động chủ, con trai thứ tư của vua Lê Thái Tông. Ông là nhà vua - thi sĩ, có công lớn với đất nước, đặc biệt trong lĩnh vực văn hoá.

Tác phẩm: hàng trăm bài thơ chữ Hán, mấy chục bài thơ Nôm và một số bài phú nổi tiếng.

184

Đạo trung thân(1)

*Đức của người phò tá
Là giữ đạo trung thân.
Cái điều cao đẹp ấy
Xa lạ với tiểu nhân.*

185

Thanh thoi(2)

’

*Du Lượng(3) thôi chức lớn,
Chỉ lên lầu ngòi chơi.
Khi không màng danh vọng,
Tự nhiên lòng thanh thoi.*

186

Đình Ngự Phu

*Khuất Nguyên(4) bị đuổi, buồn day dứt,
Lòng nặng mối lo vận nước nhà.
Bài thơ ngư phủ chưa ngâm trọn,
Đã tự gieo mình xuống Mịch La.*

187

Bài thơ mừng lúa tốt (5)

*Một màu xanh biếc trái mênh mông.
Nuôi dân phải chú trọng nghề nông.
"Năm nay lúa tốt hơn năm ngoái!"
Mấy lão nông phu đứng ngắm đồng.*

188

Dừng chân ở núi Cổ Quý(1)

*Gió thổi, cờ bay giữa nắng tà,
Lá đỏ còn hơn hoa tháng Ba.
Đời người nhìn lại, không như trước,
Vui buồn trăm mối rồi lòng ta.*

189

Đi tuần phía đông, dừng lại ở Đồng Cang(2)

’ ’

*Vùng biển, gạo như ngọc,
Cá rẻ như cho không.
Thấp thoáng chim về tổ,
Hoàng hôn, mặt trời hồng.*

190

Đậu thuyền dưới chân chùa Quang Khánh(3)

*Ngoài vườn chim hót, gió hây hây,
Trời xế, mặt đường phủ bóng cây.
Sẵn rượu làm sao không cạn chén -
Ai sống ở đời thoát cái say?*

191

Qua bến Phù Tang(1)

*Trên bến Phù Tang mưa lất lay,
Tiết xuân, trời âm lại từng ngày.
Chỉ thương những kẻ ham danh lợi,
Quên đời trôi thoáng tựa làn mây.*

192

Qua đền Hùng Đạo Vương (2)

*Lá đỏ trên cây khế xạc xào,
Trời đầy mây trắng, nắng xôn xao.
Tượng đá, chùa đây, người chẳng thấy,
Chỉ thấy bên ngoài rặng núi cao.*

193

Dừng lại ở Xương Giang(3)

*Nắng chiều, nửa núi xạm dần đen,
Hai bờ như có khói bay lên.
Sách xưa đọc mãi mà không hết,
Dù đã mười năm đọc trước đèn.*

194

Bến cang Vân Đồn(4)

*Nắng chiều óng ả, bến bình yên,
Con thuyền lướt nhẹ, nước đang lên.
Gái trai bên biển cười vui vẻ,
át cả gió reo trước mũi thuyền.*

195

Bãi Đông Ngạc(1)

*Thơ làm xong, đi ngủ.
Trăng nhú nơi chân trời.
Hoa rụng bao tình ý,
Khẽ chạm vào áo người.*

196

Đêm cắm thuyền ở bãi Trung Giang(2)

,

Không gió, không sương, đêm tĩnh yên,

Ngồi đợi bình minh trước mũi thuyền.

Sấp sấp, hé nhìn qua cửa sổ,

Dòng sông phẳng lặng, nước triều lên.

197

Qua núi Điệp Sơn(3)

Triều dâng, sông đỏ gặp sông vàng,(4)

Liều thêm xanh biếc lúc xuân sang.

Thuyền ghé, khách thơ bèn ướm hỏi

Chuyện xưa, tên núi lẫn tên làng.

198

Thác nước

*Từ trên đổ xuống, nước như mây,
Âm vang trắng xóa suốt đêm ngày.
Cảnh xuân bị cuốn trôi theo nước,
Mấy ai phát hiện thấy điều này.*

199

Con trai, con gái ơ Ly Nhân(1)

,

Trên đê trời lạnh, sắp sang xuân.

Đẹp như mỹ nữ nước Yên, Tần,

ở đây con gái xinh, hiền dịu,

Xấu hổ con trai, chẳng dám gần.

200

óm dậy cam hoài

,

*Hôm nay có lẽ bệnh thuyên dần,
Suốt ngày thu thái đạo quanh sân.
Nhờ thuốc nên vui vì khỏi bệnh,
Tiếc chẳng có gì giữ tuổi xuân.*

201

Ngày xuân, mới ốm dậy

*Chỉ một mình, ốm yếu,
Đạo nhiều vòng quanh sân.
Oanh hót vang, xin hỏi:
Cho ai chim gọi xuân?*

202

Thơ đề t rên quạt

*Nam Huân gác tía giữa ban ngày,
Nhẹ nhàng quạt lụa phẩy trên tay.
Gió mát hiu hiu, trưa ngủ thiếp,
Không biết mồ hôi của dân cày.*

203

Đề nơi chốn mây nước của đạo sĩ

(bài một),

*Tuổi già ẩn dật chốn thâm u,
Trút bỏ áo quan, chiếc áo tù.
Lấy sự vô tâm làm tâm đắc,
An nhàn tiếp đạo sĩ, nhà tu.*

204

Đề nơi chốn mây nước của đạo sĩ

(bài hai) ,

*Non sông tím tắp một màu xanh,
Mây chiều rắng đỏ, nước long lanh.
Chỉ tiếc không tài như tạo hóa,
Đưa hết cảnh nay vào bức tranh.*

205

Đề nơi chốn mây nước của đạo sĩ

(bài ba) ,

*Tháp thoáng ngôi nhà giữa núi mây -
Chắc am ẩn sĩ ở nơi này.
Chiều xế, trời quang, cơn gió thổi,
Ráng trời soi nước, bóng chim bay.*

206

Đề nơi chốn mây nước của đạo sĩ

(bài bốn),

*Thuyền trong tán lá, cánh chim hồng,
Gác chèo, gió nhẹ, nước mênh mông.
Mây trắng chợt rơi vào cốc rượu.
Ráng chiều như máu nửa dòng sông.*

207

Đề chón mây nước của đạo sĩ

(bài năm)

*Mây gian nhà nửa gói hồ sen,
Không vương bụi trần, lòng tĩnh yên.
Đời sau chắc chẳng mong hơn thế,
Khi đến nơi này, nơi cõi tiên.*

208

Đề nơi chốn mây nước của đạo sĩ

(bài mười bảy)

*Bóng tre râm mát, nắng lung linh,
Ve kêu ngày hạ thật vô tình.
Vừa mới thiu thiu thì chợt tỉnh.
Sen nở làm chim khẽ giật mình.*

209

Thơ đề chốn mây nước của đạo sĩ

(bài hai mươi tư)

*Hai bờ lau nở trắng như bông,
Sông vén màn đêm, xuôi về đông.
Nỗi buồn du khách, vành trăng sáng
Như chiếu xuyên qua, thấu nỗi lòng.*

NGUYỄN TRUNG NGẠN

Tác giả: (1289-1370), tự Bang Trục, hiệu Giới Hiên, người làng Thổ Hoàng, huyện Ân Thi, tỉnh Hải Hưng; đậu Hoàng Giáp năm 1314, làm quan đến chức Đại học sĩ trụ quốc khai huyện bá. Từng đi sứ nhà Nguyên.

210

Trên sông Tương (1) tiễn biệt

*Chia tay, nâng chén rượu bên đình,
Bác ngòi lên ngựa, vội phi nhanh.
Tôi trở lại thuyền ngòi lặng lẽ,
Màu trời hòa lẫn màu sông xanh.*

211
Muốn về nhà

*Tầm đang lên kén, lá dâu già,
Cua đồng đã béo, lúa chiêm hoa.
Giang Nam đất khách giàu, vui thật,
Vẫn mong chong chóng trở về nhà*

212

Đêm đỗ thuyền ở bến Lăng Thành

*Người ở trên thuyền, trăng dưới sông,
Động Đình thu hứng trải mênh mông.
Chẳng quản đường dài, đêm đang ngủ,
Hồn trở về nhà theo gió đông.*

ĐỒ CẬN

Tác giả: Sinh 1433, năm mất không rõ, tự Hữu Khác, người Phổ Yên, Thái Nguyên, đỗ tiến sĩ năm 1478 đời Lê Thánh Tông. Bài này ông làm khi đi sứ nhà Minh.

213

Chiều tối, đậu thuyền ở bến Thái Thạch(1)

*Lý Bạch rời trần lên cõi tiên.
Khách xa gói lẻ thức bên đèn.
Phong vị người xưa còn phảng phất,
Vò rượu làm tan nỗi cảm phiền.*

PHÙNG KHẮC KHOAN

Tác giả: (1528-1613), tự Hoàng Phu, hiệu Nghị Toai, người huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây; đậu Hoàng Giáp năm 1580, đi sứ Trung Quốc năm 1597. Trong thời gian đi sứ sáng tác nhiều thơ, xướng họa và ứng đối rất giỏi, được các sứ thần nước ngoài thán phục. Làm quan đến chức Hộ bộ thượng thư, tước Mai Quận công.

214

Viết trả lời người mang rượu đến xin thơ

*Còn hơn cả rượu, hứng thơ say.
Ngang vò rượu quý bài thơ này,
Thơ đã làm xong, rượu uống hết.
Trùm thơ, trùm rượu là ta đây!*

214

ơ công quán, làm thơ tức sự

Đêm về bầy quạ lượn bay quanh,

Sáo ai nào ruột thổi đầu thành.

Ngong ngóng trời Nam sao Nam Đẩu(1)

Nhớ nhà, trần trọc suốt năm canh.

216

Qua rừng lim

Rừng lim cao khỏe, đỡ chống trời,
Cứng cỏi, coi thường sương tuyết rơi.
Giữa lúc nước nhà cần trụ cột,
Sao ở nơi sâu, xa lánh đời?

217

Thơ tức sựơ công quán

,

Tuổi già, đi sứ đến Yên Kinh,(2)
Đế đô cảnh vật thật thanh bình.
Gió thổi qua cây như tiếng suối,
Trong vườn, xuyên lá, nắng lung linh.

218

Thơ tứ sựơ công quán

,

Bầy quạ bay quanh ngọn liễu già,
Sáo người nước Lũ thối xót xa.
Ngoảnh lại Thiên Tân(1) nhìn Nam Đẩu,
Không ngủ suốt đêm bởi nhớ nhà.

219

Bến Bành Thành

*ở sông Tuy Thủy, huyện Bành Thành, Từ Châu, vốn là chỗ
đóng đô của Hạng Vũ, có đài Hý Mã và đền Bành Tử.*

Hý Mã đài xưa dấu vẫn còn.

Nhà khách bên đường, rặng liễu non.

Tuy Thủy, Bành Thành nguyên như cũ,

Công danh Hán Sở đã phai mòn.

NGUYỄN TIỀN SÁCH

Tác giả: Sinh 1638, mất không rõ năm nào, người huyện Bạch Hạc, Phú Thọ, đỗ tiến sĩ năm 1670. Làm phó sứ trong chuyến đi sứ Trung Quốc năm 1690; hai bài thơ này làm trong thời gian ấy.

220

Đi trong cảnh tuyết rơi ở An Túc

Ngựa đi, đàn kiếm tiếng lạnh canh,
Tuyết rơi, cảnh đẹp tựa trong tranh.
Bốn phía là đồng, như sóng biển,
Xa xa núi xõa mái đầu xanh.

221

Tức sự ngày lập xuân

*Vất vả bao ngày cảnh gió sương,
Bất chợt đón xuân ở dọc đường.
Nhớ ơn đức vua và cha mẹ,
Cúi đầu quỳ lạy, hướng quê hương.*

NGUYỄN CÔNG HÃNG

Tác giả: (1679-1732), hiệu Tĩnh Trai, người Đông Ngàn, nay là huyện Tiên Sơn, Hà Bắc, đỗ tiến sĩ năm 1700, làm quan đến Bình bộ Hữu thị lang. Bài thơ này viết khi ông đi sứ Trung Quốc năm 1718; Sau bị gièm pha, giáng chức, và tự tử. Tác phẩm: "Tĩnh sà thi tập".

222

*Buổi sớm lên đường ơ Hồ Nam,
làm thơ trình Hồ Trai*

*Xanh mờ khói sớm sóng Trường Sa,
Nét mây cô gái - núi xa xa.
Đông về cỏ úa, trời se lạnh,
Lưu luyến mùa thu vệt nắng tà.*

KHUYẾT DANH

223

Canh Tây Hồ(1)

,

*Một khóm dương vàng, mấy khóm hoa,
Trong quán người say, trẻ lẫn già.
Đất Việt cái vui không giống vậy,
Xuân về khắp chốn rộn lời ca.*

LÊ QUANG VIỆN

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, bài thơ này được viết khi đi sứ sang triều Thanh năm 1773. Tác phẩm: "Hoa trình ngẫu bút lục".

224

Cam nghĩ trên sông Tây Ninh

*Châu Thành thuyền ghé bến ban trưa,
Đôi diện lâu cao, buồn bâng quơ.
Tổ quốc thì xa, đường heo hút,
Đã thế ban đêm trời lại mưa.*

ĐOÀN NGUYỄN TUẤN

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, hiệu Hải Ông, người làng Hải An, nay thuộc huyện Quỳnh Phụ, Thái Bình; làm quan thời Tây Sơn. Sau chiến thắng Đống Đa 1789, ông được cử đi sứ Trung Quốc. Hai bài thơ này của ông viết trong thời gian ấy. Tác phẩm: "Hải Ông thi tập".

225

Lá thu

*Cây lá thu về, sắp gió sương,
Héo khô, rơi xuống sát bên giường.
Đất Nam khác hẳn, mùa thu đến,
Vạn vật xanh rờn, vẫn ngát hương,*

226

Phòng thu

*Gió thu níu áo, nước đang đông,
Lạnh lẽo, cô đơn chôn khuê phòng.
Chữ gấm dệt xong(1), tin cá vắng(2)
Đêm bói đèn hoa, đỡ nhớ chông.*

NGÔ THÌ NHẬM

Tác giả: sinh năm 1746 trong một gia đình đại quý tộc ở Thăng Long, mất 1803; từng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong triều Trịnh - Nguyễn, về sau theo và trở thành người trợ lực chính của vua Quang Trung.

Tác phẩm: hơn 600 bài thơ và 15 tác phẩm khác.

227

Lên t huyền

Cảnh đời thay đổi cứ trôi qua,
Nhìn Yên, nhớ Việt(1) những xót xa.
Trường Giang mây phủ, buồn man mác,
Một mái chèo xưa nổi nhớ nhà.

228

Cuối xuân

*Hoa nở bên hang, nhụy trắng ngần,
Gió chiều, ai dạo khúc Nam Huân.
Xuân hết, nhiều loài hoa vẫn đẹp,
Vẫn thắm áp ủ những mầm xuân.*

229

Nước mùa thu

*Sau mưa, trời nước sáng long lanh,
Cảnh này thật khó vẽ nên tranh.
Vất vả bao năm buồn trắng tóc,
Mấy lần thả bộ ngắm non xanh?*

230

Hoa cúc mùa thu

*So với muôn loài, cúc khác xa,
Trang điểm mùa thu giữa nắng tà.
Ngày này năm ngoái bên hoa cúc
Uống rượu một mình ngắm cánh hoa.*

231

Đêm thu

*Đêm thu rét ngọt, gió se se,
Sương bông, trăng sáng chéch bên hè.
Tiếng chuông kêu lạnh phòng quán trọ,
Người buồn, bận nghĩ, chắc không nghe.*

232

Tiếng đập vai mùa thu

,

*Tiếng chày đập vải lách qua sương,
Vang vọng kinh đô, khắp phố phường,
Chắc chẳng đến tai người lính thú,
Chỉ làm khách sứ(1) nhớ quê hương.*

233

Trăng t hu

*Bên song, uống rượu, ngắm hoàng hôn,
Lung linh dưới nước mặt trăng tròn.
Định lên cầu đá Lư Câu đạo,
Lâu bên sáo vọng, khiến bồn chồn.*

234

Phòng khuê mùa t hu

*Lạnh lẽo phòng thu, tình khó quên,
Tự tô phân nhạt, tự làm duyên
Bao năm mong ngóng chồng chinh chiến,
Đêm đêm lặng lẽ bói hoa đèn.*

NGUYỄN HÀNH

Tác giả: Xem phần thơ tám câu.

235

Chọn câu thơ

"Nhất thân vị hư chu"(1) làm đầu đề

,

Thân như chiếc thuyền nhẹ

Trôi giữa sóng cuộc đời.

"Trung, tín" làm tay lái,

Giữ thuyền không chơi vơi.

236

Năm mới làm thơ đùa chơi

Lại thêm một năm mới,
Cảnh đẹp, lòng thanh thơi.
Vì chủ nợ không tới,
Toàn khách quý đến chơi.

237

***Ngày xuân, vịnh đũa bức tường
nhà hàng xóm phía nam***

Phía Bắc tường, mình đối,
Phía Nam, hàng xóm no.
Không thấy gió xuân thổi,
Chắc vì tường cao to.

238

Trăng trung thu năm nay

Trăng thu năm nay đẹp,
Tỏa ánh sáng bao la.
Gió thổi, cây xao động,
Tưởng gió từ quê nhà.

239

Gặp bạn

Xa nhau vì số mệnh,
Nhưng vẫn nặng tình người.
Gặp nhau, cười im lặng ,
Rồi mỗi người một nơi.

240

Ngắm trăng

Giữa thị thành náo nhiệt,
Ngồi ngắm trăng, trong lòng
Tự nhiên thấy thanh thản,
Như ở giữa núi sông.

241

Lời tự vấn lương tâm trong đêm tĩnh mịch

Ba mươi năm trước tấm lòng này,
Tấm lòng không đổi đến hôm nay.
Hôm nay tóc bạc, càng không đổi,
An bản lạc đạo(1), tấm lòng ngay.

242

Tặng vợ

Nghèo khổ, vô danh cũng tại chồng,
Nhưng chẳng trách đời quá bất công.
Cái nghĩa tao khang(2) mong giữ trọn
Tới ngày đầu bạc với răng long.

243
Cầm cố

Đất người không kiếm đủ cái ăn,
Phải đem cầm cố cả áo quần.
Duy chỉ thân này không cầm được,
Mãi chẳng về quê, dẫu một lần.

244

Mượn người cái kính

Nôi nghiệp cha ông, cày bằng mắt,
Tuổi tác, than ôi, khiến mắt mờ.
Bác cho mượn kính, như thêm sức
Để cày thêm nữa ruộng văn thơ.

245

Thơ làm lúc lên đường

Đất người lưu lạc, kiếp long đong,
Những muốn về quê, về chẳng xong.
Như chim phải đậu thành phương Bắc,
Dẫu muốn về Nam với núi Hồng.(1)

246

Thơ vịnh gió nam

Xưa bên cửa sổ, ngủ say khi,
Thân này chẳng biết khổ chia ly.
Giờ nếm đủ điều, trăm cái khổ,
Chỉ còn ngọn gió bạn cố tri.

247

Say sưa canh t hái bình

,

Thành đô giàu có, đẹp ban ngày,
Nhưng đêm đây tiếng trẻ ăn mày.
Được bổ làm quan, vui phú quý,
Phải nghe và giúp những người này.

248

Bệnh dị ch lại tái phát

Đầy trời khí lạnh, dẫu đang xuân,
Sao trời nữ dáng họa cho dân.
Xin được đem thân này thế mạng,
Để đỡ cho dân, dẫu một phần.

249

Trung thu

Trăng thu tỏa sáng khắp La Thành,
Đời, sau đại dịch, lại tươi xanh.
Nay vui không phải vì trăng đẹp,
Mà vui cuộc sống của dân lành.

250

Tự thuật khi xem sách bói toán

Học xem bói tướng lắm gian nan,
Dẫu chơi khuây khỏa lúc an nhàn.
Ba chục năm trời vui bói toán,
Chưa lần nào bói để cầu quan.

251

Miếu thờ An Dương Vương

Lập miếu thờ vua, ấy lẽ thường,
Kim Quy chuyện cũ, chắc hoang đường.
Chí lớn của vua nay đã toại,
Miếu cổ thờ công bạc đế vương.

TRỊNH HOÀI ĐỨC

Tác giả: (1765-1828), tự Chỉ Sơn, hiệu Cán Trai, người gốc Phúc Kiến, Trung Quốc, làm quan với Gia Long đến chức Lại bộ thượng thư, năm 1802 đi sứ sang nhà Thanh; là nhà thơ nổi tiếng đất Gia Định; có thời gian sống ở Campuchia.

252

Làm khách lâu ở Chân Lạp(1)

,

*Thuyền con vượt sóng chặng đường dài,
Đi qua Tiên Phố đến Kim Đài.
Xuân đến mà còn đang đất khách,
Biết nhờ ai gửi giúp cành mai?(2)*

NGUYỄN DU

Tác giả: Sinh 1765 tại Thăng Long, quê Hà Tĩnh, mất 1820 tại Thừa Thiên. Thi hào dân tộc. Tác phẩm: "Truyện Kiều", các tập thơ chữ Hán "Thanh Hiên thi tập", "Nam trung tạp ngâm", "Bắc hành tạp lục" và một số tác phẩm bằng chữ Nôm; từng làm quan cho triều Nguyễn, đi sứ sang Trung Quốc, cuối đời về ở ẩn.

253

Nằm mơ hái sen

(bài một)

*Buộc chặt quần cánh bướm,
Chèo thuyền hái sen chơi.
Nước hồ xanh lấp lánh,
Trong bóng nước có người.*

254

Nằm mơ hái sen

(bài ba)

*Hẹn với cô hàng xóm
Sáng cùng đi hái sen.
Đến lúc nào chẳng biết,
Chỉ nghe cười kẻ bên.*

255

Ngẫu hứng

(bài hai)

*Hoa lau màu trắng, cúc vàng hoe,
Nghìn dặm đêm dài chợt nhớ quê.
Ngồi dậy nâng rèm nhìn trăng sáng,
Nhưng trăng dày đặc bóng cây che.*

256

Ngẫu hứng

(bài ba)

*Một hàng cây chuối sát bờ ao,
Nửa gian nhà bếp khói bốc cao.
Tiệc cỗ trên sân ai nhỏ sạch -
Gió xuân có thổi, biết phương nào?*

257

Ngẫu hứng

*Tín Dương, kèn sáo nã nùng thay,
Thu hết, Hà Nam(1) lá rơi đầy.
Vời vợ nhớ quê, nhìn ngoái lại,
Chỉ thấy trời Nam mây trắng bay.*

258

***Viết theo điệu Trúc Chi
khi đi qua Thương Ngô(2)***

(bài một)

*Quê Lâm(3) mới lụt, nước đầy sông,
Ngược xuôi tấp nập thuyền Quảng Đông.
Nhà bè theo nước dâng cao mãi.
Quá trưa, gió thổi mạnh qua đồng.*

259

***Viết theo điệu Trúc Chi
khi đi qua đất Thương Ngô***

(bài hai)

*Ban đêm, đèn sáng gác Văn Xương(1)
In trên nước lạnh bóng như gương.
Đầy sông vang tiếng đàn, ca hát,
Nhộn nhịp thuyền chơi, thật khác thường.*

260

***Viết theo điệu Trúc Chi
khi đi qua đất Thương Ngô
(bài ba)***

*Mưa rơi, mây ướt nặng như chì,
Lớp lớp che mờ núi Cửu Nghi.
Nơi chôn vua Thuần(2) không gò mộ,
Nước reo như đàn hai bà phi?(3)*

261

***Viết theo điệu Trúc Chi
khi đi qua đất Thương Ngô***
(bài bốn)

*Lầu son mé núi đứng xen dày,
Đèn sáng ban đêm, chiều khói bay.
Chùa cổ không tên, trên vách núi,
Có nhà sư ngủ, gối lên mây.*

262

***Viết theo điệu Trúc Chi
khi đi qua đất Thương Ngô***

(bài bảy)

*Đèn lồng bốn thước phía đuôi thuyền,
Phía trước có hình con hổ đen.
"Tuần sông" hai chữ trên cờ vải,
Nhưng chẳng bắt gian, chỉ hạch tiền.*

263

***Viết theo điệu Trúc Chi
khi đi qua đất Thương Ngô***
(bài tám)

*Hoa đỏ bắc thành càng đỏ thêm,
Thành nam gió vượt liễu thân mềm.
Tơ bay, hoa rụng không ai biết,
Trôi tới Quảng Đông sau một đêm.*

264

***Viết theo điệu Trúc Chi
khi đi qua đất Thương Ngô***

(bài chín)

*Sông nước mênh mông, chẳng bóng nhà,
Lác đác vài thuyền chợt lướt qua.
Không đèn, không trăng, trời đen kịt,
Chỉ nghe ai oán tiếng tỳ bà.*

265

***Viết theo điệu Trúc Chi
khi đi qua đất Thương Ngô***
(bài thứ mười lăm)

*Giữa dòng sông lớn, núi Kê Lung
Sóng nước mênh mông, khói mịt mùng.
Hẹn ông hàng xóm, thuyền neo sẵn,
Lên gác Thiên Phi thấp hương cùng.*

NGUYỄN KHUYẾN

Tác giả: Sinh 1835 tại ý Yên, tỉnh Nam Hà, mất 1909 tại quê nhà. Nhiều lần thi hương, thi hội không đỗ, mãi đến 1871 mới đỗ đầu thi hội và thi đình, học vị hội Hoàng Giáp, được vua Tự Đức ban cờ biển và hai chữ Tam Nguyên, được bổ làm Toàn tu sử quan trong triều. Cuối đời về ở ẩn dạy học. Tác phẩm: "Quế sơn thi tập", "Tam Nguyên Yên Đỗ thi ca"...

266

Đêm thu ngắm trăng

*Bốn bề yên tĩnh một mình ta,
Phòng vắng tựa ghế ngắm trăng tà.
Một chiếc lá thu rơi, bay đến,
Gợi biết bao nhiêu nỗi nhớ nhà.*

267

Phu trạm

*Suốt ngày khênh cáng chẳng ngơi chân,
Phu trạm, thân anh thật nhọc nhằn.
Đâu biết chính người ngồi trên cáng,
Hai chục năm qua lắm bụi trần.*

PHAN HUY CHÚ

Tác giả: (1782-1840), tự Lâm Khanh, hiệu Mai Phong, thi chỉ đỗ tú tài, ở nhà đọc sách, sau được vua Minh Mệnh mời vào cung làm Biên tu Quốc Tử Giám. Hai lần đi sứ Trung Quốc. Ba bài thơ này của ông viết trong thời gian ấy. Ông là nhà bác học lớn, tác giả bộ "Lịch triều hiến chương loại chí", soạn trong 10 năm, có thể ví như cuốn bách khoa toàn thư của Việt Nam thời phong kiến.

268

ơ Hành Châu, (1) đêm mưa nghe tiếng chuông

,

*Con thuyền lướt nhẹ dọc sông Tương,
Cách ải Nam Quan(2) vạn dặm đường.
Đêm mưa hồi Nhạn(3) nghe chuông giống,
Thấy lòng da diết nhớ quê hương.*

269

Nghỉ lại ở Tương Âm(4)

• (bài một)

*Sắc núi mờ mờ, mưa lâm thâm,
Mái chèo rẽ sóng tới Tương Âm.
Thành vắng đêm mưa, thuyền tạm đỗ,
Canh cánh quê hương nôi nhớ thâm.*

270

Nghỉ lại ở Tương Âm

• (bài hai)

*Mưa tạnh, mù tan, doi cát nông,
Nước trời pha lẫn, màu xanh trong.
Gió nam chưa gặp, buồm chưa kéo,
Buộc thuyền dưới liễu sát bờ sông.*

PHAN THANH GIẢN

Tác giả: (1796-1867) tự Tỉnh Bá, hiệu Lương Khê, quê ở huyện Bảo An, tỉnh Vĩnh Long, đậu tiến sĩ năm 1826, làm quan đến Hiệp biện đại học sĩ, từng đi sứ sang Trung Quốc và Pháp; khi Pháp đánh chiếm Vĩnh Long, ông uống thuốc độc tự tử.

271

Đêm đậu thuyền nghe sáo

*Sóng ngang bờ, nước rút,
Trăng đầy vịnh, trời quang.
Xa xa ai thổi sáo...
Lá rụng, núi âm vang.*

BÙI DỊ

Tác giả: Sinh năm 1831, mất năm nào không rõ, tự Ân Niên, Tôn Am, người huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, đỗ Phó Bảng năm 1865, làm phó đô Ngự sử rồi Chánh sứ sang nhà Thanh.

272

Xúc cam trong đêm

,

*Bắc Đẩu quay ngang, trời lấm mây,
Sông Ngân chênh chếch phía trời tây.
Đêm khuya chợt dậy nhìn gương đục,
Nghe gà đang gáy phía rừng cây.*

CAO BÁ QUÁT

Tác giả: (1809-1854), tự Chu Thần, hiệu Cúc Đường, người huyện Gia Lâm, Hà Nội, đỗ cử nhân năm 1831, được giữ chức Hành Tẩu ở bộ lễ. Đời ông nhiều sóng gió, từng bị đi đày sang Indônêxia, Campuchia. Năm 1853 ông tổ chức khởi nghĩa và bị giết chết trong chiến trận (1854). Ông còn là nhà thơ lớn, tác giả hơn 1000 bài thơ các loại.

273

Đại hàn

*Người nghèo sợ rét sớm,
Người giàu không thích hè.
Mặc người yêu, người ghét,
Năm mới lạng lẽ về.*

274

Nắng mới, sau hôm lập xuân một ngày

*Xuân về xua hết rét mùa đông,
Hoa nở sáng nay đủ tía hồng.
Việc đời giá được như cây cỏ,
Sau mưa trời lại sạch, xanh trong.*

275

Chiều tà, uống rượu say, trở về

'

Uống say, nghiêng ngả, tự về nhà.

Một dải sông mờ phía xa xa.

Xuông ao khẽ hỏi bông sen đỏ:

"Liệu có đỏ bằng mặt của ta?"

276

Tắm ơ khe Bàn Thạch

,

*Sáng tắm khe Bàn Thạch,
Nhật sỏi chơi suốt ngày.
Cả giang sơn nhật mãi,
Chưa đầy một vốc tay.*

277

Ngẫu hứng khi đi chơi sông Hương

*Lâu đài cung điện trải ven sông,
Trại giam, dinh đốc đôi tây đông.
Suốt bốn mươi năm suy lại thịnh,
Riêng hoa sen nở vẫn tươi hồng.*

NGUYỄN THƯỢNG HIỀN

Tác giả: (1866-1925), người huyện Sơn Lãng, nay là huyện ứng Hòa, Hà Tây, đậu Hoàng Giáp năm 1892, triều Huế thúc ép mãi mới chịu ra làm quan; có tư tưởng yêu nước, ủng hộ phong trào Đông Du của Phan Bội Châu; từng sang Trung Quốc, Nhật Bản và đảm đương nhiều việc hệ trọng của "Việt Nam Quang phục hội". Cuối đời đi tu, ở ẩn ở Hàng Châu, Chiết Giang, Trung Quốc, và mất ở đó.

278

*Cùng tướng quân Nguyễn Mạnh Hiếu
chơi chùa Năng Nhân, tỉnh Việt Đông.*

*Người hùng cái lợi chẳng mutu cầu,
Nợ nước mài gương hẹn với nhau.
Chơi chùa, nói chuyện toàn đao kiếm,
Lặng lẽ sư nghe, chỉ lắc đầu.*

279

**Cùng ông Nguyễn Thời Hiến(1) dạo chơi
các núi ở Tây Hồ,(2) viết bài này để tặng.**

,

*Chơi núi mỗi chân lại xuống thuyền,
Lại về quán rượu, uống triền miên.
Nợ nước, thù nhà cần phải trả,
Đừng đem cầm cổ kiếm Long Tuyền.*

280

**Tặng Chương Thái Viêm(3) tiên sinh
khi ở Đông Hai(4)**

Con thuyền muôn dặm giữa trùng khơi,
Đất khách gặp nhau, nói chuyện đời.
Quá chén, bên đèn ngồi đọc sách,
Tây lâu gió thổi, dầm mưa rơi.

281

Đi thuyền ghé Hương Cảng

*Thuyền đậu bờ sông cỏ mọc dày,
Ngoài nhìn đất mẹ phía trời mây.
Lưới chài khắp chôn phơi như bẫy,(5)
Trên trời lồng lộng cánh chim bay.*

Thơ tám câu

ĐOÀN VĂN KHÂM

Tác giả: Ngày sinh, ngày mất không rõ, chỉ biết người đời Lý, từng làm đến chức thượng thư bộ công dưới triều Lý Nhân Tông (1072-1128). Còn lại 3 bài thơ.

1

Viếng thiền sư(1) Quang Trí

Xa lánh kinh thành, sống thanh thoi,
Một mình trên núi với hoa tươi.
Những muốn theo hầu mà chưa kịp,
Nay nghe sư cụ đã qua đời.
Mộ vắng không hoa, không chữ khắc,
Sân chùa buồn bã lá vàng rơi.
Đến chùa âu cũng nguôi thương xót,
Khi thấy non sông gợi nhớ người.

2

Viếng thiền sư Chân Không

Nổi danh ngoài nội lẫn trong triều,
Người đến tâm sư học đạo nhiều.
Chợt gãy nhà nhân(1) cây trí tuệ,
Rừng thiền bỗng chốc cột thông xiêu.
Sông núi như in hình chủ cũ,
Mộ bên tháp mới, cỏ tiêu điều.
Cửa chùa vắng vẻ, không ai gõ,
Khách nghe buồn bã tiếng chuông chiều.

LÝ NGỌC KIỀU

Tác giả: sinh 1041, mất 1113, người hương Phù Đổng, huyện Tiên Du, là con gái đầu của Phụng Càn vương, được vua Lý Thánh Tông nuôi dạy trong cung. Cuối đời di tu, pháp danh là Ni sư Diệu nhân. Bà và ý Lan phu nhân là hai nữ sĩ nổi tiếng đời Lý. Ngoài bài thơ này còn lưu được một bài kệ nói về bốn nỗi khổ của kiếp người.

3

Sinh lão bệnh tử(1)

2

Sinh lão và bệnh tử,
Vốn là điều tự nhiên.
Càng muốn thoát cho khỏi,
Càng bị trói chặt thêm.
Ngu muội mới cầu Phật,
Đại đột muốn mong Thiên.
Chẳng cần Thiên, cần Phật,
Hãy tĩnh tâm ngồi yên.

VẠN TRÌ BÁT

Tác giả: Sinh 1049, mất 1117, không rõ tên thật là gì, người ở đất Luy Châu nay thuộc vùng Hà Bắc. Đi tu từ lúc 20 tuổi. Cuối đời ông trụ trì ở chùa Tổ Phong, núi Thạch Thất và mở trường dạy học ở đấy.

4

Có sinh ắt có tử

,

Có sinh, ắt có tử,
Có tử là có sinh.
Sống chết trời định sẵn,
Sương khổ đều do mình.
Sự đời luôn thay đổi,
Buồn vui - bóng với hình.
Ai không lo sống chết,
Mới là người thông minh.

TRẦN CẢNH

Tác giả: Xem phần thơ bốn câu.

5

Tiền sứ bắc Trương Hiến Khanh

Thẹn không ngọc tặng lúc chia tay,
Bùi ngùi sông núi cảnh chiều mây.
Trước ngựa, gió thu ve vượt kiếm,
Thư phòng trăng dọi, trướng lung lay.
Người nay khó giữ chim phương Bắc,
Đất lạnh lưu luyến cánh chim bay.
Chưa biết bao giờ mong gặp lại,
Nhân khi tiễn biệt, tặng thơ này.

6

Kiếp người(1)

Kiếp người - bọt sóng biển mênh mông,
Sông chết tại thiên, chớ bận lòng.
Nắng đẹp bình minh, chiều xạm tối,
Mùa xuân lá mọc, héo mùa đông.
Lã Vọng, Phan Lang đều chết cả,(2)
Thiên nhiên vận vật cứ xoay vòng.
Kiếp đời đã vậy, đừng than vãn,
Về tây nắng ngả, nước về đông.

7

Về bệnh tật (1)

Âm dương, tội đức cứ xoay vần,
Bể đời vì thế lắm gian truân.
Nhưng đã có thân thì có bệnh,
Bằng không có bệnh, ắt không thân.
Thuốc quý trường sinh không thể có,
Chẳng gì níu giữ tuổi thanh xuân.
Cái chính - tu thân, xa quý dữ,
Hàng ngày tâm niệm hướng thiên chân.(2)

8

Đêm mưa bão(3)

Bỗng trời nổi gió, bụi tung bay,
Ông chài say tít, mặc thuyền xoay.
Một dãy núi đồi vang tiếng sấm,
Chân trời bốn phía mịt mù mây.
Sầm sập mưa rơi như thác đổ,
Thi nhau ánh chớp xé đêm dày.
Bất chợt bão tan, trời lại tạnh,
Trăng sáng ngoài thềm - canh mấy đây?

9

Bài kệ khuyên mọi người lúc hoàng hôn

Hoàng hôn, mặt trời lặn
Sau dãy núi xa xa.
Thời gian trôi, khó giữ,
Người trẻ rồi cũng già.
Ai cưỡng được cái chết
Không cho đến tìm ta?
Vậy hãy lo tâm niệm,
Để xa lánh ma tà.

10

Kệ về lẽ vô thường(1)

(Bài một)

Sáng dậy, mặt trời mọc phía đông,
Lát sau đã thấy đứng trên không.
Mà người như thể đang mê ngủ,
Chẳng hay vạn vật vẫn xoay vòng.
Hoa nở rồi tàn, hoa lại nở,
Sự đời suy thịnh, có mà không.
Sao chẳng tĩnh tâm ngồi suy nghĩ,
Tự mình gây khổ, cứ long đong?

11

Kệ về lẽ vô thường

(Bài hai)

Nắng tắt, hết ngày lại đến đêm,
Đã tối, đường đời càng tối thêm.
Nhà mình đèn có mà không thắp,
Thường nhờ ánh sáng của nhà bên.
Sau núi mặt trời chưa kịp lặn,
Bên hồ trăng sáng đã nhô lên.
Sống chết luân hoàn, đời đã vậy,
Sao không niệm Phật, sớm quy thiên?

12

Kệ về lễ vô thường

(Bài ba)

Trông canh dục khách tỉnh giấc nồng,
Chuông Phật nhắc người luyện đức công.
Mà người vẫn ngủ, quay về Bắc,
Mặc kệ mặt trời mọc phía Đông.
Dằng dặc đêm dài rồi cũng hết,
Đêm đời tăm tối, dốt thì không.
Nếu không nhanh chóng lo hành đạo,
Ngày nào mới gặp được Hoàng Công?(1)

TRẦN TUNG

Tác giả: Xem phần thơ bốn câu.

13

Thời tiết yên định

Tử sinh đừng hỏi, kéo phí lời,
Thời tiết "nhân duyên" vốn tại trời.
Mây núi nào không bay cạnh núi,
Sóng nào chẳng ở chỗ xa khơi.

Hoa nở tháng Ba, luôn vẫn vậy,
Gà gáy canh năm đánh thức người.
Cái đạo, cái tâm ai thấu hiểu,
Mới biết phù du sống ở đời.

14

Họa t hơ huyện lệnh

Chẳng kém Tú Minh(1) về cái nông,
Không cầu trời phật thưởng, khen công.
Giác ngộ nhiều khi chưa mà đã,
Sự đời lắm lúc có mà không.
Tiểu nhân tìm thuốc mong bắt tử,
Người giỏi ung dung chẳng bận lòng.
Đi câu mà chẳng mang câu, lưới,
Thậm chí chẳng thềm ngó xuống sông.

15

Cái thú giang hồ

Vui thú giang hồ, cảnh núi sông
Từ lâu ấp ủ mãi trong lòng.
Bạc vàng, danh vọng không vương vấn,
Tháng ngày nhàn nhã, sống thong dong.

Buổi chiều thổi sáo, chờ trăng mọc,
Sáng cầm thuyền câu chính giữa dòng.
Tạ Tam(1) thật tiếc không con nữa,
Còn lại chiếc thuyền ghéch bãi nông.

16

Trình thiền sư Tiều Dao ở Phúc Đường(2)

,

Lâu nay xa phong thái, kiêu ngạo ở thôn hoang. Sâu thương thân cách phương trời, loạn phương ý hằng chung bóng. Khúc hát "vô sinh", thanh thoi cát tiếng. Công ơn pháp nhũ, gọi chút đèn bù.tạm viết đôi lời, dưới tòa trình tiến.

Tuy nơi thôn dã sống qua ngày,
Những ơn Tú Trọng(2) vẫn sâu dày.
Nhờ được gặp luôn, đầu đỡ tới,
Lòng dù đã nguội, vẫn lòng ngay.
Mùa xuân ngòi ngắm hoa đào nở,
Thu về, nhàn nhã ngắm mây bay.
Hôm nọ đến thăm, ngài chỉ giáo,
Bây giờ xin gảy đàn không dây.(3)

17

Canh vật Phúc Đường

’

Phúc Đường, phong cảnh thật thanh tao,
Gió thiên vi vút thổi trên cao.
Bên bờ dâu mục chồi măng mọc,
Trước cửa hàng thông lá xạc xào.
Người giỏi nấu mình chờ dịp tốt,
Thú lành trong núi vẫn nhiều sao.
Mặt trời Đức Phật rồi sẽ mọc
Từ sân tới ngõ rợp hoa đào.

18

Khuyên đời vào đạo

Xuân hết đến hè, năm tháng qua,
Rất nhanh, người trẻ hoá thành già.
Sầu muộn luôn theo cùng tuổi tác,
Sang, giàu rút cục chỉ phù hoa.
Bể "khổ" là đời, thường vẫn vậy,
Sông "yêu" mang lại lắm phiền hà.(1)
Cứ mãi buông mình theo dục vọng,
Có ngày tai hoạ đến tìm ta.

19
Chợt tỉnh

Giữa "không" và "có" chẳng bao xa,
Xưa nay sống chết - một thôi mà.
Hoa nở năm nay - hoa năm ngoái.
Trăng sáng bây giờ - trăng tối qua.
Thấm thoát "ba sinh"(1) như gió thoảng,
Tuần hoàn "chín cõi"(2) kiếp phù hoa...
Vậy sống thế nào là tốt nhất?
Ma ha bát nhã, tát - bà - ha?(3)

20

Lui về ơ ản

,

ở đời, phúc họa đến song song,
Nơi này thanh tịch sống thong dong.
Sáng ngắm chim bay trên sóng biển,
Chiều xem mây khói phủ kín đồng.
Thẹn đời điên loạn, thân như bản,
Mừng nước chưa suy, sạch tấm lòng.
Đêm đêm mơ thấy quan âm Phật,
Sóng thu vừa cạn lại vừa trong.

TRẦN HOẢNG

Tác giả: Xem phần thơ bốn câu.

21

Cam xúc khi đọc Phật sự Đại minh lục(4)

Tu bốn mươi năm một tấm lòng,
Vượt ngàn ải ngục, tựa như không.
Động như tiếng gió vang trong núi,
Tĩnh giống vàng trắng sáng giữa đồng.
Đường đời bốn ngã tha hồ bước,
Ngũ huyền(1) đạo lý đã tinh thông.
Đừng hỏi thế nào là sinh, diệt,
Hãy nhìn trời nước rất xanh trong.

22

Viếng Trần Trọng Trung(2)

Giang Nam người giỏi chết, đau lòng,
Thương xót hôm nay lệ mấy dòng.
Không cần phân biệt sai hay đúng,
Thiên tào gỡ sổ xoá tên ông.
Sáng chiều mây trắng che nhà cũ,
Trên mộ bia đá mãi ghi công.
Tài chí đành buông theo nước chảy,
Nước cũng bất bình, cuộn dưới sông.

23

Chơi hành cung Thi ên Trường

Thật thanh, thật nhã cảnh nơi này,
Như chôn thân tiên mây trắng bay.
Như đàn réo rắt - trăm chim hót,
Như nghìn đầy tớ - cả rừng cây.
Hồ thu in bóng trời thu lạnh,
Người nhàn, trăng sáng cũng nhàn lây.
Cuộc đi này hẳn vui hơn trước,
Biển lặng, trời trong rộng thánng ngay.

TRẦN QUANG KHẢI

Tác giả: Xem phần thơ bốn câu.

24

***Tặng sứ bắc Sài Trang Khanh(1)
và Lý Chấn Văn***

Vâng mệnh thiên triều đến tận đây,
Vua giao đi sứ chiếu cầm tay.
Quan lớn Bắc triều lưu luyến tiễn,
Dân Nam biết tiếng đã bao ngày.
Nói lời oai phúc thay thiên tử,
Mong tình hai nước nặng từ nay.
Cũng mong các vị lòng nhân đức,
Che chở cho dân của nước này.

25

Tiền sứ Bắc Sài Trang Khanh

Tiền người về nước sáng hôm nay,
Xăm xăm ngựa bước, rợp cờ bay.
Người đi kẻ ở, lòng lưu luyến,
Tần ngần khách chủ rượu cầm tay.
Mới gặp ngày nào vui xướng hoạ,
Mà giờ ly biệt, nước cùng mây.
Không biết bao giờ còn gặp lại,
Để mong nói rõ tấm lòng này.

26

Thơ đề ơ đèn Bạch Mã(1)

Bao đời nổi tiếng rất oai linh,
Nghe nói đến thần, ma quỷ kinh.
Bốn bề lửa cháy, đèn không cháy,
Sấm chớp, cuồng phong chẳng giật mình.
Chỉ huy ba vạn quân yêu quái,
Trấn áp trăm nghìn lũ ma binh.
Mạo muội mong thần xua giặc Bắc,
Để dân Nam Việt sống yên bình.

27

Bến đò Lưu Gia(2)

Bến cũ Lưu Gia rợp bóng cây,
Xưa theo thuyền ngự đến nơi này.
Sông thu tháp nhỏ nghiêng soi bóng,
Đền hoang mộ cỏ lá rơi đầy.
Thái Bình phủ rộng, trăm nghìn dặm,
Giang sơn nhà Lý chực đời nay.
Trở lại, khách thơ đầu đã bạc,
Hoa mai như tuyết rụng, đang bay.

28

Cam hứng ngày xuân

Mưa rơi cây tốt, ướm cành hoa,
Khách thơ đóng cửa ngòi trong nhà.
Một nửa đời xuân đành bỏ phí,
Năm mươi, cũng tự biết mình già.
Mang nặng ân vua, không ở ẩn,
Đêm ngày mong nhớ chốn quê xa.
Nhưng dũng khí xưa chưa để mất,
Giờ ngòi uống rượu, xướng thơ ca.

29

Thơ đề ơ biệt thự đồng quê

,

Biệt thự đồng quê mới dựng xong,
Quanh năm đào lý tỏa hương nồng.
áo lá nông phu in bãi biếc,
Lầu cao sáo vắng, ánh trăng lồng.
Khe suối chia đôi bờ đất đỏ,
Đường làng mềm mại uốn cong cong.
Sống ẩn quả đây là lý tưởng,
Gió mát, trăng thanh, sáo mục đồng.

HỒ QUÍ LY

Tác giả: Người sáng lập nhà Hồ, sinh 1336, mất 1407, dời đô về Thanh Hoá, đặt tên nước là Đại Ngu, tiến hành một loạt cải cách kinh tế, xã hội.

30

Cam hoài

,

Nhiều khi tưởng chết, vẫn nguyên lành.
Xa nhà, lòng thôn thức năm canh.
Quán Bắc ở lâu, đêm sợ mộng,
ải Nam xa mãi, ngủ sao đành.
Cứu nước tài hèn, thua Lý Bật,(1)
Dời đô vụng kế, kém Bàn Canh(2)
Chua xót bình vàng nay đã rạn,
Buồn đau chén ngọc vỡ tan thành.

PHẠM NHÂN KHANH

Tác giả: Hiệu Cổ Sơn, không rõ năm sinh, năm mất và quê quán, đỗ tiến sĩ vào đời Long Khánh (1373 - 1377), từng đi sứ Trung Quốc, lúc về làm Giám tu quốc sử kiêm An phủ sứ lộ Lạng Sơn. Có mười ba bài trong Toàn Việt thư lục.

31

Thu tuế(3)

,

Giã từ năm cũ, nốt đêm nay,
Không ngủ, đèn khêu đến rạng ngày.
"Tiễn nghèo", tục cũ giờ ôn lại,
Bất chước người xưa, uống thật say.
Đông hết, trong vườn mai vẫn nở,
Sắp xuân ngoài ngõ tuyết còn bay.
Nửa tỉnh, nửa không, trời hứng sáng,
Vừa khi viết hết tứ thơ này.

32

Chơi xuân

Mùa xuân, cưỡi ngựa dạo thong dong,
Mười dặm xung quanh một sắc hồng.
Lạc giữa thiên nhiên hoa nở rộ,
Tuyệt vời phong cảnh, thỏa mắt trông.
Chiều khách chơi xuân, gì cũng đẹp,
Khéo khen tạo hóa thật dày công.
Nhưng chợt băng khuâng nhìn én lượn,
Bỗng đứng cảm thấy nhói trong lòng.

33

Đêm thu

Giọt nước đồng hồ rơi suốt đêm,
Hơi thu ướt áo, thấm qua rèm.
Cỏ cây sương lạnh càng xơ xác,
Bốn phía đất trời thật tĩnh êm.
Bến sông dãy núi mờ in bóng,
Con đê nỉ non khóc trước thềm.
Cảnh buồn như vậy, ai đôi lúc
Chẳng thoáng băng khuâng, thấy yếu mềm?

34

Đêm thất tịch(1)

Ngưu Lang, Chức Nữ gặp đêm nay,
Lo bắc cầu trời, ô thước bay.
Khung cử ngừng thoi, sương đã xuống,
Chờ lên xe gió vượt cầu mây.
Chỉ thoáng gặp nhau, rồi cách biệt,
Sang năm lại gặp, đúng nơi này.
Như níu giữ đêm đừng vội sáng,
Buồn buồn tiếng vượn hót đâu đây.

35

Chữ nhận(1)

Thu muộn, rét về, mưa lâm râm,
Tiết trời giá lạnh nhận đang bay.
Ngang dọc xếp hình thành các chữ,
Như tiễn băng khuâng hết một ngày,
Như nửa bức thư nhờ cánh nhận
Chuyển giùm theo gió giữa trời mây.
Giận mình không thể như Thương Hiệt(2)
Nhận viết chữ gì, nào có hay.

36

Trúc non

Đầu vườn trồng khóm trúc ngà tơ
Để chờ năm mới bạn cùng thơ.
Gió thổi xạc xào rung tiếng ngọc,
Trăng rằm lốm đốm ánh vàng mơ.
Khí phách hiên ngang thân thẳng đứng,
Tấm lòng minh bạch chẳng mưu cơ.
Thấy trúc còn non, xin chớ lạ,
Rồi sẽ xanh cao, hãy cứ chờ.

37

Tiền quốc sư Lãm Sơn(1) về núi

Xuống núi mấy ngày đã muốn lên,
Để lòng thanh thản với thiên nhiên,
Để uống trà thơm bên gốc bách,
Rửa chén hàng ngày trong suối tiên.
Ngâm vịnh thơ văn, tâm hướng đạo,
Điền viên vui thú, tâm lòng thiền.
Tiền bác về rừng, mong phật pháp
Làm đời xanh tốt, nước bình yên.

TRẦN THUẦN DU

Tác giả: Chưa rõ năm sinh, năm mất.

38

Chùa Bao Sơn(2)

,

Chợt ghé thăm chùa nhân việc công,
Đến đây xin gửi một chút lòng.
Như giáo cộ nhau hai khóm trúc,
Như đoàn vệ sĩ, một hàng thông.
Mái uốn, thành rêu hàm ý cổ,
Hoa cỏ, chim trời cảnh núi sông.
Muôn đến An Dương thăm chôn cũ,
Nhưng nhìn chỉ thấy nước mênh mông.

39

Vịnh căn nhà đại ân ở phía tây thành

,

Bốn chục năm trời nghiệp với danh,
Được khen đại ân chốn đô thành.
Cho rượu, cho thơ, cho khách quý
Có hòn non bộ, cá, cây xanh.
Nhà nghèo không ngại, lòng thanh thản,
Chỉ mong chữ đạo giữ nguyên lành.
Đời chê ta vụng, không mưu chước?
Nhưng có gì hơn được sống nhân!

ĐẶNG DUNG

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, con Đặng Tất, người huyện Can Lộc, Hà Tĩnh. Một nhà yêu nước, một tướng tài, đánh thắng nhiều trận, sau bị quân Minh bắt đưa về Trung Quốc. Hiện có bài thơ này trong Toàn Việt thi lục.

40***Cam hoài***

,

Việc nhiều, đời ngắn, oái oăm thay,
Nay già chỉ biết hát và say.
Nổi danh gặp vận, quân xô thịt,
Nhỡ thời nuốt hận những người ngay.
Những muốn phò vua, lo việc nước,
Gươm thần chưa rửa nước sông mây.
Nợ nước chưa đền, đầu đã bạc,
Đành ôm mộng cũ, sống qua ngày.

LÊ CẢNH TUÂN

Tác giả: Xem phần Thơ bốn câu.

41

Ngày xuân, mừng trời hưng nắng

Tầm tã mưa rơi suốt mấy ngày,
Cuối cùng trời nắng hửng, quang mây.
Nước biếc, non xanh khoe khí sắc,
Dịu dàng gió thổi, uốn cành cây.
Rực rỡ mặt trời, lòng ấm lại,
Ngõ ngàng chưa uống đã ngà say.
Mưa tạnh, xuân tươi, thời tiết đẹp,
Khơi nguồn thơ hứng dậy từ nay.

42

Cam xúc nhân ngày giỗ tổ tiên

Tài nhỏ, không kham nổi gánh đời,
Lang thang phiêu bạt tám năm trời.
Bấy lâu đau cảnh người đất khách,
Nay ngày giỗ tổ, nước mắt rơi.
Nhà cũ tổ tiên bên Trạch Thủy,
Sát bờ sông Tả, mộ sương rơi.
Đạm bạc rau tần xin cúng tạm,
Ngoái trông mây trắng cuộn bởi bởi.

43

***Đêm dùng thuyền
ở trạm Tư Giang, huyện Nam Hai(1)***

Thành bại công danh bởi ý trời,
Trôi nổi lênh đênh một kiếp người.
Đầu rối, thân gầy, hai thứ tóc,
Một chiếc thuyền con chơi khắp nơi.
Triệu Võ(2) gặp thời thành nghiệp lớn,
Ngũ Viên(3) lỡ vận, phải đầu rơi.
Cặp bên Tư Giang nơi đất khách,
Chạnh buồn, nhớ nước, lệ trào rơi.

44

Trên sông, gặp ngày lập xuân

Năm cũ sắp qua, ngày lại ngày,
Trên đường gió tuyết vẫn còn bay.
Núi sông trùng điệp, đường heo hút,
Đông hết, xuân về, luôn đổi thay.
Mọi việc luân hồi theo thú tự,
Mặc đời con tạo cứ vẫn xoay.
Sắp tết, kinh thành hoa nở rộ,
Người vui, chắc đẹp lắm xuân này.

45

Ghi nỗi lòng trong ngày chí nhật(1)

Cảnh trời thay đổi, lại mùa đông.
Thời gian như nước, cứ xuôi dòng.
Tuyết sương trước mặt, buồn da diết,
Người nhà không có, bạn bè không.
Đêm nằm không ngủ, luôn suy nghĩ,
Nửa đời sống uổng, kiếp lông bông.
Mai kia trời ảm, thân tù tội,
Chỉ lo không xứng với xuân hồng.

46

***Đi thuyền trên sông Cống Châu, (2)
gặp ngày giỗ mẹ***

Thấm thoát bao ngày xa tổ tiên,
Hôm nay giỗ mẹ lúc đi thuyền.
Chữ hiếu ngậm buồn, mong ai đó,
ở nhà hương khói cúng dâng lên.
Ngàn dặm đường xa, nơi đất khách,
Hơn bốn mươi năm vắng mẹ hiền.
Khôn cầm giọt lệ lòng đau thắt,
Nước đục, trời buồn, gió lạnh yên.

PHẠM NHỮ DỤC

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, tự Mạnh Thần, hiệu Bảo Khê, người làng Đa Dục (không rõ ở đâu). Ông sống cùng thời với Nguyễn Phi Khanh. Đời Hồ Quý Ly làm giáo thụ huyện Tân Sơn. Hiện còn 61 bài thơ trong Toàn Việt thi lục.

47

Đàn hạnh(1)

Bao năm cây hạnh được vua trồng,
Đỡ rừng Nho Học vút trên không.(2)
Gió vãn khẽ thổi, hương thơm ngát,
Thấm mát mùa thơ khắp ruộng đồng.
Buổi trưa lớp học cây che bóng,
Đêm khuya réo rắt nhạc trong phòng.
Trước sân gốc cối(3) còn nguyên đó,
Sáng ngời kim cổ khắp tây đông.

48

Nhà đọc sách ở Tú Giang

,

Sông Tú quanh thôn chảy lượn vòng,
Từ trên nhìn xuống, sát thư phòng.
Hoa mai, trang giấy, hồn người đọc
Hòa quyện trời xanh với nước trong.
Mũi gà cài sách rung theo gió,
Nghiên mực mưa rơi, chảy mấy dòng.
Là chuyện thường tình, ai cũng hiểu:
Người ham đọc sách sẽ thành công.

49

Chơi trăng trên cầu Tâm Mai(1)

Dòng nước xanh xanh sạch bụi trần,
Chiếc cầu nho nhỏ, khách chơi xuân.
Bên bờ bóng núi in mờ ảo,
Lộng lẫy Hằng Nga đẹp bội phần.
Bóng cầu, bóng núi cùng đan quyện,
Trăng vàng trên sóng gợn lăn tăn...
Cảnh đẹp thế này ai vẽ được?
Thử dùng bút vẽ của thơ văn.

50

Thơ mừng dọn đến nhà mới

Lễ mừng nhà mới mới làm xong.
Tất cả gia tài - chiếc túi không.
Dưới trăng đàn mộc kê bên gối,
Gương kê cửa sổ đón hương đồng.
Mượn lời Trương Lão khen không quá,(2)
Vun trồng ân đức, giống Vu Công.(3)
Tân gia, được xếp hàng tân khách,
Mạn phép nôm na đọc mấy dòng.

51

Gửi vi ên huyện thừa họ Quách(1)

Thấm thoát chia tay đã khá lâu,
Chân trời, góc bể, nhớ thương nhau.
Gửi lời cho gió, lòng đau thắt,
Trong mộng nhớ nhung, thấm lệ sầu.
Tuổi già sức yếu đời không trọng,
Thì về ở ẩn, có sao đâu.
Hành tàng dụng xả(2) đều do số,
Bao giờ gặp lại nói thêm sau.

52

Gặp nhau ở đình bên ao sen

,

Tâm đầu ý hợp bấy lâu nay,
Xin uống mừng cho cuộc gặp này.
Gió thổi, hương sen thơm dính áo,
Rượu hồng hoa đỏ, sánh ngất ngây.
Toàn bậc Liêm Khê(3) và Dật Thiêu,(4)
Đủ mặt anh tài đang ở đây.
Chúng ta gặp mặt không vô cớ,
Vậy mời nâng chén, uống kỳ say.

53

Làm giáo thụ quận Tân An trọn ba năm, dựng được một nếp nhà tranh, vừa làm xong thì gặp nạn binh hỏa, cảm vì việc cũ, ngẫu nhiên thành thơ

Làm quan giáo thụ mấy năm ròng,
Hết trọ nhà dân đến sở công.
Nhà lớn tất nhiên chưa dám nghĩ,
Vài gian nhà lá mới làm xong.
Chưa kịp nằm nghe mưa rả rích,
Thì ôi lửa cháy, thế là tong.
Cháy hết, bài thơ này sót lại.
Còn nhà, không lại vẫn hoàn không.

54

ý xuân tức sự

Ngày nối tiếp ngày, hết tháng Ba,
Mùa xuân lộng lẫy cũng trôi qua.
Lơ thơ sót lại bông lau nhỏ,
Một tiếng chim kêu phía cuối nhà.
Mặt ao sương mỏng, xanh nhàn nhạt,
Khu vườn mưa tạnh, rộng thêm ra.
Đọc xong Chu Dịch,(1) lòng thanh thản,
Nghĩ thầm: Hay chẳng kém Nam Hoa!(1)

55

***Ông Lý Hạ Trai(2) tới thăm,
làm bài thơ này đáp lại***

Cuộc đời bèo bọt, có như không,
Vui sướng bất ngờ gặp lại ông.
Xa cách, nhiều lần mong Thúc Độ,(3)
Đêm nằm vẫn mộng thấy Chu Công.(4)
Bàn luận văn chương tình thêm nặng,
Hẹn nước, thề non giải nỗi lòng.
Bạn bè chỉ có thơ này tặng,
Hề gì Vị Bắc với Giang Đông.(5)

56

Canh vui thú nhà tranh

’

Ngoại thành, nhà lá một vài gian,
Người thưa, cây rậm, sống an nhàn.
Buổi tối ánh trăng vào sát cửa,
Ban ngày chim hót tận lan can.
Nhà ta ta ở, gì hơn thế,
Đọc sách, ngâm thơ, rượu uống tràn.
Đừng chê nhà lá, đời ô trọc,
Về nhà, buồn bực tự tiêu tan.

57

ơ điểm Lô Hoa, (1) nghe tiếng chày đập vải

’

’

Hoa lau nở trắng dọc bờ sông,
Một nếp nhà con, mấy khóm hồng.
Thuyền chài ai hát, khoan rồi nhạt,
Tiếng chày đập vải rộn thình không.
Kẻ sĩ nằm nghe, thêm cảm hứng,
Chinh phụ buồn vui chẳng bận lòng.
Đang lúc nằm mơ đường sự nghiệp,
Gà gáy nhà bên, tỉnh giấc nông.

58

Ngày lập xuân

Nắng hửng, sương tan, trời ấm dần,
Cày cấy xong rồi, đã lập xuân.
Dân làng đưa tiễn con trâu đất,
Trẻ đùa chim én lượn ngoài sân.
Điều xấu, điều lành ai đoán trước?
Được mùa - mong ước của nông dân.
Tôi, bác hôm nay mừng uống rượu,
Để báo quan trên, giống mọi lần.

NGUYỄN NHÂN AN

Tác giả: Năm sinh, năm mất không rõ, người xã Vĩnh Kỳ, huyện Từ Liêm, nay là thôn Vĩnh Kỳ, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, Hà Tây. Ông thi đỗ Đệ tam đồng giáp tiến sĩ xuất thân năm 1556, từng được cử đi sứ và làm quan đến chức Thị lang, tước Phúc Diễn hầu, khi mất được tặng Thượng thư. Tác phẩm chỉ còn hai bài trong "Toàn Việt thi lục".

59

***Qua Lam Sơn, hoạ vần thơ của trạng nguyên Giáp Tiết
Trại***

Chín mươi ngọn núi uốn quanh quanh,
Đất trời bốn phía đẹp như tranh.
Nhấp nhô đá xếp như bày hồ,
Như rồng đang cuốn, suối long lanh.
Hoa nở bên đường, sương lấp lánh,
Bờ kênh rặng liễu đứng buông cành.
Thành xưa miếu cổ đang còn đó,
Thông già vẫn bạn với mai xanh.

60

Họa vần bài trước

Mây chiều che núi, suối bao quanh,
Trong rừng thấp thoáng mấy lều tranh.
Rồng in trên đá còn lưu lại,
Hình voi soi bóng nước long lanh.
Bụi cỏ bên đường đùa với gió,
Dấu lạnh, hoa mai nở kín cành.
Quân tử tới đây nhiều việc bận,
Chưa ngồi ngâm vịnh dưới cây xanh.

NGUYỄN NĂNG NHƯỢNG

Tác giả: Sinh 1536, mất không rõ năm nào, người xã Kim Đồi, nay thuộc huyện Quê Võ, Hà Bắc. Năm 1562 đời Mạc Phúc Nguyên ông thi đỗ Đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân (Hoàng giáp). Được cử làm chánh sứ sang Trung Quốc năm 1584, làm quan đến chức thượng thư, tước Đạo phái hầu. Còn 24 bài trong "Toàn Việt thi lục".

61***Đêm mưa tạnh,
đậu thuyền ở bên Tiêu Than***

Thuyền đậu Tiêu Than, chỗ nước nông,
Trời âm mà sao vẫn lạnh lòng.
Trần trọc nhớ quê không ngủ được,
Hoa đèn nhìn mãi, mắt chong chong.
Văng vẳng sáo chài từ núi bắc,
Trời nam chấp chới cánh chim hồng.
Vâng mệnh nhà vua, không tiếc sức,
Mong ngày trở lại, việc thành công.

ĐẶNG ĐỀ

Tác giả: Năm sinh, năm mất không rõ, tự Hồi Khanh, hiệu Tùng Pha, người làng Ưông Thượng nay thuộc tỉnh Hải Dương. Ông thi đỗ tiến sĩ năm 1565, đời Mạc Phúc Nguyên, được cử đi sứ Trung Quốc năm 1584, lúc về được thăng chức Thượng thư và phong tước Tùng Linh bá. Ông nổi tiếng học rộng, thơ hay. Tác phẩm có "Tùng Pha thi tập", bốn quyển hiện còn thất lạc. "Toàn Việt thi lục" có 44 bài.

62***Đi sứ phương bắc,
Xuất phát sớm tại sông Nhị Hà(1)***

Sáng sớm ra đi bên Nhị Hà,
Nhiều người đưa tiễn khách đi xa.
Màu áo lẫn màu mây buổi sáng,
Hai bên đường trạm nở đầy hoa.
Đi sứ, áo lông cùng ngựa béo,
Nguyện gắng sức mình giống Tử Hoa.(2)
Mong lúc quay về, thời tiết tốt,
Hoa nở, mùa xuân khắp mọi nhà.

63

Đêm đậu thuyền ở bến Tiêu Than

Ngày xuân thuyền đậu bến Tiêu Than,
Hết mưa, cái lạnh vẫn chưa tan.
Lấp lóe lửa chài soi ánh nước,
Trên bãi, nhao nhao vệt gọi đàn.
Văng vẳng tiếng chuông xen tiếng sóng,
Đồng hồ nước cạn, báo đêm tàn.
Nhớ quê, khách sứ lòng da diết,
Thả hồn theo mộng tới Trường An.(3)

64

Tiết hàn thực t trên đất khách

Xuân muộn, bây giờ đã tháng Ba,
Buồn buồn lòng khách ở nơi xa.
Theo gió, xinh xinh con bướm lượn,
Mưa nhiều, xơ xác những cành hoa.
Thoang thoảng đâu đây mùi cháo hạnh,
Ai kia đang nhóm lửa trong nhà.
Thời gian luân chuyển, dù xuân muộn,
Cũng uống rượu mừng, ta với ta.

LÊ THÁNH TÔNG

Tác giả: Xem phần thơ bốn câu.

65

Thơ đề ơ động Bạch Nha(1)
Năm Quang Thuận thứ 8 (1467)

Lô xô núi biếc giữa nắng tà,
Tiết trời dìu dịu, lá xen hoa.
Mây che cửa động, ngôi chùa cổ,
Xuân về, gió lạnh, tiếng chim ca.

Từ thuở hõn mang trời đã tạo,
Quỉ thần đẽo gọt mãi mà ra.
Chắc Nữ Oa(2) thương, không động đến,
Để ghi công đức của triều ta.

66

***Thơ đề trên núi Dục Thúy(1)
Năm Quang Thuận thứ 8 (1464)***

Dục Thúy nằm kề ba khúc sông,
Đỉnh cao lạnh lẽo vút lên không.
Leo lên theo gió bên chùa cổ,
Bia đá xé chiều mới đọc xong.
Xuống hang, cứ tưởng trời không rộng,
Lên cao mới biết đất mênh mông.
Núi sông vẫn thế, không thay đổi,
Như mơ,ngoái lại, thấy anh hùng.

67

***Lên núi Long Đọi(2) đề sau tấm bia
Bao tháp Sùng Thiện Diêu Linh***

Núi cao, chùa cổ đứng chơi vơi,
Đường đá leo hoài mới tới nơi.
Giặc Minh phá hết, còn bia đó,
Vua Lý ghi bao chuyện lạ đời.
Đường ít vết chân, rêu phủ kín,
Núi nhiều mưa ẩm, cảnh xinh tươi.
Lên cao, tầm mắt nhìn vô tận,
Cây cỏ xanh xanh tận cuối trời.

68

Thơ khắc ở cột chùa Tu Mộng(1)

Chùa cổ nghiêng xiêu đã nửa phần,
Sư dắt thăm chùa, nhẹ bước chân.
Chân sư dễ vượt vòng đai giác,
Ta bước đường đời thật khó khăn.
Ngũ viên mạnh mẽ mà không sắc,
Lục độ sáng ngời vẫn có nhân.
Thấy khách cúi đầu như giác ngộ,
Sư thôi không giảng nữa, im dần.

69

Thơ đề ơ chùa Sài Sơn(2)

Đứng bên vách núi, xốn xang lòng,
Theo mây, chân nhẹ bước lên không.
Hoa nở lặng im bên cửa động,
Chào người, chim hót dưới rừng thông.
Tay ngắt vì sao trời thứ nhất,
Ba nghìn thế giới cõi mệnh mông.(3)
Quét râu, nguyệt ngọc thơ lên đá,
Ngọn bút làm rung cả núi sông.

70

Thơ đề núi Chiêu Bạch(1)

Nước trời hòa nhập, sóng mông mênh,
Núi già soi bóng xuống sông xanh.
Cổ thụ như xưa, nhô phía trước,
Hoa nở đua nhau điểm trắng cành.
ý thơ lai láng, ngâm nga mãi,
Tâm hồn thanh bạch, dạo loanh quanh.
Đang xuân, trong động nhiều hoang thú,
Bao đời phong cảnh đẹp như tranh.

71

Thơ đề động Hồ Công(2)

Quỷ thần ão gọt mới làm ra,
Thành hang đá rộng, giống ngôi nhà.

Công danh thế tục đều như mộng,
Trong quả bầu tiên sống nhơn nha.(3)
Như tự cõi trời rơi ngọc trắng,
Hoa Dương(4) rờng hóa giống châu sa.
Những muốn cưỡi mây lên đỉnh núi
Để nhìn đất nước giữa bao la.

72

Thơ đề động Long Quang(1)

Dừng chân ngắm cảnh núi xanh tươi,
Leo lên càng thấy rộng đất trời.
Như thể bất ngờ lên Ngọc Kiềm,(2)
Tưởng mình đang lạc chốn Thiên Thai.
Mây vương đầy đất không ai quét,
Hang động vươn cao lấp mặt trời.
Cảnh đẹp, đẹp từ rừng đến suối,
Thỉnh thoảng như mời vua đến chơi.

73

Hồng Đức năm thứ nhất, ngày 11 tháng 12. Đóng quân tại cửa bể Hà Hoa(3), đêm khuya ngồi nghe tiếng mưa, sinh lòng thương cảm

Tựa mũi thuyền vắng, nghĩ lan man,
Đêm mưa, hơi lạnh thấm qua màn.
Mà màn như cánh ve, rất mỏng,
Đầy trời mưa gió, ngủ không an.
Sông nước mênh mang nhìn hút mắt,
Lặng trôi ngày tháng, tiếc thời gian.
Nghĩ thương binh sĩ chân dầm đất,
Ngã chết, không tiền mua áo quan.

74

Ngôi ngắm trăng, bày tỏ nỗi lòng

,

Quan sơn nghìn dặm lộ trình xa,
Mây trôi, biển sóng, ánh trăng tà.
Trăng sát bên thuyền, không ngủ được,
Như vành ngọc sáng giữa bao la.
Muốn hiểu biết thêm, cần học hỏi,
Trau dồi kiến thức của ông cha.
Kéo lại mặt trời, trai chí lớn,
Đừng buồn năm tháng vụt trôi qua.

75

Đi trên sông(1)

Bến sông tiếng trống đục vang xa,
Thuyền rồng lướt sóng chạy ngang qua.
Bát ngát ruộng nương xanh nghìn khoảnh,
Lác đác kê sông mấy nóc nhà.
Như thể sắp mưa, trời rất thấp,
Dấu phía biển Đông nắng chói lòà.
Buổi sớm, núi xanh như trịnh trọng
Tiễn vua qua cửa biển Hà Hoa.

76

Nghỉ lại ở cửa Bê Du (1)

’ ’

Một dòng cuộn cuộn chảy ra khơi,
Sông lớn mênh mông nước với trời.
Nguyệt áng(2) đêm trăng soi bóng nước,
Xuân ấm Chu Bàn(3) sóng bốc hơi.
Rải rác trên bờ phơi lưới cá,
Thuyền buôn xa đến tụ muôn nơi.
Sông nước giữa chiều đưa mắt ngắm,
Như thấy Bông Lai phía mặt trời.

77

Nghỉ lại ở cửa biển Hà Hoa

’ ’

Trời mưa suốt sáng khắp Hà Hoa,
Đất trời bốn phía rộng bao la.
Vách núi xanh xanh mây quấn quýt,
Sóng triều dồn dập vỗ xa xa.
Đầm nước Thuỷ Tiên (4) mây vẫn thế,
Quanh đồn Chê Thảng(5) tiếng chim ca.
Tựa thuyền, say rượu, thơ lai láng,
Thơ mang nỗi nhớ khách xa nhà.

78

Động Lục Vân

Vách núi xanh mờ, động Lục Vân,(5)
ở chốn bao la thoát bụi trần.
Nắng xế bờ khe, hoa chớm nụ,
Chim chuyền rặng liễu báo mùa xuân.
Nước suối rửa tai, lòng tĩnh lặng,
Công việc đời thường chẳng vướng chân.
Nhà tối thấp đèn, đời chẳng mộng,
Bầu tiên ngày tháng sống an nhàn(1)

79

Đạo làm vua

Nhớ lời các bậc đế vương răn:
Trên chăm thân thánh, dưới chăm dân,
Lo xây dựng nước, lo đời thịnh,
Với mình luôn nhớ phải tu thân.
Chiêu hiền đãi sĩ, lo văn đức,
Trọng tài tướng lĩnh, giỏi nuôi quân.
Đạo lớn làm vua là sáng suốt,
Mọi người Kinh, Thượng được ban ân.

80

Đi trên sông, ngẫu nhiên thành thơ

Hạnh phúc đời ta được mấy giờ?
Thành công, thất bại giống chơi cờ.
Trong khi đất rộng, trời xanh biếc,
Bốn mùa cảnh đẹp gợi hồn thơ.
Xin làm con nọ nơi sông núi,
Hơn trong lãng miếu tượng thờ ơ.
Chẳng theo Duy Hàn(1) mài nghiên sắt,
Sông nước vẫy vùng, thỏa ước mơ.

81

Đi tuần phía đông, qua An Lão(2)

Con đường nghìn dặm chạy quanh quanh,
Gió thổi, nâng thuyền nhẹ lướt nhanh.
Chiều xế, mặt trời soi bóng nước,
Theo áng mây hồng, lòng nhẹ tênh.
Sương muối rơi nhiều, cây úa lá,
Bãi dâu khói nhạt, cảnh yên lành.
Núi biển mờ mờ như nhập một,
Kéo dài thành vệt biếc màu xanh.

82

Đừng lại ở núi Cổ Quý(3)

,

Tâm hồn như ngọc sáng bao la,
Ngoài sông mờ ảo ánh trăng tà.
Xưa nay đời tục thành hay bại,
Vui buồn cũng chỉ giấc mơ qua.
Làm vua, đọc hết năm xe sách,
Làm ba việc lớn giống ông cha.
Dẫu đời bèo bọt, đừng lo nghĩ,
Vì đời tất cả ở lòng ta.

83

Đêm đậu thuyền ở bến Bình Than(1)

Như ngọc, trăng lên sáng một vành,
Bãi bồi tím tắp một màu xanh.
Rau tần trắng bãi, heo may lạnh,
Sau mưa lá đỏ kín trên cành.
Khách ngồi trên thuyền như lơ lửng,
Bên trời, bên nước sáng long lanh.
Lòng đạo tuy già còn cứng cỏi,
Hơn cả đàn tiêu cung Thái Thành.

84

Cam xúc ở Xương Giang

’ ’
Dừng chân bên bến, ngắm dòng sông,
Chớm mọc xa xa vệt ráng hồng.
Cảnh đẹp gợi nên tâm ý cũ,
Xua tan bao thói dục trong lòng.
Xao xuyên tai nghe chày đập vải,
Mắt nhìn trăng sáng giữa tầng không.
Vạn vật như xưa không đổi khác,
Cái buồn như nước, vẫn mênh mông.

85

Qua bến Phù Thạch(1)

Triều dâng, nước lạnh chảy về đông,
Mây mồm đá nhô chính giữa dòng.
Mây như mũ trắng treo đầu núi,
Ráng in trên nước giống tơ hồng.
Ròng không ẩn mãi nơi sâu thẳm,
Khi lửa mặt trời bốc lên không.
Nay chính việc văn hơn việc võ,
Ân vua phải tưới khắp non sông.

86

Qua sông Bạch Đằng

Thuyền như tranh vẽ lướt trên sông,
Bạch Đằng con nước cứ mênh mông.
Chợt nhớ cái ngày Toa Đô chết,
Nhớ thời Hưng Đạo lập chiến công.
Xã tắc nhà Trần ngày ấy mạnh,
Giang sơn đất Việt vững như đồng.
Hư danh, ảo mộng ngày xưa ấy,
Nay giống làn mây trắng bập bồng.

87

***Ra cửa biển Bạch Đằng,
đi tuần ở An Bang (2)***

,

Mười hai cửa biển nước mênh mông,
Đường đi vời vợi, trời xanh trong.
Chí lớn làm nên đài chiến thắng,
Sinh khí mùa xuân khắp ruộng đồng.
Xưa nay hưng phế là giấc mộng,
Con người sống mãi với non sông...
Chợt buồn, làm thơ cho khuây khoả,
Sao vẫn buồn khi thơ viết xong?

88

Uống rượu với khách

Khách mới ngồi dự tiệc,
Mà như say nửa phần.
Thơ cứ ra lai láng,
Cười nói giống cổ nhân.
Hết ngâm rồi bình luận,
Kẻ xướng, người họa vần.
Khi khách chào tạm biệt,
Trăng chỉ còn góc sân.

89

Tiền thượng t hư bộ lễ
Lê Hạo Nhi ên đi sứ phương bắc

Cái chí làm trai đi bốn phương,
Làm thơ tiền sứ lúc lên đường.
Bên đình bẻ liễu, xuân đang rộ,
Hoa nhiều bên trạm, ngát mùi hương.
Non sông sứ đã từng đi hết,
Việc nước, việc nhà giải đảm đương.
Khi về mạnh khoẻ, thơ đầy túi,
Đầy thuyền trăng sáng lẫn hơi sương.

NGUYỄN TỬ THÀNH

Tác giả: Xem phần thơ bốn câu.

90

Chiều xuân, dạo chơi vùng ngoại ô

Hoàng hôn, dừng ngựa nghỉ bên đình,
Nước suối trong veo rửa chén quỳnh.
Núi ruộng liền nhau, xanh một dải,
Nhà nhà trang điểm nụ hồng xinh.
Hứng thơ bất chợt dâng lai láng,
Trăng chiều soi bóng nước lung linh.

Một đêm ngủ tạm trong chùa vắng,
Bên đèn ngồi kể chuyện bình sinh.

91

Trong t huyền, ngắm canh chiều hôm

Bốn bề trời nước sạch, xanh trong,
Nhìn về phương Bắc, buồn mênh mông.
Mây bay, gió thổi hình thay đổi,
Trăng sáng hơn nhiều sau cơn dông.
Đã phân biệt rõ dòng Kinh, Vị, (1)
Hiểu hết tinh hà (2) cao trên không.
Nhật màu xanh đỏ đưa lên bút,
Trên mui tựa cửa, ngổn ngang lòng.

92

Đầu xuân

Cuối năm mai rụng, tuyết đang rơi,
Nghĩ đến thời gian, lạnh khắp người.
Liều rữ nhà ai soi bóng nước,
Buông sách phòng văn chỉ muốn lười.
Ong đi lấy mật quanh hoa lá,
Bướm trộm hương vàng bay lả lơi.

Trong vườn đi dạo, xuân đang đến,
Hoa nở muôn màu, khoe sắc tươi.

NGUYỄN ỨC

Tác giả : Xem phần thơ bốn câu.

93

***Đêm thu, cùng bạn cũ Chu Hà
kể chuyện đã qua***

Ngồi bên khóm cúc đã ra hoa,
Cùng gửi chi lan chung một nhà.
Tình bạn gửi sâu vào chén rượu,
Bên đèn ngồi kể chuyện ngày qua.
Tóc bạc trên đầu, đời sắp hết,
Con đường danh lợi chưa tìm ra.
Mừng gặp nhau đêm không phải mộng,
Mưa rơi, làm rụng lá ngô già.

94

Thơ làm khi thuyền qua Tiên Du, Bắc Giang(1)

Thuyền đi, gió thổi cánh buồm nâu,
Lòng thẹn núi xanh, mình bạc đầu.
Nắng chiều nửa tháp, chùa đơn độc,
Trăng sáng đầy sông, bốn nhịp cầu.
Lúa chín ngoài đồng vàng tít tắp,
Phong đở bạt ngàn sau mưa ngâu.
Những muôn trở về mà nước ngược,
Bao giờ đến được đất Thần Châu?(2)

95

Ngày xuân ở nông thôn

,

Lối tre râm mát, cỏ xen hoa,
Cửa ngoài đóng chặt, khói xa xa.
Con ong hút mật, râu đầy phân,
Chim én lượn bay giữa luồng cà.
Sai bộn gia nhân chăm vườn thuốc,
Nhắc con cày kỹ ruộng ông cha.
Người xung quanh bảo làm quan sứ,
Mà chẳng biết ơn vợ ở nhà.

96

Nơi quán khách họa t hơ bạn

Phận nghèo, nhà lá, sống long đong,
Làm thơ chẳng nói đến hoa hồng.
Bao lần chim én bay rời tổ,
Đêm trăng bầy quạ cứ quay vòng.
Ăn trám, bạn nghèo cùng biết vị,
Nắm cát trong tay chỉ nhọc lòng.
Cảnh tình nói thế, còn nghi hoặc,
Thì hãy nhìn kìa, nước dưới sông.

97

Hoa mai rụng

Vương Mâu, Dao Trì (1)... chuyện đã lâu,
Vườn nhỏ Hương Sơn(2) đủ sắc màu.
Công chúa Hàm Chương mai điểm trán,(3)
Kim Cốc(4) giai nhân bỗng nhảy lầu.
Có mai, trắng sáng xui nên mộng,
Lúc nở, bên song những gợi sầu.
Tự nở, vô tình mai tự rụng,
Luống để thi nhân bạc trắng đầu.

98

***Cam tác khi biên tập
cuốn "Cúc Đường di cao"(1)***

Lăng mộ im lìm dưới tán thông,
Đôi tiếng chim kêu tiễn bóng hồng.
Hoa biểu (2) mịt mù, chưa thấy hạc,
Sóng Đĩnh Hồ(3) dâng, vắng bóng rồng.
Lặn đận bao năm nơi đất khách,
Đêm nằm mơ mộng giữa tầng không.
Nhìn rặng núi xa, thâm giọt lệ,
Lòng gợn bao nhiêu chuyện não lòng.

CHU VĂN AN

Tác giả: Xem phần thơ bốn câu.

99

*Đêm trăng, đi dạo trên con đường
có thông mọc ở núi Tiên Du (4)*

,

Con đường rợp bóng cây,
Xóm vắng, khói mờ bay.
Triều xuống, ai thổi sáo,
Trời thấp và nhiều mây.
Dưới khe lạnh cá nhảy,
Chim ngủ trong sương dày.
Người thổi sênh đâu vắng,
Để núi lạnh thế này?

100

Sáng xuân

Thảnh thơi, nhà nhỏ giữa rừng cây,
Màu xanh của lá át màu mây.
Liếp mỏng nghiêng nghiêng che rét nhẹ,
Cánh hoa sương ướt, trời như say.
Lòng như mặt giếng, luôn thanh thản,
Bên rừng lưu luyến tựa mây bay.
Khói thông sắp hết, trà đang nguội,
Một tiếng chim kêu, tỉnh mộng ngày.

101

Ao Miết Trì (1)

Hoàng hôn, bóng nguyệt giỡn bóng tà,
Dưới ao sen nở, lá xen hoa.
Chỉ thấy cá bơi, rờng không thấy,
Trời chiều vắng bóng hạc bay qua.
Rêu non dẫm nước che lấp cửa,
Thoang thoảng đường đi mùi quế già.
Lòng này chưa nguội như tro lạnh,
Nhắc đến Tiên hoàng, giọt lệ sa.

102

Thơ làm ở Giang Đình

,

Một mình buồn đứng, ngắm thuyền câu,
Nước dâng, sóng thổi gợi thêm sầu.
Xế bóng hoàng hôn, thi hứng cạn,
Hiu hắt trời thu biếc một màu.
Sự nghiệp công danh thành cõi mộng,
Giang hồ du ngoạn đỡ buồn đau.
Đi ở tự mình, không trói buộc,
Khác nào ngang dọc cánh chim âu.

103

Đầu hè

Nhà tranh, núi vắng, giấc mơ màng,
Gió thổi hàng cây, nắng nhạt vàng.
Chim én rủ nhau tìm tổ cũ,
Ve sầu đầu hạ hát âm vang.
Sen nở dưới khe không gợn bần,
Trúc mọc xanh tươi phía cuối làng.
Cảnh ngô phượng đậu, lâu thành biếng,
Tập sách trên bàn, gió lật trang.

104

Trông về Thái Lăng(1)

Xế chiều, rừng bách ngát màu xanh,
Hòn đá to nghiêng cỏ bám quanh.
Gió thổi, núi buồn thêm ảm đạm,
Trên trời mây rách dạt trôi nhanh.
Hoa rụng bờ khe, mưa lất phất,
Ngoài đồng im bật tiếng chim oanh.
Bát ngát cỏ xuân xanh đến lạ,
Dùng dằng định bước, bước không đành.

PHẠM SỰ MẠNH

Tác giả: Ngày sinh, ngày mất không rõ, tự Nghĩa Phu, hiệu úy Trai, người tỉnh Hải Dương ngày nay. Ông là học trò của Chu Văn An, đỗ thái học sinh vào đời Trần Minh Tông(1314 - 1329), từng giữ nhiều chức quan trọng, nổi tiếng và văn học và đạo đức. Cùng bạn thân là Lê Quát, ông đã đề nghị một số cải cách cuối đời Trần, nhưng không được nghe theo. Tác phẩm: Hiệp Thạch tập (đến nay còn thất lạc), 30 bài thơ trong “Toàn Việt thi lục” và một bài văn bia.

105***Lên núi Dục Thúy,(2) đề thơ***

Được cùng vua theo hầu,
Thuyền đậu bến Nha Đâu.
Lên cao - đâu cũng biển,
Nước và trời như nhau.
Chùa chùa nơi Bồng Đảo,(1)
Buồm buồm chốn Doanh Châu(2).
Tuổi mới sáu mươi sáu,
Tìm cửa Phật từ lâu.

106

Đi chơi núi Phật Tích, ngẫu nhiên đề thơ

Leo lên đỉnh núi, khách làng văn,
Ngắm cảnh, quên bao nỗi nhọc nhằn.
Gió thổi rừng thông thành sóng lạnh,
Mây vờn quanh núi tựa vành khăn.
Chín khúc nhạc Thiều(3) vang khắp núi,
Đỉnh non mây trắng tựa Tam Thân(4).
Thôi, chuyện họ Từ(5) đừng nói nữa,
Ngâm thơ, thổi sáo, bước tần ngần.

107

Miêu Hạng Vũ(7) ở Ô Giang

,

Cả đời bàn mãi chuyện hưng vong,
Rượu thơm một chén viếng Trưng Đồng,(1)
Giết kẻ đầu hàng(2), còn bội ước,(3)
Mưu đồ nghiệp bá thoát thành không.
Trăng khóc anh hùng, soi đất Hạ,(4)
Mây buồn việc nước, phủ Giang Đông.(5)
Bao kẻ hơn người tài nhỏ núi,(6)
Mà xác thành tro dưới cỏ đồng.

108

Đi kinh lý t trong quận

Đậu thuyền bến đá ngược dòng sông,
Đón sứ thân lên người rất đông.
Lô thủy, Thao giang dân tụ họp,
Văn Lang,(1) Thục Quốc(2) sử ghi công.
Nay nước nhà yên, dân một mối,
Dẫu đang lắm chuyện chữa xuôi dòng.
Ta vâng mệnh vua đi kinh lý,
Dẹp loạn, trừ gian vì việc công.

109

Đi tuần ở châu Chân Đẳng(3)

Đất trời tạo dựng Tam Giang(4) lộ,
Chưa thấy ở đâu đẹp thế này.
Cổ lũy bao quanh trăm tộc thượng,
Chân Đẳng to lớn phía miền tây.
Đá như tường chắn, ao làm lũy,
Nhà chòi ngát ngưỡng tít trên cây.
Muốn lên Côn Luân thăm Huyền Phố,(5)
Cưỡi mây, đạp gió tựa chim bay.

110

Lên núi Thi ên Kỳ, (1) đề thơ lưu niệm

Sông núi Đông Triều tựa cõi tiên,
Chẳng toan ở ẩn, bởi vua hiền.
Nay về thăm lại đồng xanh lúa,
Núi rờng mây phủ khó leo lên.
Lối trúc đường hoa toàn đá đẹp,
Nhà bên dòng nước, gió ngoài hiên.
Đây nơi tiên đế xưa du thưởng,
Xuân đến thường buồn, chẳng ngẫu nhiên.

111

Thơ đề ơ động Bão Phúc,(2) huyện Hiệp Sơn(3)

Được buổi đi chơi, rồi việc công,
Động nằm sát biển nước xanh trong.
Tử Phủ, Thanh Đô,(4) kia, trên nước,
Núi ẩn trong mây xấp bập bùng.
Thu đến, Bạch Đằng thêm sinh khí,
Kỳ quan vũ trụ hiện đàng đông.
Uớm hỏi Cát Tiên(1) xem có thể
Cho ta một nửa núi này không?

112

Thơ đề núi Hoa Nam, Đông Triều

Như đóa hoa sen vút chọc trời,
Trần giữ nghìn năm sát biển khơi.
Mây như cung điện tài điêu khắc,
Chùa tựa bình phong hoa thắm tươi.
Bắc phương - Vạn Kiếp như dương kích,
Nam phương - Xuân Thủy mộc sáng ngời.
Chống gậy chiều chiều lên ngắm cảnh,
Sông núi tinh hoa thắm khắp người.

113

***Hoạ thơ "Đề trạm Nhị Hà"
của sứ thần Minh***

„ (Bài một)

Ao Chấn Tân soi, thấy mặt gầy,
Tay áo phát phơ trước gió bay.
Chiều xế, núi soi mình xuống nước,
Ba sông cuộn cuộn đổ về đây.
Vạn dặm ruổi rong, đầu bạc trắng,
Làm quan, nhảm tính, đã lâu ngày.
Lòng vẫn nhớ quê, hồn chợt hứng,
Khi đọc thơ ngài thấy tứ hay.

114

***Hoạ thơ "Đề trạm Nhị Hà"
của sứ thần Minh
(Bài hai)***

Nước bạc từng ô, sáng giữa đồng,
Chiều thu, chông gậy bước thong dong.
Dập dờn trắng nổi sông Ngân Hán,(1)
Sông Nhị(2) hoàng hôn thoáng bóng rờng.
Nét chữ ngài đanh như thép bạc,
Mềm mại câu thơ tựa ráng hồng.
Trong trạm sứ thần thường rảnh rỗi,
Kể nhiều chuyện lạ khắp tây đông.

115

Đi chơi trên núi

(Bài một)

Mây tạnh, trời quang, lòng thanh thoi,
Lên núi chiều thu dạo, nghỉ ngơi.
Bóng tùng cổ kính che tầm mắt,
Rì rào suối lạnh cá đang bơi.
Đông Long(3) cuộn cuộn xuôi ra biển,
Hương Tượng(4) núi cao đến chạm trời.,
Cùng bạn đồng liêu vui ngắm cảnh,
Phủ rêu trên đá, viết thơ chơi.

116

Đi chợ trên núi

(Bài hai)

Vôn vẫn thích châu hỏ lánh này,
Cùng nhau cưỡi ngựa dạo hôm nay.
Quan chức ở đời như hạt cát,
Mà việc như sông chảy suốt ngày.
Sống mãi kinh thành giờ bạc tóc,
Trên núi nhà tranh sách chứa đầy.
Những muôn xin vua, vua có hiểu,
Cho về ở ẩn giữa rừng cây?

TRẦN NGUYỄN ĐÁN

Tác giả: xem phần thơ bốn câu.

117

*Tháng Chín, ngắm hoa cúc,
hoạ bài thơ của vua*

Hoa nở khắp nơi, rợp cánh thành,(1)
Đang mùa cúc đẹp tiết thu hanh.
Nhị ngọc ngậm sương đêm trĩu nặng,
Bông vàng nhuộm nắng rực trên cành.
Mừng tiết cuối thu trời thật đẹp,
Chớ phụ lời thề xưa yến oanh.
Nhà nghèo nhưng chẳng tham tiền bạc,
Sử còn nhắc mãi chuyện đồng tanh(2).

118

Hoạ vãn bài thơ "Thu hoài" của vua

Soi gương - việc nước khiến mau già,
Nhìn giấy đau đầu, chẳng thiết tha.
Đất nước thanh bình, trời đã tạnh,
Gió thổi trên lầu tựa sáo ca.
Sách nhiều như biển mà ngán đọc,
Tĩnh rượu, việc nhiều mới nhớ ra.
Ngoài ải Tiêu Quan(1) giờ tĩnh lặng,
Thanh đao chớm gỉ, gác trong nhà.

119

Cam xúc đêm ba mươi tháng Chín

’

Song thưa nửa khép động hương hoa,
Sông Ngân không sáng, ánh trăng tà.
Nấu cháo, trong niêu thơm gạo mới,
Lư cũ hương xông, đợi ngấm trà.
Sắc thu nghìn lạng không mua nổi,
Thời gian nhàn phí cứ trôi qua.
Cúc tàn, mai nở mang ân mới,
Đèn đỏ, sách vàng, ấy nghiệp ta.

120

Đỉnh Phượng Hoàng ở núi Chí Linh

,

Đỉnh cao Song Phượng vút trời xanh,
Núi Phượng Hoàng xưa vốn nổi danh.
Tháp ở Lân Phong soi bóng nước,
Suối bên Miết Thủy chảy yên lành.
Bạc đá cheo leo rêu phủ kín,
Sau mưa cầu gãy, mốc lên nhanh.
Gió thổi, thông reo vang giữa núi,
Như phượng bay về tâu cử thanh(1)

121

Tháp Bao Nghiê(m)(2)

,

Chín tầng vững chắc, đẹp như tranh,
Nơi thiêng hương khói Phật lòng lành.
Ban đêm gió thổi, buồn tiếng mõ,
Ban ngày nắng dội, nước long lanh.

Na xá(3) nghiêng nghiêng cây bút trắng,
Tâm Ma(4) yên vị chiếc trâm xanh.
Ai đem thất bảo tô lên tháp,
Công phu chạm trở khổ dân lành.

122

Mưa nho

,

Mưa núi đầu xuân, ngày lại ngày,
Từ núi chui ra những đụn mây.
Mặt trời khi tối, khi sang sáng,
Mà mưa khi mỏng lại khi dày.
Khóm trúc cài trâm, mai ngậm nụ,
Đề báo tiết trời luôn đổi thay.
Hương cháy trong lò tàn mấy lượt,
Mà ông hàng xóm vẫn đang cày.

123

Trong núi ngẫu nhiên làm thơ

Ngựa béo không màng, chán áo lông,(1)
Thích về ở ẩn giữa rừng thông.
Gió thổi, ngòi yên nghe tiếng lá,
Đưa mắt về tây ngắm ráng hồng.

Mắt xanh,(2) chủ tiếp người xanh tóc,(3)
áo trắng(4) khách chờ có rượu không?
Đừng học Khuất Nguyên(5) mà tự vẫn,
Ai tỉnh, ai say tự ở lòng.

124

***Tháng Chín, có người đến t hăm,
cùng làm thơ***

Đầy tứ rung chuông báo có người,
Mừng được khách văn chợt ghé chơi.
Hoa đầy cả viện tha hồ ngắm,
Yên tĩnh cùng ngồi nghe lá rơi.
Đai rộng, áo chùng già hợp cảnh,
Bốn ngựa, xe cao tỉnh mộng đời.
Một chén gượng say mình được gặp,
Ngại gì lau sậy có sương rơi.

125

***Mừng Chu Tiểu ân(1) được bổ chức
tư nghiệp ở trường Quốc tử giám***

Việc học từ giờ chắc đổi thay,
Trường lớn ân vua đã có thầy.
Đức tựa Thái Sơn, kinh sử thạo,
Kính Lão, sùng Nho, chính sự hay.
Trẻ già cùng tám sông Nghi Thủy,(2)
Ngày ông giày cỏ trở về đây.
Nghieu Thuấn rữ xiêm mà trị nước,
Nhờ được Sào, Do(1) giúp một tay.

126
Ngày thu

Bên sông, nhà lá, cỏ đầy sân,
Mùa thu, vườn nhỏ hứng vô ngần.
Mai nở, cúc đưa hương đệ tử,
Thông xanh, trúc mảnh giống công thần.
Cây rợn gió reo, lòng tĩnh lặng,
Đường dài, đất rộng chẳng chùn chân.
Phía tây cảnh sắc giờ thay đổi,
Vấn vương cá vược với rau thuần.(2)

127

**Đề nhà quan diêu của Đạo Lục
Thái Cực ở Nguyệt Gian(3)**

Xe ngựa nhà ai chạy lối bên,
Thử đem điều ấy hỏi tầng trên.
Xuân hết, đào lê hương cũng hết,
Thu qua, thông cúc vẫn còn nguyên.
Sống chết lòng son này vẫn thế,
Mấy lần chim hạc trắng thành đen.(1)
Doanh Châu, Bồng Đảo(2) đâu không biết,
Nhưng rũ bụi trần, ta giống tiên.

128
Tuổi già đến

Những muốn về già được lãng quên,
áo mũ châu vua mãi thật phiền.
Thu hết, cá tôm nươg biển cả(3),
Già vui con cháu cảnh bên đên.

Mắt kém, ban ngày lười đọc sách,
Rượu buồn, đêm ngủ giấc không yên.
Ngũ Lãng(4) ngày trước không màng tới,
Đêm mơ tiếng nổ bắn không tên.(5)

129

Tiền Long Nham(6) về Diễn Châu(7)

Bạc đầu còn bận việc trong kinh,
Để vắng bờ sông nước dập dình.
Tôi vẫn làm quan nơi Bách phủ,(1)
Mà ông trở lại chốn Lai đình.(2)
Mắt xanh nhìn nhau cùng lưu luyện,
Núi biếc hôn thơ thật hữu tình.
Đi đi, đừng sợ nhiều mưa gió,
Tùng bách vườn xưa chẳng hại mình.

130

Hoa cúc đo

Chớm thu, người bệnh bớt ưu sầu,
Trời trong, mây trắng đuổi vờn nhau.
Rượu thơm Bành Trạch (3) đầy ly ngọc,
Suối mát Nam Dương(4) biếc một màu.
Hương thơm sắc đẹp, hoa này hiêm,
Cuối mùa, khí phách vẫn bền lâu -
Say rượu, hoa không làm đỏ mặt,
Trời đẹp, lẽ nào không tiếp nhau!

131

Trong núi, cam hứng

,

Mười năm chính sự, ngọn đèn mờ(1),
Chống gậy vừa đi vừa ngâm thơ.
Chỉ có vị sư sang hỏi chữ,
Không ai thăm viếng, chẳng ai chờ.
Cấp phát Thanh miếu(2) e chẳng dám,
Lui về Lục Dã(3) chỉ trong mơ.
Đợi đến công thành, danh được toại,
E xương bạc trắng tự bao giờ.

132

Cam xúc khi ở trong quân

’ ’

Tay bút, tay gươm luôn đó đây,
Ra đi thắm thoát đã trăm ngày.
Đất khách buồn nghe gà gáy sáng,
Dục về chim cuộc gọi đâu đây.
Mặc công danh đợi, còn chưa muộn,
Bạn bè phiêu bạt tựa làn mây.
Biển rộng, trời cao, nhân tản quá,
Sóng yên, gió lặng, cánh chim bay.

133

***Dùng vần thơ của quan t hiều bao
Trương Công(1), đề chùa Đại Minh ở núi Pha Lại***

Buổi loạn, thời gian trôi rất nhanh,
Gió thổi buồm căng cuộc dạo quanh.
Như cá kình kêu, chuông rung núi,
Tháp nhô như kiếm chọc trời xanh.

Biên ải trắng soi, lòng khách chạnh,
Chùa xưa mưa nhỏ, khói yên lành.
Sự nghiệp bình Hoài(2) ghi vách núi,
Cúi soi xuống nước, tóc còn xanh.

134
Ngẫu đề

Vốn thường vẫn biết có là không,
Có không, không có ở trong lòng.
Mọi cái ở đời đều có lý,
Xuân về đâu cũng có xuân phong.
Trà đặc, rượu ngon mời khách quý,
Trúc thẳng, mai gầy bạn lão ông.
Rồi việc, soi gương mà luống thẹn,
ôm già vẫn bám chức tam công(3).

135

Đề sau tập thơ quan Lỗ Bạ (1)

Trung hưng văn vận vượt Hy, Hiên(2),
Dân vui, nước thịnh, lắm người hiền.
Các quan văn võ đều hay chữ,
Thơ phú say mê cả thợ thuyền.
Ngang dọc đất trời lòng đã quyết,
Đánh Nam dẹp Bắc cứ triền miên.
Hết khảo thư văn, xem luyện võ...
Bao giờ bác được phút ngồi yên?

136

***Thơ đề nơi chỗ ở cũ của Sùng Hu(1)
áo quan tạm coi để cùng ông***

,

Gậy lê, giày cỏ dạo trên đồng.
Trước hiên mây tụ, trăng kê cửa,
Suối reo róc rách, trời xanh trong.
Tạm đóng cửa huyền vào cửa tĩnh,
ở đời vốn sống cũng như không.
Được gặp sư huynh dù đã muộn,
Nhưng vẫn bao la sáng cõi lòng.

137

Gửi tặng Kiểm chính

Nguyễn Ứng Long ở Nhị Khê(1)

,

Lạnh lẽo mưa phùn lẫn gió sương,
Quán trọ điều hiu, khách vấn vương.
Bên dậu cúc già còn giữ tiết,
Bờ khe mai trắng nức mùi hương.
Rợ Hồ chưa đến Hoa Môn ải(2),
Bùn Độ lắm le Lục Dã đường(3).
Trăng non sao vội cày mây sớm,
Chức Tử vi lang(4) mở rộng đường.

138

***Hoạ vãn bài thơ "Tân bình t hư s ự"
của quan An phu sứ;
trần Tân Bình Phạm Sư Mạnh***

Chí sĩ đâu từ vượt biển xa,
Với cả lòng mình, cất tiếng ca.
Dầm mưa, gội nắng đèn minh chúa,
Hang hùm ổ rắn diệt trừ ma.
Nhật nguyệt đầy vơi, người dễ thấy,
Người đời tốt xấu khó nhìn ra.
Từ lâu hện gặp nơi xa cách,
Ngâm trọn "Đình Vân"(1) trăng xế tà.

139
Tặng tiến sĩ

Khoa thi vua mở, chọn người hiền,
Để chờ chim phượng vụt bay lên.
Ngựa ruổi đường hoa, quần áo gấm,
Bảng vàng trước cổng có ghi tên.
Ta yếu, già nua, về Lục Dã(1),
Xin nhường lớp trẻ được thăng thiên.
Rồi chẳng bao lâu dân được nghỉ,
Biên thù hết giặc, nước bình yên.

TRẦN PHÙ

Tác giả: Túc vua Trần Nghệ Tông. Xem chú thích phần thơ bốn câu.

140

Đề nhà thờ quan tư đồ Trần Nguyên Đán(1)

Sáng đi, phu kiệu vượt bùn lầy,
Khi tới Côn Sơn đã xế ngày.
Mưa tạnh, suối chiều nghe róc rách,
Ngoài thềm khóm trúc kẽ lung lay.
Tinh Đầu(2) đàn xưa giờ bỏ trống,
Muối mơ(3) bia đá vẫn còn đây.
Người đã lên tiên, nhà hiu quạnh,
Để chút buồn xưa ở chốn này.

141

Đề chùa báo ân ơ Si êu Loại(1)

,

Cầu gổ qua sông, thoát bụi đời,
Sát chùa, sóng nước vỗ không ngơi.
Gió át tiếng chim, rừng tĩnh lặng,
Khóm trúc dày che ánh mặt trời.
Trên điện Nhị Hương(2), nhà Cam Lộ(3),
Sau hè lặng lẽ lá vàng rơi.
Giận thay con cháu tham cơm áo,
Không lo tích đức, báo ân Người.

NGUYỄN QUÍ ỨNG

Tác giả: Chưa rõ năm sinh, năm mất, hiệu Trác Phong, làm quan cuối đời Trần và từng đi sứ Trung Quốc. Tác phẩm lưu được một bài bốn câu và bài này.

142

*Qua Hoàn Châu(1), hoạ vãn thơ của
Vương Bồng Trai(2)*

Thuyền buộc mé sông, nắng xế ngày,
Khách bước lên lầu, lòng ngất ngây.
Việc cũ, bè sao trôi theo nước,
Vách tường thành cổ vẫn còn đây.
Lúc đi xuân sớm, thuyền men núi,
Trăng sáng Hoàn Châu ngủ tới nay.
Không có thời gian ngồi uống rượu,
Làm tạm bài thơ vịnh cảnh này.

DOÃN ÂN PHỦ

Tác giả: Chưa rõ năm sinh, năm mất. Chỉ biết ông người thuộc tỉnh Hưng Yên ngày nay. Tác phẩm chỉ có bài này trong Toàn Việt thi lục.

143

Phụng mệnh đi sứ, từ biệt em trai

Người đi phương bắc, kẻ về nam,
Nắng chiều, dừng ngựa chúc bình an.
Hồng nhan(1) lẻ loi ngoài ải vắng,
Tích linh(2) gọi bạn phía cuối ngàn.
Bao đêm mưa gió cùng trò chuyện,
Muôn học tình quê chén rượu khan.
Người giữ tiết mao, người gói quạt,
Trung hiếu xưa nay khó vẹn toàn.

NGUYỄN PHI KHANH

Tác giả: xem phần thơ bốn câu.

144

Lánh giặc trong núi

Trong núi suốt ngày say, ngắm hoa,
Một mình đóng cửa, buổi can qua.
Hai năm loạn lạc mình lo chạy,
Để mẹ sáu mươi sống ở nhà.

Đất trời gió bụi ta nhàn nhã,
Lam chướng núi rừng dạ xót xa.
Canh cánh nổi lòng, đêm khó ngủ,
Nhìn sao Ngưu Đẩu ngóng trời xa.

145

Xem đánh cờ vây

Bên hiên, nhàn nhã thú thanh tao,
Hai vị chơi cờ đua thấp cao.
Thoạt nghe lách cách như mưa đá,
Mới nhìn ngang dọc tựa trăng sao.
Bên được, bên thua, tranh lẩn đất,
Hàng dọc, hàng ngang cố vượt rào.
Mọi việc như cờ cần tính trước,
Chẳng ván nào chơi giống ván nào.

146

***Theo tướng công Băng Hồ(1)
đi chơi sông Xuân Giang***

Trời quang, mây sáng, cảnh thần tiên,
Hơn hẳn ngày xưa Thắng liễu xuyên(2).
Lục hồng, tần trắng, thơ ca hứng,
Quần áo lượt là thật có duyên.
Đừng nhắc thi nhân nơi Thái Thạch(3),
Nghĩ tới Giang Nam(4) bậc sĩ hiền.
Xê tà, tiếng mái chèo khoan nhặt,
Người, gió, lời ca chung một thuyền.

147

Chiều thu, từ trên t hành nhìn ra

Kinh thành, tháng chín, lá vàng rơi,
Vệt nắng xiên ngang đọng giữa trời.
Chim hồng ly biệt bay theo gió,
Trăng xuyên kẻ lá, rụng tươi rời,
Trong bốn mùa, thu - thi hứng nhất,
Già lão buồn đau nhất kiếp người.
Trước cảnh điêu tàn sau chiến sự,
Trời lạnh vời trông, những ngậm ngùi.

148

Thú quê nhà

Quanh nhà rào nhón tựa muôn công,
Nhà nhỏ bên chùa, cạnh mé sông.
Mưa tạnh, ao chuôm ran tiếng ếch,
én bay làm rụng cánh hoa hồng.

Nhàn nhã, vườn xuân vui uống đầy,
Đời đẹp, vô lo, kéo giắc nông.
Tỉnh dậy, đi chơi cùng lũ trẻ,
Gặp ai cũng nói chuyện nhà nông.

149

***Chơi núi Phật Tích, đối diện
với dòng sông, ngẫu hứng làm thơ***

Nửa đời vương bụi, phụ thiên nhiên,
Đến tận bây giờ chưa được yên.
Đời dẫu trăm năm mà nháy mắt,
Một phút vui chơi hơn núi tiên.
Cái thú hoa, sông, giờ chính ngộ,
Sông Nghi(1) gió mát cảnh thần tiên.
Bên suối dừng chân tìm cảnh vắng,
Nhìn núi băng khuâng nhớ thánh hiền.

150

Khiển hứng ngày t hu

Đình hòe(1) làm khách, phận chim hồng,
Tóc rối đầy sương, tựa cỏ bông.
Gió thu lá rụng bay ngang mặt,
Mưa dầm, đóng cửa, mắt buồn trông.
Nóng lạnh ở đời tùy tay quạt,
Phiền muộn xui ta cạn chén nồng.
Bên song tỉnh giấc, trưa ngồi dậy,
Ngâm giảng thơ hay dạy tiểu đồng.

151

Thú quê nhà

Sau loạn còn may sót mái nhà,
Trẻ thơ sáu tuổi đọc ê a.
Buổi trưa ngủ dậy, vườn im ắng,
Chim hót, đầy thềm phủ xác hoa.
Ngâm thơ, đọc sách, lòng thư thái,
Hương nhàn, tâm trí chẳng lo xa.
Không học người đời tham dục vọng,
Sống ẩn nơi này hợp ý ta.

152

Rét mùa xuân

Sương mù dày đặc, gió, nhiều mây,
Đợt rét đầu xuân đã mấy ngày.
Thương xuân, ủ rũ chim không hót,
Nước mưa như ngọc dính trên cây.
Thư phòng tĩnh mịch, tha hồ đọc,
Việc đời để đấy, ngủ kỳ say.
Mong ta có thể làm tia nắng,
Sưởi ấm mùa xuân cả nước này.

153

***Thơ vịnh núi Côn Sơn,
trình chu nhân Thanh Hư động(1)***

2

Đẹp sánh Đò Cầu,(2) núi ở đây,
Về già muốn đến sống nơi này.
Dấu giày Linh Vận(3) in rêu xám,
Tử Du(4) thuyền buộc giữa làn mây.
Bận việc, thời gian trôi vùn vụt,
Đêm nằm mơ dạo dưới rừng cây.
Nhân đây đề vịnh Thanh Hư động,
Dấu còn chưa đạt tứ thơ hay.

154

Xóm nho

,

Vài gian nhà cổ sát bờ ao,
Hoa lau, hương cỏ, hứng thơ cao.

Sương nặng đè lên hai lớp ngói ,
Vàng dương đã mọc quá hàng rào.
Đau ốm, ngoài vườn đầy thảo dược,
Buồn đời, uống rượu, chẳng làm sao.
Coi thường mọi việc, lòng thanh thản,
Hồn thả theo hương gió ngọt ngào.

155

***Đêm thu dậy sớm,
gửi Kiểm chính Hồng Châu(1)***

,

Bâng khuâng, phòng vắng ngược nhìn ra,
Nghe mưa trên lá chuối sau nhà.
Ngõ Gấm(2) trăng tàn, chuông đã điểm,
Xóm Đông(3) vó ngựa gõ xa xa.
Thơ muốn hay hơn, nên đổi điệu,
Bệnh tình chưa ngớt, thuốc còn pha.
Sai trẻ quét sân, chờ ông đến,
Để ngồi nói chuyện những ngày qua.

156
Quán khách

Rượu ngon tự rót uống an nhàn,
Chạnh lòng vượn hạc(1) buổi gian nan.
Ngoài cửa có cây, khách dễ kiếm,
Nhà tranh tô điểm khóm hoa lan.
Một đợt mưa mai , thơ gợi hứng,
Nửa giường gió chuối, giấc miên man.
Chuyện dở, chuyện hay không nghĩ đến,
Tĩnh dậy thấp hương, dạo khúc đàn.

157

***Dùng vần thơ lưu biệt
của Trịnh Sinh(2) để từ biệt***

,

Bầu rượu của tôi gió thổi xiêu,
Bác đi, trăng chiếu những mái chèo.
Phụng dưỡng mẹ cha, tròn chữ hiếu,
Thói đời danh lợi nhớ đừng theo.
Xưa ước về thăm sông núi cũ,
Hải hồ nay được chuyên phiêu diêu.
Nhớ nhau, mai chẳng tìm nhau được,
Phía nam mây phủ, nhận bay nhiều.

158

Chơi núi Côn Sơn

Núi như chiếc cột đỡ trời mây,
Bụi trần không vướng, cách xa đây.
Sau mưa suối chảy càng thêm mạnh,
Tiêu tan lam chướng, hết sương dày.
Cõi tục trăm năm như giấc mộng,
Ta cũng thành tiên, nhàn nửa ngày.
Hết hứng, vào chùa xin tạm nghỉ,
Chuông chiều đục nguyệt mọc trên cây.

159

***Từ phu Thi ên Trường,
I ênh đênh ra cưa biển, gặp gió***

’

Bên thuyền, rông cuộn sóng, phun mây,
Tháng Tư biển động suốt đêm ngày.
Ngoài biển sóng gầm như giã gạo,
Trên bờ gió thổi, ngả nghiêng cây.
Một chiếc thuyền đơn, hai mái tóc,
Muôn trùng cuộn sóng, tâm lòng ngay.
Nếu chẳng là quan vì việc nước,
Đã khỏi long đong cảnh thế này.

160

***Tháng Chín, trong bữa tiệc
tại nhà tướng công Bãg Hồ***

Dưới mũ sa đen tóc rối bay,
Vào phủ Tướng công ngày lại ngày.
Đời dài, mấy bạn vui Trùng Cửu?(1)
Ba tháng mùa thu, nhất tháng này.
Đang vui chẳng nhẽ hoa không có?
Muôn được giải sầu cần uống say.
Mơ mơ tỉnh tỉnh nhân ngày đẹp,
Cười hát một mình trước gió tây.

161

***ơ quê, xúc động trước canh hạn hán,
gửi trình tướng công Bằng Hồ***

Đồng ruộng cháy khô, đỏ một màu,
Thôn quê đói khổ cậy vào đâu?
Khắp nơi hạn hán đồng khô nẻ,
Mưa trời có đợi, chắc còn lâu.
Đã thế, tham quan còn vơ vét,
Người người cơ cực cảnh buồn đau.
Thơ này viết tạm thay tờ tấu,
Vì đang ốm nặng, chữa về châu.

162

Trên đường, nơi đất khách

Trượng phu không chịu nhục xưa nay,
Lệ đầm vạt áo lúc chia tay.
Nhá nhem Kiến Lĩnh,(1) tìm quán ngủ,
Xuất phát Trường Châu(2) mới rạng ngày.
Trời đất còn may chưa bỏ đạo,
Non sông chưa nỡ bỏ thân này.
Nếu giúp được đời bằng chút khổ,
Chẳng ngại đường xa, tở lãn thầy.

163

Sáng thu, xúc cảm thành thơ

,

Chuông sớm chùa bên báo rạng ngày,
Qua màn, tia nắng dọi, lung lay.
Đất người thức giấc, buồn tư lự,
Đốt lò hương sớm, cứ ngồi ngây.
Thu muộn, ngoài sân nhìn lá rụng,
Âm thầm nhỏ lệ, đếm chim bay.
Đại đông,(1) thơ cổ ba lần đọc,
Cuộc đời đã vậy, tính sao đây?

164

Đậu thuyền cạnh lăng họ Nguyễn(2)

Trên sông Thiên Đức(3) đậu thuyền con,
Mộ hoang họ Nguyễn đã thành cồn.
Lầm liệt khí thiêng còn phảng phất,
Bên sông đèn cổ vẫn đang còn.
Nhưng khí rồng bay(4) thì chẳng có,
Cột hoa chim đậu,(5) cũng khô mòn.
Ngẫm việc trăm năm, buồn đứng lặng,
Một mình trơ trọi giữa hoàng hôn.

165

***Đêm ba mươi tết, dùng vắn
của Đỗ Phủ, cùng các bạn ngồi chung bàn tiệc, làm
thơ***

Tiền đưa năm cũ ở quê người,
Tuyết như hoa trắng, vẫn còn rơi.
Cây khô, con quạ ngồi run rẩy,
Đám cỏ ngoài sân báo tiết trời.
Thời gian níu giữ, đèn thay bác,
Giải sầu, cốc rượu cứ đầy vơi.
Mỗi sáng vào châu, lo chải chuốt,
Ngắm tóc hoa râu, ngắm sự đời.

166

Nhân tiết trung thu, xúc cam thành t hơ

Sóng trắng như sóng biển bao la,
Lưa thưa mây động giải Ngân Hà.
Ao nhỏ sau mưa đầy ánh nguyệt,
Chạnh buồn man mác khách quê xa.
Xin nhờ trăng sáng cao trên ấy,
Soi thấu đời này cảnh xót xa.
Mong sao mãi mãi dân no ấm,
Để được thăm chơi khắp nước nhà.

167

***Đêm thu lưu biệt
Kiểm chính Hồng Châu***

Tôi về Nhị Khê bắc,
Bác ở lại nơi này.
Tiễn nhau, sương ướt áo,
Mặt trời hồng khuất mây.
Gạt lệ, trao thơ tặng,
Uống rượu, buồn chia tay.

Hẹn nhau đêm rằm tới,
Dưới trăng uống thật say!

168

Cam húng ơ xóm núi

’ ’

Ba mươi năm lẻ sống hư danh,
Về quê, quên hết chuyện dũ lành.
Trùm khăn đi giữa nơi đồng nội,
Hong tóc ngồi chơi chốn thác ghềnh.
Phù du chuyện cũ cho quên hết,
Sự đời thay đổi, rất mong manh.
Ai bảo thôn quê buồn, tẻ nhạt?
Quanh nhà dậu mướp đã rờn xanh.

169
Xóm quê

Trúc ba hàng đang đợi,
Già tính chuyện quay về.
Chiều thu ngồi uống rượu,
Rồi dạo giữa làng quê.
Trời rộng, chim bay lượn,
Trăng mọc phía bờ khe.
Chợt nghe chuông chiều điểm,
Dục trẻ khép cổng tre.

170

Thơ đề chùa Huyền Thiên

Chùa tiên cao ngất chín tầng mây,
Đường lên dây níu, khói sương bay.
Buổi trưa thanh vắng chim không hót,
Suối cũ hai bờ rợp bóng cây.
Già tìm học đạo, trời luôn biết,
Quan nhân mộ Phật mới về đây.
Nếu gặp Xích Tùng, xin nhắn hộ,
Rằng tôi cũng muốn sống nơi này.

171
Cuối thu

Chẳng gì oan trái hoặc buồn đau,
Mà cảnh cuối thu cũng gợi sầu.
Gió lạnh, cúc tàn phai trước cửa,
Nỗi nùng mưa gió suốt đêm thâu.
Thu tiếc cho ta, trôi rất chậm,
Tuổi già ập tới, chẳng chờ lâu.
Tĩnh mộng Vi Viên,(1) đầu đã bạc,
Cá vượt, rau thuần lỗ hện nhau.

172

***Trong khi ốm, nhớ vãn thơ "đêm thu" của Kiểm chính
Hồng Châu Nguyễn Hán Anh(1)***

Hương tàn, tĩnh mịch khách đường xa,
Ngọn đèn heo hắt sáng bên ta.
Xào xạc lá vàng rơi trước ngõ,
Bên hiên bàn bạc dải Ngân Hà.
Trăng sáng đa tình soi bóng nước,
Xuân về điểm tuyết bức tranh hoa.
Không thể buồn vì cơn ốm nhẹ,
Tĩnh dậy ngâm thơ, hát vẳng nhà.

173

***Tiền thái học sinh Nguyễn Hán Anh(1)
về Hồng Châu***

Trò chuyện đêm qua được ít thôi,
Sáng nay người ngựa đã đi rồi.
Lòng ngóng về đông nơi suối nước,
Mắt nhìn trời bắc vợ xa xôi.
Thương con chim thước sân hòe vắng,
Nhớ mãi chim hồng sông lẻ loi.
Chanh thơm, nếp trắng, vừa cất rượu,
Nợ đời chỉ tiếc nặng lòng tôi.

174

Theo tướng công Bạng Hồ đi chơi sông Xuân Giang

Trời xuân mây bập bồng,
Mái chèo khua trên sông.
Khí phách nơi hồ hải,
Chùa miếu gửi tấm lòng.
Thơ viết về chim, cá,
Hoa cỏ và suối trong.
Chơi chán, quay thuyền lại,
Vách núi mặt trời hồng.

175

Đáp lại bài thơ "Cái rét mùa xuân" của t hái học Đạo

Khê(1) ॰

Khắp thành mưa bụi cứ lây rây,
Lạnh lẽo gió xuân thổi suốt ngày.
ý muốn làm quan như khói mỏng,
Mối tình đất khách nhẹ như mây.
Lưu thủy, cao sơn(2) giờ lữ nhịp,
Giấc mơ cờ thắm(3) chẳng còn hay.
Chỉ thương trăm họ dân ta khổ,
áo rách, nhà phen lạnh thế này.

NGUYỄN TRÃI

Tác giả: Xem phần thơ bốn câu.

176

Nghe mưa

Phòng tối, đêm tĩnh lặng,
Ngồi nghe mưa một mình.
Mưa nã nê buốt lạnh,
Rơi thánh thót năm canh.
Tiếng chuông như ngái ngủ,
Bên cửa, trúc rùng mình.
Thơ đọc mãi, khó ngủ,
Thức tới rạng bình minh.

177

Tặng bạn

Thương bạn nghèo, lại bệnh,
Cũng phóng túng như ta.
Sách đọc dăm ba quyển,
Đều làm khách phương xa.
Nông cạn, vô tích sự,
Chỉ giỏi nghịch như ma.
Hẹn cùng về làng Nhị,
Thử làm việc nông gia.

178

Thanh minh

Từ ngày lưu lạc phải đi xa,
Thanh minh mấy bận đã trôi qua.
Mồ mả tổ tiên không được viếng,
Vất vả mười năm, mấy xót xa.
Khi tạnh, khi mưa, thời tiết lạ,
Xuân vãn, đồ mi cứ nở hoa.
Gượng nâng chén rượu tìm khuây khỏa,
Vội bớt ngày đêm nỗi nhớ nhà.

179

Gui bạn

,

Vất vả quanh năm, chán sự đời,
Mọi việc đành cam phó mặc trời.
Tắc lưỡi đang còn, còn nói được,
Thân còm chưa chết, chỉ nằm chơi.
Vụn vặt thời gian trôi, khó giữ,
Quán trọ đêm đêm lạnh đất người.
Đọc sách mười năm mà kiệt xác,
Ăn toàn rau củ để cầm hơi.

180

Đêm thu khách cam

,

Treo chiếu làm màn, quán trước thôn,
ủ tay đọc sách buổi hoàng hôn.
Gió thổi lá rơi, thương lữ khách,
Đêm mưa đèn lạnh, giấc mơ buồn.
Sau loạn người quen không thấy nữa,
Buồn nhìn đau đớn cảnh càn khôn.
Cuối cùng muôn việc đều hư ảo,
Nói chi Phàm, Sở mất hay còn.

181

Ngày hạ ngẫu tác

Gia truyền chỉ có tấm chăn xanh,
Loạn ly, may được sống yên lành.
Xưa nay mọi việc do trời định,
Đời người như giấc mộng trôi nhanh.
Nửa giường gió mát tha hồ ngủ,
Một vò rượu trắng vợ lòng anh.
Duy vẫn nhớ quê, mong lại được
Quay về sông núi, mái nhà tranh.

182

Sau loạn, đến Côn Sơn, cam tác

Mười năm thối thoát đã xa nhà,
Quay về từng rậm, cúc ra hoa.
Có hẹn với rừng mà nhớ hẹn,
Cúi đầu, chỉ biết trách mình ta.
Làng quê quen thuộc mà như lạ,
Thân còn nguyên vẹn buổi can qua.
Bao giờ được dựng lều trên núi,
Mức nước khe sâu để uống trà?

183

Đêm đậu thuyền ở Lâm Càng

Triều dăng, cửa lạch buộc thuyền con,
Chuông chùa vắng vắng giữa hoàng hôn.
Ngoài thuyền tầm tã mưa không dứt,
Trong vịnh thi nhau sóng dập dồn.
Hư danh phú quý không tơ tưởng,
Giấc mộng phù sinh cũng chẳng còn.
Chí khí làm trai luôn giữ trọn,
Không để mòn hao bởi nỗi buồn.

184

Cửa biển Thần Phù

,

Gửi lòng theo cánh nọn về quê,
Cửa biển, chiếc thuyền như lá tre.
Núi như giáo dựng bày sau trước,
Sóng tựa rồng phun, vỗ bốn bề.
Trời đất gặp nhau thành cửa biển,
Nhớ ai lấy đá đắp thành kè.
Giữa nước mênh mông chèo tạm gác,
Xê chiều, sông lạnh, gió se se.

185

Đêm đậu thuyền ở cửa biển

’ ’

Xa nhà đã mấy chục năm nay,
Đêm buộc thuyền thơ ở bên này.
Sóng gợn mênh mang, trăng chiếu lạnh,
Trên bờ cao thấp những lùm cây.
Ơn nước chưa đền, mai đã bạc,
Thời gian như nước tuột qua tay.
Lo trước vui sau, luôn nghĩ ngại,
Chăn lạnh ngồi ôm đèn rạng ngày.

186

Thơ viết trong thuyền hộ giá, tiết thượng nguyên

Hai bên ngàn vạn đuốc màu hồng,
Con thuyền gập gió, lướt trên sông.
Lâu đài ảo giác tan trong gió,
Ba canh kèn trống đục vang đồng.
Bập bênh mặt nước, trắng như ngọc,
Gậy tiên tua tủa vút tầng không.
Gần sáng trên thuyền vừa chợt giấc,
Tưởng nghe Trường Lạc tiếng chuông đồng.

187

Mừng được về Lam Sơn

Quyền mưu vốn để diệt tham tàn,
Nghĩa nhân lo nước được bình an.
Kinh đô quan giỏi, nhà nho ấm,
Biên cương không giặc, lính an nhàn.
Phương xa dưng lụa, tranh vương hội, (1)
Đất nước phục hồi, thấy Hán quan.
Giặc bắc dẹp xong, trời gió lặng,
Muôn đời Nam quốc trọn giang san.

188

***Đêm thu cùng ngâm thơ với
Hoàng Giang Nguyễn Nhược Thuý***

’

Rụng đầy lá đỏ, kín sân con,
Đầy thềm trăng sáng, dẫu hoàng hôn.
Xuyên chín tầng mây, sương ướt đầm,
Dé lạnh bốn bề cứ nỉ non.
Chớm thu gió thổi, cây xao động,
Ngân Hà xê dịch, chuyển càn khôn.
Phòng văn không ngủ, ngồi đơn độc,
Làm thơ bày tỏ tấm lòng son.

189

Ngẫu nhiên vi ết thành thơ

Làm quan mà rồi, sượng thân ta,
Chẳng thiết giao du, cứ ở nhà.
Sáng dậy đốt trầm, mây sát cửa,
Tùng reo bên gối, tối pha trà.
Chăm chỉ tu thân, làm việc thiện,
Đọc nhiều mụ óc, chóng thành ma.
Cái bệnh suốt đời không thực tế,
Về già có vẻ nặng thêm ra.

190

Đêm thu ở đất khách, cảm hứng

Xạc xào tiếng gió thổi cành cây,
Làm buồn lòng khách bấy lâu nay.
Lá úa vàng sân hơn quá nửa,
Đèn xanh mưa hắt mấy canh chầy.
Bệnh lắm, xương còm nên ngủ ít,
Việc quan nhàn nhã cũng thành hay.
Bớt nghĩ một điều, thêm sướng một,
Được thua không tính nữa từ nay.

191

Tức canh

,

Hiên, song đều nhỏ, cảnh thanh bần,
Nhà quan mà chẳng khác nhà dân.
Dưới cây đọc sách, lòng thanh thản,
Trên sông câu cá, thú an nhàn.
Mưa tạnh, hơi thu xuyên cửa sổ,
Gió chiều, lá rụng, múa ngoài sân.
Nằm khểnh bên song, không lụy tục,
Thư thái lòng ta chẳng vướng trần.

192

Núi Dục Thủy (1)

Núi kề ngay cửa biển,
Trước đã từng tới đây.
Như búp sen trên nước,
Cảnh thần tiên ngất ngây.
Tháp có hình trâm ngọc,
Nước như gương, soi mây.
Chợt nhớ Trương Thiên bảo(2)
Bia còn lưu nơi này.

193

Vọng Doanh

Chiều buộc thuyền thơ bến Vọng Doanh, (1)

Gheo người, phong cảnh đẹp như tranh.

Dục Thúy sau mưa như ngọc bích,

Đại An(2) trời nước một màu xanh.

Bãi sông bát ngát đàn chim trắng,

Rặng cây mờ ảo, khói yên lành.

Tô Thức(3) ngày xưa mà sống lại

Chắc cũng một vòng đi dạo quanh.

194

Qua cửa Thần Phù(1)

,

Qua cửa Thần Phù lúc nửa đêm,
Trăng thanh, gió mát cảnh êm đềm.
Sát bờ núi nhọn như măng mọc,
Xanh biếc dòng sông dải lụa mềm.
Giang sơn còn đó, anh hùng vắng,(2)
Trời đất xoay vần, anh ghét em.
Hồ Việt(3) giảng hoà, nay một khối,
Bốn biển bây giờ sóng lặng êm.

195

Ngẫu hứng trên thuyền

(Bài một)

Sau mưa, cửa biển nước dâng cao,
Gió ru muôn sóng biển rì rào.
Nửa rừng chiều xế như rây khổi,
Chuông làng lay động ánh trăng sao.

Phong cảnh chiều người, thơ có họa,
Mải ngắm non sông, rượu rót trào.
Những chuyện chơi xưa đều nhớ hết,
Việc đời muốn nhớ, chỉ chiêm bao.

196

Ngẫu hứng trên thuyền

Góc biển chân trời, đi đó đây,
Phóng bút ngâm thơ, nhàn suốt ngày.
Ông chài quăng lưới trên hồ rộng,
Mục đồng thổi sáo giữa rừng cây.
Đêm đứng tựa trời xem vũ trụ,
Đang hứng, những thềm cưỡi gió bay.
Ngắm chán, lâng lâng quên mọi việc,
Trao đời cho cốc rượu trên tay.

197

Than thân bị oan ức(1)

Năm chục năm nay lụy với đời,
Phụ tình sông núi với hoa tươi.
Họa thực, danh hư, đời tệ bạc,
Vì trung bị ghét, trở trêu người.
Khó trốn số mình, do chữ mệnh,
Chưa bỏ lòng trung bởi ý trời.
Trong ngục, biết oan mà phải chịu,
Cái đau không thể nói nên lời.

198

Nhờ người vẽ tranh Côn Sơn

Nửa đời bỏ phí thú rừng xanh,
Sau loạn, về quê, về không thành.
Thông reo trên đá không ai ngắm,
Phí bông mai nở suối trong lành.
Thấy cảnh hoang tàn, tim nhức nhối,
Muông thú bỏ đi, khóc chẳng đành.
Nhờ người vẽ giỏi trong thiên hạ
Vẽ giúp lòng ta lên bức tranh.

199

Đề tranh Vân Oa của ẩn sĩ họ Trì nh

,

Khách quý gặp nhau, đàn suốt ngày,
Được về quê cũ, thật vui thay.
Trăng soi trên thác, rừng đầy trúc,
Đỉnh sành hương bốc, gió trên cây.
Lòng trần muốn rửa, trà pha đặc,
Gọi người thức dậy, có chim bay.
Ngày dài tựa ghế, quên trò chuyện,
Ai kẻ vô tình, người hay mây?

200

Ngày thu, ngẫu nhiên làm thơ

Ngoài vườn tiếng lá rụng xôn xao,
Bệnh xong, da dẻ lại hồng hào.
Nho đạo đất trời luôn vẫn trọng,
Về già sông núi hứng thêm cao.
Soi tóc trong gương nhiều sợi bạc,
Ngẫm đời danh hão uổng công lao.
Thương nhớ vườn xưa ba luống cúc,
Vẫn về thăm lại lúc chiêm bao.

201

Mạn hứng

Đức đạo tàn suy ngày tiếp ngày,
Sự nghiệp nhà nho khôn lẫm thay.
Chẳng được làm mưa mong cứu hạn,
Thì già về núi sống cùng mây.
Vẫn trách cuộc đời như quán trọ,
Nhớ vua, lòng dạ chẳng hề khuây.
"Giỏi chữ, biết nhiều càng lo lẫm".
Ta như Tô Thức(1) nói câu này.

202

Mạn hứng

Đường đá xiên xiên dẫn tới nhà,
Nhà vắng như chùa, lại cách xa.
Cái phận làm quan - chim bắn huyệt,
Rắn phải vào hang lúc xế tà.
Tĩnh mộng về vườn xưa ngắm cúc,
Rửa sạch ruột gan bằng nước trà.
Nhìn lại sáu mươi năm, chợt thấy
Tóc bạc, đời tàn, mắt đã hoa.

203

Thơ chợt viết khi hứng

Cửa mở, lư trầm hương khói xông,
Vốn tính thích lười, ngại đám đông.
Nhà có sách, đàn, vui cháu chắt ,
Sân không xe ngựa, bạn bè không.
An phận thảng ngày đời thanh bạch,
Tìm vui, câu cá tạm yên lòng .
Hờ hững với đời, nay tóc bạc,
Những muốn quay về với núi sông.

204

Hoạ bài "Yên Hà ngẫu hứng" của bạn

(Bài một) ,

Bồng Lai(1), Nhược Thủy(2) ở đâu đâu,
Thấm thoát thoi đưa, đã bạc đầu.
Mây che nhà cũ, nhìn không thấy,
Đêm mộng về quê, rỏ lệ sầu.
Lòng như hạt bụi bay theo gió,
Thân đành phiêu bạt cánh chim câu.
Bao giờ về lại bên hang núi?
Ngước trông: mây xấp đủ năm màu.

205

Hoạ bài "Yên Hà ngẫu hứng" của bạn

(Bài hai) ๒

Bên sông, tre nứa mấy gian nhà,
Khác thời trai trẻ giữa phồn hoa.
Được chỗ yên thân, thì cứ ở,
Chưa phải xuất gia, cứ tại gia.
Ngắm mây, nhìn núi, không vinh nhục,
Xe, mũ trong triều không hợp ta.
Cát Ông (1) đi đã nghìn năm chẵn,
Lò hoang bếp lạnh một thời xa.

206

Đưa nhà sư Đạo Khiêm về núi

Giảng học ngày nào, đã chục niên,
Được ngủ đêm nay với bạn hiền.
Như mơ, mừng gặp, quên đời tục,
Lại ngồi đàm đạo chuyện nhân duyên.
Ngày mai tiễn biệt về Linh Phố,(2)
Hẹn gặp Côn Sơn suối với thuyền.
Già rồi lắm cảm, xin đừng chấp,
Rồi tôi có lẽ cũng theo thiên.

207

Đi thuyền trên sông

Sau mưa, núi thêm gầy,
Thuyền vừa ghé bên tây.
Cảnh nhìn như tranh vẽ,
Đơn chiếc bóng nhạn bay.

Thương Lang(1) nơi nào nhỉ,
Bạn dân chài cũng hay.
Nhìn kinh thành chợt thấy
Người không còn bụi dầy.

208

Thơ đề chơi

An nhàn, gặp hứng cứ ngâm nga,
Thoát tục phong lưu sống ở nhà.
Lớp lớp núi chông như ngọc bích,
Nghìn ô nước sáng phía xa xa.
Hoa nở ngoài vườn như tranh gấm,
Chim hót trong rừng tựa sáo ca.
Đưa mắt nhìn quanh toàn cảnh đẹp.
Người đời thử hỏi có bằng ta.

209

Chợt hứng, làm thơ

Trúc xanh Lãm Thúy(1) phía đằng đông,
Sân, cửa bao ngày quét sạch bong.
Sau mưa, sắc núi đầy thi hứng,
Nước rút, nắng chiều rửa nước sông.
Ngoài cửa chim kêu - nhà có khách,
Lá rụng trong vườn, biết sắp đông.
Bên cửa phía nam vừa tỉnh giấc,
Đốt hương, tựa ghế, dạo phím đồng.

210

Húng chiều

Nhà nghèo cuối xóm, lại vắng tanh,
Buổi chiều chông gậy dạo loanh quanh.
Đường vắng người đi, cầu ngập nước,
Mé sông bãi sậy đứng yên lành.
Vô tận thời gian, sông bát ngát,
Anh hùng mang hận lá xa cành.
Quay về, tựa cửa ngòi im lặng,
Trăng như vàng ngọc giữa trời xanh.

211

Chùa Tiên Du (1)

Gác mái chèo, buộc thuyền,
Theo hướng chùa, leo lên.
Suối thơm vì hoa rụng,
Mây che, lạnh giường thiền.
Tiếng vượn kêu chiều xế,
Bóng trúc dài bên hiên.
Cảnh tình như có ý,
Muôn nói gì, lại quên.

212

Thơ viết chơi

Vốn nhờ sách vở sống xưa nay,
Đói, ăn không khí và rế cây.
Trúc mọc đủ dày che khách tục,
Nhà cửa không hề có bụi dây.
Bên cầu cá lạnh, thuyền buông mái,
Ngoài hiên hạc múa, mảnh trăng gầy.
Không mất tiền mua, đời thật sướng,
Được ngắm núi sông ngày lại ngày.

213

Tâm Châu(1)

Dưới thành, tiếng trống đục không ngơi,
Khách nghỉ lại đây mây tháng trời.
Núi muôn nghìn ngọn, dân đông đúc,
Sáo thổi lầu cao, nguyệt sáng ngời.
Rặng trúc xô xao, buồn gió thổi,
Bờ sông man mác nước đầy vơi.

Ta già, nếm hết bao cay ngọt,
Không ngủ, đêm nay ngẫm sự đời.

214

Đêm đậu thuyền ở Bình Nam(1)

,

Thuyền buồm gặp gió, lướt trên sông,
Ngủ lại Bình Nam, phố huyện đông.
Trong mộng tiếng cây xen tiếng thác,
Bóng trăng đan quyện bóng đèn lồng.
Hẹn với núi sông mà lỡ hẹn,
Đời trôi vô ích, có mà không.
Nửa đêm nghe sáo lâu ai thổi,
Phòng khách cô đơn, chợt chạnh lòng.

215

Qua đèo Mai Lĩnh(1)

Ngựa mệt, mặt trời lặn phía tây,
Chẳng thấy có nhiều mai ở đây.
Chỉ thấy hai bên tùng cao vút,
Con đường xẻ núi, vượt qua mây.
Gần tới Trường An(2) đưa mắt ngóng,
Xa trời cố quốc, nặng tình thay.
Đã mấy trăm năm qua rồi nhỉ,
Khi Cửu Lĩnh xưa mở lối này?

216
Giang Tây

Lam thắng Hồng Đô(1) ở xứ này,
Đi đường, khách tạm nghỉ nơi đây.
Khói lam Nam Phố(2) trời quang đẹp,
Nắng tắt Tây Sơn(3) báo hết ngày.
Thói đời kiện cáo, suy phong tục,
Lắm người học giỏi, lắm người ngay.
Bia khắc nghìn năm rêu lốm đốm,
Cột đồng còn đó đến hôm nay.(4)

217

Giữa đường, gửi cho bạn

,

Đi thăm thượng quốc, tính trên tay,
Đường dài, thâm thoát một năm nay.
Trong mộng nước non xa vời vợi,
Không thư, không cả cánh chim bay.
Đất người không ngủ, nằm suy nghĩ,
Thời bình côi cút tấm lòng ngay.
Bạn cũ ở nhà mà có hỏi,
Nhờ nói rằng tôi chẳng đổi thay!

218

Gửi bạn

,

Bạn bè như lá rụng mùa đông,
Gửi thư - chẳng có cánh chim hồng.
Đêm mưa, nằm mộng về quê cũ,
Ngâm thơ giữa tiếng dế đau lòng.
Đỗ Phủ không hề quên Vị Bắc,(1)
Quản Ninh còn muốn ở Liêu Đông.(2)
Ai hỏi, nói giùm: Vì sinh kế,
Tôi phải bạt phiêu kiếp cỏ bông!

NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Tác giả: Xem phần thơ bốn câu.

219

Ngụ hứng

(Bài một)

Một bên là chợ, một bên làng,
Ao vườn có đủ, cũng khang trang.
Am quán thư nhàn, xuân mãi trẻ,
Cảnh đẹp như tranh, đến ngõ ngang.
Suối chảy, tiếng đàn nghe thêm vọng,
Cây che, cảnh đẹp giấc mơ màng.
Mừng thấy đạo Nho chưa héo lụi,
Mà vẫn đang phơi giữa nắng vàng(1).

220

Ngụ hứng

(Bài hai)

Uống rượu ngắm sông buổi xế tà,
Dân chài đầu đò, hát xa xa.
Trời tạnh, dịu dàng cơn gió thổi,
Bên sông cây mọc tốt, xùm xòa.
Nhớ quê lúc tỉnh, thương hoa cúc,
Khi say dễ ướt mắt người già.
Bao giờ trở lại thời Nghiêu Thuấn,(2)
Để thấy càn khôn lại thái hoà.

221

Ngụ hứng

(Bài ba)

Đeo đuổi công danh chỉ phí đời,
Quay lại ruộng đồng sống thanh thơi.
Giặt áo, ngoài khe luôn sẵn nước,
Ngắm hoa, không sợ "khách" qua chơi.
áo mũ nhà nho làm thân khổ,(1)
Tận tụy việc công chẳng mấy người.
Lo trước nhưng vui sau thiên hạ,(2)
Ta nguyện trong lòng chẳng phút ngơi.

222

Ngụ hứng

(Bài bốn)

Chọn đất dựng nhà cạnh suối trong,
An nhàn vui thú với non sông.
Sáng dạo vườn rau, sương dính dép,
Đêm chơi xóm lười ánh trăng lồng.
Lui, tiên, chơi cờ luôn tính trước,
Buông, giật, đi câu cũng bận lòng.
Lâu son xin khách đàn khe khe,
Kẻo nhớ làm ta tỉnh giấc nồng.

223

Ngụ hứng

(Bài năm)

Chán đời ô trọc, lánh phù hoa,
Về quán Trung Tân ta với ta.
Hữu tình sơn thủy, người nhân trí,(1)
Sách nhiều đủ hiểu hết gần xa.
Trăng thanh gió mát vui ngâm vịnh,
Khắp lượt quen thân, trẻ đến già.
Bên sông nghe sáo dân chài thổi,
Trong đầu vang điệu "Lạc Mai Hoa".(2)

224

Ngụ hứng

(Bài sáu)

Không hám giàu sang chuốc nợ đời,
ở ẩn về già sống thanh thoi.
Làm thơ có sẵn hoa, cây cỏ,
Bên song chim én lượn đầy trời.
Thư sinh mà dám bàn "tam lược", (1)
"Tứ tri"(2) thử hỏi được bao người?
Đời này thực sự tìm chân lý -
Sông Hàn(3) hãy ngắm ánh trăng bơi.

225

Ngụ hứng

(Bài tám)

Bất tài, không giúp được người ngay,
Vườn xưa trót hện, lại về đây.
Nói mình trong sạch, e hơi quá,
Muốn trốn cái già nên uống say.
Núi nhuộm sắc thu, xanh lại nhạt,
Sông lồng bóng nguyệt, nước lung lay.
Chẳng vướng cơ mưu, lòng nhẹ nhõm,
Cổng tre Tân Quán mở đêm ngày.

226

Ngụ hứng

(Bài mười)

Bạch Vân(1) am nhỏ, mạch khe nông,
Được hưởng mà không mất một đồng.
Thanh khiết trên đời ai kẻ sĩ,
Riêng ta như ở chốn tiên bồng.
Cúc thơm ba luống như Bành Trạch,(2)
Nhà tranh đôi chái giống Lư Đồng.(3)
Cũng riêng một cõi, ta là chủ,
Uống rượu ngắm trăng và hát ông.

227

Tự thuật

Bao người trắng kiết thế xưa nay,
Cũng đành tạm nấu lúc không may.

Ta xưa là khách nơi lầu tía,
Giờ bạn non sông ở chốn này.
Có đủ mùa xuân, hoa với lá,
Có đàn, có rượu, uống kỳ say.
Một mình đứng ngắm hoàng hôn tắt,
Mặc gió đầu trần thổi tóc bay.

228

Ngẫu hứng

Thấm thoát đã già, hơn sáu mươi,
Tự thấy mình nông, những ngậm cười.
Cái thú làm quan giờ chẳng có,
Quán nhà, hết ngủ lại ngồi chơi.
Thanh thảo ngắm hoa, nghe chim hót,
Uống rượu ngâm thơ, hưởng thú đời.
Kìa sáo nhà ai ngoài xóm vắng,
Chiều xế, ngà ngà, gió lả loi...

229

Ngụ hứng quán Trung Tân

(Bài một)

Nhà vắng không vương chút bụi trần,
Dòng sông lờ lững chảy kề sân.
Thuyền cá chiều chiều vào ghé đậu,
Hương thơm rau quế khách xa gần.

Mừng được yên thân thời loạn lạc,
Thẹn chẳng có tài để cứu dân.
Nhàn nhã ngồi chơi, nhờ ngọn gió,
Đưa vào cốc rượu chút mùa xuân.

230

Ngụ hứng quán Trung Tân

(Bài năm)

Nhà lá vài gian cạnh bến sông,
Hai bờ xanh nhạt, nước mênh mông.
Trăng lạnh, gió yên, buồm rũ xuống,
Mây núi xa xa tựa dáng rồng.
Đêm vắng, chuông chùa nghe thật rõ,
Le lói làng bên ánh lửa hồng.
Tiếc chẳng phò vua, do tuổi tác,
Trước sau tuy vẫn một tấm lòng.

231

Cam húng

,

Ai người có thể cứu muôn dân,
Bị giặc xâm lăng, đợi chết dần?
Hại cả con trâu và ngọn núi,
Bừa bãi, bắt giam, luật bất cần.
Mòn mỏi dân mong người dẹp loạn,
Mà đời chẳng có tướng cầm quân.

Lại đúng vào khi đang nạn đói,
Biết tìm đâu nổi chốn nương thân?

232

Tức sự

(Bài một)

Bên khe, ao nhỏ với vườn cây,
Đường rợp bóng xanh, lá phủ dày.
Trời quang nắng dịu hoa đua nở,
Trúc xanh, khe lạnh nước in mây.
Cơm áo vợ nghèo lo chu đáo,
Khách tục không ai đến quấy rầy.
Ta già, mắc bệnh mê thơ phú,
Lại chỉ mây, trăng, gió suốt ngày.

233

Tức sự

(Bài hai)

Thong thả thuyền xuôi dọc Nhị Hà,(1)
Lúc ngồi uống rượu, lúc ngâm nga.
Dân ít, lơ thơ nhà mấy nóc,
Cây nhiều, một vệt biếc xa xa.
Loạn lạc, dân mong về xóm cũ,
Bao giờ lính hết việc can qua?
Mong sao sắp sửa mùa đông hết,
Lại đến mùa xuân của thái hòa!

234

To nôi lòng trong dịp nguyên đán

Thấm thoát tuổi đời đã sáu mươi,
Bệnh tật thi nhau đến hại người.
Thương xuân, gượng uống vài ly rượu,
Chỉ tiếc không sao giúp được đời.
Lẩn thân quay ra chê vợ vụng.
Trách con hư hỏng, lại chê lười.
Lại thêm cái tội chê thơ bạn
Những lúc thanh nhàn bạn đến chơi.

235

***Cam ơn người bạn từ Cao Xá(1)
,
tới thăm khi ốm***

Nhớ tình huynh đệ giữa hai ta,
Thăm tôi, bác đến tự làng xa.
Thương bác cảnh nghèo thời loạn lạc,
Lo mình tự mẫn giữa xa hoa.
Giữa bác và tôi chung ngọn gió,
Chung ánh trăng khuya, giọt nắng tà.

Nếu đời giữ được văn và đạo,
Thì rồi cái khổ cũng trôi qua.

236

***Ngày mùa đông đến doanh trại,
chợt nhớ một vài bạn tri kỷ***

’

Chưa trừ hết giặc phía trời tây,
Vâng mệnh nhà vua đến trại này.
Chòi canh trống dục, hoa mai lạnh,
Theo trăng thuyền lướt, gió hây hây.
Lòng son những muốn đền ơn nước,
Bất tài ngậm then bấy lâu nay.
Chẳng phụ tình người quen biết cũ,
Trúc tùng dấu lạnh, vẫn còn đây.

237

***Thơ nói về nỗi lòng của mình khi vâng lệnh xuất phát
theo đoàn quân***

Hoạ theo vần của Văn Bá Đạt(1)

Dẫu thẹn rằng không giống Khổng Minh,

Rong ruổi đường xa chẳng tiếc mình.

Đêm ngủ tình quê vào giấc mộng,

Ngày đi nghĩa nước nặng mối tình.

Dẫu thơ không đẩy lùi quân giặc,

Trong lòng thi sĩ vạn hùng binh.

Trừ giặc chuyến này thu lại đất,

Non nước yên vui hưởng thái bình.

238

Vâng mệnh vua đi theo đoàn quân qua sông Thao

*Hoạ theo vãn của Khánh Khê hầu
Giao Nam nổi tiếng đẹp xưa nay,
Thật đẹp sông Thao ở chốn này.
Dưới nước, bên thuyền vàng sắc nắng,
Trên bờ, xanh biếc những hàng cây.
Vượt hiểm thuyền đi, người chắc lái,
Kẻ ngồi bên cửa ngắm trời mây.
Chuyến này mong đẹp yên bờ cõi,
Khởi uổng nhiều năm hưởng lộc dày.*

239

Đóng doanh trại ở Liệt Khê

Ba quân đóng trại dọc lòng khe,
Cờ xí xen cây, mọc bốn bề.
Tuần thú miền tây, dân phấn khởi,
Kinh đô, lụa ngọc được đem về.
Thông nhất giang sơn thành một mối,
Dân đỡ lầm than đủ mọi bề.
Vớ vua, cái chính là nhân nghĩa,
Cơ đồ có thể sánh Đinh, Lê(1).

240

Đi đường thủy đến doanh trại, cảm hứng làm thơ

Quyết tâm khôi phục lại sơn hà,
Lên thuyền, cảm khoái cất lời ca.
Mái chèo khua mạnh, xô xao sóng,
Thuyền buồm trắng dọi, sáng xa xa.
Mờ mờ bốn phía xanh cây cỏ,
Một tấm lòng trung chẳng ngại già.
Đợi đến sau ngày trừ hết giặc,
Trở về Tân Quán(2) bạn cùng hoa.

241

Qua sông Hữu

(Bài hai)

Thuyền đi yên ổn dọc sông này,
Nước in hình núi giống xưa nay.
Nước dâng buổi sáng, xoa rêu đá,
Chiều sóng dịu dàng gội tóc mây.

Hồng thủy mọc xen cùng tre nứa,
Đá nhọn lô nhô giữa cỏ cây.
Vua đang mong gặp người nhân đức,
Để trừ loạn giặc đất miền tây.

242

Qua sông Hữu

(Bài hai)

Nhớ trước hai lần đã đến đây,
Ngôi ngấm mặt trời lặn phía tây.
Núi non, sông nước nguyên như cũ,
Cảnh vật và người đã đổi thay.
Ngọn tháp bên chùa vương khói nhạt,
Như ngọc, sương chiều trên lá cây.
Lòng trời nếu chẳng tha gian tặc,
Thì hãy giúp vua thắng trận này.

243

Đầu năm cam xúc làm thơ

Đã bảy mươi tư cái tuổi già,
Thâm mừng về lại đất ông cha.
Năm mới nhìn quanh, tìm cái mới,
Giàu sang chỉ có sách trong nhà.
Nhà trống trắng soi qua cửa sổ,
Bốn mùa trúc mọc tốt, xen hoa.

Ai đúng, ai sai, thôi chẳng nói.
Nhưng quả ngô, lười, đích thực ta.

244

Từ quan, gửi thượng thư bộ lại Kế Khê Bá

Đếm tuổi, bây giờ quá bảy mươi,
Từ quan hơi muộn, then với đời.
Không tham vàng bạc, không ham chức,
Tiếc không tài giỏi được như người.
Mong ông gắng sức phò vua, nước,
Riêng tôi sống ẩn, cứ chê cười.
Cùng ngược nhìn lên sao lão thọ,
Đang chiếu trời Nam, sáng khắp trời.

245

Mưa

Hòa hợp âm dương, thuận đất trời,
Đúng mùa, bất chợt có mưa rơi.
Như những giọt ân từ thượng giới,
Rạt rào tưới mát khắp muôn nơi.
Gặp hạn, dân chờ vua đến cứu,
Kẻ sĩ chung lưng để giúp người.
Mưa thuận gió hòa, điềm rất tốt,
Báo một thời bình, sống thanh thoi.

246

Hai cây đa già ở bến Trung Tân

Người già làm bạn với đa già,
Nào biết mùa xuân, năm tháng qua.
Xum xuê, to khỏe, luôn tươi tốt,
Nhớ tình đất nặng, giọt mưa sa.
Biết chẳng có tài làm cột đỡ,
Bóng mát xin che khắp mọi nhà.
Xin chớ đem so cùng gỗ tạp,
Búa rìu đâu dễ chặt thân đa!

247

Nỗi lòng người vợ có chồng nơi bi ên ai

?

Ngoài vườn gió lạnh thổi từng cơn,
Thiếu phụ phòng khuê ngủ chập chờn.
Lặng lẽ thấm qua màn cái lạnh,
Càng làm tê tái nỗi cô đơn.
Chồng xa biên biệt ngoài biên ải,
Không tiếc sức mình, tính thiệt hơn.
Tí tách sau nhà, mưa nặng hạt,
Thủ thỉ bên tai tiếng giận hờn.

248
Tiếng thu

Buồn lạnh đêm thu thức một mình,
Giọt đồng hồ nước nhỏ lạnh canh.
Chợt nghe trong tiếng cây xào xạc
Có tiếng ai ngâm cảm thấu tình.
Ra tiếng than thân người vợ lính,
Trách chồng đeo đuổi nghiệp quân binh.
Muôn làm bài phú như Âu Tử,(1)
Chỉ e bất chước, bị đời khinh.

249

Ơ làng, viết tiễn các bạn cùng chí hướng

,

Vẫn được ân vua, dẫu bất tài,
Nhàn nhã bên trong, bận vẻ ngoài.
Học vấn còn thua bao kẻ sĩ,
Danh hờ vọng hão bị chê bai.
Người khác vẻ vang cùng bạn hữu,
Còn ta vui thú với tùng mai.
Mây xanh không cao bằng mây trắng,(1)
Khỏi bàn ai đúng hoặc ai sai.

250

Đêm cuối năm, tức sự

Năm mới đến rồi, năm cũ qua,
Rõ thật thờ ơ cái tuổi già.
Thiên nhiên không của riêng ai cả,
Đất trời bất tận lá và hoa.
Hai phen từng đã phò xe chúa,
Nhiều lần việc nước vẫn đi xa.
Nay năm năm được cùng sông núi -
Quả trời ban thưởng lớn cho ta.

251

Xuân mới năm ất sưu, vui đùa làm thơ

,

Mùa xuân, trời đẹp, nắng chan hoà,
Xuân này ấm áp khác xuân qua.
Bạc đầu, bạn cũ thương ít gặp,
Đầu năm, mồng một thật nhiều hoa.
Thân ngoài lo lắng, lời trong sách,
Ngâm thơ, ngắm cảnh, rượu ngà ngà.
Mong ngày trở lại đời Nghiêu Thuấn,
Dân thịnh, vua minh, hưởng thái hoà.

PHÙNG KHẮC KHOAN

Tác giả: Xem phần thơ bốn câu.

252

Tự thuật

Viết năm Quý mão (1543), lúc 16 tuổi

Tự biết mình đang tuổi học hành,
Đêm ngày phải học để thành danh.
Quý nhất trong nhà là quyển sách,
Chiếc cày là bút vẽ nên tranh.
Sự nghiệp phải đi đường ngay thẳng,
Làm người phải biết trọng thanh danh.
Làm con trước hết thờ cha mẹ,
Rồi sau mới nghĩ chuyện tung hoành.

253

Từ xa gửi cho bạn

,

Từ khi xa bác đến bây giờ,
Chẳng viết thư nhiều chỉ viết thơ.
Muốn bẻ cành mai(1), mai chưa mọc,
Bạn bè gặp mặt chỉ trong mơ.

Giang sơn xa cách tuy nghìn dặm,
Tấm lòng trung nghĩa chẳng thờ ơ.
Tài lớn cần dùng vào việc lớn,
Kẻ sĩ sao cam cứ đợi chờ?

254

Ngày đầu xuân

Viết năm Mậu Thân, lúc 21 tuổi

Vua mới ban cho lịch Mậu Thân,
Thế là lần nữa lại mùa xuân.
Lộc nhú, hoa tươi, gì cũng mới,
Lá biếc, non xanh, mây trắng ngàn.
Năm mới, mọi người thay cái cũ,
Đất trời vạn vật rất quen thân.
Xuân đến, mọi điều lành sẽ đến,
Cần chi cất lượ giống đời Tần(1).

255

Đêm ba mươi tết

Đêm ba mươi tết, thức làm thơ,
Thức trọn suốt đêm, cú thần thờ.
Trong thành đây đó đèn thấp sáng,
Ngoài ngõ nơi nơi rợp bóng cờ.
Nửa đêm khí lạnh còn chưa hết,
Canh ba trời bỗng ám bất ngờ,
Mai nở bên thềm như báo lịch,
Quả rằng Thiệu Tử giỏi thiên cơ.(1)

256

Đêm thu hoài cam

(Bài một)

Đồng hồ chảy chậm, mới canh ba,
Nỗi lòng ai hiểu thấu cho ta.
Đầu tháng thuyền trăng treo trước cửa,
Bâng quơ gió lạnh thổi vào nhà.
Lo nghĩ giúp đời không ngủ được,
Hết ngời đọc sách lại nhìn hoa.
Cái chí làm trai lo việc lớn,
Chứ đâu vui thú với đàn bà!

257

Đêm thu hoài cam

(Bài hai)

Lòng lo trăm mối cả ban ngày,
Huống gì đêm vắng giống đêm nay.
Lo hết sự đời, dân với nước,
Lo tình phụ mẫu báo sao đây.
Ôm gói Ôn Công(2) lo học tập,
Trong đầu chao nhẹ cánh chim bay.
Cái chí làm trai luôn vẫn vậy,
Phải lo gây nghiệp lớn sau này.

258

Đêm thu hoài cam

(Bài ba)

Gặp hứng, bất ngờ một ý văn
Lớn lên, theo bút cứ tuôn dần.
Đọc sách thấy người xưa xuất hiện,
Ngồi ngắm trăng tàn, nhớ bạn thân.
Sách mở mà rồi toan gấp lại,
Duỗi chân, ngại rét, lại co chân.
Giá có được tài như tạo hóa,
Xua hết mùa đông để đón xuân!

259

Leo núi buổi sớm

Sáng sớm vào rừng leo núi chơi,
Bình minh nhuộm đỏ phía chân trời.
Lau lách xếp hàng, đầu khể cúi,
Hoa nở, chim ca để đón người.

Cây cỏ thân quen như bạn cũ,
Mây gió gợi tình, phút thanh thơi.
Nào quản hang sâu, khe đá hiểm,
Ta quyết leo cao, đứng giữa trời.

260

Nghe sáo thổi giữa hoàng hôn

Nắng chiều nhuộm đỏ núi, chim bay,
Bất ngờ nghe sáo thổi đâu đây.
Du dương trong gió, khoan rồi nhạt,
Thổi "Lạc mai hoa" báo hết ngày.
Tiếng sáo làm vui lòng tráng sĩ,
Xua tan cái mệt của dân cày.
Nếu sáo đủ tài lui được giặc,
Chắc rằng vua sẽ thưởng cho ngay.

261

Sáng sớm qua Tây Đô(1)

Đô thành, trời rạng sáng xa xa,
Cảm hứng dạt dào khi ghé qua.
Tường đá bám rêu xanh ẩm mốc,
Long lanh suối nước, liễu la đà.
Năm tháng trôi đi, còn vết cũ,
Cảm hứng non sông vẫn mặn mà.
Cha con họ Hồ(2) giờ không thấy,
Chỉ thấy gió vờn trên mặt ta.

262

Tự thuật

Thẹn mình tài đức chẳng bằng ai,
Mà lộc cha ông cứ hưởng hoài.
Đây hòm sách chứa hơn vàng bạc,
Ba đời đạo sáng, chẳng mờ phai.
Vận nước hết suy rồi lại thịnh,
Đời người giờ khổ, sương ngày mai.
Xưa nay vẫn thế - người có học,
Làm nên khanh tướng, bậc hiền tài.

263

Thương đời loạn

Đời dẫu đổi thay, nhưng Đạo không,
Thịnh suy, suy thịnh, cứ xoay vòng.
Chợ họp rồi tan, đâu họp mãi,
Hết kỳ xuân hạ, đến thu đông.
Kẻ ác vô vàn, không giết hết,
Người ngay ôm hận để trong lòng.
Nhưng bậc thánh nhân còn trở lại,
Giúp Đời hưng thịnh, Đạo thành công.

264

Khuyên người đi học

Chăm lo việc học phải do mình,
Trời không can dự việc nho kinh.
Người giỏi, dạy con thường đã khó,
Dễ gì đọc sách lúc đao binh
Học rộng, lòng thông, như suối chảy,
Cái tham tự bớt, sống yên bình.
Khi ít đam mê, lòng sẽ nhẹ,
Cần gì bổng lộc với quang vinh?

265

Nguyễn dán

(Viết năm Bính Thìn, lúc 29 tuổi)

Xuân đi, xuân đến tự xoay vần,
Lòng người háo hức với mùa xuân.
Núi sông cảnh đẹp như tranh vẽ,
Cỏ cây thay sắc đã bao lần.
Say đất, say trời, ta uống rượu,
Ngồi nhàn quán trọ viết thơ văn.
Cưỡi ngựa ngắm hoa là thú thích,
Hơn nhiều gà chọi ở Tràng An.

266

Hiếu

Hiếu là đạo lớn khắp gần xa,
Trăm điều đức hạnh đó mà ra.
Cái đạo làm con là báo hiếu,
Phụng dưỡng, tôn thờ bậc mẹ cha.
Chu Công, Ngưu Thuấn là gương tốt,
Đại hiếu, đại trung, nước lã nhà.
Còn ta, thật tiếc dù tâm niệm,
Chưa thể làm tròn đạo của ta!

267

Đi qua chỗ nước xiết ở Quang Bình(1)

’ ’
Vâng mệnh nhà vua đi việc công,
Gặp nơi nước xiết chẳng sờn lòng.
Muôn dặm đường xa không ngại khổ,
Trèo đèo vượt suối cứ như không.
Gánh vác trên vai là việc nước,
Treo đầu ngọn bút núi và sông.
Khi nước thái bình, mong hậu thế,
Lưu lại công danh được mấy dòng.

268

Ơ nhà trọ gặp mưa, chờ tạnh

Định lên đường sớm, lúc tinh mơ,
Bỗng đâu mưa lớn, phải ngồi chờ.
Mưa tạnh, trong rừng chim líu ríu,
Ngoài đồng bò gặm cỏ non tơ.
Mây vương đầu núi, trời trong vắt,
Chân ngựa quen đường, bước nhón nhơ.
Trời đẹp thế này, diễm tốt đẹp,
Báo thời Nho thịnh, phát văn thơ.

269

Năm mới

Được mất ở đời, đều tại thiên,
Nuôi dưỡng lúc nhàn khí hạo nhiên.(1)
Ngâm vịnh khác xưa, năm mới đến,
Bất ngờ mai nở trắng ngoài hiên.
Hương hỏa ba sinh duyên kiếp trước,(2)
Muôn quyền Thi Thư ấy bạn hiền.
Mừng thời vận tốt, mừng năm mới,
Thêm một tuổi xuân, một tuổi tiên.

270

Tháng Ba

Bốn mùa thay đổi, đến rồi qua,
Nhưng đẹp hơn nhiều là tháng Ba.
Mưa rụng hoa vàng, hồng hạnh đỏ,
Liễu xanh, huệ nở trắng sau nhà.
Dưới chân đàn Vũ(1) lòng thư thái,
Trước đình Tu Hệ(2), lễ bày ra.
Cây xanh đổ bóng, trưa râm mát,
Ve sầu bắt chợt khúc ngân nga.

271

Cây chuối

Mọc trên đất tốt sát bờ hiên,
Hàng chuối thật yêu và thật hiền.
Như châu lộp độp, mưa trên lá,
Dung đưa cánh quạt, xóa ưu phiền.
Công danh, bổng lộc không tơ tưởng.
Nuôi chí trong lòng, đức với duyên.
Lại thấm ân trời và lộc đất,
Hàng đàn con cháu cứ vươn lên.

272

Tự xưng, tự hoạ

Kinh Thi chưa kịp đọc nhiều lần,
Đi sứ bất tài, thật khó khăn.
Nhưng được vua giao, dù tuổi tác,
Lên đường, không gợn chút băn khoăn.
Thành đô ngoái lại nhìn lưu luyến,
Thẹn mình chưa hiểu hết thơ văn.
Cố đem trung nghĩa làm nên việc,
Để có hòa bình, đỡ khổ dân.

273

Đêm đông ơ công quán cam xúc

Thu qua, đông đến, luật xoay vòng,
Đêm vắng lâu cao chợt chạnh lòng.
Tình nghĩa, dẫu xa, trăng vẫn đợi,
Chuông chùa làm tỉnh mộng đêm đông.
Phương Bắc tuyết tan, xuân sắp đến,
Trời Nam mây trắng ngoài vè trông.
Ân vua như biển chưa đền đáp,
Thâm hô "vạn tuế" tỏ lòng trung.

274

Qua hồ Bà Dương (1)

Lư Sơn trùng điệp, núi nhấp nhô,
Bà Dương hồ rộng, sóng lô xô.
Trời nước mênh mông trong nắng nhạt,
Soi bóng hoa sen, những chiếc đò.
Họ Lã(2) qua đây trên cánh hạc,
Ông già họ Phạm(3) mái chèo to.
Ai lòng nông cạn, nhìn không rộng,
Sẽ không hiểu hết cảnh núi hồ.

275

Thơ mừng năm Bính Tuất

Vâng chiếu nhà vua đi sứ xa,
Nay đúng mùa xuân, trở lại nhà.
Theo gót anh tài đi đây đó,
Mở mày, mở mặt với người ta.
Mới biết mùa đông, từng khí phách,
Và mai đẹp nhất các loài hoa.
Nay việc đã xong, chào thiên tử,
Ta lại trở về nước Nam ta.

TRẦN LÔ

Tác giả: Sinh 1470, mất 1540, người thôn Bình Vọng, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây ngày nay. Ông đỗ Đệ tam giáp đồng tiến sĩ năm 1502, đời vua Lê Hiến Tông, làm quan đến chức Hiến sát sứ. Năm 1505 được cử đi sứ Trung quốc. Tác phẩm chỉ còn lại vài bài thơ.

276

Qua cửa ai, bày tỏ nỗi lòng

‘ ‘ ‘

Vua sai đi sứ, những lo thầ,
Nhưng chẳng chôi từ việc khó kham.
Ngày dục ngựa đi lên phía Bắc,
Đêm nằm mơ nhớ cõi trời Nam.
Lòng trung báo nước luôn suy nghĩ,
Mưu kế lợi nhà chẳng để tâm.
Chỉ mong xong việc, khi quay lại,
Nước nhà yên ổn thịnh nghìn năm.

VŨ CÁN

Tác giả: Sinh 1480, mất năm nào không rõ, tự là Tùng Hiên, người làng Mộ Trạch, nay thuộc huyện Cẩm Bình, Hải Dương. Vũ Cán là con tiến sĩ Vũ Quỳnh. Ông thi đỗ Đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân đời Lê Hiến Tông, làm quan với nhà Mạc đến chức Thượng thư bộ Hình. Từng đi sứ Trung Quốc, nổi tiếng văn tài, xuất khẩu thành chương. Bảy mươi tuổi, ông về hưu và nghỉ ở quê nhà cho đến lúc qua đời. Tác phẩm có "Tùng Hiên thi tập" và "Tứ lục bị lãm".

277

Cây đa ở khe Đồng Cách

,

Bên khe Đồng Cách cạnh bờ đê
Có cây đa lớn lá xum xuê.
Nhờ ơn mưa móc, luôn xanh tốt,
Mọi người được hưởng bóng cây che.
Khách nghỉ đường xa, xua cái mệt,
Đồng vắng con chim có chỗ về.
Vốn thích sông Nghi cùng gió Vũ,(1)
Ta nay chợt hứng, viết thơ đề.

278

Năm mới viết chơi

Quanh năm sách vở chất đầy phòng,
Tỉnh lười, sống nhạt giống sư ông.
Muôn lui ở ẩn mà chưa được,
Chức quan nho nhỏ vẫn đèo bông.
Nhà chẳng có gì, không sợ trộm,
Hợp đời, hợp đạo dễ thành công.
Ởn vua như núi, tài không có,
Chưa báo đền xong, thẹn với lòng.

279

Trầu cau

Mở đầu câu chuyện miếng trầu con,
Nước đỏ trên môi, miệng cay dòn.
Đậm nhạt mùi đời từng biết hết,
Nóng lạnh tình ai, vị vẫn còn.
Dầu đắng và cay, đời vẫn quý,
Tiếng tốt lưu truyền với nước non.
ở ẩn, làm quan, chung cảnh ngộ,
Trước sau như một tấm lòng son.

280

Sự thận trọng

Việc mình không nói lộ ai hay,
Đạo Nho vẫn dạy thế điều này.
Rằng nên thận trọng, nên im lặng,
Cả khi sống ẩn giữa rừng cây.
Chính nó giúp người làm việc lớn,
Công thành, danh toại cũng từ đây.
Không tự dối lòng, không hấp tấp,
Là người quân tử, đạo người ngay

NGUYỄN THIÊN

Tác giả: Sinh 1495, mất 1557, hiệu Cảo Xuyên, quê làng Canh Hoạch, huyện Thanh Oai. Ông đậu trạng nguyên năm 1532, làm quan triều Mạc tới chức Thượng thư bộ Lại kiêm đề nghị sử. Về sau cùng Lê Bá Ly quay lại phò tá nhà Lê, được phong tước Quận công. Ông là bạn thân với Nguyễn Bình Khiêm, đỗ trước một khóa. Tác phẩm còn lại năm bài trong "Toàn Việt thi tập".

281

*Ngày xuân, họa vãn thơ
của Mạc Đăng Doanh*

Mùa xuân nắng dịu, bướm và hoa,
Chúa xuân mang lộc đến muôn nhà.
Khí thuận, gió hòa, trời ấm áp,
Bồn bề chim chóc líu lo ca.
Đang độ "Tam Dương"(1) thời tiết đẹp,
Muôn loài hưởng lộc khắp gần xa.
Nước thịnh, vua minh, đang vận tốt,
Dân chúng nơi nơi hưởng thái hoà.

282

Tiền Đào Nghiễm đi sứ bắc

Trông bác chưa già, khoảng sáu mươi,
Góp sức hai ta gánh việc đời.
Tôi thẹn trước mình thi nhất bảng,
Giờ bác ra đi sứ nước người.
Gặp nguy lòng dạ không thay đổi,
Trung hiếu đôi đường vẹn cả đôi.
Việc thành mong bác ngày quay lại,
Lưu truyền tiếng tốt khắp muôn nơi.

LÊ BÁ LY

Tác giả: Sinh 1476, mất 1557, người làng Cự Phạm, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa, là võ tướng dưới quyền chỉ huy của Mạc Đăng Dung, sau được phong làm Thái Tế. Do bị Phạm Quỳnh đem pha, Mạc Phúc Nguyên định hại ông, nên ông buộc phải chống lại nhà Mạc và quy phục nhà Lê, rất được trọng dụng. Tác phẩm chỉ còn lại một bức thư chữ Nôm và bài thơ chữ Hán dưới đây.

283

Tiền quan thiếu sự Trần Tiễn Sinh(1) hưu trí

Đức ông như biển rộng bao la,
Cùng tôi gánh vác việc sơn hà.
Trong giúp triều đình yên xã tắc,
Ngoài lo biên giới được yên hòa.
Công lớn sách ghi, gương còn đó,
Giờ ông bảy chục, sống quê nhà.
Hẹn ông có dịp Kỳ Anh hội,(2)
Chống gậy nói cười, ta với ta.

BÙI BÁ CHIẾN

Tác giả: Chưa rõ năm sinh năm mất, giữ chức tri phủ rồi đến chức Doanh tán lý thụ ty luân ở huyện Giao Thủy triều Mạc, người làng Ôn Khê nay thuộc Lạng Sơn. Tác phẩm còn năm bài thơ trong "Toàn Việt thi lục"

284

Tết Nguyên Đán

Sáng hô vạn tuế chúc nhà vua,
Chiều dạo ngắm xuân, vãn cảnh chùa.
Thiếp vàng dâng chúc người thi đỗ,(1)
Mâm đồng ngày tết chỉ tua rua.(2)
Đất nước thanh bình, thời vận tốt,
Muôn loài gợi hứng cứ tranh đua.
Nâng cốc mọi người nay mạnh khoẻ,
Người nào mai uống rượu đề tô?(3)

ĐÀO NGHIÊM

Tác giả: Sinh 1496, mất năm nào không rõ. Tự Nghĩa Xuyên, người làng Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Năm 28 tuổi thi đỗ Hội nguyên đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân, đời vua Lê Cung Hoàng. Ông làm quan cho nhà Mạc, từng làm chánh sứ sang Trung Quốc, sau về được phong chức Tả thị lang bộ Binh, kiêm Đông các đại học sĩ. Tác phẩm có: "Nghĩa Xuyên quan quang". "Toàn Việt thi lục" có 27 bài.

285

Thơ đi sứ

Lên đường đi sứ phía thành đông.
Bình minh như nước, trời xanh trong
Người đi, ngựa hý qua cầu liễu,
Bến đò, gió thổi áo choàng lông.
Bạn bè uống tiễn vài ba chén,
Trời quang, đường rộng thảnh thơi lòng.
Dừng ngựa ngoái nhìn, gần trước mặt,
Tràng An chìm giữa đám mây hồng.

286

Trên đường qua Lạng Sơn

Bốn bề rừng núi một màu xanh,
Đường dài, trông đã điễm sang canh.
áo gấm dưới trăng trông lấp lánh,
Ngựa quý xông pha, rẽ lá cành.
Vẫn tự nhắc mình không ngại khổ,
Không quản đường xa, miễn việc thành.
Thầm mừng thấy trúc bên bờ suối,
Như báo cho ta điễm tốt lành.

287

Qua Liễu Châu nhớ Liễu Tông Nguyên(1)

Đường qua Ngũ Lĩnh(2) uốn quanh quanh,
Bông buồn man mác, núi xanh xanh.
Cây sậy bên khe sương lấp lánh,
Mé rừng quả quýt nắng long lanh.
Đường tới Hà Đông(3) xa tí tấp,
Trên lầu đứt ruột, thức năm canh.
Liễu Tông Nguyên chết đời buồn hửn,
Thành hoang, mây nước vẫn nguyên lành.

288

Đi thuyền trên đất Tư Minh(1)

Ngẫu nhiên có việc, ghé Tư Minh,
Thuyền lướt trên sông, thật gợi tình.
Nước trắng một dòng như giải lụa,
Như chiếc trâm cài vệt núi xanh.
Mây nhớn như bay theo cánh nhạn,
Gió đưa tiếng vượn hót bên ghềnh.
Làm trai nghĩa lớn đi đây đó,
Vẫy vùng cho thỏa chí bình sinh.

289

Nghỉ đêm ở trạm Pha Lũy(2)

Hết núi rồi sông, ngày lại ngày,
Người ngựa dừng chân nghỉ lại đây.

Tiếng suối rì rầm xen giấc ngủ,
Ngoài thềm trăng dội bạc hàng cây.
Lòng trung với nước xin trời biết,
Không dám kêu ca lạnh xứ này.
Giấc mộng quần quanh về cố quốc,
Đến tự nơi nào cơn gió tây?

GIÁP HẢI

Tác giả: Sinh 1507, mất 1581, còn gọi là Giáp Trưng, hiệu Tiết Trai, tự Tiêm Phu, người xã Định Kế huyện Phượng Nhân nay thuộc huyện Lạng Giang tỉnh Hà Bắc. Năm 32 tuổi đỗ đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ đệ nhất danh (trạng nguyên). Từng đi sứ Trung Quốc, làm quan tới chức Thượng thư bộ Lại kiêm Đông các đại học sĩ. Ông là bạn thân của Nguyễn Bình Khiêm, và là một danh sĩ có tài hết lòng phù giúp cho cơ đồ nhà Mạc. Tác phẩm có "Cổ kim ứng đáp bang giao tập" và khoảng vài chục bài thơ chữ Hán.

290

Thăm Lam Sơn(1) ngẫu hứng làm thơ*(Bài một)*

Đi đến Lam Sơn, kiệu với thuyền,
 Thành quách một bên, làng một bên.
 Gặp phường dệt vải đang tìm việc,
 Thấy hồ xanh biếc mọc đầy sen.
 Cổ kính đất trời, cây hạc đậu,
 Ngày dài tháng rộng phượng bay lên
 Nhìn tám bia mòn, buồn, tưởng nhớ
 Công đức bình Ngô bậc thánh hiền.

291

Thăm Lam Sơn, ngẫu hứng làm thơ

(Bài hai)

Trở lại thăm quê bậc đế vương,
Người Kinh ở lẫn với Mán Mường.
Miếu cũ oanh kê, chim nhạn lượn,
Rừng già cây cỏ nức mùi hương.
Sông bồi, núi lở luôn thay đổi,
Đất trời sống mãi với quê hương.
Tìm mãi cảnh xưa mà chẳng thấy,
Chỉ thấy bông mai nở cạnh đường.

292

Họa vãn đáp lại Trì nh quốc công

Nguyễn Bình Khiêm

(Bài một)

Giúp vua mưu lược bấy lâu nay,
Như các anh hào Hán trước đây.

Vốn chẳng tham danh cùng phú quý,
Thích cảnh thiên nhiên với cỏ cây.
Thơ xuân bút họa nằm trên án,
Đàn ngọc đêm trăng, chén rượu đầy.
Vời vợi công lao như núi lớn,
Làm gương thiên hạ mãi sau này.

293

Hoạ vãn đáp lại Trình Quốc Công

Nguyễn Bình Khiêm

(Bài hai)

Vẹn cả ba đường: đức, tuổi, công,(1)
Cúi xuống, nhìn lên chẳng thẹn lòng.
Chí khí oai phong xua kẻ ác,
Văn thơ tài rộng tựa dòng sông.
Sôi kinh nấu sử, thơ hàng tập,
Nhà tre thanh đạm, nguyệt bên song.
Đại lão, Hoàng chung vang vọng mãi,(2)
Muôn thuở lưu danh đức với công.

294

Qua Lam Sơn, ngẫu hứng làm thơ

Leo núi Lam Sơn, tay gạt mây,
Thu trong tầm mắt cảnh miền tây.
Phía trước lâu đài như phượng múa,
Sông hồ bên phải tựa rồng bay.
Bốn mùa xuân sắc, mưa xanh liễu,
Phảng phất hương sen suốt cả ngày.
Ngắm việc ngày qua thi hứng gợi,
Bần thần ngắm cảnh, tựa thân cây.

VŨ CẢN

Tác giả: Sinh 1522, mất năm nào không rõ, tự Đôn Phu, người làng Lương Xá, huyện Lương Tài tỉnh Bắc Ninh. Ông là em trượng nguyên Vũ Kính, đỗ tiến sĩ năm 1556 triều Mạc Phúc Nguyên. Từng đi sứ Trung Quốc, sau về được phong chức Thượng thư, tước Xuân Giang hầu. Tác phẩm có "Tinh thiều kỹ hoành" và 100 bài thơ trong "Toàn Việt thi lục".

295

Trạm Pha Lũy

Sắp qua Pha Lũy, ngựa phi nhanh,
Để lại dấu chân các cổng thành.
Suối chảy hai dòng vang tiếng ngọc,
Vạn trùng núi biếc một màu xanh.
Sáng gà gáy đục đoàn đi tiếp,
Chưa gặp người xe, chim lượn quanh.
Mừng thấy đường thông, mong trở lại,
Mang được tin vui, việc tốt lành.

296

Trạm Minh Giang

Tư Minh, thị trấn ở Bắc Yên,
Ra đi, tính đã mấy ngày liền.
Uốn khúc, dòng sông như dát bạc,
Non cao, núi đẹp tựa thần tiên.
Dân cư trù phú, nhà đông đúc,
Tập nập người xe khắp mọi miền.
Mới ngủ một đêm nơi quán khách,
Sáng mai vội vã lại lên thuyền.

297

Trạm Đà Sài

Khi tới đây, mặt trời đang chiều sáng, gió nhẹ thổi từ phía Tây Bắc, bỗng nghe tiếng nước chảy từ xa văng tới, bèn ngẫu hứng làm bài thơ Đường luật này.

Đi qua Đà Phác, đến Đà Sài,
Sương mù dày đặc buổi ban mai.
ánh nắng mùa đông vàng, yếu ớt,
Gió mùa Tây Bắc lạnh lòng ai.
Vòng quanh, suối chảy xuôi về núi,
Như đàn thanh thót vẳng bên tai
Làm khách đường xa thơ chợt hứng,
Rót rượu băng khuâng đứng thử dài.

298

Trạm Phu Môn ở Tầm Dương

Phủ Môn, trạm nhỏ ở Tầm Dương,
Bốn phía bao quanh những lớp tường.
Dưới sông tiếng mái chèo khua nhẹ,
Trong làng mờ ảo bóng hàng dương.
Chợ sớm đông người, nhiều gấm vóc,
Xe ngựa chen nhau những nẻo đường.
Để lại đời sau gương thánh đạo,
Còn lưu bia đá miếu Quân Tường.

299

Chùa Phi Lai

Trên đỉnh núi có chùa Sư Tử đá, bên phải chùa có suối Định Tâm, đá tạc thành miệng rồng đang phun nước. Đình Ấp Tuyên có biển đề thơ Tô Đông Pha. Nhiều khách sứ thần Nam Bắc cũng đề thơ ở vách núi này.

Chùa cổ Phi Lai thật tĩnh yên,
Bụi trần không vướng, lạ mà quen.

Núi đỏ, nước xanh nơi thượng giới,
Rêu xám, sơn son chốn cửa thiền.
Lặng lẽ con rồng phun nước lạnh,
Quanh chùa đá tựa hổ chồm lên.
Bên tên Tô Thức đề trên vách,
Nhiều người qua lại cũng đề tên.

300

Trạm Hoàng Thạch Kỳ

Buổi sáng lên thuyền đi dọc sông,
Vạt áo khách xa gió thổi phồng.
Nước cạn và trong, không thấy cá,
Núi cao vắng nhận trời xanh trong.
Phía hang Dương Cốc(1) bình minh mọc,
Núi Thái Hàng(2) mây trắng bập bồng.
Tấm lòng tận tụy trời soi xét,
Mong ngày trở lại, việc thành công.

301

Qua Lĩnh Trung, cam tác

’

Trạm có biển đề "Dũ Lĩnh phân xuân", nghĩa là núi Dũ Lĩnh chia mùa xuân thành hai. Dọc đường đi có nhiều thông, trước Mai Quan có chùa Quả Giác và đình Túc Kiên.

Nơi núi chia xuân là Lĩnh Trung, (1)
Từ xưa đã thuộc phủ Nam Hùng.
Mai Quan dấu ngựa in trên tuyết,
Lối nhỏ nắng xiên rợp bóng tùng.
Túc Kiên đình cổ hây hây gió,
Quả Giác chùa cao mây trập trùng.
Ngoái trông đất Việt xa nghìn dặm,
Chỉ thấy xa xa một áng hồng.

302

Trạm Tiểu Khê

Nhìn xuống bờ khe rợp bóng cây,
Cả thành Bách Tính chìm trong mây.
Bướm hồng, rêu xám, nhà đông đúc,
Chim oanh hót giữa tán cây dày.

Dưới sông nước lặng, thuyền san sát,
ùn ùn mây kéo phía trời tây.
Xe vừa tới trạm nhưng nhớ chuyến,
Đành ở lại đây thêm nửa ngày.

303

Trạm Kim Xuyên

Bờ sông bên hữu đối diện với trạm là thành Tân Kim. Mé đông thành có nhà đọc sách của Đào Khản với tấm bia đá còn lưu lại.

Đường từ Ngọc Giáp đến Kim Xuyên,
Xuân về, cảnh đẹp tựa thần tiên.
Biển đông còn đó nhà quan huyện,
Tấn thư(1) bia đá vẫn lưu truyền.
Sáo chài văng vẳng đêm trăng sáng,
Vạn dặm sông xuân nhẹ lướt thuyền.
Mong được bình an, xong việc lớn,
Trở về, dân chúng sống yên bình.

304

Trạm Triết Giang

Từ Hội Giang thuyền đi Triết Giang,
Ruộng xanh tí tấp, nước mênh mang.
Buồm căng gió thổi thuyền trôi nhẹ,
Bên ngoài triều lớn sóng âm vang.
Trên núi chuông chùa lay bóng nguyệt,
Dưới sông phơi lưới nắng ươm vàng..
Buông chèo, nhìn phía Hàng Châu phố,
Hoa sen mùi dậm thoảng mùi hương.

305

Trạm Cô Tô

*Phía tây có chùa Hàn Sơn, phía nam có
hồ Thái Hồ thuộc đất Đông Ngô xưa.*

Núi non hùng vĩ cảnh Cô Tô,
Ba sông vững mạnh dựng cơ đồ.
Lan can khảm ngọc, cầu như vẽ,
Gác phượng lầu son đẹp đất Ngô.
Nửa đêm chuông ngọc Hàn Sơn điểm, (1)
Quyện với trăng khuya nước Thái Hồ.
Danh thắng Bắc Yên về mọi mặt,
Đầu tiên phải kể đến Cô Tô.

NGUYỄN THỰC

Tác giả: Sinh 1555, mất 1637, hiệu Tiết Trai, tự Phác Phù, người làng Vân Diêm, nay thuộc Đông anh, Hà Nội. Ông thi đỗ đình nguyên năm 1595, giữ chức Đô cấp sự Hộ khoa, rồi Hồng lô tự khanh. Năm 1606 làm chánh sứ thứ hai sang Trung quốc. Lúc về được thăng Tả thị lang bộ Lễ, tước Phụng lan hầu. Năm 1617 làm thượng thư bộ Hình kiêm Hàn lâm thị độc. Năm 1667 được tôn làm Quốc lão tham dự triều chính. Theo Phan Huy Chú, ông là người tiết độ, trong sạch, xứng đáng danh thần. Tác phẩm có 17 bài trong "Toàn Việt thi lục".

306

Ngắm cảnh chiều giữa sông

,

Thuyền qua bến Tú (1) cảnh thần tiên,
Trời nước xanh trong một giải liền.
Chim xếp thành hàng bay lặng lẽ,
Phao chài trên sóng, nước bình yên.
Nguyên Long(2) chí lớn như sông biển,
Tư Mã(3) chu du khắp mọi miền.
Sắp đến kinh thành, nghe tiếng hát,
Khách nghe xao xuyến, phải dừng thuyền.

NGUYỄN DANH THẾ

Tác giả: Sinh 1572, mất 1645, người làng Xuân Hội huyện Chương Đức, nay thuộc tỉnh Hà Tây, thi đỗ tiến sĩ năm 1595, lúc mới 24 tuổi. Nhà Mạc mời mấy lần nhưng không chịu ra làm quan. Sau làm Hiến sát sứ Sơn Tây cho Trịnh Tùng, rồi được thăng làm Đô cấp sự trung trong phủ chúa. Năm 1606 đi sứ Trung Quốc, về được thăng Hữu thị lang bộ Lại, rồi Thượng thư bộ Công và cuối cùng là Đường quận công. Tác phẩm còn 4 bài trong "Toàn Việt thi lục".

307

***Tự thuật lúc lên đường đi sứ phương Bắc, hoạ vần thơ
của chánh sứ Nguyễn Phác Phu***

Đời thịnh, thi tài đậu đại khoa,
Lại được vua cho đi sứ xa.
Cưỡi ngựa đường Chu, phong cảnh đẹp,
Dong thuyền sông Hán, nước lòng hoa.
Ngựa béo, người no, lòng phấn chấn,
Gắng sức cùng lo việc nước nhà.
Chữ hiếu, chữ trung mong giữ trọn,
Nhọc nhằn, nguy hiểm chẳng kêu ca.

NGUYỄN ĐĂNG

Tác giả: Sinh 1576, mất 1657, người làng Đại Toán (làng Tỏi), nay thuộc huyện Quế Võ tỉnh Hà Bắc. Năm 26 tuổi đã đỗ đầu chế khoa, nổi tiếng học vấn sâu rộng, thơ văn được người đương thời truyền tay nhau chép lại. Năm 1613 được cử làm chánh sứ thứ hai sang Trung Quốc, làm nhiều thơ được các quan Trung Quốc và triều Tiên rất khen ngợi. Về nước, ông được phong làm Tả thị lang bộ Hộ, mấy năm sau về hưu, mở lớp dạy học tại làng. Học trò ông có nhiều người hiển đạt. Tác phẩm lưu được gồm một bài phú và bốn bài thơ. Hiện còn ngôi đền thờ ông ở quê nhà và được xếp hạng di tích lịch sử.

308

***Hoạ bài thơ "Trông trúc trước cửa sổ" của Lý Đẩu
Phong, sứ thần nước Triều Tiên.***

Thoát tục, dịu dàng, dạn gió sương,
Khoáng đạt, thanh cao, thật khác thường.
Gió thổi xạc xào như tiếng ngọc,
Trắng vàng dát lá hứng văn chương.
Cành cao phượng đậu, cành thêm đẹp,
Măng mọc như rồng, thật dễ thương.
Đức hạnh, cao sang và quân tử,
Hàng trúc xanh xanh đứng vệ đường.

PHẠM QUÍ THÍCH

Tác giả: Sinh năm 1760, mất 1825, tự Dữ Đạo, hiệu Lập Trai, người xã Hoa Dương, nay thuộc huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Năm hai mươi tuổi thi đậu tiến sĩ, năm 23 tuổi đã trải qua các chức Hàn lâm viện hiệu thảo, Kinh Bắc đạo giám sát ngự sử thuộc Ngự sử đài, kiêm sai tri công phiên. Khi Tây Sơn ra bắc, ông về Kinh Bắc ở ẩn, sau ra làm quan cho Gia Long. Ông là bạn thân của Nguyễn Du và viết đề từ cho Truyện Kiều. Tác phẩm gồm "Thảo Đường thi nguyên tập", "Lập trai văn tập", "Thiên nam long thủ lục" Và "Chu dịch vấn giải toát yếu"

309

Đêm cuối cùng vào tháng cuối xuân

Trong vườn mưa nặng hạt, tan mây,
Bên ao lặng lẽ lá rơi đầy.
Xuân đã đi qua, không giữ lại,
Chim buồn đang hót giữa lùm cây.
Khách thơ trần trọc đêm không ngủ,
Nỗi nhớ bạn hiền chẳng phút khuây.
Một tấm lòng trung, lo việc nghĩa,
Cam đoan xin có ngọn đèn này.

310

Đề nơi ơ

,

Âm dương, trời đất thật hài hoà,
Bốn mùa cây nẩy lộc, đâm hoa.
Vườn nhỏ đêm thanh trăng chiếu chếch,
Then cửa không cài, đón gió xa.
Hứng lên, bày rượu mời tân khách,
Hoặc sai con trẻ kíp pha trà.
Muôn đứng hay nằm tùy ý thích,
Ríu rít chim oanh hót khắp nhà.

311

Thăm chùa Trấn Quốc ở Hồ Tây

Bên hồ chùa nhỏ, nước xanh trong,
Cổ thụ, dây leo, đá xếp chồng.
Nơi vua Trần xưa ngồi nhìn cá,
Bây giờ còn lại bãi đất không.
Trời tạnh, mặt hồ như gương sáng,
Mười dặm hoa sen tỏa hương nồng.
Không phải quy y và đốn ngộ, (1)
Đến đây cốt để thanh thoi lòng.

312

Rét đầu xuân

Đầu xuân rét đậm, trời đầy sương,
Mưa bụi lay rây thấm ướt đường.
Việc công chưa đến, cài then cửa,
Việc tư không vội, ngủ trên giường.
Tỉnh dậy thấp đèn xem sách cổ,
Trước bụi trúc già thấp nén hương.
Cây tùng trước ngõ luôn xanh tốt,
Gió mưa, giá rét vẫn xem thường.

313

Ngủ dậy, ngẫu nhiên thành thơ

,

Mùa đông tùng bách vẫn tươi xanh,
Mùa xuân đào nở đỏ trên cành.
Chuyện "Mộng kê vàng" ai cũng biết,
Đừng than dầu bạc, việc chưa thành.
Ở đời không lẽ không gì trọng,
Thánh hiền vô cứ chẳng thành danh.
Tỉnh dậy, ngoài sân vừa đứng bóng,
Tựa ghế một mình, nghĩ quẩn quanh.

314

Mừng trời mưa

Mưa lớn suốt sáng nay,
Xua cái hạn lâu ngày.
Sách và đàn ẩm ướt,
Sân vắng chim chóc bay.
Hoa sen hương thơm ngát,
Lá chuối ướt lung lay.
Chắc ngoài đồng ruộng mạ,
Đang lớn nhanh từng giây.

315

Đêm đông

Gió rên rĩ ngoài đường,
Tiếng dế kêu thê lương.
Không ngủ, đèn le lói,
Lá rụng, thấm đầy sương.
Vớ tay lấy sách đọc,
Đốt thêm trầm lò hương.
Thời vận vốn như vậy,
Việc gì phải vắn vương.

316

Đêm cuối năm, thức chờ giao thừa

Kinh Kỳ, trời ảm dần,
Một mình trong phòng vắng.
Nhìn chằm sao mờ nhạt,
Chờ năm mới đến dần.
Điểm lại thơ đã viết,
Uống rượu, đếm thời gian.
Chợt trong cung pháo nổ,
Mọi nhà bước vào xuân.

317
Mừng thấy mưa

Gió từ khe núi thổi qua sông,
Mây kéo ùn ùn, báo sắp đông.
Cuối cùng hết hạn, mưa đang đến,
Mang lại xanh tươi cho ruộng đồng.
Giật mình tỉnh dậy nơi đất khách,
Uống cạn mừng mưa, chén rượu nồng.
Như vậy không còn lo hạn nữa,
âm âm sấm chớp phía đằng đông.

318

Ngồi trong đêm, diễn ta nỗi lòng

?

Một mình, đèn le lói,
Trăng khi tỏ, khi mờ.
Chợt bên sông tiếng mõ
Làm quạ kêu vu vơ.
Dịch, Đồ không ai hỏi,(1)
Không ngủ, nằm xem thơ.
Từ khi về ở ẩn,
Yêu, bệnh đến bây giờ.

319

Ngóng mưa

Gió lặng, trăng rất sáng,
Trời không mây, xanh trong.
Nghĩa là vẫn còn hạn,
Quang cảnh thật đau lòng.
Thương những người khôn khổ,
Thẹn mình, đành ngồi không.
Mong trời cho mưa xuống
Để cứu giúp nhà nông.

320

***Đi theo hướng tây, đường tắc nghẽn, quay lại chuyển
sang hướng Bắc kinh thành về thăm cha mẹ***

Khắp nơi giặc dã, phải đi vòng,
Lặng lẽ bước đi, lệ chảy dòng.
Ven hồ gió thổi, lau xào xạc,
Chập chờn nắng lạnh giữa dòng sông.
Báo đền nợ nước, sâu muôn thuở,
Sống nhờ kẻ khác, kiếp long đong.
Nghĩ thương cha mẹ thân côi cút,
Con vắng, hàng ngày tựa cửa trông.

321

Cam hoài nơi quán trọ

,

Xóm buồn, quán trọ ít người qua,
Vườn vắng, ve kêu dưới nắng tà.
Chém giết lẫn nhau đâu cũng thấy,
Đất rộng sông dài, cảnh xót xa.
Vài cánh quạ bay như nét chấm,
Mục đồng đâu ngõ hát ê a.
Từ quan hay ở, đều không ổn,
Việc nước đan xen với việc nhà.

322

Nỗi lòng lúc tan bộ dưới trăng đêm thu

Chập chờn Thái Miếu quạ bay quanh,
Trăng non soi sáng nửa kinh thành.
Hồ sen nước lượn như đai bạc,
Bên chùa sương ướt khóm tre xanh.
Ngước nhìn quê cũ, mây che khuất,
Buồn bã sau lâu tiếng trống canh.
Giá nước sông Ngân ai lấy được,
Rửa sạch cho đời máu chiến tranh.

323

Cam hứng ngày xuân nơi thôn xóm bên sông

’
Về đây chạy loạn lúc can qua,
Đi dạo đầu xuân, ngắm cỏ hoa.
Một mình vườn rộng nghe chim hót,
Ao sâu cá quẫy, liêu la đà.
Thuận chân có lúc thăm hàng xóm,
Lúc nhàn, đi dạo tới chùa xa.
Lo cúc ở qu không nở được,
Cứ hể mùa xuân lại nhớ nhà.

324
Thu buồn

Chẳng thiết quan tâm đến tiết trời,
Cay đắng tha phương ở xứ người.
Ngong ngóng về quê, toàn mây trắng,
Bè bạn ít dần, người một nơi.
Tuổi già đau ốm còn phiêu bạt,
Vì chút hư danh hại cả đời.
Bài phú "Tiếng thu" không viết nổi,
Gió lùa chạnh lạnh, lá vàng rơi...

325

Đâu xuân

Chuyện đời tâm sự biết ai nghe.
Nước mất, nhà tan, bệnh nặng nề.
Nhưng lúc này đây xuân đang đến,
Đầy rừng hoa nở, nước đầy khe.
Cảnh đẹp nghìn thơ không nói hết,
Đời đau một rượu đã say nhè.
Trong suối hoa đào đâu cũng có,
Ngư ông chẳng phải kiếm đường về.(1)

326

***Một môn sinh tre tuổi xin thơ xuân, viết bài này để đáp
lời***

Việc học nên lo sớm, chớ lười,
Người xưa đã dạy, chớ buông lời.
Tuổi trẻ qua đi, không níu lại,
Học sách, học thầy chẳng phút ngơi
Công danh, tiền bạc đều bèo bọt,
Chữ trung, chữ hiếu nghĩa muôn đời.
Các thánh xưa nay thường vẫn dạy:
Phải lo lập nghiệp để thành người.

327

Thơ tức sự: từ tháng Tư đến tháng Sáu hiềm mưa

Năm ngoái mưa to, nước ngập đồng,
Năm nay hạn lớn, đất khô cong.
Nhà nhà đều đói, khoai trừ bữa,
Cỏ cây khô cháy, nắng oi nồng.
Quang gánh, cày bừa đều tạm gác,
Mọi người túm tụm ngược mắt trông,
Thấy lính thu tô liền bỏ chạy,
Trăm bề cơ cực, khổ nhà nông.

328

Đêm tàn nghe mưa

Mưa thu, chợt hứng, lại ngâm nga,
Sai con xem kỹ cửa trong nhà.
Sợ bệnh, đành thôi không uống rượu,
Lo ăn, tính chuyện ruộng và gà.
Dồn dập mưa rơi trên tàu lá,
Tiếng chày giã gạo phía xa xa.
Nhà bên đã dậy, đèn le lói,
Đâu đây văng vẳng tiếng tù và.

329

Cam húng trước canh đồng nội

Phòng vắng trong lòng chẳng thảnh thơi,
Dép cỏ ra ngoài dạo chút chơi.
Giữa đồng điểm nhỏ, cầu qua suối,
Lô xô dãy núi phía chân trời.
Thăm chùa đúng lúc sư cầu nguyện,
Bên ao ai nói: Cá hay người?(1)
Lũ trẻ học xong đang đùa nghịch,
Chỉ trở trời mây, nói lại cười.

330

Trên đường về kinh, nhớ canh cũ người xưa

Nước chảy mây trôi vẫn thế mà,
Chuyện mười năm trước chẳng nguôi ngoa.
Đường cũ thấy bia: "Mời xuống ngựa!"
Cây xưa ve đậu, hát ngân nga.
Tường cung quốc mẫu đầy rêu phủ,
Phủ đệ vương quan bóng xế tà.
Dân thôn chẳng hiểu suy hay thịnh,
Hội hè phô diễn cái phồn hoa.

331

***Đi dạo trên con đường
nhỏ xuyên qua cánh đồng***

,

Buổi sáng, trời khô, dạo giữa đồng
Mờ mờ một dãy núi liền sông
Dân xóm chào thầy dù chẳng dạy
Ngoài đường trò cũ gặp rất đông.
Quạ kêu, sức nhớ quên đem rượu
Dải mũ, chân trần rửa nước trong(1)
Đang chờ hứng thơ, chưa thành ý
Đã thấy vi vu sáo mục đồng.

332

Đề thơ ơ ngôi chùa ngoài đồng

,

Không hề biết Tây Trúc,
Người nước Nam thuần phong.
Muôn nường nhờ cửa Phật,
Để giải tỏa nỗi lòng.
Nhưng lòng không giải được,
Hư tịch có mà không.
Đành ngồi dưới gốc nhãn,
Nghe chim hót ngoài đồng...

333

Núi Vệ Linh(1)

Ngựa sắt Thiên Vương(2) đã hóa rồng,
Núi thành tôn miếu đứng trên không.
Một ngôi chùa nhỏ kề bên cạnh,
Điệp trùng xanh biếc một rừng thông.
Trong núi dân làng chơi với hồ,
Hái sen thôn nữ nghịch ngoài đồng.
Trong chùa nhận nhịp người dâng lễ,
Bên ngoài, nắng chéch nửa dòng sông.

334

Cùng bọn trò nho đi thăm chùa Phúc Khánh

,

Chùa cổ một mình, gạch bám rêu,
Tán lá như đàn sợi nắng chiều.
Với dăm trò nhỏ cùng đi dạo,
Tiếng lá thông reo tựa tiếng triều.
Gian khó đường đời, không ngựa tốt,
Hy vọng thiên tâm ngộ đạo nhiều.
Cực lạc nơi nào chưa biết rõ,
Chỉ biết lòng buồn nghe cuộc kêu.

335

Hạn hán lâu ngày

Đồng khô nứt nẻ, hạn lâu ngày,
Đêm qua gió lạnh thổi về đây.
Loạn lạc càng làm dân đói khổ,
ích gì gọi gió với cầu mây.
Dẫu muộn, vẫn còn mong được cấy,
Ruộng đồng vất vả, việc luân tay.
Chống gậy, ngược lên nhìn chợt thấy,
ùn ùn mây xám phía trời tây.

336

Vịnh canh chiều thu ở ngoại thành

’ ’
Đồng ruộng mênh mông, ráng mỡ gà,
Trời thu xanh thẳm, núi xa xa.
Khói phủ hàng cây như đôn ngọn,
Nửa núi vàng ươm ánh nắng tà.
Phiêu bạt nhiều năm nơi đất khách,
Nước mắt làm sao giữ được nhà.
Nếu có tử chi may hái được,
Thương Nhan thử hỏi kiếm đâu ra.

Mục lục

Ngô Thì Nhậm	8
Phạm Công Trứ	35
Nguyễn Danh Nho.....	36
Nguyễn Quý Đức	38
Nguyễn Công Hãng.....	44
Vũ Thạnh.....	48
Nguyễn Danh Dự.....	51
Nguyễn Đình Hoàn	53
Nguyễn Mậu Áng.....	55
Đình Nho Hoàn.....	57
Nguyễn Công Cơ.....	62
Ngô Thì Úc	63
Nguyễn Tông Quai	66
Nguyễn Kiều	74
Nguyễn Huy Oánh	79
Nguyễn Cư Trinh.....	84
Mạc Thiên Tích	91
Nguyễn Hành.....	102
Nguyễn Du.....	122
Nguyễn Khuyến.....	213
Vương Duy.....	229

Lý Bạch.....	250
Đỗ Phủ	267
Bạch Cư Dị.....	272
Sầm Than.....	286
Vương Tích	291
Trần Tử Ngang.....	293
Dương Quýnh.....	294
Vương Bột.....	295
Lạc Tân Vương.....	297
Trương Cửu Linh.....	298
Hạ Tri Chương.....	299
Vương Chi Hoán	301
Trương Húc	302
Trương Kê.....	303
Lưu Phương Bình	304
Trương Quốc Phụ.....	306
Thôi Quốc Phu	307
Lý Tồn.....	308
Tư Không Đồ.....	309
Vương Giá.....	310
Khẩu Vi.....	311
Thiên Bảo Cung Nhân	312
Trương Bật	313
Lương Hoàn	314
Lý Doan	315
Liễu Tông Nguyên	317
Bổng Kiếm Bộc.....	319
Hàn Dũ	320
Lý Ích	322

Đường Ngạn Khiêm.....	323
Hàn Thuý Vân	324
Cát Nha Nhi.....	325
Hoa Nhị Phu Nhân Từ Thị.....	326
Thái Thượng ản Gia.....	327
Hồ Tăng.....	328
Tưởng Di Cung.....	329
Trừ Quang Hy.....	330
Lý Dịch Chi	332
Giả Đảo.....	333
Trương Hựu.....	335
Thẩm Thuyền Kỳ.....	336
Triệu Hổ.....	337
Thôi Lỗ.....	338
Trương Kính Trung.....	339
Trình Hiệu.....	340
Tô Dĩnh.....	341
Tôn Dịch	342
Kim Xương Tự.....	343
Đái Thúc Luân	344
Chu Phó.....	345
Tịch Huỳnh	346
Cảnh Vi.....	347
Lý Ngang.....	349
Tiền Hủ.....	350
Lệnh Hồ Sơ.....	351
Lý Gia Hựu.....	352
Dương Sĩ Ngạc	353
Chu Khánh Dư.....	354

Tư Không Thư.....	355
Vương Biểu.....	357
Trương Tịch.....	358
Quyền Đức Hưng.....	360
Nguyên Chấn.....	361
Trương Hồ.....	362
Bùi Độ.....	363
Tiết Oánh.....	364
Lai Học.....	365
Trịnh Ngao.....	366
Nhung Dục.....	367
Dương Cự Nguyên.....	369
Quyền Đức Dư.....	371
Hoàng Phủ Nhiễm.....	372
Hàn Hủ.....	374
Lang Sĩ Nguyên.....	375
Ung Dụ Chi.....	376
Trương Trọng Tố.....	377
Dã Tăng.....	379
Tăng Chí An.....	380
Tào Mân.....	381
Cao Biên.....	382
Mạnh Trì.....	387
Đoàn Thành Thức.....	388
Lý Thiệp.....	390
Trương Thuyết.....	392
Hàn Ốc.....	394
Tiết Tác.....	395
Khuyết Danh.....	396

Cao Thích	398
Vương Hàn	400
Vi Thừa khánh.....	401
Đỗ Thu Nương.....	402
Thượng Quan Nghi.....	403
Lưu Chiêu Lân.....	404
Tổng Chi Vấn	405
Thường Kiến.....	406
Lưu Đình Kỳ	407
Lý Ngao	408
Bùi Độ.....	409
Chí An.....	410
Tư Mã Lễ	411
Trương Lai.....	412
Chu Phóng.....	413
Tổ Vịnh	414
Vương Xương Linh	415
Cố Huông.....	421
Ôn Đình Quân.....	422
Trần Đào.....	423
Trịnh Cốc.....	424
Lâu Dĩnh	426
Thôi Mẫn Đồng.....	427
Thôi Huệ Đồng.....	428
Mạnh Giao.....	429
Mạnh Hạo Nhiên.....	430
Tiền Khởi.....	433
Lý Thương Ân	437
Vi Ứng Vật	441

Vương Kiến.....	444
Vi Trang.....	446
Hứa Hôn	448
La Ân	450
Lưu Vũ Tích	452
Giả Chí.....	458
Lưu Trường Khanh	461
Đỗ Mục.....	464
Tô Thúc	471
Hoàng Đình Kiên.....	474
Tăng Kỳ.....	476
Phạm Thành Đại	477
Diệp Thiệu Ông.....	479
Chu Thục Trinh.....	480
Phạm Trọng Yên.....	482
Vương Võ Nể	483
Thiền Đào.....	484
Âu Dương Tu.....	485
Lý Cấu	486
Vương An Thạch	487
Vương Lệnh	490
Tư Mã Quang.....	491
Trần Dữ Nghĩa.....	492
Nhạc Phi.....	493
Dương Vạn Lý.....	494
Lục Du	496
Tả Vĩ.....	497
Ngô Đào.....	498
Lưu Tử Vượng.....	499

Hàn Câu	500
Triệu Sư Tú	501
Uông Nguyên Lượng	502
Mục Đồng	503
Trình Hạo	504
Chu Hi	506
Ngu Tự Lượng	508
Diệp Thái	509
Hoa Nhạc	510
Thái Sắc	511
Ông Quyển	512
Đái Phục Cổ	513
Lư Mai Pha	514
Chu Tất Đại	515
Đỗ Lai	516
Bạch Ngọc Thiềm	517
Vương Ky	518
Lưu Khắc Trang	519
Lôi Chấn	520
Đái Mẫn	521
THỎ CỔ TRIỀU TIÊN	523
THƠ CỔ NHẬT BẢN	548
Manhiôxư	548
THƠ CỔ BA TƯ	579
Ôma Khayam	579
Baba Takhi	652

NGÔ THÌ NHẬM

Tác giả: Xem phần thơ bốn câu.

337 *Ngắm cảnh trời nước buổi chiều*

Bát ngát sen xanh sóng bập bồng,
Trùng điệp núi rừng ngút mắt trông.
Vệt nắng ngang đôi đang lụi tắt,
Nước trời hòa một sắc xanh trong.
Văng vẳng sáo chài đâu đó thổi,
Khói mờ trắng nhú xóm ven sông.
Ngắm cảnh trời chiều thơ chợt hứng,
Lờ lững phía tây nửa sáng hồng.

338
Chiều tôi chơi thuyền trên sông Nhuệ

Cuộc dạo lần này thật khác xa,
Trời thu, nước lặng, cảnh chiều ta.
Sao thưa mấy chòm, thuyền đơn độc,
Dòng sông như lụa trải bao la.
Trên cây cổ thụ còn vương nắng,
ánh lửa bên sông đã lập lò.
Lâu đài "Bát Dạ"(1) tìm không thấy,
"Linh đài"(2) đúc độ sáng trong ta.

339
Thăm chùa Vân Môn(1)

Xuân đến thăm chùa ở mé sông,
Ngôi chùa đổ nát phủ rêu phong.
Mưa hắt, Phật ngồi nhìn lặng lẽ,
Không khói, không hoa, sư cũng không.
Đây vốn là nơi xưa đệ tử
Lo tu, xua cái ác trong lòng.
Nay đêm kẻ xấu thường lui tới,
Mắt Phật tinh tường, có thấy không?(2)

340
Ngôi miếu cổ

Miếu thờ hoang phế đã lâu nay,
Mái sập, bia mờ vương đó đây,
Lạnh ngắt, lò hương đầy mạng nhện,
Tường đổ, rêu phong mấy lớp dày.
Đêm trước mưa rơi lên núi lạnh,
Nắng chiều giờ sót lại trên cây.
Muốn hỏi không người nào để hỏi,
Chỉ thấy trên trời mây trắng bay.

341
Ngôi chùa cổ

Năm tháng dãi dầu, chùa vẹo xiêu,
Thanh u suối nước, cảnh tiêu điều.
Lạnh lẽo bếp chay, vườn cỏ dại,
Lên thềm mưa hắt, gió heo heo.
Chim thước lượn quanh, tìm chỗ trú,
Thấp hương lặng lẽ vị sư nghèo.
Chùa xưa héo lụi cùng năm tháng,
Hết nắng ban mai lại nắng chiều...

342
Ngẫu hứng về mảnh ao nhỏ trước nhà

Một mảnh ao tù, nước lại vơi,
Mấy con cá nhỏ tự do bơi.
Gió thổi mà ao không gợn sóng,
Bón bề cây chắn, cỏ xanh tươi.
Ai người biết tỉnh lo công việc,
Ta cũng chưa say bỏ sự đời.
Giá giống ao này, đâu cũng lặng,
Ta sẽ lên thuyền đi khắp nơi.

343
Bài ngâm đêm trăng

Bóng cây bên cửa ánh trăng lồng,
Tiếng kèn đối gác vọng tầng không.
Nghìn dặm xa quê không ngủ được,
Khúc ngâm bất chợ xôn xang lòng.
Tham sân(1) kiếp trước chưa trừ hết,
Kiếp này danh lợi lắm long đong.
Mong chóng đến ngày thôi loạn lạc,
Để lại quay về với núi sông.

344
Thương vợ

Tiếc xưa không nối nghiệp nhà nông,
Cày cấy bên nhau, vợ với chồng.
Nay hám công danh, chồng vất vả,
Dắt con chạy nạn, vợ long đong.
Chức Nữ sông Ngân đành cách biệt,
Hàng Nga tháng Tám ngậm ngùi mong.
Cái đạo phu thê luôn giữ trọn,
Thúc Cơ(1) gương sáng, chẳng thay lòng.

345
Mưa dầm ở đảo Huyền Trân(1)

Công chúa Huyền Trân lệ ngắn dài,
Đêm thành mưa nhỏ ướt cành mai.
Chồng Man xấu số(2) làm như ngọc,
Nước nhà bạc nghĩa, xót lòng ai.
Lễ cưới hai châu(3) vì một nghĩa,
Một đời gầy gánh, khổ gấp hai.
Oán giận thanh triều dâng bốn phía,
Nước mắt như mưa rả rích hoài .

346
Hoa dâm bụt trong cung vua

Những cánh hoa tươi trước cửa rồng,
Đỏ rực một màu với gió đông.
Không hương nên chẳng ai ghen tỵ,
Không điệu, không kiêu, dấu má hồng.
Tướng sắc khác thường, hoa của Phật,
Xuân, loài khác rặng, chỉ mình không.
Đỏ rực không vì khoe sắc đẹp,
Mà chỉ dâng vua một tấm lòng.

347
Đi thuyền trên cửa biển Nhật Lệ

Chập chiều, thuyền tới cửa Ô Long,
Ngân Hà một dải vắt trên không.
Từ xa chim nhạn bay về ngủ,
Sáo chài văng vẳng thổi trên sông.
Sách đầy một tráp, sao chi chút,
Buồm lớn căng dây gió thổi phồng.

Hai bên đê lớn, thuyền đi tiếp,
Tử Vi sao sáng một khối hồng.(1)

348
Lại qua chùa Thiên Lâm

Chính sự việc đời luôn đổi thay,
Vẫn nguyên mọi cái ở chùa này.
Cây mục là gương cho kẻ ác,
Vực đá răn đe kẻ hại thầy.
Tượng Phật vàng son luôn tỏa sáng,
Việc đời phải trái tựa mây bay.
Nay qua chốn cũ buồn trông lại,
Rót chén rượu này đuổi gió tây.(1)

349
*Buổi sớm, từ núi Thanh Sơn(1) ngắm cảnh xung
quanh*

Đi sứ tạm dừng núi Nhị Thanh,
Sáng đục người xe sớm khởi hành.
Thấp thoáng trong sương hình cây cỏ,
Lú lo chim hót rộn trên cành.
Xóm xa giấc ngủ chưa tan hẳn,
Đồn bên trống giục báo năm canh.
Bất chợt mặt trời nhô, đỏ rực,
Xua hết mây mù, lộ núi xanh.

*Buổi sớm, lên thuyền đi từ Tuyên châu*³⁵⁰

Trên sóng Trường Giang mấy cánh chim,
Chợt vụt bay đi, nháo nhác tìm.
Nước đập vào bờ, sông chảy mạnh,
Bên thuyền sóng vỗ chẳng hề im.
Cuộc đời luân chuyển không vô cố,
Chẳng dễ lừa đời, dối trái tim.
Sách dăm ba quyển, lòng ta nhẹ,
Như chiếc thuyền không, chẳng sợ chìm. (1)

351
Nhàn rồi, vịnh cảnh sông Lệ(1)

Đê dài, núi đá vút lên cao,
Ven làng khóm trúc phủ bờ ao.
Hàng cây rợp nắng, chim ca hót,
Bến xưa cá quẫy sóng rì rào.
Dưới sông dò lưới nhiều dân Ngạn,(2)
Trên bờ bán củi lắm người Dao.
Sông Lệ nước dâng, thuyền lướt nhẹ,
Như giữa Ngân Hà, dưới ánh sao.

352
Mùa thu, đi thuyền trên sông Ly Giang(1)

Đón ta, sông núi đứng kề nhau,
Cả núi cả sông xanh một màu.
Tháng Tám trời thu vương khói nhẹ,
Đèn khuya sương ướt đẫm hàng dâu.
Ngái ngủ, thuyền bè nằm dưới bến,
Tỳ bà tiễn khách vọng trên lầu.
Đêm được thả thuyền sông Xích Bích,(2)
Trong lòng ấp ủ đã từ lâu.

353
Tiếng nước

Vốn thường im lặng, nước trên sông
Sao réo âm âm tựa bão đông?
Lúc bị cản đường, sông mới giận,
Còn không, lặng lẽ cứ xuôi dòng.
Điềm tĩnh, bao dung, không hám lợi,
Không chịu cúi đầu trước bất công.
Như tấm gương soi cho kẻ sĩ,
Ngời ngời ánh bạc nước xanh trong.

354
Thơ đề đình Tỳ Bà(1)

Bên đình liễu rủ, nước xanh trong,
Nửa mái lầu xanh, giữa ráng hồng.
Trăng còn đắm lệ quan Tư mã,(2)
Tiếng đàn ngày trước vắng trên sông.
Cảnh đẹp nơi này lưu sử sách,
Thuyền nhỏ cô đơn, sóng bập bồng...
Tôi ở phương xa, chung cảm xúc,
Bùi ngùi mỗi bận đọc thơ ông.

355
Đêm ấy, lại sang đò cửa sông Xích Bích

Doi cát bên sông, bãi sậy gầy,
Chèo đò, bài hát thật mê say.
Chiến trận Tôn Tào(1) xưa chẳng thấy,
Chỉ thấy dòng sông nước lại đầy.
Sóng cuộn, cánh buồm căng gió thổi,
Trên bờ những đóm sáng lung lay.
Ai chơi thuyền tiếp sau Tô Thúc?(2)
Chiếc đò mờ ảo giữa mù mây...

356
Lên núi Mẫu Tử

Người ngựa lên đường lúc rạng đông,
Vượt mấy tầng cao, lớp lớp chồng.
Hai núi liền nhau, hòn Mẫu Tử,
Bên dòng suối nhỏ nước xanh trong.
Đưa mắt nhìn quanh toàn thấy núi,
Đầu ngẩng tóc xõa trước gió đông.
Núi này được tạo bao giờ nhỉ?
Muôn nhờ Khóa Phủ(1) hỏi Ngu Công(2).

357
*Chiều thu, dọc đường Thang Âm(1), ngắm cảnh
đồng nội*

Sắc thu xen lối cũ,
Khách đi vội trên đường.
Gió heo may se lạnh,
Núi nhuộm ánh tà dương.
Đồng cỏ xanh tím tấp,
Liễu rủ bóng bờ mương.
Nhìn con cò bay lượn,
Chạnh lòng nhớ quê hương.

358
Đêm thu ở quán trọ

Dừng chân quán trọ, khóm mai xanh,
Tiếng thu đã đến báo trên cành.
Ngoài cửa sông trôi như giải lụa,
Trăng nhô phía biển, chiếu qua màn.
Đèn chong trên án, lòng thương nhớ,
Trước lầu tiếng trống giục sang canh.
Xa xa ai hát bài ly biệt,
Khói trắng trên sông, mộng chẳng thành.

359
Đêm trung thu, ở quán khách

Từ biển vàng trăng vừa mới lên,
Lạnh lùng chiếu sáng mép hàng hiên.
Lo nghĩ việc quan, thu vội nửa,
Nỗi buồn nhớ nước vẫn còn nguyên.
Tóc bạc, suốt đêm ngồi tựa cửa,
Uống say cho vội bớt ưu phiền.
Một năm đi sứ dài vất vả,
Thành Xuân, ải Lạng, tới Đài Yên(1).

360
Như thử lương dạ hà(2)

Tựa trời ngòi uống rượu,
Ngắm dòng sông Ngân Hà.
Ngoài sân trăng như sữa,
Nhà bên rộ tiếng ca.
Mùa thu đâu cũng đẹp ,
Chỉ tiếc mình đã già.

Ngòi bên ngọn đèn lạnh,
Lại băng khuâng nhớ nhà.

361
Ngày giỗ cha tháng Tám

Hiu hiu gió biển lạnh,
Ngồi trong thuyền nhìn ra.
Song Cương(1), mây che núi,
Như chim, luôn xa nhà.
Thoát, lại thêm một giỗ,
Theo triều dâng, lệ nhoà.
Làm trai mà vô dụng,
Thà làm phận đàn bà!

362
Tức cảnh
(bài hai)

Mờ mờ doi cát xóm ven sông,
Đá xếp chên vên nước một dòng.
Gác lầu thành dãy trâm ngâm đứng,
Cây cỏ đua nhau mọc kín đồng.
Chim hót mùa xuân thay tiếng nhạc,
Ráng đỏ hoàng hôn làm nền hồng.
Hương tới nhà tiên nơi mây trắng,
Đời tục ra sao chẳng bận lòng.

363
Tức cảnh
(bài ba)

Thế giới bao la có chỗ này,
Một màu trắng trắng lẫn màu mây
Dãy núi nhấp nhô xen rừng rậm,
Lò xoà bên nước mấy hàng cây.
Bên xóm hoa đào thuyền tung lưới,
Gió vờn rặng liễu, cánh chim bay.
Rũ sạch bụi trần, không nuôi tiếc,
Chút đời còn lại sống nơi đây.

PHẠM CÔNG TRƯ

Tác giả: Sinh 1600, mất 1675, người xã Liêu Xuyên, huyện Đường Hào, nay thuộc huyện Mỹ Văn, tỉnh Hải Dương. Đậu tiến sĩ năm 27 tuổi, được bổ làm quan tham tán trấn Sơn Nam, rồi thăng dần lên chức Tể Tướng cai quản sáu bộ. Ông là người sâu sắc, trầm tính, giản dị, có tài chính sự, uyên bác văn sử địa. Tác phẩm có "Đại Việt sử ký bản kỳ tục biên", nhiều văn bia. Hiện còn 17 bài thơ trong tập "Toàn Việt thi lục".

364 *Nhớ Chương Dương xưa(1)*

Cờ bay pháp phối, nước bao la,
Từ thuyền, vén cửa hé nhìn ra.
Còn bãi(2) còn đây, nghìn năm trước,
Lấy lòng chiến trận hóa bài ca.
Cảm khách, lên người cây hắt bóng,
Đền(3) đứng trầm ngâm giữa nắng tà.
Chuyến này nhất quyết trừ gian tặc,

Thu lại Ô Châu, giúp nước nhà.

NGUYỄN DANH NHO

Tác giả: Sinh 1638, mất 1699, hiệu Sần Hiên, người xã Nghĩa Phú, huyện Cẩm Giàng, nay thuộc huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Dương. Năm 33 tuổi đậu Đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân, đời Lê Huyền Tông. Từng được cử đi sứ Trung Quốc, làm quan đến chức Bồi tụng hữu thị lang, tước Nam. Tác phẩm hiện còn 12 bài chép trong "Toàn Việt thi lục".

365 *Cảm tác cuối xuân*

Ba tháng mùa xuân, tháng thứ ba,
Thời tiết ấm hơn, hợp tuổi già.
Mưa tạnh, núi rừng khoe sắc đẹp,
Sông không gợn sóng, nước hiền hòa.
Buổi trưa tựa cửa nghe chim hót,
Chiều xế ra vườn nhặt cánh hoa.
Không cần tranh luận, không thương tiếc,
Đời là sống gửi,(1) cứ cho qua.

366
Lâu Hoàng Hạc

Hoàng Hạc lâu xưa ai đã xây,
Như nơi tiên giới, vượt tầng mây,
Soi bóng xuống sông, kinh, sáu sợ,
Chim trời thường đến nghỉ nơi đây.
Đình Táo(1) có vần thơ Bạch Tuyết,(2)
La Phù(3) hương khói lẫn hương cây.
Người xưa cười hạc về đâu nhỉ,(4)
Để khách trầm ngâm đứng chốn này?

NGUYỄN QUÍ ĐỨC

Tác giả: Xem phần thơ bốn câu.

367
*Cuối xuân, theo hầu xa giá nhà vua xem thi, nhân
hứng chơi sông Nhị Hà mà làm*

Lơ thơ hoa liễu tết thành vòng,
Lên thuyền, nhìn bốn phía mênh mông.
Sóng vỗ mạn thuyền như tiếng nhạc,
Hữu tình phong cảnh, trời xanh trong.
Đủ trà, đủ rượu cho thi hứng,
Khói vương xóm liễu xốn xang lòng.
Như suối Vũ Lăng(1) xưa, cảnh vật
Dục người dang cánh lượn trên không.

368

Sau tết Trùng Cửu bốn hôm, cùng thượng thư họ Nguyễn đến hội
kiến tại nhà thiếu phó họ Đặng, tạm rót rượu uống, khi về nhà
làm bài thơ này trình lên hai ông.

Gió lạnh, trời cao, nắng tắt dần,
Ngồi nhàn, rót rượu tỏ tình thân.
Coi nặng nghĩa tình cùng đạo lý,
Lời gian dối ngọt cũng không cần.
Cúc bên bờ đậu hương thơm ngát,
Chim trời bay đến đậu ngoài sân.
Nâng chén mời nhau, cười lại nói,
Thử hỏi gì bằng bạn cố nhân?

369

Cùng quan tham tấn uống rượu ở bến Nhân Lý, sau khi từ biệt,
nhớ mà gửi thơ này

Bến sông Nhân Lý chuyện râm ran,
Đêm qua vui thế, mãi không tàn.
Bạn bè gặp mặt mời nhau uống,
Thuyền nặng ánh trăng với tiếng đàn.
Nhắc nhau quá chén không quên nghĩa,
Trà ngon vẫn nhớ lúc cơ hàn.
Chia tay "vân thụ" (1) bao giờ nhỉ?
Mặt trời giờ đã quá lan can.

370
Qua Phúc Bôi(1)

Theo sông uốn khúc giữa Quỳnh Côi,
Gặp gió, thuyền đi tới Phúc Bôi,
Bên đò Mỹ Giá nhiều cam mọc,
Dừng thuyền tạm nghỉ, nước lờ trôi.
Thuyền buồm ghé lại rồi đi mất,
Vất vả con đò cứ ngược xuôi.
Từ đây tới biển còn mấy dặm,
Mà dân đã biết: nước lên rồi!

371
Động Đình tú sắc

Động Đình phong cảnh đẹp như tranh,
Trải dài mặt nước tấm gương xanh.
Hai bên tây, đông đầy cánh nhọn,
Trên trắng dưới sóng thật thanh bình.
Thật đẹp trăng thu, không vết bấn,
Như làn lụa mỏng, sóng mộng mênh.
Rốt cục suối sông về với biển,
Thục Ngô(2) sao phải cứ tranh giành?

372
Cảnh đẹp Vũ Xương

Nằm giữa Hành Dương với Hán Dương,
Cảnh vật nơi đây đẹp khác thường.
Sông xuân cuộn sóng như tranh gấm,
Hoa rừng cỏ nội ngát mùi hương.
Trên cầu Long Phục trăng soi bóng,
Sau lầu Hoàng Hạc núi mây vương.
Dấu cũ người tiên xưa chẳng thấy,
Mịt mờ lưu lại đồng văn chương.

NGUYỄN CÔNG HÃNG

Tác giả: Xem phần thơ bốn câu.

373
Đi thuyền trên sông, làm thơ tức sự

Mái chèo khua nhẹ nước xanh trong,
Con thuyền gặp gió, lướt trên sông.
Lộp bộp mưa rơi, trưa khó ngủ,
Chiều tối chim bay giữa ráng hồng.
Khúc hát chèo đò rung tán lá,
Chim rừng hót vọng chín tầng không.
Vời vợi nhớ quê, nhìn chẳng thấy,
Chỉ thấy mây bay, trắng bập bồng...

374
Qua đình ầu Sơn Sơn ở trạm Bình Lạc

Xanh biếc dòng sông chảy lững lờ,
ầu Sơn, đình cổ cảnh nên thơ.
Trăng treo trước cửa như gương ngọc,
Mây cuốn kê thềm tựa núi tơ.
Mưa nhiều, rêu mọc xanh trên đá,
Trời quang, cò trắng lượn đôi bờ.
Chùa nhỏ bên kia sông chuông điểm,
Nắng tắt, hoàng hôn cửa khép hờ.

375
Đề miếu thờ quan Phu Tử(1)

Thiên hạ chia ba, nổi chiến tranh,
Phò Hán lập công, chẳng tiếc mình.
Mang đao dự hội, quân Ngô sợ,
Một ngựa mở đường tương Ngự kinh.
Đất trời thấu hiểu lòng nhân nghĩa,
Trăng rằm soi rọi miếu anh linh.
Hứa Xương vĩ đại thành tro bụi,(2)
Chẳng bằng tiếng tốt được lưu danh.

Đến Hàm Đan⁽¹⁾, nhớ chuyện xưa

Kinh đô nước Triệu, cỏ lòa xòa,
Gà rừng ngủ sớm gáy xa xa.
Lâu đài đổ nát, trơ khe suối,
Cam Trùng⁹²) ảm đạm bãi tha ma.
Cái chuyện kê vàng⁽³⁾ là chuyện nhảm!
Núi nào khí đỏ tự bốc ra?
Nhàn rồi, khách ngồi bàn chuyện cũ,
Gờn gợn trong lòng nỗi xót xa.

VŨ THẠNH

Tác giả: Sinh 1663, năm mất không rõ, tự Phác Phủ, người làng Đan Luân, huyện Đường An, nay thuộc huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Dương. 23 tuổi đỗ Đình nguyên Thám hoa (năm 1685), đời Lê Hy Tông, làm quan đến chức Hồng Lô tự khanh, Thiêm đô ngự sử, Bồi tụng, từng bị thất sủng rồi lại được khôi phục. Tác phẩm có "Hào Nam văn tập" và một số văn bia. "Toàn Việt thi lục" có vài chục bài của ông.

377 *Lại thêm một bài thơ đề*

Ham muốn mọi người đều giống nhau,
Hiếu trung phải nhớ đặt hàng đầu.
Ngũ giác(1) sinh ra ai cũng có,
Hơn người ở chỗ luyện dài lâu.
Phải liệu sức mình mà ứng xử,
Đừng cố trèo cao khéo ngã đau.
Mo cơm, bầu nước - thầy thiên hạ,(2)

Cứ đâu nhất thiết phải sang giàu!

378
Nghĩ chuyện về vườn, ngẫu nhiên thành thơ

Lên đênh chiếc lá giữa trùng khơi,
Chán cái hư danh của sự đời.
Vui buồn tan hợp đều qua hết,
Đắng cay, mặn nhạt thấu tình người.
Trăm miệng đòi ăn, công việc nặng,
Một mình vất vả chẳng ngày ngơi.
Không có Tô Môn như ngày trước,
Mong được về vườn sống thanh thoi.

379
Tự răn mình

Răn mình: cảm dỗ chẳng lung lay,
Không để hai rìu(1) chém một cây.
Không khuyên kẻ khác dùng sức mạnh,
Quý điều nhân đức, trọng người ngay.
Đại khôn, quên nhớ - do ta hết,
Đúng sai tự biết, chẳng ai bày.
Lý dục(2) thế nào, phân biệt rõ,
Thư thả bình yên với tháng ngày.

NGUYỄN DANH DỰ

Tác giả: Sinh 1627, mất năm nào không rõ, hiệu Chât Trai, người xã Dương Liễu, huyện Đan Phượng, nay thuộc huyện Hoài Đức, Hà tây. Ông đỗ Đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân năm 1685, từng được cử đi sứ Trung Quốc, làm quan đến chức Bồi tụng, Công bộ hữu thị lang, tước tử. Tác phẩm: chỉ lưu được một số bài thơ.

380
Đêm mùng bảy tháng Bảy, trên sông Tương(1)

Đầu thu, tháng Bảy, thuyền trên sông,
Lăn tăn sóng gợn, nước rất trong.
Khách sứ nhìn trăng trong chén rượu,
Trăng bơi dưới nước, nước xuôi dòng.
Cúi xuống thấy đào Kim Mẫu(2) tặng,
Nhìn lên thấy rõ cỗ xe rồng.
Nhìn lâu thấy cả cầu Ô Thước, (3)
Không biết lời truyền có đúng không.

381
Ngày tết đòan ngọ(1) ở công quán Hán Dương

Quanh năm suốt tháng ở trên đường,
Nay ngày nắng đẹp, tiết Đòan Dương.(2)
Có đức, nên tay không buộc chỉ, (3)
Thành tâm, uống rượu cũng bình thường.
Trước cửa bóng hòe xua cái nóng,
Dưới đầm sen nở thoảng mùi hương.
Tình cảm xốn xang sao khó tả,
Đêm nằm quanh quần nhớ quê hương.

NGUYỄN ĐÌNH HOÀN

Tác giả: Sinh 1661, mất năm nào không rõ, người xã Bái Ân, huyện Quảng Đức, nay thuộc quận Tây Hồ, Hà Nội. Ông đỗ Đệ nhị giáp tiên sĩ xuất thân năm 1688, làm quan tới chức Binh bộ hữu thị lang, tước Ân Hải hầu. Hiện còn tám bài thơ trong "Toàn Việt thi lục".

382
ở doanh trại, ngắm trăng nhớ bạn
(bài hai)

Mây Sở, cây Tần thật cách xa,
Đêm dài, áo giáp dầm sương sa.
Giếng Việt nước trong xua cái nóng,
Cây Nam che lạnh lúc xa nhà.
Đơn độc trên cây, cò trắng đậu,
Sợ vương vào lưới, cá bơi xa.
Mong sớm có ngày không bóng giặc,
Cát hết đao gươm, hưởng thái hoà.

383
ở doanh trại, ngắm trăng nhớ bạn
(bài sáu)

Vát vả nghề binh, quá ngũ tuần,
Xa nhà, biên ải đón mùa xuân.
Buổi sáng trong rừng nghe vượn hót,
Buổi chiều chim nhạn lượn ngoài sân.
Chữ trung, chữ hiếu lòng son sắt,
Mái tóc vì sương đã bạc dần.
Ngồi ngắm trường thành mà những muốn
Được về lần nữa với người thân.

NGUYỄN MẬU ÁNG

Tác giả: Sinh 1668, mất năm nào không rõ, tên thật là Nguyễn Mậu Thịnh, hiệu Di Trai, người làng Kim Sơn, huyện Gia Lâm, nay thuộc Hà Nội. Đỗ tiến sĩ khoa Tân Mùi, năm 1691, làm quan tới chức Phó đô ngự sử, tước Nam, từng đi sứ triều Thanh năm 1715. Tác phẩm còn 50 bài trong "Toàn Việt thi lục".

384
Lên đình Âu Sơn ở Bình Lạc

Ngôi đình trên núi, núi xanh xanh,
Cảnh sắc nên thơ, thật hữu tình.
Trời cho tảng đá làm nền móng,
Người dựng cây to làm cột đình.
Đón gió, mời trăng qua tám cửa,
Bao trùm cảnh vật bốn xung quanh.
Như thể đề thơ chưa đủ hứng,
Chuông chiều điểm giữa nắng lung linh.

385
Qua hồ Động Đình

Động Đình, tháng Bảy, rộng bao la,
Trời quang mây tạnh sóng hiền hoà.
Như đàn bướm bướm, buồm căng gió,
ánh đèn lấp lánh tựa sao sa.
Một vệt cây xanh liền với nước,
Mờ mờ dãy núi phía trời xa.
Hoàng hôn, sóng lạnh đùa trên cát,
Gờn gợn băng khuâng nổi nhớ nhà.

ĐINH NHO HOÀN

Tác giả: Sinh 1670, mất 1715, hiệu Mạc Trai, người làng Yên Ấp, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh ngày nay. Đậu Hoàng Giáp năm 1700, từng giữ chức Đốc trấn Cao Bằng rồi Lại bộ hữu thị lang. Năm 1715 được cử làm phó sứ sang Trung Quốc, mất dọc đường.

386
*Buổi tối, đậu thuyền ở bãi Tương Tư(1), cảm hứng
đề thơ*

Bãi vắng Tương Tư đã nhạt tình,
Đời ta cũng vậy, kiếp lênh đênh.
Thương khách lo tìm chùa nghỉ trọ,
Nhớ cảnh thuyền câu sóng bập bênh.
Nhạn trắng không mang tin cố quốc,
Mờ mờ rặng liễu giống rồng xanh.
Trên núi Tiên Sơn mây đã phủ,
Chạnh lòng bỗng nhớ mái nhà tranh.

387
Qua hang Bán Tiên

Bán Tiên, hang động ở Hoàn Châu,
Trời sinh, đất đẻ - vốn do đâu?
Mây phủ mái chùa, chùa khuất núi,
Nước reo bên đá, đá che lâu.
Sư quét cánh hồng trên lối nhỏ,
Tiều phu bó củi đội trên đầu.
Sợ thú giật mình, không giám bước,
Đành ngồi một chỗ ngắm hồi lâu.

388
Trên đường đi sứ, tạm dừng ở Ngô Châu(1)

Thuyền sứ đi ngang, ghé đất này,
Tuyệt vời phong cảnh núi liền mây.
Nắng sớm tơ vàng giăng bên nước,
Trời chiều rắng đỏ phủ hàng cây.
Xe đón người tiên không nhìn thấy,
Nhưng nơi tắm ngựa vẫn còn đây.
Chỉ tiếc, tám nơi phong cảnh đẹp(2)
Mà khách ghé qua chưa trọn ngày.

389
*Họa thơ của Trần Tố An(1) khi chơi thuyền xuân
trên sông Quê Giang, Ngô Thành(2)*

Mênh mang nước hồ rộng,
Khua chèo, nhẹ lướt lên.
Sóng hoa đào lả lướt,
Vỗ nhẹ vào mạn thuyền.
Sáng thuyền rời bến tía,
Chiều cập chón thân tiên.
Cũng nhờ được đi sứ,
Biết cảnh đẹp nhiều miền.

390
Lên lầu Hoàng Hạc, ngắm cây ở Hán Dương

Danh thắng nơi này, đất Hán Dương,
Bao đời nguồn hứng của văn chương.
Gió trăng mời rượu say tình khách,
Khói mờ, lòng chạnh nhớ quê hương.
Dưới bến cột buồm tua tua mọc,
Ven sông cây đứng tựa bức tường.
Muốn làm hảo hán nơi sông nước,
Thẹn lòng côi tục vẫn còn vương.

NGUYỄN CÔNG CƠ

Tác giả: Sinh 1676, mất 1733, hiệu Nghĩa Trai, người làng Minh Quả, huyện Từ Liêm, Hà Nội. Đỗ đồng tiến sĩ năm 1697, từng giữ chức Hữu thị lang bộ Công, rồi bộ Hộ. Năm 1715 được cử làm chánh sứ sang Trung Quốc, sau về được thăng binh bộ thượng thư, kiêm Tham tụng Đông các Đại học sĩ. Tác phẩm: có chín bài trong "Toàn Việt thi lục".

391
Tức cảnh Hưng Yên(1)

Sông Ly(2) nước chảy mạnh, đưa thuyền
Cuối cùng cập bến đất Hưng Yên.
Trong đầm nước lặng, trăng soi bóng,
Ngoài thành mây trắng, cảnh bình yên.
Đâu giếng họ Liêu(3) nguồn nước đỏ,
Đâu hòn đá dựng bởi tay tiên?(4)
Hay những chuyện này dân sở tại
Lâu ngày thêu dệt mãi mà nên?

NGÔ THÌ ỨC

Tác giả: Sinh 1709, mất 1763, hiệu Tuyết Trai, người làng Tả Thanh Oai, huyện Thanh Oai, nay là huyện Thanh Trì, Hà Nội. Đậu Hương công năm 24 tuổi, sau thi Hội không đỗ nên từ bỏ con đường danh khoa. Ông là cha Ngô Thì Sĩ và là ông nội của Ngô Thì Nhậm. Tác phẩm có "Tuyết Trai thi tập" Và "Nam trich liên vịnh tập".

392 Đề miếu Vũ Nương(1)

Thủy chung, hiếu hạnh phận đàn bà,
Gương nàng chẳng kém chuyện Tào Nga.(2)
ải bắc, sông Nam bao cách trở,
Thờ mẹ, nuôi con đảm việc nhà.
Khêu đèn chơi bóng mà nên tội,
Bờ sông bên nước xót đời hoa.

Xác gửi trần ai, hòn gác tía,

Miếu này nổi tiếng khắp gần xa.

393
Bữa cơm gia đình thuyền chài

Gác chèo, mặc nước cuốn thuyền trôi,
Bên mâm cơm nhỏ cả nhà ngồi.
Vợ chàn, chồng húp, con đùa nghịch,
Nghỉ lễ không cần, không thứ ngôi.
Thịt cá không nhiều, cơm đạm bạc,
Được ở bên nhau đủ sướng rồi.
Đời đơn giản vậy cần chi nữa,
Vợ chồng như đĩa xếp thành đôi.

394
Bà già đi chợ chiều

Ru cháu ngủ xong đã xế tà,
Vội vàng quang gánh chợ đường xa.
Không như cánh trẻ lo son phấn,
Bà nhảm từng xu chuyện mắm cà.
Tiền ít mua nhiều mà giá rẻ,
Có nặng, bà con gánh đỡ bà.
Lúc về lũ trẻ ùa ra đón,
Háo hức vòng quanh, đợi phát quà.

NGUYỄN TÔNG QUAI

Tác giả: Sinh 1693, mất 1767, hiệu Thụ Hiên, người làng Sâm, xã Phúc Khê, nay thuộc huyện Hưng Hóa, tỉnh Thái Bình. Sớm thông minh, đỗ Hội nguyên tiến sĩ năm 1721, làm quan tới chức Lục bộ thượng thư, hai lần làm chánh sứ sang Trung Quốc. Cuối đời bị dèm pha, bỏ về làng dạy học. Ông là nhà thơ có tài và nghĩa khí, viết cả thơ Nôm lẫn thơ Hán. Tác phẩm có "Sứ trình tân truyện", "Ngũ luận tự" (chữ Nôm) và "Sứ hoa tùng vịnh" bằng chữ Hán rất được người đương thời ưa chuộng.

395 *Nhớ cảnh phố Thanh Sơn*

Heo hút đường xa, nắng xế dần,
Cảnh tình xui sứ tạm dừng chân.
Phố phường đông đúc, nhà san sát,
Núi rừng xanh biếc, cảnh quen thân.
Khói trắng lơ thơ lồng khóm liễu,
Chập chờn chim én lượn ngoài sân.

Có chú mục đồng đang thổi sáo,
Ngồi ngược lưng trâu, dáng bất cần.

396
Cảm hứng trên đường đi

Tháng Mười gió nhẹ, trời không mây,
Rạng sáng lên đường, cờ sứ bay.
Hai bên lúa chín, hương thơm ngát,
Bạt ngàn xanh biếc một màu cây.
Xa xa Vân Lĩnh(1) in hình núi,
Lấp lánh Hương Giang(2) dưới nắng ngày.
Những muốn dừng chân nhìn cảnh đẹp,
Tiếc rằng việc gấp, phải đi ngay.

397
Địa thế Lạng Sơn

Sông sâu trùng điệp, núi liền mây,
Như Tiểu Tần xưa dải đất này.
Cờ sứ giương cao, rừng dất nắng,
Thác gầm rung động cả hàng cây.
Là cửa bao đời lên phía bắc,
Là thành che đất nước lâu nay.
Vâng mệnh nhà, vua xe các sứ
Ba năm một lần đi qua đây.

398
Buổi chiều, qua cửa ải Nam Quan

Biên giới nước mình đã vượt qua,
Đất người, gió thổi lạnh cờ hoa.
Rừng núi nước Nam gần gang tấc,
Đường lên Bắc Hán mịt mờ xa.
Núi biếc in màu lên áo khách,
Lòng sứ bâng khuâng giữa nắng tà.
Chợt nghe tiếng sáo từ đâu lại,
Dây đàn thi hứng khẽ ngân nga.

399
Chiều tối, đỗ thuyền ở thôn ven sông

Mặt trời xuống thấp, phía xa xa,
Xóm nhỏ khói vương giữa nắng tà.
Đường núi ngựa đi hần tuyết ẩm,
Lững thững trâu về, bước nhẩn nha.
Cờ xí rợp đường, xe cuốn bụi,
Chật bên thuyền bè luôn lại qua.
Như hiểu nỗi lòng người khách sứ,
Bên sông lạnh lạnh một tiếng gà.

400
Tới ghềnh Thái Thạch(1), nhớ Thanh Liên(2)

Nước biếc, non xanh một lá thuyền,
Thả hồn bay bổng, uống triền miên.
Cạn cả sông trăng cùng sóng vỗ,
Ngâm vịnh thâu canh với bạn hiền.
Phi ngựa rũ bụi trần, biệt khách,
Cưỡi cá lên trời bạn với tiên.
Kính trọng hương hồn trong miếu cổ,(3)
Khói biếc mây trời chợt đứng yên.

401
Ngắm cảnh chiều trên sông Tiêu Dương

Cuối xuân, sông nước ngập nắng vàng,
Khói tỏa xanh xanh phía cuối làng.
Có lẽ sắp mưa, mây che núi,
Hình như đổi gió, đò xoay ngang.
Cây cao phủ kín đèn Hoài Tố,(1)
Trời thấp mù che điện Vũ Hoàng.(2)
Tiếng sáo làng chài ai chợt thổi,
Khiến lòng, như nước, bỗng mê mang.

402
Ngắm cảnh chiều ở Trường Sa

Một nửa vàng trăng nhuộm ráng hồng,
Từ thuyền ngồi ngắm cảnh non sông.
Chân núi Hoàn Sơn vung vệt nắng,
Sông Tương xanh biếc vẫn xuôi dòng.
Hồ Bắc thuyền câu dăng khói trắng,
Trời Nam khách sứ ngoạn về trong.
Trên bờ chuông dục trời mau tối,
Trăng soi đáy nước, xôn xang lòng.

NGUYỄN KIỀU

Tác giả: Sinh 1694, mất 1771, hiệu Hạo Hiên, người làng Phù Xá, huyện Từ Liêm, Hà Nội. Đậu tiến sĩ năm 1775, làm quan đến chức Đô ngự sử, tước Bá. Năm 1742 được cử làm chánh sứ sang Trung Quốc, sau về được bổ làm Đốc đồng trấn Nghệ An. Ông nổi tiếng hay chữ, có tài văn chương. Tác phẩm đáng chú ý là tập thơ đi sứ.

403
Đi đường núi, chợt hứng làm thơ

Đường núi cheo leo đã nửa tuần,
Người thưa, rừng rậm, đất khô cằn.
Lính phải vượt lên lo mở lối,
Làng nghèo, sứ mệt, trọ nhà dân.
Trông đánh luôn tay, xua thú chạy,
Người ngựa qua sông, cá ít dần.
Vượt qua chỗ hiểm, chờ thư tới,
Lạng thành(1) đoàn sứ tạm dừng chân.

404
Buổi chiều qua ải Nam Quan

Thời bình, vượt ải, sứ đi xa,
Cây mừng vẫy lá, tiếng chim ca.
Nhìn lên phương Bắc đường heo hút,
Ngoảnh lại trời Nam nhớ nước nhà.
Dân đứng đầu thôn chào xe sứ,
Ngoài xe, như lụa vệt nắng tà.
Trên núi cheo leo đồn lính gác,
Dưới ải rợp cờ tiễn khách qua.

405
Đi thuyền trong đêm mưa

Sông đêm yên tĩnh, sóng hiền hòa,
Lên thuyền mưa rả rích, canh ba.
Mưa làm chợt tỉnh, nhìn trăng lặn,
Day dứt hồi lâu nỗi nhớ nhà.
Khí ẩm nhuộm màu trăng ướt áo,
Lâu bên buồn bã tiếng tù và.
Rạng sáng, long lanh hàng liễu rủ,
Như vừa tắm gội, đứng xa xa.

406
Những điều ghi thấy ở Sơn Đông

Xóm làng liên tiếp, ruộng bao la,
Tranh ngôi thấp cao, nhà sát nhà.
Khách buôn, lừa chở hai bao tải,
Người cày, trâu kéo xếp hàng ba.
Đường bằng xuôi ngược nhiều xe ngựa,
Phố đông nhộn nhịp lắm người qua.
Nhìn thoáng biết ngay đây ít gạo,
Mà nhiều mì mạch, khác bên ta.

407
Nghỉ trọ ở Giang Châu(1)

Sông Ngô man mác nước liền mây,
Thuyền đi xuôi ngược suốt đêm ngày.
Chim én về đâu không ai biết,
Nỗi buồn ve khóc chẳng người hay.
Núi xa vương vấn làn mây trắng,
Xóm gần xanh mướt mấy hàng cây.
Việc sứ vua giao xong trở lại,
Thành thơ cập bến, trọ nơi này.

NGUYỄN HUY OÁNH

Tác giả: Sinh 1713. Mất 1789, tự Kinh Hoa, hiệu Lựu Trai, Thạc Đình, người làng Trường Lưu, huyện La Sơn đất Hoan Châu, nay thuộc huyện Can Lộc, Hà Tĩnh. Xuất thân trong gia đình có truyền thống Nho học, năm 1748 đỗ Thám hoa, sau được giữ chức Đông các đại học sĩ, làm Nhập nội thị giảng kiêm Quốc Tử giám Tư nghiệp. Năm 1765 được cử làm chánh sứ sang Trung quốc, sau về được thăng làm Công bộ Hữu thị lang rồi Lại bộ hữu thị lang. Ông là nhà sư phạm nổi tiếng, tác giả của khoảng 40 tác phẩm thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau.

408
Thuận gió thuyền lướt lên

Thần sông như thể thấu tình ta,
Buồm căng gió lộng, sóng hiền hoà.
Nước dâng, bãi thoáng, lòng sông rộng,
Một màu trời nước biếc bao la.
Hòn đảo mờ mờ phơi dưới nắng,
Một cánh chim bay giữa ráng tà.

Múc chút mên̄h mang cho vào ấm,
Vừa đợi trăng lên, vừa uống trà.

409
Cảm tác qua phố La Sơn

Cửa son, nhà gắm, vườn đầy hoa,
Trà thơm, rượu nóng, khách ngà ngà.
Thu muộn, cây phong đang rụng lá,
Bờ đê khóm liễu tóc loà xoà.
Thuyền câu bên bến, cây che khuất,
Mái lâu mây trắng phủ xa xa.
Tên phố ngẫu nhiên trùng tên huyện, (1)
Khách sứ bâng khuâng nỗi nhớ nhà.

410
Chùa Thủy Sơn(2)

Hữu tình sơn thủy cảnh nơi đây,
Sông kê bên núi, núi kê mây.
Cheo leo vách đá ngôi chùa cổ,
In ngược dòng sông tán lá dày.
Triều lên, nắng xế, chuông chùa điểm,
Sáo chài, tiếng quạ gọi trên cây.
Năm lần vinh dự theo xa giá,
Mới biết giang sơn đẹp thế này.

411
Đề động Vân Nham(1)

Không vì việc chúa đến nơi đây,
Chẳng biết kỳ quan ở chốn này.
Cửa động lua tua muôn sợi đá,
Lưng trời thác đổ trắng như mây.
Vành trăng bàng bạc, treo trên núi,
Mặt trời khuất bóng phía hàng cây.
Thắp hương lạy trước bàn thờ Phật,
Răn mình tu nhân đức từ nay.

412
Tám cảnh đẹp ở Trường Lưu(1)

- Hoàng hôn trên núi Phượng, (2)
Ngẩng sớm đầu chợ Quan.(3)
Tiếng mõ chiều kho Nghĩa,(4)
Tiếng chuông sáng chùa Hân.(5)
Bóng cây che miếu cổ,(6)
Ao sen trắng nhô dân.
Hương thơm từ giếng Thạc,(7)
Vườn Nguyễn đầy hoa xuân.(8)

NGUYỄN CỬ TRINH

Tác giả: Sinh 1716, mất 1767, tự Lã Nghi, hiệu Đạm Am, người xã An Hòa, huyện Hương Trà, Thừa Thiên Huế ngày nay. Năm 1740 thi đỗ Hương Cống, làm tri phủ Triệu Phong, rồi Tuần phủ Quảng Ngãi. Năm 1765 được thăng Lại bộ kiêm Tào vận sứ. Ông giỏi văn chương, sở trường về thơ, nổi tiếng chính trực và có tài. Tác phẩm có "Đạm Am thi tập", "Quảng Ngãi thập nhị cảnh", "Hà Tiên thập vịnh" v.v.

413 *Chuông sớm chùa Tiêu*

Sương mù ẩm ướt, gió lung lay,
Chuông chùa vọng tới lách qua cây.
Tiếng chuông làm rụng chùm sao lạnh,
Sáng dần rừng núi, trắng dần mây.
Người người tỉnh mộng, trong chùa Phật,
Sư ngừng tâm niệm, sách rời tay.
Tội nghiệp cho sư luôn phải thức,
Đội đánh chuông lên, báo rạng ngày.

414
Trông đêm ở thành bên sông

Bên sông sừng sững bức tường thành,
Dưới ánh trăng tà, rộn trống canh.
Như mưa khi tạnh, khi dồn dập,
Tiếng trống lúc ngừng, lúc gõ nhanh.
Làm cá dầm xa không ngủ được,
Làm chim rừng cạnh thức trên cành.
Ai biết nhờ nơi này đánh trống,
Kinh đô mới được ngủ yên lành.

415
Cò đậu ở Châu Nham

Núi xanh như biển, trời không mây,
Ai đưa cò trắng đến nơi này.
Trên bến lò dò đi bắt cá,
Cò đậu cành thông đợi hết ngày.
Ngắm nhìn bình thảo triều lên xuống,
Không so loài khác béo hay gầy.
Nực cười những kẻ giàu sang rởm,
Khinh cò thanh bạch sống nơi đây.

416
Trăng sáng Đông Hồ

Một bờ dưới nước, một trên cao,
Ai đúc hai trăng tự lúc nào.
Nước nói ấy trời quen bắt chước,
Trời rằng nước chụp lại trong ao.
Trăng sáng, thường luồng chui xuống đáy,
Tưởng ngày, chim vỗ cánh xôn xao.
Chợt nhớ Đào Chu(1) xưa hết loạn,
Ra hồ uống rượu, ngắm trăng sao.

417
Làng chài bên Rạch Vược

Làng chài yên ả đón trăng lên,
Thấp thoáng xa xa mấy chòm đèn,
Già chẳng quan tâm Tần hay Hán
Trẻ toàn giao tiếp với khách quen.
Một lưới mà thâu toàn vũ trụ
Đôi chèo vùng vẫy cõi vô biên,
Nghe nói thường lòng nay đã lớn,
Giúp làng đánh cá sống bình yên.

418
Xóm nhỏ ở Mũi Nai

Người thưa, gò vắng, sông yên lành,
Nhà nghèo chẳng sợ mất lều tranh.
Chè đặc, trái cây mời giữ khách,
Chốc nữa vợ về nấu cơm canh.
Đủ ấm, đủ no, khinh phú quý,
Ơn trời cho lúa tốt, cây xanh.
Được nhàn, lại chẳng lo tô thuế,
Để đời thanh thản cứ trôi nhanh.

419
Uống rượu đêm

Ngại ngời thơ phú suốt đêm thâu,
Giữ bạn lại nhà uống với nhau.
Ngày ngắn kéo dài bằng thấp đuốc,
Chén rượu làm vơi bớt nỗi sầu.
Thời loạn, quên mình trong ánh nguyệt,
Quên lời đơm đặt lẫn buồn đau.
Cũng chẳng lên rừng, cam ở ẩn,
Cuộc đời bèo bọt, đáng gì đâu.

MẠC THIÊN TÍCH

Tác giả: Năm sinh không rõ, mất 1780, tự Sĩ Lân. Năm 1736 được cử giữ chức Đô đốc trấn thủ Hà Tiên, một tướng có tài, đóng góp nhiều trong việc khai phá, bảo vệ vùng đất Hà Tiên. Ông tham gia Tao Đàn Chiêu Anh Các với tác phẩm chính là "Hà Tiên thập vịnh" gồm 320 bài tả 10 cảnh đẹp Hà Tiên do Mạc Thiên Tích xướng. Ông còn có "Minh bột di ngư" và nhiều tác phẩm khác.

420 *Chuông sớm chùa Tiêu*

Sao đêm vương vãi sót trên trời,
Lẫn lộn cõi tiên với cõi người.
Thong thả báo tin ngày đã rạng,
Chuông chùa vắng vắng, tựa đang rơi.
Lắng nghe, chim hạc giang đôi cánh,
Giật mình, con én liệng, chơi vơi.
Nhà nhà thức dậy, nghe chuông điểm,
Bất chợt tiếng gà rộn khắp nơi.

421
Trông đêm ở thành bên sông

Đầy trời gió thổi, cuộn mây đen,
Bên sông lạnh lẽo một bóng thuyền.
Một bức thành dài che bốn phía,
Trống canh ba tiếng một, vang rền.
Trống thức cho thành yên giấc ngủ,
Bảo vệ kinh đô khắp mọi miền.
Tài sức xin đem thờ phụng Chúa,
Biên thùy đất Việt giữ bình yên.

422
Thạch động mây phủ

Cao tới Ngâm Hà ngọn núi xanh,
Sáng ngời trong động ngọc long lạnh.
Khói mây không hện mà lui tới,
Mặt tình, cây cối vẫn bao quanh.
Dầm dãi gió sương, hình sắc lạ,
Thay nhau năm tháng cứ luân hành.
Kết tụ tinh hoa trời lẫn đất,
Tỏa khắp thôn quê ngọn gió lành.

423
Cò đậu ở Châu Nham

Ráng chiều điểm tuyết cánh mây trôi,
Cò trắng bay nghiêng phía mé đồi.
Cây đứng trang nghiêm như dàn trận,
Gió lùa tán lá rẽ làm đôi.
Như làn khói trắng, cò bay chậm,
Lúc lượn khe sâu, lúc bãi bồi.
Ngang dọc bốn phương rồi cũng chỉ,
Quay về nương tựa chỗ này thôi.

424
Trăng sáng Đông Hồ

Khói mờ, mây tạnh, trời xanh quang,
Buổi chiều, vụng nhỏ, cảnh hồng hoang.
Sóng lặng, biển xanh, nhìn hút mắt,
ánh trăng kỳ ảo, cảnh mơ màng.
Như biển, trời trong, không vết bản,
Biển trời hòa một rộng mênh mang.
Cá rồng đang quẫy, khoe vây bạc,
Lung linh trên dưới mảnh trăng vàng.

425
Sóng yên Nam Phố

Nước trời một dải, sáng mênh mông,
Biển lặng, gió yên, vệt ráng hồng.
Sau mưa trời sạch như vừa rửa,
Khói chiều vài sợi đọng trên không.
Triều dâng, thuyền cá đi ra biển,
Chở nặng trên mui mây bập bồng.
Rồng cá ẩn mình nơi đáy biển,
Êm đêm sóng ngậm ánh trăng trong.

426
Xóm nhỏ ở Mũi Nai

Gió thổi, nhà tranh tỉnh giấc nồng,
Quạ kêu, nhao nhác lượn trên không.
Cây xanh tỏa bóng che vườn cổ,
Cửa tím treo nghiêng vệt ráng hồng.
Bạn với hươu nai, lòng thanh thản,
Tháng ngày vui thú với non sông.
Có khách hỏi thăm người trong xóm,
Văng vẳng bên tai sáo mục đồng.

427
Làng chài bên Rạch Vược

Vệt nước xanh xanh ngậm nắng tà,
Làng chài Rạch Vược phía xa xa.

Gờn gợn sóng ngang, thuyền ghé bến,
Xếp thành hàng dọc, cò bay qua.
Một chiếc áo tươi sương thấm lạnh,
Chèo khua máy tiếng, ánh trăng nhòa.
Những muốn giúp đời mà chẳng thể,
Lòng buồn nhìn biển sóng bao la.

428
Thú câu nhàn nhã ở Lư Khê
(bài một)

Thuyền câu một lá, trời xanh quang,
Sông như lụa trắng, lưới câu vàng.
Dây tơ buông nhẹ, mồi đang đợi,
Cần câu thanh mảnh giữ nằm ngang.
Cầu vòng xanh đỏ treo lơ lửng,
Gió lạnh sau mưa, sóng dịu dàng.
Sấm tối, dân chài về, sót lại,
Một thuyền câu nhỏ giữa mênh mang.

429
Thú câu nhàn nhĩ ở Lư Khê
(bài hai)

Trần truồng, trăng tắm dưới lòng khe,
Chuông chùa vắng vắng phía bờ tre.
Dưới trăng, nước lạnh như gương phẳng,
Một lưới câu buông, sóng bốn bề.
Muốn phó việc đời cho nước cuốn,
Chạnh lòng thương hộ cái le le.
Vô cảm, sương rơi vào chén rượu,
Thuyền nặng ánh trăng, chẳng muốn về.

430
Thú câu nhàn ở Lư Khê
(bài ba)

Mây vàng, trời thăm, nước xanh trong,
Núi đá bên khe đứng chập chồng.
Lún phún mưa rơi, tà áo mỏng,
Khói nhạt, thuyền con đứng giữa dòng.
Cá đã cắn câu, tay kéo nặng,
Nhẹ cánh buồm nâu, nước bập bồng.
Câu cá để chơi mà chốc chốc,
Vẫn nhìn xuống giỏ - được nhiều không?

NGUYỄN HÀNH

Tác giả: Con Nguyễn Điều, anh cùng cha khác mẹ với thi hào Nguyễn Du, sinh 1771, mất 1824, người làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, Nghệ An. Ông là người học rộng, uyên thâm, có tài văn thơ, được xếp vào hàng "An Nam ngũ tuyệt" (Năm văn nhân nổi tiếng nhất đương thời, trong đó có hai chú cháu Nguyễn Du, Nguyễn Hành). Cuộc đời ông đầy sóng gió, sống nghèo khổ cho đến lúc qua đời, để lại hai tập thơ mang nặng nỗi niềm u uất khôn nguôi là "Minh quyền pha" và "Quan đông hải".

431
Đêm ba mươi tết ở Bắc Thành(1)

Năm ngoái ở Nam Sách,
Năm nay ở Bắc Thành.
Đói khổ, luôn phiêu bạt,
May mà vẫn nguyên lành.
Thơ viết buồn, u uất,
Uống rượu, nghĩ quần quanh.

Chốc nữa là năm mới,
Pháo nổ, nghe rất đanh.

432
Thăm chùa Trấn Quốc

Xanh xanh chùa Trấn Quốc,
Giữa hồ như đang trôi.
Trâu vàng và thuyền bạc(1)
Đều đã bay lên trời.
Cảnh hồ không thay đổi,
Khách bâng khuâng bồi hồi.
Chợt nghe chuông chùa điểm,
Ngâm bài "Về đi thôi!"(2)

433
Cái thú ngâm thơ

Đói, không thèm để ý,
Cứ ngâm thơ dài dài.
Bao cái buồn lo khác,
Gạt khỏi đầu, khỏi tai.
Ngâm, không cần kén chữ,
Chẳng lo đúng hay sai.
Thơ quả là thần dược,
Người đời nói không sai.

434
Khúc ngâm về sự lên đường

Đường - người đi mà có,
Cứ đi, đừng nản lòng.
Đạo và đời cũng vậy,
Càng học càng thấy thông.
Phu Tử không cầu lợi,
Nhan Hôi nhà trống không.
Nhờ dạn dày cảnh ngộ,
Mà thành "Tín thiên ông".

435
Khúc ngâm về sự ra đi và quay lại

Đi - nhưng đi đâu được?
Quay về - đâu dễ về.
Người sống ở thành thị,
Lòng vương vấn đồng quê.
Lo quanh năm suốt tháng,
Con nợ rình bốn bề.
Thân yếu gầy, rất nhẹ,
Trách nhiệm quá nặng nề.

436
Lời của vàng

Hòm vàng đêm thanh vắng
Bỗng nói với chủ nhà:
Vào đây nhờ bắt nghĩa,
Vì bắt nghĩa lại ra.
Nay người ta cúng nộ,
Mai cúng nộ người ta.
Còn vàng thì vẫn thế,
Luôn đổi chủ, thay gia.

437
Dịch lớn

Như một bầy giặc dữ,
Dịch lớn đang hoành hành.
Từ đất Tiêm, đất Lạp,(1)
Nay lan tới Long Thành.(2)
Mắt nhìn dân chúng chết,
Lòng oán giận trời xanh.
Hận không tìm được thuốc,
Để hiển các công khanh. (1)

438
Về văn chương

Văn chương là thần khí,
Được ban cho muôn dân.
Là tâm tư, tình cảm,
Huyền diệu như có thần.
Dài như sông Giang, Hán, (2)
Khó lường như phong vân.
Nói thời gian - là Đạo,
Lo việc đời - là Văn.

439
Năm mới, trong cảnh tha hương

Bốn chín năm qua sống phí hoài,
Sống buồn no đói với cơm khoai.
Từ Tết đến nay thường dứt bữa,
Già trẻ luân phiên chiếc áo dài.
Nợ đời chưa trả, thành lo nghĩ,
Nặng tình đạo nghĩa với ngày mai.
Rất muốn thăm quê mà chẳng được,
Đành hướng về Nam, nén thở dài.

440
Bài thơ về trăng sáng

Trăng rất sáng đêm nay,
Trăng từ đâu đến đây.
Xưa ở quê nhiều bận
Ta đã ngắm trăng này.
Đêm nay ngắm trăng sáng,
Quê hương xa nghìn mây.
Trăng khi tròn khi khuyết,
Lòng ta luôn vẫn đây.

441
Khúc ngâm về nhà hàng xóm phía đông

Nhà mình túng bán, khổ trăm điều,
Hàng xóm nhiều tiền, nhưng lại keo.
Có tiền không tiêu thì thật ngốc,
Nhưng tiền không có, lấy gì tiêu?
Thường thế, thằng ngu giàu nứt vách,
ở đời, kẻ sĩ đói, treo niêu.
Đừng quên Lý Bạch xưa từng dạy:
"Tiền tiêu bao nhiêu, có bấy nhiêu!"

442
*Chọn câu thơ "hoa không phân biệt
đất nghèo giàu" làm đầu đề*

Hoa không phân biệt đất nghèo giàu,
Đến kỳ cứ nở, khác gì đâu.
Dù cạnh lều tranh hay phủ chúa,
Hoa nở hồn nhiên đủ sắc màu.
Hoa tỏa hương thơm theo gió nhẹ,
Dẫn cùng trăng sáng suốt đêm thâu.
Xưa nay tạo hóa không thiên vị,
Lộc trời phân phát thật đều nhau.

443
Khúc ca về đàn cầm

Trung thu, nhân cao hứng,
Bèn lấy đàn gảy chơi.
Gió thổi dây rung nhẹ,
Âm vang, tê lòng người.
Tiếng vui như chim hót,
Tiếng buồn như mưa rơi.
Chỉ dải bày tâm sự,
Đâu dám khoe với đời.

444
Cái vui

Không đốn củi, đánh cá,
Nhưng yêu núi và sông.
Đâu chẳng có sông núi,
Nhân, trí(1) tự trong lòng.
Khí hạo nhiên(2) chưa hết,
Vui thú với ruộng đồng.
Lúc nhàn nằm đọc sách,
Biết làm gì, nếu không?

445
Trăng soi hồ nước

ánh trăng đầm hơi nước,
Nước dưới trăng, sáng lòà.
Trăng trên và trăng dưới,
Cùng hồ nước thành ba.
Hồ sâu, không thấy đáy,
Trăng cao, trời bao la.
Trước thiên nhiên huyền ảo,
Lâng lâng lệ muôn nhòa.

446
Cảnh hồ mùa thu

Hồ nước trong và sâu,
Cảnh bốn mùa giống nhau.
Tĩnh thì có trăng sáng,
Động - sóng đùa trêu nhau.
Tiếng chim kêu gọi bạn,
Nước róc rách gọi sâu.
Hồ nên thơ, thật đẹp,
Chỉ thiếu chiếc cần câu.

447
Hồ Tây

Xanh xanh một vệt nước Hồ Tây,
Mờ ảo lung linh nắng cuối ngày.
Trăng sáng, mặt hồ như dát ngọc,
Gió thổi nghiêng nghiêng khóm lá dày.
Lờ mờ cổ thụ che cung điện,
Khe khẽ chùa bên vọng tiếng chày.
Xưa nay lúc rỗi thường câu cá,
Nay mong câu cá mãi hồ này.

448
Đầm xưa

Chẳng biết từ đâu đến,
Chẳng biết chảy về đâu.
Đầm nước này tồn tại,
Qua bao đời vương hầu.
Bao lâu đài, cung điện,
Với cờ xí đủ màu,
Than ôi, giờ chẳng thấy,
Chỉ thấy nước đục ngầu.

449
Tiếng chuông sớm ở quán Huyền Thiên

Chợt nghe chuông sớm phía thành đông,
Tiếng chuông gọi khách tỉnh giấc nồng.
Tự đến, tự đi không báo trước,
Để lại bâng khuâng một nỗi lòng.
Vốn tính tự nhiên , không phải "định", (1)
Đạo thiên sẵn có, chẳng cần không.
Tiếng thủy triều reo bên cửa sổ,
Xa nhà, chuông sớm, nhớ mênh mông.

450
Xem đua thuyền

Đua thuyền nghe nói đã lâu nay,
Giờ mới được xem ở xứ này.
Không gió mà sông luôn cuộn sóng,
Mái chèo lên xuống cánh chim bay.
Có thua, có thắng, thi là vậy,
Nếu chót về sau, chớ cãi chày.
Đua xong ai lại về nhà nấy,
Để lại dòng sông với khói mây.

NGUYỄN DU

Tác giả: Xem phần thơ bốn câu.

451
Chiều trên cầu Hoàng Mai(1)

Dìu dìu bên trên vệt ráng hồng,
Dưới cầu lơ lửng nước về đông.
Nguyên khí nổi chìm ngoài biển biếc,
Khói chiều nhàn nhạt giữa dòng sông.
Lên ghe gối áo, ông chài ngủ,
Thổi sáo chẵn trâu trẻ giữa đồng.
Văn vật đất xưa toàn kẻ sĩ,
Sao anh cứ phải vẫn vương lòng?

452
Lại qua đèo Tam Điệp

Tam Điệp lưng chừng mây,
Khách từ xa tới đây.
Nhìn thấy thuyền dưới biển,
Bạt ngàn núi và cây.
Đã chớm thu trời lạnh,
Sương tan, núi thêm gầy.

Ngoái lại nhìn quê cũ,
Khách chạnh lòng phút giây.

453
Ngẫu hứng ngày xuân

Trời xấu, cài then ngày tiếp ngày,
Tiết trời thay đổi chẳng hề hay.
Một năm làm khách nơi Quỳnh Hải ,
Không biết từ đâu xuân lại đây.
Buồn nhìn cỏ biếc bờ Nam Phố,
Chợt thấy cành mai trong bụi cây.
Ông lão nhà bên ra đầu xóm,
Uống bình rượu nhạt đã ngà say.

454
Không ngủ được

Đêm lạnh dài bất tận,
Lặng từng canh hồi lâu.
Nhớ nhà không ngủ được,
Ếch nhái kêu vườn sau.
Bếp bỏ hoang gió thổi,
Nhà tôi ... Chợt buồn rầu.
Thấy nghiệp văn sao khổ,
Muôn hỏi trời, hỏi đâu?

455
Sống trong núi, cảm hứng

Phía nam nghìn dặm cách Trường An,(1)
Núi sâu có kẻ sống an nhàn.
Suốt ngày tha thân nơi vườn thuốc,
Then cài, trúc mọc sát lan can.
Nhớ quê khắc khoải đêm trăng sáng,
Đầu mùa thấy nhạt, nghĩ miên man.
Các em trai gái không tin tức,
Không lời nhắn nhủ báo bình an.

456
ở nơi u tịch

Trong gió hoa đào tươi tả rời,
Liếp lếch, nhà nghèo, sống thảnh thơi.
Trọ lâu quên cả mình là khách,
Hết năm mới nhớ mình già rồi.
ậ nhờ, không dám khoe tài giỏi,
Thời loạn ai khôn, biết sợ người.
Bạc tóc long đong vô tích sự,
Khăn xếp trên đầu gió thổi rời.

457
Cảm hứng lan man
(Bài một)

Phó mặc cuộc đời con tạo quay,
Bên sông sát biển sóng qua ngay.
Dậu chẳng mơ lâu son gác tía,
Hư danh vẫn bám tâm thân gầy.
Đã ba năm bệnh, nghèo không thuốc,
Ba chục năm buồn sống lắt lay.
Nhớ quê vời vợ xa nghìn dặm,
Ngẫm thẹn xe thô, ngựa yếu gầy?

458
Cảm hứng lan man
(Bài hai)

Túi rỗng trên vai, như gió đông,
Đi hết đầu sông đến cuối sông.
Tắm thân sáu thước trôi vô định,
Văn chương kiệt xác vẫn đèo bông.
Mũ vàng đạo sĩ thường hay đội ,
Tóc bạc lò xò như kẻ nông.
Xưa nay thực sự làm sao xuyên,
Là dãy núi xanh nhuộm ráng hồng.

459
Đêm xuân

Hoàng hôn làm nhạt nắng chiều xuân
Bên sông bóng liễu xạm đen dần.
Rồi đêm, xuân ngập trong mưa gió,
Bệnh tật, giang hồ kiếm miếng ăn.
Nhớ quê lòng gửi theo trăng sáng,
Làm khách lâu ngày, lệ ướt khăn.
Bên xóm Nam Đài sông Quế chảy,(1)
Mang theo kim cổ, chuyện xa gần.

460
*Bài thơ lưu lại khi chia tay
ông bạn họ Nguyễn(1)*

 Gió lùa tay áo chôn rùng cây,
 Trò chuyện đến khuya, cạn chén này.
 Thời loạn nhìn gương lòng thấy thẹn,
 Dùng dằng đất khách lúc chia tay.
 "Cao sơn, lưu thủy"(2) không người hiểu,
 Chân trời góc bể tìm đâu đây?
 Bờ nam xin gửi vành trăng nhỏ
 Soi sáng lòng ta những tháng ngày.

461
Thu sang

Thời gian lặng lẽ cứ trôi dần,
Héo tàn nhanh chóng cảnh mùa xuân.
Heo hắt một mình nơi đất khách,
Thu về lá úa rụng đầy sân.
Gió tây rung nhẹ rèm trên gác,
Xâm nhèò sáng sớm vương vào chân.
Buồn đến bạc đầu còn ôm hận,
Gỡ rối lòng tơ chẳng biết lần.

462
Đêm thu
(*Bài một*)

Sương trắng, bầu trời chỉ chút sao,
Đế kêu buồn bã phía bờ rào.
Lá thu muôn dặm rơi xào xạc,
Không mây, se lạnh, trời xanh cao.
May núi sông còn thương khách trọ,
Tuổi già, tóc bạc, cảnh buồn sao.

Hết năm vẫn bệnh nằm, bên cạnh,
Sông Quế(1) như xưa, vẫn dạt dào.

463
Đêm thu
(*Bài hai*)

Rét ngọt, thu già, sương trắng rơi,
Cây cỏ tiêu điều héo khắp nơi.
Khêu đèn lạng lẽ, đêm lâu sáng,
Vất tóc ngồi lo chuyện cuối đời.
Nhiều năm đơn độc nhìn sông núi,
Xót cảnh xa quê, sông đất người.
Rét sớm mới hay không áo mặc,
Tiếng chày đập vải vẫn không ngơi...

464
Tạp ngâm

Đi khắp chân trời đến biển xa,
Nơi chân chạm đất, ấy là nhà.
Suốt đời tâm nguyện không làm ác,
Vớ lữ nặng ruồi, luôn lánh xa.
Thân trai nhìn kiếm mà thêm thẹn,
Thấy đời oan trái lệ tràn ra.
Đóng cửa không hay xuân sớm, muộn,
Chỉ thấy mặt đường ngập xác hoa.

465
Cảm tác khi qua sông Phú Nông

Ngày tiếp ngày sông Nông,
Cuồn cuộn chảy về đông.
Nay về đây, tóc bạc,
Nhìn núi xanh chạnh lòng.
Ngày xuân, thuyền đông đúc,
Cỏ xanh rờn mênh mông.
Khách bồi hồi xúc động,
Thành cổ đứng bên sông.

466
Đêm trong xóm

Đầu thôn Thanh Thảo một ông già,
Phía nam sông chảy sáng xa xa.
Lên mặt nước ao trăng soi bóng,
Đèn chiếu lát lay nửa vách nhà.
Già còn chưa biết mình đang vụng,
Bây giờ mới nuôi những ngày qua.
Năm năm làm bạn cùng dân xóm,
Ngạo nghễ cười vang bên khóm hoa.

467
Gửi Huyền Hư Tử ở phía bắc sông

Đi xa mãi chưa về,
Đất khách chạnh nhớ quê.
Chân trời nhìn không thấy,
Chỉ thấy cát bốn bề.
Gió tây làm úa lá,
Hoa tàn cây ủ ê.
Mong bác nên bảo trọng,
Thu muộn, nhiều sương se.

468
Qua sông Long Vĩ(1)

Nhìn quê cũ, lệ rơi,
Gió thổi, bụi đầy trời.
Vừa qua sông Long Vĩ,
Đã là khách quê người.
Cát trắng như tóc bạc,
Chim kêu ngoài biển khơi.
Bạn bè tiễn trên bến,
Lệ ướt khăn, ngậm ngùi.

469
Tiền biệt người bạn họ Nguyễn

Túp lều trong rừng sâu,
Cô đơn chiếc thuyền câu.
Tôi qua sông tiễn bác,
Về quê trong mưa ngâu.
Đêm thu cá rồng lặn,
Trong rừng hươu gọi nhau.
Sắp tới tôi và bác,
Lại cùng về Trung Châu(1).

470
Tự nói lòng mình

Trăng rằm soi giếng cổ,
Không sóng gợn lung lay.
Không bị ai khuấy động,
Cung lòng yên lìa nấy.
Và rồi nếu bị khuấy,
Sóng lòng cũng yên ngay
Như giếng xưa tĩnh lặng,
Dưới trăng rằm đêm nay.

471
Ngồi uống rượu

Tựa cửa một mình, mở mắt say,
Thấy ngõ hoa rơi một lớp dày.
Khi sòng rượu còn, không uống cạn,
Ai đem rượu tươi mộ sau này?
Lặng lẽ thời gian trôi, tóc bạc,
Xuân tàn, oanh chẳng hót trên cây.
Sự đời trôi nổi như mây gió,
Tốt nhất là say, say suốt ngày.

472
Xóm núi

ở chốn rừng sâu, lánh bụi trần,
Mây chiều che kín cổng ngoài sân.
Người già ăn mặc như đời Hán,
Cách tính thời gian chẳng giống Tần.
Trẻ gõ sừng trâu nơi bãi vắng,
Thiếu nữ vui cười bên giếng xuân.
Chỉ muốn thoát xa vòng thế tục,
Dưới gốc thông già, nằm duỗi chân.

473
Tập thi

Soi bóng sông Lam ngọn núi Hồng,
Một mình hàn sĩ sống bên sông.
Mây trắng bốn mùa vào tận chiếu,
Sách, đàn trăng sáng dội qua song.
Loạn lạc, nói cười theo thói tục,
Bệnh, già, sông ả, chẳng thềm mong.
Lá rụng, hoa rơi ngay trước mặt,
Thanh thảo quanh năm một tấm lòng.

474
Cảm hứng lan man

Long Vĩ bãi chiều chim trắng bay,
Lam giang nho sĩ nhà trong mây.
Trọn kiếp thơ văn vô tích sự,
Cũng chẳng khôn hơn dẫu sách đầy.
Thật tiếc cuộc đời như nháy mắt,
Cái thú tuổi già chỉ mấy giây.
Trùng Dương(1), có chết, ai mời rượu,
Khi nằm dưới mộ, phía gò tây.

475
Bệnh, phải nằm một chỗ

Đông hè, nóng lạnh cứ thay nhau,
Mới đến nơi này, tưởng đã lâu.
Sáng dậy soi gương, già, ốm yếu,
Đêm nằm đóng cửa, khắp người đau.
Bệnh cũ mười năm ai thăm hỏi,
Thuốc mười lần luyện biết tìm đâu?
Mong trước cửa huyền trăng sáng hiện,
Để xua bóng tối tích trong đầu.

476
Đi trong đêm

Hồng Lĩnh, sư già ngủ giữa mây,
Hải âu bãi ẩm nằm đêm nay.
Trăng tàn trên biển lặn tăn sóng,
Căm căm gió rét một thân này.
Tối trời, sắp sáng chưa không biết,
Sông đến bạc đầu còn thơ ngây.
Không sợ sương đêm rơi ướt áo,
Mừng đời thanh bạch, bụi chưa dầy.

477
Tap ngâm
(bài một)

Hơi thu lặng lẽ đến đêm qua,
Từ sông len lỏi bám quanh nhà.
Gió lạnh thổi tung làn tóc bạc,
Đầu hè bụi cúc đã đâm hoa.
Buồn vui thế tục bao giờ hết?
Sách nhiều, không chán, cứ ngâm nga.
Cây thông trăm thước trồng đầu ngõ,
Mỗi bận xuân sang, một tuổi già.

478
Tap ngâm
(bài hai)

Một gian nhà nhỏ phía đầu sông,
Bỗng nhiên đang tối, sáng trong lòng.
Cái tâm đại sĩ như trăng sáng,
Mờ xanh dãy núi trải ngoài song.
Đỡ bộ xương gầy là bó sách,
Trước đèn uống rượu mặt thêm hồng.
Cúc tươi như thể cầm ăn được,
Bếp lạnh lửa tàn, khói cũng không.

479
Tạp ngâm
(bài ba)

Tháng tám, sắc thu chín giữa đồng,
Nửa trời mây xám, nửa xanh trong..
Mưa bám trên hoa như chuỗi ngọc,
Tre già gió thổi sáo trên không.
Núi lạnh thấm hơi vào giấc mộng,
Như ao nước lạnh, thanh thơi lòng.
Chợt hứng ra sân nhìn thu muộn,
Thấy nửa rừng vàng ở cuối sông.

480
Tặng Thực Đình

Chim trời, cá nước biết tìm đâu,
Thoắt đã mười năm ta xa nhau.
Bạn bè gần đây mà xa thật,
Chuyện giờ như đã chuyện đời sau.
Tặng áo bào thô tình bạn cũ,
Nghĩa khí rời xa kẻ bạc đầu.
Đừng buồn tôi ở xa, không bạn,
Hong Lam đủ ngắm đỡ buồn đau.

481
Đi săn

Người quý công danh, mũ áo dài,
Còn ta vui thú với bầy nai.
Nuôi để cầu vui, không cầu lợi,
Hàng ngày săn bắn, hại gì ai?
Trong đám cỏ thơm con xạ ngủ,
Con chó săn môi, tiếng sủa dai.
Tao nhã thú vui người một cách,
Cần gì ô lộng, áo cân đai.

482
Ngồi một mình trên sông La Phù(1)

Dưới lầu lờ lững nước sông sâu,
Trầm ngâm người đứng, nghĩ trên lầu.
Hết chiều lại sáng mây thay đổi,
Như sóng dập dờn đang đuổi nhau.
Ngán ngủi cuộc đời như giấc mộng,
Chợt nhớ Hồng Sơn(2) lòng quặn đau.
Một mình với bóng mình yên lặng,
Trên vạt áo dài dính sợi râu.

483
Trăng non

Hấp thụ vàng dương chiếu suốt ngày,
Trăng non mỏng bốn mảnh, chưa đầy.
Như mặt Hằng Nga vừa hé mở,
Như cung tráng sĩ chứa lên dây.
Sương trắng đầy sân như gợi ngủ,
Quan sơn nghìn dặm ánh trăng gầy.
Bên bến La Phù ngồi nghĩ ngợi,
Núi Hồng chắc lại nhớ đêm nay.

484
*Ngắm cảnh chiều
trên sông Thanh Quyết(1)*

Chỗ cuối cầu phao là cánh đồng,
Xa xa núi biếc uốn hình cong.
Bác tiều gánh củi men đường vắng,
Triều dâng, thuyền cá cũng xuôi dòng.
Sông xuân như ngập trong cây cối,
Lác đác dăm nhà dọc mép sông.
Ngước mắt nhìn lên tìm quê cũ,
Chỉ thấy trời mây và chim hồng.

485
Sông Đông Lung

Đông Lung man mác chảy đêm ngày,
Mang buồn thế tục chuyện xưa nay.
Đầu ghềnh trâu mệt đang nằm nghỉ,
Bên bãi lau già cò trắng bay.
Núi chiều xanh nhạt buồn tơ trời,
Điêm nhỏ thu vương khóm trúc gầy.
Thèm được thanh thoi như cánh nhạn,
Bao lâu mới hết nợ đời này?

486
Trên đường Lạng Sơn

Có khe, có núi, có rừng cây,
Cho ai muốn sống ẩn nơi này.
Thanh thảo sư ngồi bên khóm trúc,
Trẻ cưỡi lưng trâu hát suốt ngày.
Soi gương thấy tóc hai phân bạc,
Nhớ nhà đêm ngủ thấy toàn mây.
Trong xóm ông già ngồi rồi việc,
Chỉ vì không có sách trong tay.

487
Độc truyện về nàng Tiểu Thanh(1)

Vườn cảnh Tây Hồ thành bãi hoang,
Một mình, tựa cửa đọc vài trang.
Bức vẽ có thần thêm thương tiếc,
Văn chương bạc mệnh, vạ đành mang.
Oan ức hỏi trời, không hỏi được,
Long đong ta cũng giống như nàng.
Ba trăm năm nữa ai còn thấp
Cho Tố Như này một nén nhang?

488
*Buổi sớm,
trên đường núi Phụng Hoàng*

Đi, lo đường trước mặt,
Trời chưa sáng, sương dăng.
Lên theo dấu chân hổ,
Cuối rừng đọng ánh trăng.
Tóc ngắn, khinh gió thổi,
Sức già sợ giá băng.
Gặp lão tiều vui chuyện -
Bạn đâu cứ ngang bằng.

489
Thu đèn

Mảnh trăng trên sông Hương,
Gọi bao nỗi sầu thương.
Thu đèn trên tóc bạc,
Nám mờ xanh bên đường.
Có thân là có khổ,
Không bệnh mà trơ xương.
Ngoái nhìn về quê cũ,
Lòng xôn xang khác thường.

490
Tình cờ đề thơ trên vách công quán

Cung cấm xuân tàn, xuân sắp qua,
Núi Ngự bên kia sông, xa xa.
Xuân theo dòng nước từ đâu đến?
Chức quan nho nhỏ phải xa nhà.
Sầm sập đêm mưa, trời nổi gió,
Trên giường nằm lạnh một mình ta.
Hoa đào chớ cậy Thần Xuân quý(1)
Dì Gió phủ phàng đang đợi hoa!(2)

491
Tình cờ làm thơ

Sân thềm trống trọi giữa đêm đông,
Chày khuya đập vải thổn thức lòng.
Trăng sáng, nhà sâu rèm phủ kín,
Lá chuối xôn xao, gió chật phòng.
Mười miệng đòi ăn ngoài núi bắc,
Một mình thân ốm phía thành đông.
Bè bạn trách ta mơ mộng hão,
Đời này thử hỏi có ai không?

492
Ngôi trong đêm

Khó ngủ, bốn bề để khóc than,
Rời giường ra đứng tựa lan can.
Gió lạnh sương mù giăng sát đất,
Chi chít trời sao, trăng đã tàn.
Uống rượu, cái buồn xưa lại đến,
Bạc đầu mà vẫn phải lo ăn.
Thèm được như xưa vui, cứ hát,
Tình quê, rau cỏ sống an nhàn.

493
Tặng người

Xóm vắng, bên kia suối nước đầy,
Có người cao sĩ sống trong mây.
Không ra khỏi cửa, không ganh tị,
Tận tường am hiểu chuyện đông tây.
Thu nhắc cháu con lo gặt lúa,
Xuân bạn cùng hươu dưới tán cây.
Những muốn từ quan, treo áo mũ,
Đàn, rượu cùng ông ở chốn này!

494
Tạp ngâm

Thành bên Nhật Lệ, trời xanh trong,
Cái nóng vừa tan, mây bập bồng.
Ngoài thành núi nhuộm màu thu tím,
Cây đấm hoàng hôn phía cuối sông.
Năm ngoái cúc vàng nay lại nở.
Bạc đầu đất khách, sông mà không.
Lỡ hẹn bạn thề, thăm tạ lỗi
Cỏ cây, non nước xứ Lam Hồng.

495
Dạo bước bên sông

Xõa tóc hát nông, đi đó đây.
Bóng chiều nhàn nhạt phía đằng tây.
Ngư ông, chim nhạn chơi như bạn,
Vô cùng, vô tận nước và mây.
Không lụy, quý thần chưa phải trách,
Bất tài, lo phạm lỗi xưa nay.
Hàng năm thu vẫn màu thu ấy,
Chỉ tại xa nhà , khách chẳng hay.

496
Ngẫu nhiên nảy ý thơ

Chiều tà, thành cổ bóng mây che,
Xanh rờn cỏ mọc sát chân đê.
Chát đây đồng ruộng xương vô chủ,
Làm quan đất khách, cảnh ê chề.
Có việc, lính hầu lên mặt lão,
Thơ phú về già muốn bỏ bê.
Ngoái trông Hồng Lĩnh xa nghìn dặm,
Biết hỏi người nào tin tức quê?

497
Pháo đài

Bắc Nam một mối, một non sông, (1)
Pháo đài bỏ vắng phía thành đông.
Núi lở, đá tan, thành vẫn vững,
Chuyện Hán Tần xưa chẳng bận lòng.
Vốn đã quá nhiều xương máu đổ,
Chém giết bây giờ chẳng phải công.
Và buổi thanh bình, quan trọng nhất,
Là lo cày cấy việc nhà nông.

498
Con ngựa thối dưới chân thành

Ngựa ai già thối đứng bên đường,
Da sùi, thân gẻ, gầy trơ xương.
Cổ ngắn, hơi thu vương đá lạnh,
Bãi chiều mây phủ trắng như sương.
Bụng đói, không thèm xin bố thí,
Già còn mơ báo nước, phù vương.
Gắng chịu gió mưa cùng đói khát,
Thử xem ai kẻ dám coi thường.

499
Trông chùa Thiên Thai(1)

Chùa núi Thiên Thai ở phía đông,
Tưởng xa - chỉ cách một dòng sông.
Mùa thu, chùa cổ vùi trong lá,
Sư đứng trong mây trắng bập bồng.
Đầu bạc, thương thân còn lận đận,
Không được vui cùng mây, suối trong.
Năm ngoái đến đây còn thấy rõ,
Cảnh Hưng thời trước chiếc chuông đồng(2).

500
Ngày thu chợt hửng

Đất khách hôm nay chớm trở trời,
Mới thu mà đã rét tê người.
Nhớ quê, lòng gửi theo mây gió,
Thương nhà, buồn ngắm biển xa khơi.
Đêm qua bất chợt mùa thu đến,
Sáng dậy buồn thêm cảnh cuối đời.
Tự diễu mình già nên dọn vụng,
Sau thềm kín đặc lá vàng rơi...

501
Tả cảnh trong núi

Trùng điệp núi rừng, đá chất cao,
Dây leo chằng chịt, tựa bờ rào.
Chắc người hái củi làm cây động,
Giật mình, con thú chạy nhanh sao.
Rẫy đốt, cỏ xanh chưa kịp mọc,
Đường mòn mây trắng phủ thanh tao.
Thần núi như ngăn phùng thế tục,
Cổ đem vách đá chặn đường vào.

502
Thăng Long

Bạc đầu còn được thấy Thăng Long,
Vẫn nguyên núi Tản với sông Hồng.
Thành mới làm mờ cung điện cũ,
Nhà nhường đường lớn chạy song song.
Bạn trẻ ngày xưa nay luống tuổi,
Con gái quen xưa đã có chồng.
Trần trọc suốt đêm không ngủ được,
Ngoài thêm mờ ảo ánh trăng trong.

503
Trên đường Nam Quan(1)

Chiếu vua ban xuống tựa tin lành,
Nam Quan vượt ải, châu vua Thanh.
Một ngựa, một xe, đầu tóc bạc,
Hai tuần chỉ thấy núi màu xanh.
Ớn vua như biển chưa đèn đáp,
Xuân ấm mà lòng vẫn lạnh tanh.
Đường vua rất rộng, không cần hỏi,
Sông Minh thẳng hướng(2) tới kinh thành.

504
Tức cảnh ở mạc phủ

Thanh la inh ỏi tận bình minh,
Trước ngọn đèn con mình với mình.
Xa nước mấy tuần lòng đã héo,
Chỉ thấy người đứng suốt lộ trình.
Đường núi ngập bùn ngang bụng ngựa,
Trong rừng yêu quái đã thành tinh.
Qua đây, lũ khách buồn vô hạn,
Bao giờ mới đến được Yên Kinh.(1)

505
Trông miếu Quan Âm

ở nơi heo hút núi non này,
Miếu thờ Bồ Tát được ai xây?
Hang đá thành am ai khéo đục,
Tượng vàng đem trước mới về đây.(1)
Núi chiều tiếng vượn kêu da diết,
Sư nằm, mây lớp lớp ngừng bay.
Đốt một nén hương xua nghiệp chướng,
Ngoái đầu nhìn lại thấy toàn mây.

506
Tức cảnh đi thuyền

Điệp trùng Tây Việt(1) lắm gian nguy,
Thẳng hướng chân trời thuyền cứ đi.
Chim bãi dạn người sà xuống cạnh,
Núi đá bên sông dáng lạ kỳ.
Như chiếc lá con, thuyền trôi nổi,
Thơ phú từ lâu chẳng hứng gì.
Mãi ngắm Trung Hoa nhiều cảnh đẹp,
Tạm thời quên chuyện phải chia ly.

*Đêm đậu thuyền ở Sơn Đường*⁵⁰⁷

Trưa ngủ muộn quá đà,
Mặt trời lặn xa xa.
Núi cao, trăng lên muộn,
Từ mũi thuyền nhìn ra.
Gió mạnh, neo thuyền sớm,
Đã một năm trôi qua.
Đêm ghé thuyền sát núi,
Nghe vượn hót, nhớ nhà.

508
Mưa chiều ở Thương Ngô

Tầm Giang(1) mưa lớn, muộn giờ đi,
Thành Ngô chiều xế sóng rầm rì.
Nước dâng ngập trắng vùng Tam Sở,(2)
Mây kéo mờ che kín Cửu Nghi.(3)
Thuyền con khó vượt miền Hoa Hạ,(4)
Tóc dài phân biệt gốc người Di.(5)
Còn lâu mới đến Tương Đàm huyện,(6)
Uống rượu một mình, nhớ nhị phi(7)

509
Quê cũ Dương Phi(1)

Bờ sông hoa nở, núi mây bay,
Nghe nói Dương Phi sinh đất này.
Các quan thành phong trơ từ đây,
Muôn đời người đẹp bị oan lây.
Tây Giao(2) gò lớn thành san phẳng,
Nam Nội(3) bây giờ toàn cỏ may.
Bạc mệnh, hoa rơi tìm chẳng thấy,
Dưới thành gió thổi, khiến buồn thay.

510
Trong công quán ở Quê Lâm

Ngoài vườn đom đóm lập lòe xanh,
Thềm vắng, sương đêm, gió mát lành.
Đêm lạnh như lưu hồn quỉ ám,
Ngoài màn bày muối đỏi vẩy quanh.
Vợ vẫn buồn lo, xuân chẳng đến,
Sắp già, năm tháng cứ trôi nhanh.
Mình chuyện với mình cho đến sáng,
Có tiếng thanh la phía cuối thành.

511
Đề sau tập thơ Vi, Lư (1)

Người thơ không được thấy,
Thấy thơ như thấy người.
Như kho báu trên núi,
Như hạc bay chơi vơi.
Dễ hút nhau kim cải,
Việt Hồ(2) khó thân chơi.
Sau Tam Đường(3) là hết,
Chẳng còn thơ trên đời.

512
Đêm đậu thuyền trên sông Tương

Theo sông đi một mạch,
Suốt sáu mươi dặm đường.
Mây dăng, che Ngũ Lĩnh,(3)
Trăng sáng khắp Tam Tương.(4)
Bên xưa giờ đã khác,
Nhìn chẳng thấy quê hương.
Hạc đến, người không đến, (1)
Chiều, cây xanh lạ thường.

Đền Tương Đàm(2), viếng Tam Lu đại phu(3)
(Bài một)

Hai nghìn năm vắng bóng hiền lương,
Nơi này lan vẫn thoảng mùi hương.
Ba năm xa nước buồn khôn xiết,
Sở Từ muôn thuở áng văn chương.
Rồng cá đang còn, người đã khuất,
Thêm mấy bông hoa mọc vệ đường.
Tìm mãi dấu xưa, buồn chẳng thấy,
Thu về, lá rụng vượt Nguyên Tương. (4)

514
Đến Tương Đàm, viếng Tam Lư đại phu
(Bài hai)

Oan hồn người Sở(5) giữa dòng sông,
Mịt mù mây khói, nước mênh mông.
Nếu đời không có điều oan nghiệt,
Đâu có Ly Tao(1) nối Quốc Phong.(2)
Thiên hạ mấy ai thương mình tỉnh,
Bốn phương không chỗ gửi tấm lòng.
Không ít người nay ăn mặc lạ, (3)
Bất chước mà rồi chẳng giống ông.

515
Trông vời đất Sở

Kinh Tương nghìn dặm đất danh đô,
Một nửa có sông, nửa có hồ.
Trời cho giàu mạnh nuôi chinh chiến,
Đất chừa khoảng khuyết cách Tam Ngô.
Bâng khuâng gió thổi, buồn quê cũ,
Nước trôi cuốn hết mọi mưu đồ.
Đâu đất Tôn đòi, Lưu chiếm giữ?(4)
Chỉ thấy xanh rờn cỏ nhấp nhô.

516
Mộ Đỗ Thiệu Lãng(1) ở Lôi Dương(2)
(Bài mộ)

Muôn thuở lưu danh, muôn thuở hay,
Trong lòng luôn ngưỡng mộ xưa nay.
Tùng bách Lôi Dương giờ chẳng thấy,
Cá quẫy sông thu nổi nhớ đây.
Thương nhau chỉ biết thầm rơi lệ,
Lẽ nào ông khổ bởi thơ hay?
Chứng lác đầu xưa giờ đã khỏi?
Dưới mộ đừng cho quý quấy rầy.

517
Mộ Đỗ Thiệu Lăng ở Lôi Dương
(Bài hai)

Khi đọc "nho quan đa ngộ thân", (3)
Càng thương Đỗ Phủ gấp trăm lần.
Văn giỏi, thơ hay vô tích sự,
Phải chết đất người, luôn đói ăn.
Gái trai rên khóc, nghe không nổi,
Thương người nổi tiếng nhất thơ văn.
Buồn ngắm mây chiều trên đất Lôi,
Để thuyền lướt nhẹ, sóng lặn tăn.

518
Đêm ở Tương Âm(1)

Khắp nơi thu đã đến,
Trăng sáng nhòe mặt sông.
Nhớ người xưa giáng chúc,(2)
Chợt băng khuâng chạnh lòng.
Từ phía tây nước chảy,
Vào Động Đình mênh mông.
Đêm vắng, đừng ngậm nĩa,
Để yên loài giao long.

519
Lên lầu Nhạc Dương(3)

Từ lầu cao nhìn xuống,
Phong cảnh đẹp ngất ngây.
Mây trắng che Tam Sở,
Chín sông đổ về đây.
Chợt nhớ xưa ai đó,
Ba lần say lầu này.(4)
Nhìn về quê chẳng thấy,
Buồn vì vắng chim bay.

520
Lâu Hoàng Hạc

Người tiên đâu đến, tự bao giờ,
Dấu còn để lại, tựa trong mơ.
Nhưng giống chàng Lư(1) mơ vệt tắt,
Hạc đi, lâu vắng, chỉ còn thơ. (2)
Cỏ cây ngày trước y như cũ,
Khói sóng ngoài hiên vẫn mịt mờ.
Không ai bày tỏ lòng xúc động,
Gió mát, trăng thanh cũng hững hờ.

521
Ngắm cảnh chiều ở Hán Dương(1)

Dấu cũ Bá Vương giờ đã mất,
Sông Hán ngày đêm vẫn cuộn dòng.
Hai núi hai bờ Rùa với Hạc,
Người đi để lại một lầu không.
Nhờ thơ cây cỏ thành bất diệt,
Hoàng hôn quê cũ vẫn vương lòng.
Chợt nhớ đêm nào ngồi thổi sáo,
Bạch tần, hồng liễu mọc đầy sông.

522
Trên đường Nhiếp Khẩu(1)

Sương thu nhuốm đỏ cả rừng phong,
Con chó nhà ai sủa phía đông.
Gà lợn mấy con, sào lúa nếp,
Một dãy nhà tranh cạnh mé đồng.
Đầu bạc, thân già còn lặn lội,
Ngày đêm tư tưởng nhớ Lam Hồng.
Đi đã một năm, khi trở lại,
Liệu còn nhớ nổi lối về không?

523
Sáng sớm, từ Lý gia trại ra đi

Mặt trời còn sau núi,
Trời xanh trong, sáng dần.
Trên cây, chim còn ngủ,
Đường đã rộn tiếng chân.
Lại cảnh đời tất bật,
Người người lo kiếm ăn.
Chó ai sủa đầu xóm,
Chắc đây có cao nhân.

524
Qua sông Hoài, cảm nhớ Văn thừa tướng(1)

Núi sông ngày trước vẫn y nguyên,
Lòng trung thừa tướng được lưu truyền.
Bao giờ trở lại miền Giang Hạ,
Sông Hoài(2) từ biệt, lòng chưa yên.
Cái đau dồn nén, thơ nhòe máu,
Nỗi hờn trở lại hóa chim quyên.
Phong tục Bắc Nam giờ như một,(3)
Nhộn nhịp chiều hôm những bóng thuyền.

525
Nắng gắt trên đường Hà Nam

Hà Nam, tháng Tám tiết thu hanh,
Mà trời vẫn nóng bốn xung quanh.
Chói chang dưới nắng người lê bước,
Trên đường ngựa mệt, chẳng đi nhanh.
Hun hút đường dài, chim vắng bóng,
Mỏi mắt chờ trông ngọn gió lành.
Quê hương phu trạm đâu không biết,
Nhưng nhìn đã thấy mệt như anh.

526
Bảy mươi hai ngôi mộ giả(1)

Hoang vu Thành Nghiệp gió đêm ngày,
Cỏ héo, hoa tàn, cảnh khác thay.
Uổng một đời người dùng trí lược,
Để bao ngờ vực mãi sau này.
Tiếng xấu có chôn, chôn chẳng được,
Xương tàn bị rửa, chẳng hề hay.
Khác miếu Cẩm Thành thờ Tiên chủ,(2)
Bách tùng xanh mãi đến ngày nay.

527
Lãng cũ của Lạn Tương Như(1)

Chỉ Lan Công tuy khỏe,
Không dùng sức, nhu mì.
Khôn khéo đòi được ngọc,
Hạ mình, tránh xe đi.
Bảo toàn cho nước Triệu,
Bia đá vẫn còn ghi.
Thẹn cho ai có sức,
Mà chẳng được ích gì.

528
Tức cảnh ở Hàm Đan(1)

Khói chiều, liễu rũ bóng xa xa,
Cảnh đẹp Hàm Đan sách ngợi ca.
Đây chỗ phượng sần xưa vẫn tới,
Kia nghe tiếng nhạc núi Vân Hoà.
Núi Hồng chợt nhớ, thềm sần thú,
Buồn phải long đong lúc yếu già.
Nam Bắc sông Hoàng đều ngập lũ,
Có tin, đâu dễ nhắn về nhà.

529
Cầu Dụ Nhượng

Nơi này Dụ Nhượng(1) đâm Tương Tử,
Người sau vì thế đặt tên cầu.
Dụ Nhượng chết rồi, không còn Triệu,
Cầu cũ, điêu tàn đám cỏ lau.
Tâm gương trung nghĩa muôn đời sáng,
Đạo trời lưu mãi đến muôn sau.
Kẻ ác qua đây thường mất vía,
Gió lạnh, trời đông xám một màu.

530
Mộ Lưu Linh

Cái gã Lưu Linh(1) chỉ biết say,
Còn mang theo cuộc - chết chôn ngay!
Sống coi vụn vặt như nhau cả,
Chết còn lo xác sẽ sao đây.
Mộ đã nghìn năm đầy gai nhọn,
Đường đời muôn dặm bụi mù bay.
Còn ta nhìn nhận đời luôn tỉnh,
Nên phải long đong, khổ thế này.

531
Nơi Vinh Khải Kỳ(1) từng mót lúa

Ba niềm vui cuộc sống,
Chỉ một mình ông hay.
Sống nghèo chẳng hề sợ,
Không lo chết sau này.
Giữa cánh đồng sát núi,
Mót lúa, hát suốt ngày.
Tiếng thơ lưu truyền mãi,
Cho đến tận ngày nay.

532
Mộ Liễu Hạ Huệ(1)

Bên cầu Ngô Điểm, sát bờ sông,
Dấu tích vẫn còn mộ Liễu Công.
Chỉ một chữ hòa, nên bậc thánh,
Bị oan ba bận vẫn cam lòng.
Đôi mặt Ni Sơn(2) còn nước Lỗ,
Chỉ buồn Đạo Chích(3) có mà không.
Bia tàn, chữ mất, vùi trong cỏ,
Xe ngựa xin dừng, xuống viếng ông!

533
Đêm ở Từ Châu(1)

Tránh giặc, đi đường vòng,
Đêm giá lạnh vượt sông.
Phía Nam trăng rất lớn,
Phía Bắc núi núi chông,
Ngoài thành đầy binh giáp,
Đầy tiếng nhạc bên trong.
Trên hàng dương trụ lá,
Quạ kêu, nghe não lòng.

534
Mộ Chu lang(1)

Thiên tan mấy chục vạn quân Tào,
Trượng phu chí lớn, bậc anh hào.
Mưu lược chỉ thua Gia Cát Lượng,
Tôn Quyền là bạn, lại đồng hao.
Nhà Ngô sụp đổ, cung hoang phế,
Mộ cổ anh hùng cỏ mọc cao.
Hai Kiều(2) chôn đâu, mồ không thấy,
Nửa đài Đồng Tước(1) sập, buồn sao.

535
Trên đường Tô Sơn(1)

Cỏ héo bên đường, chẳng thấy hoa,
Cát rơi lên áo khách đường xa.
Buồn bã trong rừng phong rụng lá,
Bồn bề núi dựng, vắng chim ca.
Gặp lúc Lương Hà(2) luôn chiến sự,
Phải tránh, đi lâu, chạnh nhớ nhà.
Mái tóc bạc phơ, đường bụi đỏ,
Buồn sao leo núi giữa nắng tà...

536
Tượng Tần Cối(1)

Cách Thiên(2), lâu ngọc đồ lâu nay,
Mà tượng gian thân vẫn đứng đây.
Thân chết suốt đời đầy nọc độc,
Sắt sòng nghìn năm nhục thể này.
Vô ích đánh roi thừng đã chết,
Thương giùm ngục tối chết người ngay.(3)
Cùng bạc trung thân thành bất tử,
Tượng đồng cho hấn, oái oăm thay!

537
Trên đường Tiềm Sơn

Vôn rất yêu Hồng Lĩnh,
Nhất là khi đi xa.
Nay ở vùng núi lạ,
Mà tưởng như ở nhà.
Trên cây, hạc làm tổ ,
Vượn kêu, mây la đà.
Chắc có người trong núi,
Nhưng không hề biết ta.

538
Trạm Tây Hà(1)

Phía tây, bên cầu đá,
Vẫn xóm nhỏ hôm nào.
Dọc đường lúa thưa trúc,
Tiếng người nói lao xao.
Câu đối xuân chờ tết,
Rạ để dành bên ao.
Người gặp nhau không nói ,
Chỉ cười, thay lời chào.

539
Ngẫu hứng giữa đường

Rừng thông ven núi, cỏ lơ thơ,
Ngón ngang mô mả tự bao giờ.
Tự tại, tự mình, nào biết chết,
Hoa tàn, hoa nở cứ thờ ơ.
Uổng công tưới rượu ngày Phúc Lạp,(1)
Sang giàu cũng chỉ giống giấc mơ.
Trăm năm rớt cuộc đều thế cả,
Ngoái trông chỉ thấy đám mây mờ.

540
Trên đường Hoàng Mai(1)

Hết Ngô rồi đến Sở,
Núi núi dọc đường đi.
Những muốn xem cho hết,
Đầu bạc, biết làm gì?
Động Đình sóng xuân nổi,
Hành, Nhạc, núi xanh rì.
Phải đi ba tháng nữa,
Còn kịp ngắm tường vi.

541
Lên thuyền ra đi

Đông Nam đường đi hết,
Thoát đã một năm trời.
Giờ theo sông Giang Hán,
Đến hồ Động Đình chơi.
Người có gầy hơn trước,
Sông vẫn như bao đời.
Nơi xưa ngâm Lâu Hạc,(1)
Mây trắng vẫn đầy trời.

NGUYỄN KHUYẾN

Tác giả: Xem phần thơ bốn câu

542
Núi Dục Thuý(1)

Ai đặt tên Dục Thuý,(1)
Núi đã có từ lâu.
Bên sông ngôi chùa cổ,
Vách núi một mái lầu.
Thăng Phủ(2) bia còn đó,
Sư Tuệ Viên(3) ở đâu?
Bóng tà thêm hoài cổ,
Chim hót gọi thêm sầu.

543
Sau khi say

Cái ao nửa mẫu, tuổi năm mươi,
Say, bên cửa sổ, cứ nằm chơi.
Lối đi cỏ uốn thành đai áo,
Ao bùn mặt nước cánh sen rơi.
Lúc nhàn, chỉ rượu là tri kỷ,
Câu thơ ngâm vặt chẳng cần người.
Xuân tàn mắt kém không nhìn rõ,
Chỉ thấy lom lem sáng mặt trời.

544
Mạn hứng

Cáo việc kinh đô, sống ở nhà,
Mấy năm nghèo ốm chỉ mình ta.
Trước cửa mặt trời thu bóng ngán,
Ngoài sân gió thổi khóm tre ngà.
Lão nông biết ruộng cần hay tốt,
Người buôn hiểu rõ đấu non già.
Hứng lên, chỉ bạn cùng chai rượu,
Ngồi nhìn ngọn núi biếc xa xa.

545
Đêm xuân, thương con thiêu thân

Thương người cánh mỏng, phận yếu hèn,
Mà dám quang minh chết trước đèn.
Hoảng sợ chết liền là một nhẽ,
Ung dung mà chết, đáng nêu tên.
Tri năng trời phú còn chưa mất,
Chẳng màng danh lợi đợi kẻ bên.
Đèn dầu giết người, lòng vẫn xót,
Thành tro, ngán lệ vẫn còn hoen.

546

Cảm nghĩ nhân dịp trung thu năm Giáp Thân (1884) ở Hà Nội, viết gửi cho bạn đồng niên là ông cử họ Ngô

Cùng nhau đón Tết ở đất này,
Giờ đã mười năm, cảnh đổi thay.
Đèn hồng nền đỏ, hư mà thật,
Mũ trắng, dù xanh ta lẫn Tây.
Tô Giang sóng vỗ như tức giận,
Nùng Lĩnh cô đơn mảnh nguyệt gầy.
Nghe nói đi đâu giờ bị cấm,
Có nhớ lần ta dạo trước đây?

547
Đầu hè

Sáo diều văng vẳng tự đâu xa,
Bên ao, sen đã nở đêm qua.
Sáng dậy không ngờ hè đã đến,
Trên cành, đâu đó có chim ca.
Vợ chết, nằm lo ông hàng xóm,
Cãi nhau inh ỏi bốn năm bà.
Những muồn dạo chơi cho khuây khoả,
Nhưng mắt lại đau, phải ở nhà.

548
Ngày hè hứng nắng

Được ngày hứng nắng, ngược lên trông,
Trong mây thấp thoáng mặt trời hồng.
Tầm đôi, đòi ăn, đang tỉnh dậy,
Lúa mới ngậm hơi đã trở đồng.
Chú bé lừa trâu thong thả bước,
Nhà bên, ông lão lại thăm đồng.
Tựa cửa một mình, ngồi uống rượu,
Quạ về, tha rác lượn trên không.

549
Ngắm cảnh chiều hè

Tháng Tư, trời đã nóng gắt gay,
Sắp đông, chim nháo nhác trên cây.
Phụ nữ nuôi tằm lo chắn gió,
Người nhà phơi lúa dọn luôn tay.
Ham việc, nhiều người còn cuộc xới,
Mặt trời le lói giữa tầng mây.
Ai ai cũng bận, không ai rỗi,
Xoã tóc ngồi chơi chỉ lão này!

550

Ngày hè thăm người anh em bên ngoại là bác Đặng, khi trở về làm
thơ

Chống gậy, men theo lối cỏ dầy,
Tới thăm bác Đặng ở thôn này.
Râu tóc cả hai đều điểm bạc,
Nửa xóm bây giờ đã đổi thay.
Thấy người, con chó nhà bên sủa,
Tránh nắng, trâu nằm dưới gốc cây.
Thăm khen thật khéo, ông trời khoẻ,
Sáo gió vi vu thổi suốt ngày.

551

Tiền học trò là Nghĩa định Sứ quân Lê Như Bạch, nhân tiện gửi các học trò ở kinh thành

Kinh thành từ biệt, bảy năm sau,
Gặp anh, nhớ bạn cũ từ lâu.
Gió bụi mịt mờ người một ngả,
Bây giờ thấy mặt có ngờ đâu.
Nghĩ đến bút nghiên, trào nước mắt,
Ngước nhìn sông núi những buồn đau.
Anh về nhắn hộ người quen biết:
Huyền án(1) tiên sinh đã bạc đầu.

552
Nhớ núi Long Đọi

ôm, chẳng thăm chùa kể đã lâu,
Nhớ cuộc chơi xưa, những luông sâu.
Chùa cổ bốn bên, cây với đá,
Sư nghèo, mây khói ngủ kê nhau.
Tre bọc mây tầng che mát lối,
Ai đứng đợi thuyền bên bãi dâu.
Tiểu đồng quên cả chuông giờ ngộ,
Ông già nằm ngủ dưới gốc cau.

553

Tết trung thu không có trăng, ba ngày sau bỗng nhiên trời tạnh,
cảm tác

Không nhiều sông núi chốn đồng quê,
Cảnh buồn, gió lạnh thổi se se.
Trung thu trời tối, không trăng sáng,
Khiến lão già này thêm ủ ê.
Thơ phú chua cay thành biếm nhã,
Cảnh nhuộm hơi thu thêm nã nề.
Bất chợt mây tan, trời lại sáng,
Một bóng thuyền con bên khóm tre.

554
Hồ Hoàn Kiếm

Ba mươi năm vắng, gặp bây giờ,
Cảnh sắc ngày xưa đã nhạt mờ.
Nhà tranh, cổng gỗ thành lầu đá,
Đêm nghe tiếng súng, vắng đàn thơ.
Chim én có về, quên chôn cũ,
Nơi đàn cò ngủ khói như tơ.
Năm trăm năm trước vùng văn vật,
Nay sót một mình ngọn núi trơ.

555
Khóc vợ

Năm mươi năm chẵn sống cùng nhau,
Giác mộng hoa hòe vụt qua mau.
Thành giấc nghìn thu trong nấm mộ,
Ai rồi cũng chết, khác gì đâu.
Có thể những người trên cõi Phật,
Không thích người đời than khóc lâu.
Sống tám trăm năm như Bàn Tổ,
Phải biết bao lần thêm khổ đau?

556
Túc sự

Một mình bên cửa sổ,
Mưa dầm, dài lê thê.
Rét lâu, lúa chín muộn,
Mây nặng, núi thấp tè.
Ngấm nước, tường rêu mốc,
Rượu nhiều, buồn ủ ê.
Không biết xuân đã hết,
Một con én bay về.

557
Nói chuyện với bạn

Xưa theo thầy học cả hai ta,
Nay tóc cả hai bạc, đã già.
Đời lắm đổi thay khôn nắm bắt,
Chẳng ai trẻ mãi, tiếc chi mà.
Chuyện mới ngày nào thành chuyện cũ,
Hãi hùng giấc mộng của đêm qua.
Ước gì có rượu Trung Sơn(1) nhỉ,
Uống say, tỉnh dậy đã thái hòa!

THƠ TÚ TUYỆT TRUNG QUỐC

VƯƠNG DUY

Tác giả: (701-761) người Hà Đông (nay là Vĩnh Tế, Sơn Tây), tên chữ là Ma Cật, xuất thân trong một gia đình quan lại lớn, đỗ tiến sĩ năm Khai Nguyên thứ 9 (721), từng làm Hữu tập di, Thượng thư hữu thừa... Cuối đời theo Phật, được người đời tôn là Phật Thi; còn là một họa sĩ thủy mặc rất nổi tiếng. Tác phẩm: "Vương Ma Cật tập".

1 *Khúc hát Vị Thành*

Vị Thành(1) mưa bụi trắng như mây.

Chôm xuân, quán rượu nụ đầy cây.

Ra khỏi Dương Quan(2) là đất lạ.

Nào thêm chén nữa lúc chia tay!

Trại Mộc Lan²(3)

*Núi thu vệt nhật chút hương ngày,
Líu ríu chim rừng đuôi nhọn bay.
Mờ mờ ảo ảo màu cây cối,
Hoàng hôn sương núi đã rơi đây*

Vùng đất thấp Liên Hoa³(1)

*Hái sen thường về muộn,
Vì bãi cát ven sông.
Nhẹ khua chèo để nước,
Không ướt cánh sen hồng.*

4
Lộc Trại(2)

*Rừng vắng không thấy người,
Nhưng nghe rõ tiếng cười.
Nắng chiều va vào núi,
Lên rêu xanh đang rơi.*

5
Núi Hoa Tử(3)

*Chim cú chao lượn mãi,
Núi nhấp nhô ngả màu.
Đường viên dầy Hoa Tử
Nhìn bỗng buồn hồi lâu.*

6
Lũng Tân Di(3)

*Hoa phù dung nở chóp cây xanh,
Một vùng đở rục bốn xung quanh.
Bên khe, nhà nhỏ người đi vắng,
Hoa bông mới nở, bông lìa cành,*

7
Vũng Loan Gia(4)

*Mưa thu, từ kẽ đá
Chảy thành những dòng nông.
Con cò sợ, sà xuống,
Lại vội vút lên không.*

8
Tiếp Dư họ Ban(1)
(bài một)

*Thật lạ lùng, cửa đóng,
Tiếp Dư không đón vua.
Mọi người trong vườn uyển
Đang vui vẻ cười đùa.*

9
Tiếp Dư họ Ban
(bài hai)

*Điện vắng người, cửa sổ
Lập lòe đom đóm bay.
Đêm thu ngòi tựa trướng,
Đèn mờ ảo, lắt lay.*

10
Tiếp Dư họ Ban
(bài ba)

*Ân vua ngày một ít,
Trong cung cỏ úa vàng.
Nào lòng nghe sáo ngọc -
Xe vua đang đi ngang.*

11
Thơ tặng Thôi Hưng Tông(2) lúc chia tay

*Giờ chia tay, dừng ngựa,
Trời lạnh, giữa hoàng hôn.
Phía trước phong cảnh đẹp,
Nhưng một mình vẫn buồn.*

12
Từ núi, gửi các em gái

*ở đây nhiều đạo hữu,
Đọc kinh, thiền suốt ngày.
Từ thành xa đứng ngắm
Chắc chỉ toàn thấy mây.*

13
Bên ngựa, đọc tiền chú chín họ

*Thôi đi Nam Sơn(1)
Chia tay góc thành cổ,
Hẹn có ngày gặp nhau.
Đi đi, hoa đang đẹp,
Đừng đợi lúc phai màu.*

14
Chân dung Thôi Hưng Tông

*Vẽ chú lúc còn trẻ,
Nay chú già, râu dài.
Nhưng giờ người quen chú
Biết chú xưa đẹp trai.*

15
Lại làm thơ khuyên Bùi Dịch(2)

*Biết khó mà thoát tục,
Xa cuộc sống ồn ào,
Nhưng cứ chông gậy gỏi
Đi về hướng Nguồn Đào!(3)*

16
Thơ vặt

*Xuân, lại nghe chim hót.
Cành mai lại nở hoa.
Buồn buồn nhìn nhánh cỏ,
E nó leo vào nhà.*

17
Lời than thở trong cung

*Trăng lạnh, mùi hoa như thấm sương,
Tiếng đàn réo rắt cung Chiêu Dương.
Nhu giọt đồng hồ ai thêm nước.
Để kéo dài thêm giọt chán chương.*

18
Tặng Vi Mục(1)

*Cùng nặng lòng mây núi,
Không chịu về Đông Sơn.
Chắc đường đi tới đây
Giờ cỏ mọc nhiều hơn.*

19
Ghi lại

*Mưa phùn, gác mờ tối,
Không mở cửa vì lười.
Nhìn đám rêu chợt thấy
Nó muốn bám áo người.*

20
Tiền biệt

*Chiều, tiễn nhau trong núi,
Về đóng liếp tranh dầy.
Sang năm cỏ lại mọc,
Liệu khách còn tới đây?*

21
Gửi chồng ở xa
(bài một)

*Chồng hảo danh lính thú,
Vợ nhan sắc phai dần.
Trang điểm xong lạng lẽ
Khóc, ngắm cảnh hoa xuân.*

22
Gửi chồng ở xa
(bài bốn)

*Đầy sương mù hôm ấy
Chàng và thiếp chia tay.
Giờ đứng nhìn chỉ thấy
Phía chàng trời đầy mây.*

23
Gửi chồng ở xa
(bài năm)

*Trăng và mềm như lụa,
Trăng rất sáng đêm nay.
Để soi lòng của thiếp
Trăng sáng đến rạng ngày.*

24
Thú điền viên
(bài một)

*Hái hoa sủng về, gió nổi.
Chông gậy ven thôn chiều tà.
Cây Hạnh(1) có người đánh cá.
Bên suối Đào Hoa(2) có nhà.*

25
Thú điền viên
(bài hai)

*Hè mà thông như vãn lạnh.
Xuân về cỏ mọc xanh non.
Trẻ hồn nhiên, không danh lợi.
Trâu thuộc đường tự về thôn.*

26
Thú điền viên
(bài bốn)

*Hoa đào đỏ ngậm mưa đêm,
Liễu xanh mâm non mới nhú.
Hoa rụng chưa quét ngoài thềm,
Chim hót, khách lười vẫn ngủ.*

27
Thú điền viên
(bài năm)

*Uống rượu cùng nhau bên suối,
Ôm đàn ngòi tựa góc thông.
Sáng bẻ bông quỳ phía bắc,
Đêm nằm trong hang phía đông.*

28
Khúc hát về những người trẻ tuổi

*Tân Phong(1) rượu quý sẵn, hàng ngày
Khách trẻ Hàm Dương(2) vẫn tới đây.
Gặp nhau cảm nhau mà nâng chén,
Ngựa buộc bên lâu dưới gốc cây.*

29
Than tóc bạc

*Ngày nào trai trẻ, giờ răng móm,
Tóc đen nay đã trắng trên đầu.
Kiếp người bao chuyện buồn như vậy,
Không mong vào chùa thì vào đâu?*

30
Tiết hàn thực trên sông Tị(1)

*Bên thành Quảng Vũ(2) buổi cuối xuân,
Khách Mán(3) lên đường, lệ ướt khăn.
Chim hót, hoa rơi, cây liễu nhỏ
Nhìn khách sang sông, bóng khuất dần...*

31
Khúc đêm thu

*Giọt nước đồng hồ tí tách rơi.
Trăng khuya mờ ảo phía chân trời.
Thu đến, áo chàng chưa kịp gửi,
Xin đừng rơi sớm vậy, sương đi.*

32
Tặng quan Trung Thư họ Tử bài ca

"Trông núi Chung Nam".
Chiều, từ Tử Vi(1) xuống.
Đời oan trái nhiều bề.
Dùng ngựa bên sông thụ,(2)
Mãi ngắm cảnh, quên về.

33
Lời tiễn xuân

Người già thêm từng ngày,
Xuân đi rồi lại đến.
Tiếc gì cánh hoa bay,
Sẵn rượu, cứ nâng chén

34
Thơ đề chơi trên phiến đá

*Chiếc bàn đá nhỏ dưới lùm cây,
Bên suối, long lanh chén rượu đầy.
Nếu quả gió xuân vô tri giác,
Sao xua hoa rụng đến nơi này?*

35
Thơ vật

*Bác vừa từ quê ra,
Chắc biết rõ chuyện nhà.
Thế bụi mai bên giếng
Dạo này vẫn nhiều hoa?*

36
Quán Trúc Lý

*Hết đàn rồi lại hát,
Một mình giữa rừng cây.
Chỉ trăng và gió mát,
Chẳng bị ai quấy rầy.*

37
Khe chim kêu

*Người nhàn, hoa quế nở,
Lặng im rừng đêm hè.
Trăng mọc làm chim sợ,
Giật mình, kêu dưới khe.*

38
Khúc đêm thu

*Vừa mới chớm thu lạnh đã se,
Chưa thay áo mỏng mặc mùa hè.
Nghe mãi đàn đêm rồi cũng chán,
Nhưng ngại phòng không, chưa muốn về.*

39
Tiền biệt

*Tiền người Nam Phố, lệ như mưa.
Khi đến Đông Châu xin hãy thưa,
Nhấn giúp: Bọn bè ngày một ít,
Khác thời còn ở Lạc Dương xưa.*

40

Cùng với viên ngoại Lư Tượng thăm nhà trong rừng của xử sĩ Thôi Hưng Tông

*Cây xanh, bóng rợp mát nơi nơi,
Rêu bụi không dây, có một người
Ngồi dưới gốc thông, đầu tóc xõa
Mắt trắng nhìn quanh nhận xét đời.(1)*

41

Tức phu nhân(2)

*Đâu vì được yêu mến
Mà quên mất tình xưa.
Khóc, ngắm hoa, lời ghen
Không nói gì với vua.*

LÝ BẠCH

Tác giả: (701-762), tự Thái Bạch, hiệu Thanh Liên cư sĩ, người Lũng Tây (nay là Tần An, Cam Túc). Ông sinh ở Toái Diệp nay là vùng Trung á thuộc Liên Xô cũ. Đời ông chia làm 5 thời kỳ chính. Thơ ông phóng khoáng, bay bướm, được người đời tôn là Tiên Thi (cùng với Thánh Thi Đỗ Phủ và Phật Thi Vương Duy). Đương thời ông có làm một số chức quan nhỏ, nhưng do tư tưởng phóng khoáng, ông bỏ đi ở ẩn; nổi tiếng hay uống rượu.

Tác phẩm: "Lý Thái Bạch tập", khoảng hơn 1000 bài thơ còn lưu được.

42 *Suy nghĩ trong đêm yên tĩnh*

*Trăng bàng bạc bên giường
Mà cứ ngỡ là sương.
Ngẩng đầu nhìn trăng sáng,
Cúi đầu nhớ quê hương.*

43
Tặng người đẹp gặp giữa đường

*Vó ngựa phũ phàng dẫm xác hoa,
Năm sắc mây trời xe phóng qua.
Nâng rèm người đẹp cười e lệ:
Nhà thiếp màu hồng ở phía xa.*

44
Khúc hát của người xa nhà

*Lan Lăng có rượu uất kim hương,
Chén ngọc long lanh thật khác thường.
Giá chủ có nhiều cho khách uống
Để say quên cảnh sống tha hương.*

45
Tiền Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng(1)

*Tiền bạn xuống thuyền đi Dương Châu.
Hoa khói tháng Ba Hoàng Hạc lâu(2)
Cánh bướm côی cút nhòe trong gió.
Lơ lửng Trường Giang dải lụa màu.*

46
Đi thuyền tới Giang Lăng(1)

*Sáng thuyền rời bến trời đầy mây.
Bạch Đê(2), Giang Lăng - chỉ một ngày.
Trùng điệp núi rừng chim, vượn hót.
Thuyền như chiếc lá nhẹ nhàng bay.*

47
Tự khuây khoả

*Mãi uống, quên trời tối,
Trên áo đầy hoa rơi.*

*Dậy, theo trăng dọc suối,
Chim cũng vắng như người.*

48
Nhớ Đông Sơn

*Xa Đông Sơn lâu ngày,
Tường vi hoa mấy độ?
Mây trắng tự rồi bay,
Nhà ai trăng chiếu tỏ?*

49
Lời hỏi đáp trong núi

*Sao chọn rừng xanh, trốn sự đời?
Không đáp, thăm cười, lòng thanh thoi.
Nước chảy, hoa đào trôi đẹp thế,
Đây cảnh thân tiên, đâu phải người...*

50
Tặng Ông Luân(1)

*Lên thuyền, Lý Bạch sắp đi xa.
Bắt chợt trên bờ rộn tiếng ca.
Sông sâu có thể sâu nghìn thước,
Không bằng tình bác tiên đưa ta.*

51
Đình Lao Lao(2)

*Lao Lao - đình tiền khách,
Chón thương tâm ở đời.
Gió hiểu sâu ly biệt,
Không bắt liễu xanh tươi(3).*

52
Bài hát cô gái nước Việt

*Dưới suối Gia Khê em hái sen,
Thấy khách bỏ đi, vừa lái thuyền,
Lăn vào hoa đỏ, vừa vui hát
Không chịu lại gần, không nói tên.*

53
ở Thanh Khê, nửa đêm nghe tiếng sáo

*Sáo thổi khúc Mai Hoa,
Núi lạnh, bên trăng tà.
Nước Ngô Khê trong vắt,
Nào ruột kẻ xa nhà.*

54
ở Kim Hương, tiễn Vi Bát đi Tây Kinh

*Biệt ly, tình khó nói,
Biết bao giờ gặp nhau.
Nhìn theo chỉ thấy khói,
Không thấy hình bác đâu.*

55
Khúc hát Kết Miệt Tử

*Ngô Yên nghĩa khí, lẫm anh hào:
Sáo đồ đầy chì(1), cá giấu dao(2).
Mang nặng ân vua, liều sông thác,
Thái Sơn coi nhẹ tựa hồng mao.*

56
Bài ca ở bên Hoàn Giang(3)

*Đò đến quán Hoàn đưa khách đi.
Mây đen phía biển nặng như chì.*

*Ông lái hỏi: "Trời đang nổi gió,
Khách muốn sang sông, có việc gì?"*

57

Cùng quan Sứ Lang Trung uống rượu, nghe sáo trên lầu Hoàng
Hạc

*Từ khi giáng chức xuống Trường Sa,
Ngong ngóng Trường An chẳng thấy nhà.
Hoàng Hạc lầu cao nghe sáo thổi,
Nhớ ngày nghe khúc Lạc Mai Hoa.*

58

Khúc hát về các chàng trai trẻ

*Đám trẻ Ngũ Lãng vào chợ Kim,
Ngựa trắng, yên vàng lướt thật êm.
"Đi đâu, nữ dâm lên hoa rụng?"
Thưa: "Vào quán rượu của cô em".*

59
Uống rượu cùng người ở ẩn trên núi

*Vừa uống, hai người vừa ngắm hoa.
Chén một, chén hai, rồi chén ba...*

*Ta say, muốn ngủ, ông về trước.
Mai sáng, mang đàn đến gặp ta!*

60
Nhìn từ núi Thiên Môn

*Thiên Môn gãy khúc, Sở Giang điên(1)
Núi cao sừng sững đứng hai bên.
Nước chảy đến đây quay ngược lại.
Chân trời đơn độc chắm thuyền đen.*

61

Nghe Vương Xương Linh bị giáng chức, phải ra Long Tiêu, gửi
tặng bài thơ này

*Dương Châu cuộc gọi, cánh hoa bay.
Đường tới Long Tiêu mất mấy ngày?
Lòng buồn ta gửi vào trăng sáng
Theo người ra tận Dạ Lang tây.*

62

Mối tình ai oán

*Cuốn rèm châu, người đẹp
Ngồi im chau mày ngài,
Mắt rưng rưng ngấn lệ -
Không biết lòng giận ai*

63
Ngồi một mình ở núi Kính Đình

*Đàn chim bay đi hết,
Chỉ còn lại đám mây.
Cùng ta ngắm không chán
Là núi Kính Đình này.*

64
Khúc Trường Môn oán(1)

*Xuân đi, xuân đến đã bao lần,
Quê Điện vàng son úa bụi trần.
Trường Môn chênh chéch, soi người đẹp
Là chiếc gương tròn trắng cuối xuân.*

65
Nỗi giận hờn nơi thềm ngọc

*Thềm ngọc ướt sương đêm,
Chấn thấm đầy hơi lạnh.*

*Buồn, những muôn nâng rèm
Ngắm trăng thu lấp lánh.*

66
Bài hát sông Lục Thủy

*Sông Lục Thủy, trăng lên
Hái rau tần; hoa sen
Như có gì muôn nói
Làm buồn khách trên thuyền.*

67
Tặng vợ

*Ba trăm sáu chục ngày,
Ngày nào cũng uống say.
Tiếng là vợ Lý Bạch
Mà phải khổ thế này!*

68
Ngắm cảnh cũ đài Cô Tô

*Khúc hát Lãng Ca, liễu mấy hàng
Chớm xuân, hé nụ giữa vườn hoang.
Vàng trắng từng được Tây Thi ngắm
Giờ trôi đơn độc giữa Tây Giang.*

69
Đêm xuân sở Lạc Dương, nghe tiếng sáo

*Nhà ai sáo ngọc thổi du dương
Theo gió ngân vang khắp Lạc Dương.
Sáo lại thổi bài buồn "Bẻ liễu",
Ai nghe không chạnh nhớ quê hương.*

70
Thơ đề trên bia Bắc Tạ

*Làm quan phải đổi tên Trường Sa,
Ngoái lại Trường An chẳng thấy nhà.
Chỉ nghe từ phía lầu Hoàng Hạc
Sáo buồn ai thổi "Lạc Mai Hoa".*

71
Bài hát vầng trăng núi Nga My

*Nửa vầng trăng sáng núi Nga My,
Trăng soi xuống nước, nước trôi đi.
Rời bên Thanh Khê về Thục Giáp,
Chờ mãi tin anh, chẳng thấy gì.*

72
Tiếp hình bộ thị lang là Chú Hoa và trung thư xá nhân Giả Chí khi đi
chơi hồ Động Đình

*Động Đình, trăng sáng phía bờ tây,
Phía bắc Tiêu Tương chim nhạn bay.
Mãi hát trên thuyền bài "Bạch trử",
Sương ướt bao giờ áo khách say.*

73
Khúc hát hái sen ở khe Nhược Đa

*Mấy cô gái trẻ hái hoa sen,
Chốc chốc tiếng cười lại rộ lên.
Trâm cài, như nước, lung linh nắng,
Gió tung tà áo bay hai bên.*

ĐỖ PHỦ

Tác giả: (712-770), tự Tử Mỹ, quê Tương Dương (Hà Bắc), một trong những nhà thơ vĩ đại nhất đời Đường.

Tác phẩm: Còn lưu lại được hơn 1400 bài.

74 Cảm tác

Dở, hay - tự mình biết.

Nghiệp văn, nghiệp cả đời.

Mỗi người một cách viết,

Kéo đời sau chê cười.

75
Tuyệt cú

*Ríu rít đôi oanh trong liễu biếc,
Nhè nhẹ trời xanh nâng cánh cò.
Ngoài sông, Tây Lĩnh nghìn thu tuyết,
Thuyền thuyền đang đậu bến Đông Ngô.*

76
Tuyệt cú

*Trên nền nước biếc chim càng trắng,
Hoa đỏ hơn nhiều nhờ lá cây.
Xuân này có lẽ không về được
Vậy biết xuân nào về được đây?*

77
Chợt hứng

*Đường trắng hoa dương; những lá sen
Tròn xanh trên suối như đồng tiền.
Mâm măng khế nhú không ai thấy.
Trên cát vệt trời đang ngủ yên..*

78
Chợt hứng

*Những muốn tới nơi suối khởi đầu.
Một mình chông gậy giữa Phương Châu.
Cuồng điên gió thổi, oằn tơ liễu,
Nước cuốn hoa đào trôi tới đâu?*

79
Tặng Lý Bạch

*Thu về nhớ cảnh ngắm trăng lên,
Thẹn với Cát Hồng vì thuốc tiên(1).
Ngang tàng, bướng bỉnh, kiêu, trọng nghĩa
Ngày nào cũng uống, hát như điên(2).*

80
Tặng Hoa Khanh(1)

*Cẩm Thành(2) đàn sáo suốt đêm ngày,
Nửa tan vào gió, nửa vào mây.
Vốn của thiên cung, nơi hạ giới
Ai đã từng nghe nhạc khúc này?*

81
Tiền Hạ Tiêm ở bên sông

*Bùi ngủi lệ nhỏ lúc xa nhau:
Đã bảy mươi rồi, còn đi đâu!
Thuyền nghiêng, gió mạnh, buồn khi thấy
Trên sóng bạc đầu người bạc đầu.*

82
Trung thu

*Đêm nay là trung thu,
Trời cao, trăng huyền ảo.
Ai có tiệc lâu nam
Mà rộn vang đàn sáo.*

BẠCH CƯ DỊ

Tác giả: (772-846) tự Lạc Thiên, cuối đời gọi là Hương Sơn cư sĩ, người Thái Nguyên (Sơn Tây); đỗ tiến sĩ năm Trinh Nguyên thứ 16 (800), gặp thăng trầm nhiều trong nghiệp làm quan. Thơ ông gồm hai mảng lớn là phúng dụ và trữ tình thiên nhiên. Ông đã sáng lập trường phái đề cao tính hiện thực trong thơ, người sau gọi là "Nguyên Bạch thi phái"; hiện còn lưu lại được "Bạch Thị Trường Khánh tập" gần 3000 bài.

83
Trên ao

*Có cô bé bơi thuyền
Trộm hái vài bông sen.
Vụng về không biết giấu,
Đẻ bèo dạt hai bên.*

84
Suối Bạch Vân(1)

*Nơi trời yên tĩnh, nước lăn tăn,
Từ núi Thiên Bình, suối Bạch Vân
Sao đổ xuống đây, thành thác chảy,
Cho sóng thêm to ở cõi trần?*

85
ở huyện Hàm Đan(2) đêm nhớ người thân

*Hàm Đan, đông chí, trước đèn hoa
Chỉ một mình ta với bóng ta.
ở quê có lẽ còn chưa ngủ,
Mọi người đang nhắc kẻ đi xa.*

86
Trực Tỉnh Trung Thu(3)

*Ty Luân gác đờ, ánh dương tà,
Trên lầu chuông điểm giọt ngân nga.
Gấp sách một mình ngồi, không bạn -
Tử vi người với tử vi hoa.*

87
Hoa hạnh ở thôn Triệu

*Thôn Triệu hoa hồng nở tháng Ba,
Ta đã nhiều lần tới ngắm hoa.
Bảy mươi ba tuổi, nay lần cuối.
Có lẽ sang năm đã quá già.*

88
Lời nàng Chiêu Quân(1)

*Hán sứ lúc về xin hãy thưa:
Sẵn sàng chuẩn bị chuộc ta chưa?
Nhan sắc của ta, vua có hỏi,
Đừng nói bây giờ ta khác xưa!*

89
Tự khuyên mình

*Đi thi năm ấy, dẫu nghèo hèn.
áo dài đổi rượu đãi người quen,

Một đấu mười nghìn còn dám uống.
Nay có lương quan chẳng tiếc tiền!*

90
Chim vẹt đỏ

*An Nam công nạp vẹt lông hồng,
Biết nói như người - chuyện tây đông,
Văn chương, luân lý đều am hiểu...
Giỏi thế làm sao thoát khỏi lồng?*

91
Hoa chẳng phải hoa

*Hoa chẳng phải hoa, sương chẳng sương,
Hình như ngày đã rạn ngoài đường.
Đêm xuân giấc ngủ như mây mỏng,
Hết tự rồi tan, chẳng vấn vương.*

92
Lời cung nữ

*Không ngủ năm canh, lệ thấm đầy,
Tiếng đàn đã tắt, gió màn bay.
Nhan sắc chưa phai mà gẻ lạnh(1)
Tựa gối ngồi nghiêng tới rạng ngày.*

93
Hỏi Lưu Thập Cửu

*Có vò rượu mới cất,
Lại sẵn bếp than hồng.
Tuyết đang rơi, trời lạnh,
Có làm một chén không?*

94
Bên ao

*Tây ao dựng nhà nhỏ,
Đông ao trông khóm cây
Để đón trăng và gió.
Ai đoán hiểu điều này?*

95
Nghỉ trọ dưới núi

*Trọ một mình dưới núi,
Đi dưới ánh trăng tà.
Tiếng chày giã cối đá
Vang dọc suối xa xa.*

96
Có bạn đến thăm ban đêm

*Chiều ngoài thêm, gió mát,
Chén rượu ngời ánh trăng.
Một mình đã thấy thích,
Có bạn, còn gì bằng?*

97
Mưa đêm

*Dế kêu rồi im lặng,
Đèn hết sáng lại mờ.
Rì rào trên lá chuối -
Biết là trời đang mưa.*

98
Tiếng dế đêm thu

*Trời tối, ngoài cửa sổ
Dế rền rĩ không nguôi
Làm càng thêm nhớ vợ.
Mưa thu, buồn tê người.*

99
Đêm cô đơn đầu thu

*Cây khô soi giếng lạnh,
Tiếng chày vang trong sương.
Ngủ ngoài hiên, chợt tỉnh,
Thấy trăng sáng nửa giường.*

100
Đêm đông nghe tiếng dế

*Tiếng dế đêm đông nghe thật lạ -
Đang vui cũng thấy buồn không đâu.
Ta đã già rồi, nghe chả sợ,
Người trẻ đừng nghe, khéo bạc đầu.*

101
*Suy nghĩ về các kỹ nữ của ông Trương Bộ Dịch đã
mất*

*Cần người múa hát, mở hầu bao
Ông bỏ tiền mua gái má đào,
Rồi dạy đủ trò... ông kiệt sức,
Chết chẳng mang theo được ả nào.*

102
Ngày mười lăm tháng giêng, ở Trường An

*Kinh thành năm mới, cảnh vui tươi.
ôm phải ở nhà, chẳng dạo chơi.
Trăng rằm tháng giêng, đêm trời mát,
Nhưng vạn người vui, buồn một người.*

103
ở sông Khúc, nhớ Nguyên Cửu.

*Buồn vì vắng bạn, chẳng chơi xuân,
Ba phần vui giảm mất hai phần.
Sáng nay đã thê trong vườn hạnh
Gặp toàn người lạ, vắng người thân.*

104
Bày tỏ nỗi lòng thay cho ông lão hàng xóm

*Con người mong muốn chẳng bền lâu -
Ngày trước bây giờ khác xa nhau.
Trước mong chóng già thành thông thái,
Giờ tiếc thời gian nhuộm trắng đầu.*

105
*Bên bàn tiệc ngày Trùng dương,
vịnh cúc trắng*

*Trong vườn tất cả hoa đều đỏ,
Một bông lại trắng, chẳng hài hoà.
Sáng nay cũng vậy, bên bàn tiệc
Mọi người đều trẻ, chỉ ta già.*

106
Bài hát ở hậu cung

*Khăn lụa suốt đêm lệ thấm đầy,
Tiếng đàn vọng lại tận lầu tây.
Nhan sắc chưa phai, vua đã chán,
Nghiêng tựa lò hương đến rạng ngày.*

107
Bài hát hái sen

*Lá sen lay động, nước chao chao,
Thuyền rẽ hoa sen cứ lướt vào.
Gặp chàng muốn nói mà cúi thẹn,
Đẻ chiếc trâm vàng rơi xuống ao.*

108
Bài hát thương xuân

*Bên thềm, hoa đậm nhạt trên cây,
Bên cửa chim oanh hót suốt ngày.
Rèm rũ, mà son nhòe thâm lệ,
Thương tiếc cho xuân, xuân chẳng hay.*

SÂM THAN

Tác giả: Không rõ năm sinh năm mất, người Nam Dương (nay là huyện Đặng, tỉnh Hà Nam), đỗ tiến sĩ năm Thiên Bảo thứ 3 (774), từng làm Giám châu thứ sử. Tác phẩm: Sâm Than tập.

109
Cảnh xuân, nhà trên núi

*Vườn Lương(1) cánh quạ giữa chiều tà,
Xơ xác buồn tênh mấy nóc nhà.
Trong sân không biết người đi hết,
Háo hức xuân về, cây trở hoa.*

110
Thơ đề trên cây liễu bên cầu sông Phần,
quận Bình Dương(1)

Ngày xưa ta đã sống nơi này,
Nhiều năm lưu lạc lại về đây.
Không nhận ra ta, nhìn lạ lắm,
Cây liễu sông Phần thật đến hay.

111
Bên bờ sông Vị, nhớ Tần Xuyên

Sông Vị chảy về đông,
Bao giờ tới châu Ung,(2)
Xin gửi về quê cũ
Nước mắt lạnh đôi dòng.

112
Giác mơ xuân

*Đêm xuân gió lạnh thổi qua giương,
Nhớ người gặp gỡ giữa sông Tương.
Người đẹp trong mơ về chóc lát,
Nghìn dặm Giang Nam vẫn vẫn vương.*

113
Tiền bạn về kinh đô

*Một mình một ngựa hướng về tây,
Vung roi, người ngựa phóng như bay.
Tháng Chín Giao Hà đưa tiền bạn(3),
Đề thơ trong tuyết, lệ rơi đầy.*

114
Tháng chín hành quân,
nhớ vườn cũ ở Trường An

Xóm nhỏ Đăng Cao(1), định đến đây,
Chẳng ai có rượu uống kỳ say.
Chợt thương khóm cúc vườn quê cũ.
Giá chi nó nở chiến trường này.

115
Từ đài phong Mục Túc(1) gửi về nhà

Bên đài Mục Túc đón mùa xuân,
Hồ Lư sông dữ, lệ đầy khăn.
Quê cũ vợ buồn... Nơi chiến trận
Tướng sĩ buồn hơn đến vạn lần.

116
Giữa sa mạc, cảm tác

*Xa nhà, rong ruổi ngựa về tây,
Hai lần trăng khuyết lại trăng đầy.
Không lửa, không người, sa mạc rộng,
Biết ngủ nơi nào qua đêm nay?*

117
*Từ cửa Ngọc Quan(1),
gửi cho quan chủ bạ ở Trường An*

*Muôn dặm Trường An ở phía đông,
Sao chẳng thương nhau viết mấy dòng.
Ngoảnh mặt về tây, buồn, đã thế
Mai lại hết năm, cảnh nào lòng.*

VƯƠNG TÍCH

Tác giả: (585-644), tự Võ Công, người Long Môn nay thuộc tỉnh Sơn Tây. Từng làm quan một thời gian rồi về nhà ở ẩn, vui thú điền viên. Tác phẩm: "Vương Võ Công tập".

118
Sau khi say

*Nguyễn Tích(1) ít khi tỉnh,
Đào Tiềm(2) lắm lúc say.
Trăm năm như nháy mắt,
Vui, cứ hát suốt ngày*

119
Qua quán rượu

*Chẳng cần suy lợi hại,
Cứ uống tràn cung mây.
Tại sao ta phải tỉnh
Khi mọi người đều say?*

TRẦN TỬ NGANG

Tác giả: (656-689), tên chữ Bá Ngọc, người Tần Châu, Xạ Hồng (nay là Tứ Xuyên), xuất thân hào phú, từng làm Hữu thập di, sau bỏ quan về làng, bị tên quan địa phương vu khống bỏ ngục, phần uất mà chết. Tác phẩm: "Trần Tử Ngang thi tập".

120
Trên đường đi U Châu(3)

*Chẳng thấy người đi trước,
Không thấy người đi sau.
Ngẫm đất trời vô tận,
Sao cảm lòng không đau...*

DƯƠNG QUÝNH

Tác giả: (650-692), người Hoa Dương, nay thuộc Thiểm Tây, nổi tiếng giỏi thơ văn từ nhỏ, thích làm thơ ngũ ngôn. Tác phẩm: "Doanh Xuyên tập".

121
Đêm, tiễn Triệu Túng

*Người ta đồn họ Triệu
Có ngọc quý, nhiều vàng.
Tiễn bác về tới phủ,
Sông đầy trăng, mênh mang.*

VƯƠNG BỘT

Tác giả: (650-676), tự Tử An, người Hàng Châu nay thuộc tỉnh Sơn Tây, cháu họ của Vương Tích. Ông được tôn vinh là một trong "Sơ Đường tứ kiệt", tài cao mà danh phận thấp.

122
ở Trường Giang xa xôi, chợt muốn về quê

*Cái buồn nhiều ít đã nguôi ngoa,
Nhưng vẫn bàng khuâng nỗi nhớ nhà.
Chưa kể chiều nay trời nổi gió,
Lại thêm lá rụng núi xa xa.*

123
Gác Đằng vương
(bài một)

*Mây trên đầm nước, sóng lăn tăn,
Đổi thay xuân hạ đã bao lần.
Trong gác con vua nay chẳng thấy,
Lặng lẽ Trường Giang trôi trước sân*

124
Tháng chín ở đất Thục

*Vọng Hương, trùng cửu(1) phút chia ly.
Chiều lạ, quê người tiễn khách đi.
Đất dữ Nam Trung, người đã chán,
Từ xa chim nhạn đến làm gì?*

LẠC TÂN VƯƠNG

Tác giả: (626-684), người Nghĩa Ô, nay thuộc tỉnh Chiết Giang, giỏi thơ văn từ nhỏ, giữ nhiều chức quan, thiên về võ. Cuối đời có sách chép ông thua trận bị giết, có nguồn nói ông từ quan đi tu. Được xếp là "Sơ Đường tứ kiệt", cùng với Vương Bột, Dương Quýnh và Lư Chiếu Lân.

125
Tiến đưa bên sông Dịch

*Thái tử Đan tức giận,
Tóc dựng ngược nơi này.
Người xưa không còn nữa,
Nước lạnh đến ngày nay.*

TRƯƠNG CỬU LINH

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, tên chữ là Tử Thọ, đỗ tiến sĩ, làm quan đến chức tể tướng đời Khai nguyên, bị bọn Lý Lâm Phủ gièm báng, bỏ về nhà ở ẩn.

126
Từ ngày chàng xa em

*Từ ngày chàng xa em,
Chưa chạm vào khung dệt.
Nhớ chàng như trăng khuyết
Đang hao gầy đêm đêm.*

HẠ TRI CHƯƠNG

Tác giả: (669-744), tên chữ là Quý Chân, người Cối Kê (Thiệu Hưng, Chiết Giang), từng giữ các chức Thị Lang bộ công kiêm Bí Thư giám học sĩ viện Tập Hiền, cuối đời tự xưng là Tứ Linh cuồng khách rồi từ quan về làng. Tác phẩm: "Hạ Bử giám tập".

127
Viết lúc về thăm quê

*Xa quê từ nhỏ, già quay lại,
Giọng vẫn như xưa, tóc đổi màu.*

*Trẻ nhìn không biết người quê cũ,
Còn hỏi: Cần gì, ông tới đâu?*

128
Thơ đề ở quán riêng họ Viên

*Chủ nhà và khách dẫu không quen,
Cùng ngồi trò chuyện, ngắm trăng lên.
Đừng thấy ta buồn mà gọi rượu.
Trong túi ta đây cũng có tiền.*

VƯƠNG CHI HOÁN

Tác giả: (695-?) người Biện Châu (nay là tỉnh Sơn Tây), cùng với Cao Thích, Vương Xương Linh và Sâm Than miêu tả về biên tái xuất sắc, nổi tiếng là bốn nhà thơ biên tái lừng danh; chỉ một ít bài thơ được lưu truyền lại.

129
Lên lầu Quán Tước(1)

*Sông Hoàng hòa với biển,
Nắng núi tắt từ lâu.*

*Muôn nhìn xa hơn nữa,
Phải lên tiếp một lầu.*

TRƯƠNG HỨC

Tác giả: (khoảng những năm trước sau 711), người Giang Tô, Tô Châu, làm Thường hiệu úy, hay rượu, tự xưng là Trương Diên, cùng Lý Bạch và Bùi Uẩn múa kiếm, làm thơ, gọi là "Tam tuyệt".

130
Suôi hoa đào

*Cầu treo thấp thoáng giữa sương hồng.
Hỏi thuyền đánh cá đậu ven sông:
Suốt ngày hoa rụng trôi theo suối,
Động đá bên nào, có biết không?*

TRƯƠNG KÊ

Tác giả: Sinh và mất khoảng trước sau năm 766, tên chữ là Từ Tôn, người Nhung Châu (nay là Hồ Nam), đỗ tiến sĩ thời Thiên Bảo, làm quan đến chức Từ Bộ viên ngoại lang.

131
Đêm đậu thuyền ở bên sông Phong Kiều(1)

Sương bạc, trăng tà, phong đứng yên,

Xóm chài lấp lóe lửa hai bên.

Đêm vắng, tiếng chuông chùa Núi Lạnh

Từ phía Cô Tô vọng tới thuyền.

LƯU PHƯƠNG BÌNH

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, là nhà thơ nổi tiếng thời Thịnh Đường, học giỏi nhưng không đi thi, suốt đời ở ẩn, người quê Hà Nam.

132
Khúc xuân oán

*Bên song cửa sổ ánh dương tà,
Còn ướt trên bàn giọt lệ sa.
Không thấy người đâu, nhà vắng lạnh,
Các cửa ra vào kẹt xác hoa.*

133
Trăng đêm

*Nửa nhà trăng chiếu, sát lan can
Là sao Bắc Đẩu, ánh trăng tàn.
Hơi xuân vừa bén, đêm trời âm,
Ngoài vườn tiếng dế đã râm ran.*

TRƯƠNG QUỐC PHỤ

Tác giả: chưa rõ tiểu sử.

134
Lời oán

*Bên lầu, đào lờ thơ,
Mặt hồ hoa sen úa.
Dải gấm dệt chưa xong,
Tiếng tròng xuyên vách lụa.*

THÔI QUỐC PHỤ

Chưa rõ tác giả

*Cổ ý*¹³⁵

*Thềm Hoàng Kim quét sạch,
Tuyết bay như sương mù.
Buông rèm, đàn tư lự,
Không nỡ ngắm trăng thu.*

LÝ TÂN

Tác giả: (năm sinh, năm mất không rõ), tự Đức Tân, người Thọ Xương, Mục Châu, nay thuộc tỉnh Chiết Giang, bạn thời trẻ của Lưu Phương Bình, đỗ tiến sĩ năm Đại Trung thứ 8 (845) đời Đường Tuyên Tông. Tác phẩm: "Kiến Châu Thứ Sử tập" gồm hơn 200 bài

136
Trên đường về quê, qua sông Hán

Ngoài núi không tin tức.

Đông hết rồi xuân sang.

Càng gần, càng thấy sợ,

Không dám hỏi tin làng.

TƯ KHÔNG ĐỒ

Tác giả: (837-908), tự Biều Thánh, người Hà Trung, nay thuộc Sơn Tây, đỗ tiến sĩ năm Hàm Thông thứ 10 (869) đời Đường úy Tông, làm quan một thời gian rồi về ở ẩn trong núi. Tác phẩm: "Tư Không biểu Thánh thi tập".

137
Thơ vịnh lúc lui về ở ẩn

*Yên hót, mừng khách tới,
Tiễn người, cây nở hoa.
Hãy vui vì xuân mới,
Đừng buồn xuân đã qua.*

VƯƠNG GIÁ

Tác giả: (Năm sinh, năm mất không rõ), tên chữ Đại Dụng, người Hà Trung (nay là Vĩnh Tế, Sơn Tây); đỗ tiến sĩ năm Đại Thuận nguyên niên (891) đời Đường Chiêu Tông, từng giữ các chức Thập Di, Hữu Bỏ Khuyết, Viên ngoại lang bộ lễ. Tác phẩm: Toàn Đường thi tập còn 6 bài của ông.

138
Ngày xuân, sau mưa

*Hoa nở trước mưa, nhụy trắng ngần,
Sau mưa hoa rụng, xác đầy sân.
Bướm ong bay sang vườn hàng xóm,
Tưởng rằng bên ấy vẫn còn xuân.*

KHẨU VI

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, người Gia Hưng, nay thuộc tỉnh Chiết Giang, làm quan đến chức Thái tử hữu thứ tử; bạn thân của Vương Duy và Lưu Trường Khanh, thọ 96 tuổi, thích viết thơ ngũ ngôn.

139
Hoa lê ở Tả Dịch

*Hoa lê trắng hơn tuyết,
Hương thơm vạt áo mềm.
Gió xuân không dừng được,
Thổi hoa đến tận thềm.*

THIÊN BẢO CUNG NHÂN

Tác giả: (Năm sinh, năm mất không rõ), cả tên họ, quê quán và cuộc đời cũng vậy, chỉ biết đây là một cung nữ thời Thiên Bảo, đời Đường Huyền Tông.

140
*Lại đề thơ trên lá ngô đồng
trong vườn Thượng uyển*

*Ra khỏi cấm thành, chiếc lá thơ,
Có ai họa lại, biết bao giờ?
Giá được ra đi như chiếc lá
Trôi giữa dòng đời, thỏa ước mơ.*

TRƯƠNG BẬT

Tác giả: (Năm sinh, năm mất không rõ), tên chữ là Tự Trùng, người Hoài Nam (nay là Dương Châu, Giang Tô), làm quan Huyện úy Nam Đường rồi đến Trung Thư xá nhân. Tác phẩm: Toàn Đường Thi có 19 bài.

141
Thăm nhà họ Tạ

*Ngà ngà tìm đến Tạ gia chơi,
Lắt léo đường hiên chẳng thấy người.
Chỉ trăng đa cảm trong vườn vắng,
Buồn buồn soi bóng cánh hoa rơi.*

LƯƠNG HOÀNH

Tác giả: (Năm sinh, năm mất không rõ), tính tình phóng khoáng, năm 40 tuổi mới được giữ một chức quan nhỏ gọi là chấp kích; quen thân với Sầm Than, Lý Cố, Tiền Khởi. Toàn Đường Thi có 15 bài của ông.

142
Vịnh tượng gổ

*Đeo gổ, đeo tơ làm tóc râu,
Như thật thoáng nhìn, nhưng chốc sau
Khi diễn xong trò, nằm một xó.
Đòi người cũng vậy, khác gì đâu.*

LÝ ĐOAN

Tác giả: (Năm sinh, năm mất không rõ), tên chữ là Chính Kỳ, tự gọi mình là Hành Ngạc u nhân, người Triệu Châu, nay thuộc tỉnh Hà Bắc, đỗ Tiến sĩ năm Đại lịch thứ 5 (770). Cuối đời từ quan về ở ẩn tại Hành Sơn. Tác phẩm: "Lý Đoan thi tập" hiện còn hơn 180 bài.

143
Vái trăng mới

*Mở rèm, thấy trăng mới,
Liền quỳ vái trước sân.
Không ai nghe lời khẩn,
Gió thổi bay dải quân.*

144
Đàn tranh

*Người đẹp ngồi bên cửa
Chơi đàn như mọi ngày.*

*Muôn Chu lang(1) để ý
Có tình gây nhâm đây.*

LIỄU TÔNG NGUYÊN

Tác giả: (773-819) tự Tử Hậu, người Kinh Triệu Vạn Niên, nay là Tây An, Thiểm Tây, đỗ tiến sĩ năm Trinh Nguyên thứ 9 (793), năm thứ 14 (798) lại đỗ khoa Bác học Hoàng tử, được giữ chức giám sát Ngự sử, sau bị thất sủng. Tác phẩm: "Liễu Hà Đông tập".

145
Tuyệt trên sông

*Không bóng chim trong núi,
Không dấu chân trên đường.
Cô đơn, thuyền ông lão
Rong câu, câu tuyệt sương.*

146
*Cùng đi xem núi với nhà sư Hạo Sơ,
gửi bạn bè thân thiết ở Kinh Đô*

*Thu đến không đâu, buồn vẫn vương.
Bôn bề núi đứng tựa gươm dương.
Thân này giá biến thành muôn vạn
Để từ đỉnh núi ngóng quê hương.*

BỔNG KIÊM BỘC

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, chỉ biết là người nô bộc mang kiếm cho chủ, nên mới có tên Bổng Kiếm Bộc, ở Hàm Dương, "Toàn Đường Thi" có ba bài của ông.

147
Thơ

*Con chim đậu bờ giếng,
Mỏ ngậm một bông hoa.
Người đẹp e chim sợ,
Không vén rèm nhìn xa.*

HÀN DŨ

Tác giả: (768-824), tên chữ là Thoái Chi, người Nam Dương, chống lại chủ trương của Phật giáo, khởi xướng phong trào tân văn, rất có ảnh hưởng đến đương thời và sau này.

148
Đầu xuân mưa nhỏ

*Như sữa, mưa rơi ướt lá cành,
Vạt cỏ xanh mà không phải xanh.
Đây suốt năm xuân, gì cũng đẹp,
Đẹp hơn khói liễu chôn đô thành.*

149
Xuân muộn

*Xuân chẳng dừng lâu chờ cỏ cây
Khoe sắc trăm hoa, ngày tiếp ngày
Hoa dương đang rụng, không tình ý,
Chỉ biết bay bay như tuyết bay.*

LÝ ÍCH

Tác giả: (748-829), tự Quân Ngu, người Cô Tạng, nay thuộc tỉnh Cam Túc, đỗ tiến sĩ năm 769, từng giữ nhiều chức quan, tới Thượng thư bộ lễ. Tác phẩm: có "Lý Quân Ngu thi tập".

150
Đêm trên thành Thụ Hàng(1), nghe tiếng sáo

*Hồi Lạc(2) cát giăng ngời ánh tuyết,
Thụ Hàng bóng nguyệt tắm trong sương.
Sáo đâu ai thổi nghe day dứt
Cho người chiến trận nhớ quê hương.*

ĐƯỜNG NGẠN KHIÊM

Tác giả: Năm sinh, năm mất không rõ, tự Mậu Nghiệp, người Kinh Châu, nay thuộc tỉnh Sơn Tây; đỗ tiến sĩ năm 861, làm quan tới chức Thứ sử Lãng Châu. Tác phẩm: "Lộ Môn tập", còn gần 200 bài.

151 *Nhà nhỏ*

*Đêm không mây tĩnh lặng,
Trăng chênh chênh sau nhà.
Buồn cả vì thanh vắng,
Đâu chỉ vì cách xa*

HÀN THUÝ VÂN

Tác giả: Năm sinh, năm mất và sự nghiệp không rõ, tương truyền là cung nhân đời Đường Duyên Tông, nay chỉ còn lại bài thơ này.

152
Thơ đề trên lá đỏ

*Nước thì luôn vội vã,
Ta trong cung ngồi chơi.*

*Nhờ nước mang ra hộ
Bài thơ này cho đời.*

CÁT NHA NHI

Tác giả: Năm sinh, năm mất và sự nghiệp không rõ, còn ba bài thơ trong "Toàn Đường thi".

153
Nhớ chồng

*Chẳng sao trâm gỗ, dáng nhà quê,
áo cưới xuềnh xoàng chẳng dám chê.
Chỉ trách không người gieo lúa mới,
Và đến hẹn về, không thấy về.*

HOA NHỊ PHU NHÂN TỪ THI

Tác giả: (883-926) người Thanh Thành nay thuộc Tứ Xuyên, là phi của Mạnh Sưởng, hiệu là Hoa Nhị Phu nhân, từng bị bắt vào cung Tống, được Tống Thái Tổ rất sủng ái. Tác phẩm: "Hoa Nhị Phu nhân cung thi" còn hơn 100 bài.

154
Thơ tả cảnh mát nước

*Vua sợ, cờ hàng cắm đã lâu,
Thiếp ở trong nhà có biết đâu.
Mười bốn vạn người cùng bỏ giáp.
Không người đáng gọi đáng mà râu!*

THÁI THƯỢNG ẨN GIA

Tác giả: Tên tuổi, cuộc đời, sự nghiệp không rõ, chỉ biết ông là một ẩn sĩ theo Đạo giáo đời Đường, chỉ lưu lại duy nhất bài thơ này.

155
Trả lời

*Kê đầu lên gôi đá,
Nằm ngủ dưới gốc thông.
Trong núi chẳng có lịch,
Không biết đã hết đông.*

HỒ TĂNG

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất; tự Thu Điền; người Thiều Dương nay thuộc tỉnh Hồ Nam, đỗ tiến sĩ, từng giữ nhiều chức quan khác nhau, còn lưu được 160 bài.

156
Câu Dự Nhượng(1)

*Dự Nhượng(2) đên ơn... câu chuyện này
Tiếng thơm lưu mãi đến ngày nay.
Nhưng hỏi mấy người như Dự Nhượng
Trong số bao người đã tới đây?*

TUỞNG DI CUNG

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, người Giang Hoài, từng làm Huyện lệnh Đại Phiên. "Toàn Đường thi" có hai bài.

157
Vịnh tượng Kim Cương

*Trùng mắt, nhú mày, vểnh cả râu,
Giống thật từ chân đến tận đầu.
Tưởng dọa được đời, ra vẻ lắm,
Nhưng trong toàn đất, có gì đâu.*

TRỪ QUANG HY

Tác giả: (707-760), người Sơn Đông thuộc tỉnh Giang Tô ngày nay; đỗ tiến sĩ năm 726, làm quan đến chức Giám sát ngự sử. Tác phẩm: "Trừ Quang Hy tập" gồm 210 bài.

158
Đi qua Trường An

*Đi ngựa qua quán rượu,
Liền vén áo vào chơi.
Một lúc tiêu trăm vạn,
Không thèm nói nửa lời.*

159
Đường Lạc Dương

*Ngày xuân, trời âm áp,
Đường thẳng, rộng thênh thang.
Ngũ Lãng(1) quý công tử
Sóng ngựa đi thành hàng.*

LÝ DỊCH CHI

Tác giả: Không rõ năm sinh, mất năm 747, người Lũng Tây nay thuộc tỉnh Cam Túc, từng giữ nhiều chức lớn trong triều. "Toàn Đường thi" còn lưu lại được hai bài thơ.

160
Viết khi thôi không làm tướng nữa

*Nhường người hiền chức tướng,
Về quê say suốt ngày.
Được mấy người khách cũ
Tới thăm ta hôm nay?*

GIẢ ĐẢO

Tác giả: (779-843), tự Lãng Tiên, người Phạm Dương, nay thuộc tỉnh Hà Bắc, lúc trẻ nghèo túng, từng đi tu, sau hoàn tục; thi tiến sĩ nhiều lần không đỗ. Thơ ông có ảnh hưởng lớn đến những nhà thơ Văn Đường và Nam Tông sau này. Tác phẩm: "Trường Giang tập", khoảng 400 bài.

161
Tháng ba, ngày ba mươi, tiễn xuân

*Đêm nay đêm cuối của tháng Ba,
Buồn nhìn cảnh đẹp, ngòi ngâm nga.
Tiễn xuân, ta hãy cùng thức trắng.
Chưa nghe chuông sớm, vẫn xuân mà.*

162
Tìm người ở ẩn không gặp

Tìm người, hỏi cậu bé.

Đáp: "Hái thuốc từ lâu,

Chỉ quần quanh trong núi"

Mây nhiều biết tìm đâu?

TRƯƠNG HỰU

Tác giả: Năm sinh không rõ, mất năm 853, tự Thừa Cát, người Nam Dương, không ra làm quan mà sống ẩn dật. "Toàn Đường thi" chỉ có một bài này.

163
Đài Tập Linh(1)

*Mặt trời buổi sáng đã nhô cao,
Sương lạnh long lanh cánh hồng đào.
Thượng Hoàng đêm trước ban phù lục(2),
Thái Chân(3) cười mỉm, vén rèm vào.*

THẨM THUYỀN KỲ

Tác giả: (656-714), tự Vân Khanh, người Tương Châu, nay thuộc tỉnh Hà Nam; đỗ tiến sĩ năm 675, từng giữ nhiều chức quan khác nhau. Thơ ông nổi tiếng mượt mà, trau chuốt.

164
Núi Mang Sơn(1)

*Dưới núi Bắc Mang mộ rất nhiều,
Đôi diện Lạc Dương... Mỗi buổi chiều
Trong thành rộn tiếng chuông và hát,
Núi này chỉ có tiếng thông reo.*

TRIỆU HỒ

Tác giả: Năm sinh, năm mất không rõ, tự Thừa Hồ, người Sơn Dương nay thuộc tỉnh Giang Tô; đỗ tiến sĩ năm 843, làm quan úy ở Việt Nam. Tác phẩm: "Việt Nam tập".

165
Cảm xúc trên lầu bên sông

*Bên sông, thơ thần dạo trên lầu,
Trăng, nước và trời trông giống nhau.
Cảnh buồn như cũ, người năm ấy
Cùng ta ngắm nguyệt giờ nơi đâu?*

THÔI LỖ

Tác giả: Năm sinh, năm mất không rõ, người Kinh Nam nay thuộc tỉnh Hồ Bắc; đỗ tiến sĩ năm Quảng Minh đời Hy Tông, làm Tư Mã Lê Châu "Toàn Đường thi" có 16 bài.

166
Cung Hoa Thanh⁽¹⁾

*Lấp đường cỏ mọc, vắng xe loan,
Bích Điện âm u vắng tiếng đàn.
Tự đi, tự đến, trăng đơn độc,
Không còn người đẹp tựa lan can*(2).

⁽¹⁾ X©y @âi vua §- âng Thi, i T«ng.

TRƯƠNG KÍNH TRUNG

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, sống thời Thịnh Đường, từng làm Giám sát ngục sử và Tiết độ sứ ở Bình Lô rồi Kiếm Nam. "Toàn Đường thi" còn hai bài.

167
Cảnh biên cương

*Xuân ở Ngũ Nguyên vốn muện mần,
Mãi đến bây giờ băng mới tan.
Tháng Hai mà liễu chưa buông tóc,
Giờ này hoa rụng ở Trường An.*

TRÌNH HIỆU

168
Tháng mùa thu

*Thanh Khê(1) đâu núi, suối quanh quanh,
Cả trời, cả nước sáng long lanh.
Xa cách bụi trần ba chục dặm,
Lòng như mây trắng, nhẹ thênh thênh.*

TÔ DĨNH

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, tự Diêm Thạc, làm tể tướng đời Đường Huyền Tông (713-755).

169
Trên Sông Phần, sợ mùa thu

*Sông Phần xa vạn dặm,
Gió bắc thổi, sương mù.
Đang buồn, lòng bồi rối,
Không nghe rõ tiếng thu.*

TÔN DỊCH

Tác giả: (? - 761), người Bắc Châu (Sơn Đông) làm quan đến chức thái tử thêm sự.

170
*Xem Công chúa Vĩnh Lạc(1)
và nước Thổ Phồn(2)*

*Ngoài ải, chim hoa ít.
Khi người đẹp giáng trần,
Vạn vật như sống lại,
Mới biết là đã xuân.*

KIM XƯƠNG TỰ

Tác giả: Năm sinh, năm mất không rõ, người Lâm An, nay thuộc tỉnh Chiết Giang. "Toàn Đường thi" chỉ còn bài này, các bản chép là "Xuân oán".

171
Bài ca Y Châu(1)

*Hãy xua con chim nhỏ,
Đừng cho hát trên cây,
Làm thiếp luôn tỉnh giấc
Không đến được Liêu Tây(2).*

ĐÁI THỨC LUÂN

Tác giả: (732 - 789), người Thuận Châu, nay thuộc tỉnh Giang Tô, đỗ tiến sĩ, làm quan đến chức Phủ Châu thứ sử, sau bỏ quan làm đạo sĩ. Tác phẩm: "Đái Thúc Luân tập".

172 *Miêu Tam Lư(1)*

*Nguyên, Tương(2) cứ chảy mãi,
Khuất Nguyên buồn, đau lòng.
Hiu hắt rừng cây lạnh,
Chiều, gió thổi trên sông,*

CHU PHÓ

Tác giả: Tên chữ là Trường Thông, người Nhung Châu, nay thuộc tỉnh Hồ Bắc, từng làm quan cho Tào vương thời Đường, sau ở ẩn ở Khe Sàn (tỉnh Chiết Giang).

173
Thơ đề ở chùa Trúc Lâm

*Đời người thời gian ít,
Mây, ráng nhiều chôn này.
Trúc Lâm, lưu luyện mãi,
Bao giờ lại về đây?*

TỊCH HUỖNH

Tác giả: Nhà thơ thời Văn Đường, không rõ năm sinh và năm mất. Tác phẩm: "Động đình tập".

174 *Ngày thu trên hồ*

*Ngũ hồ, ngày đang tắt,
Khói sóng, cảnh gợi sầu.
Nổi trôi cần gì biết
Nước đang xuôi về đâu.*

CẢNH VI

Tác giả: Không rõ tiểu sử, chỉ biết ông người Hà Đông, làm chức tả thập di năm Đại Lịch (766 - 779).

175
Ngày thu

*Nắng chiều len tận ngõ,
Trò chuyện cùng ai đây?
Đường xưa giờ vắng khách
Đồng lúa gió thu bay...*

176
Ngày thu

*Nắng chiều hắt vào ngõ,
Buồn, không ai giải bày.
Đường vắng người, gió thổi
Làm thảm lúa lung lay.*

LÝ NGANG

Tác giả: (809 - 840) tức Đường Văn Tông, làm vua 14 năm, bị gian thần và hoạn quan giết chết.

177
Thơ đề trong cung

*Đường xe vua cỏ mọc,
Thượng Lâm(1) hoa muôn màu.
Trên cao ý nghĩ rộng,
Chật hẹp chốn thâm sâu.*

TIỀN HỦ

Tác giả: Là cháu của Tiền Khởi, đỗ tiến sĩ năm Càn Ninh thứ 5, làm đến chức Trung thư xá nhân. Tác phẩm: "Chu trung lục".

178
Ngẫu hứng trên sông

*Gió mưa, đường sắp hết,
Núi Lư Sơn khó trèo.
Chỉ e nhà trên núi
Của vị sư Lục Triều*

LỆNH HỒ SƠ

Tác giả: (766 - 837), tự Xác Sĩ, người Đôn Hoàng , nay thuộc tỉnh Cam Túc, đỗ tiến sĩ năm 791, làm quan đến chức Thượng thư Bộc xạ. "Toàn Đường thi" còn một quyển của ông.

179 *Nhớ ơn vua*

*Vườn nhỏ chim oanh hót,
Bướm bay nhiều cửa đông.
Lại thấy mùa xuân đến
Nhưng không thấy xe rồng.*

LÝ GIA HỤU

Tác giả: Năm sinh, năm mất không rõ, tự Tòng Nhất, người Triệu Châu nay thuộc tỉnh Hà Bắc, đỗ tiến sĩ năm 748, làm quan tới chức Thứ sử Viên Châu. "Toàn Đường thi" còn hai bài

180
Lâu trúc

*Ngũ Hầu quan lớn chẳng bằng ta,
Tây Giang thanh thảo, lâu thay nhà.*

*Gió nam thổi mát không cần quạt,
Hết ngủ, cùng chim lại ngắm hoa.*

DƯƠNG SĨ NGẠC

Tác giả: chưa rõ tiểu sử.

181 *Lên lầu*

*Thành cổ xác xơ bóng liễu hòe,
Đêm qua mưa lớn, nước đầy khe.
Con đường phía nam không xe ngựa,
Lên gác một mình, chợt nhớ quê!*

CHU KHÁNH DƯ

Tác giả: Sinh năm 797, không rõ mất năm nào, người Việt Châu, nay thuộc tỉnh Chiết Giang; đỗ tiến sĩ năm 826, nổi tiếng thơ hay, được Trương Tịch rất đề cao.

182
Bài thơ cung nữ

*Cổng đóng, hoa đào nở lặng yên,
Buồn buồn người đẹp đứng bên hiên.
Chuyện kín trong cung không dám kể -
Ngại ngần con vệt sát kê bên.*

TƯ KHÔNG THỤ

Tác giả: (720 - 790, tự Văn Minh, người Quảng Bình, nay thuộc tỉnh Hà Bắc, đỗ tiến sĩ và từng giữ nhiều chức quan khác nhau. Tác phẩm: "Tư Không Văn Minh thi tập" gồm hơn 70 bài còn giữ được.

183

Chuyện ở thôn ven sông

*Vội về, quên níu cột thuyền câu,
Thôn chài trắng xé, ngủ từ lâu.
Đêm, gió thổi thuyền trôi đâu đấy -
Chắc cũng gần thôi, quanh bãi dâu.*

184
Từ biệt Lu Tân Khanh

*Biết anh có hẹn trước,
Không dễ dàng biệt ly.
Rượu ngon và gió ngược
Không giữ được anh đi.*

185
*Cùng ngắm hoa và uống rượu,
say với Vệ Tượng(1)*

*Mái tóc cả hai cùng điểm bạc,
Quê người, cùng ngắm một cảnh hoa.
Sáng nay được dịp say cùng bác,
Quên mình đang ở tận Trường Sa (2)*

VƯƠNG BIỂU

Tác giả: Năm sinh, năm mất không rõ, đỗ tiến sĩ năm 779, làm quan đến chức Bí thư thiếu giám. "Toàn Đường thi" còn được ba bài

186
ở thành Đức Lạc

*Lên lầu Triệu Nữ ngắm hoa xuân,
Đang vui lại hát "Khúc Quan San".
Thành xuân bỗng chốc thành thu úa,
Dẫu không là lính, lệ dâng tràn.*

TRƯƠNG TỊCH

Tác giả: (768 - 839), tự Văn Xương, người Ngô Quận, nay là Tô Châu, Giang Tô; đỗ tiến sĩ năm 798, làm quan đến chức Quốc Tử Tư nghiệp. Tác phẩm: "Trương Tư Mã tập".

187
Gửi nhà sư ở Tây phong

*Suối chảy dưới rừng thông,
Đêm thanh mà khó ngủ.
Trăng chênh đỉnh Tây Phong,
Nhớ mái nhà tranh cũ.*

188
Khúc hát Thành Đô(1)

*Cả Giang(2) khói nước phía đàng tây,
Mới mưa, vải chín đỏ trên cây.
Dọc hai bên cầu nhiều quán rượu -
Khách chọn quán nào khi tới đây?*

QUYÊN ĐỨC HUNG

Tác giả: (759 - 818), tự Tải Chi, người Tần Châu, nay thuộc huyện Cam Túc, Sớm nổi tiếng giỏi văn thơ, làm quan đến chức thừa tướng. "Toàn Đường thi" còn khoảng 10 quyển thơ ông.

189
Trên núi, gặp người xa nhau đã lâu, rồi lại xa

*Xa nhau một loáng đã mười xuân,
Bây giờ lại gặp lúc hành quân.
Rồi ngựa quay đầu, người một hướng.
Trên núi xa xa, nắng tắt dần.*

NGUYỄN CHÂN

Tác giả: (779 - 831), tự Vi Chi, người Lạc Dương, Hà Nam, từng làm quan, bạn thân với Bạch Cư Dị, là nhà thơ nổi tiếng đời Đường. Ông còn là tác giả cuốn truyện "Hội Chân ký" mà sau này Vương Thực Phủ dựa vào để soạn lên cuốn Tây Sương ký. Tác phẩm: "Nguyên thị Trường Khách tập", gồm 60 quyển, trong đó có 26 quyển thơ, ước khoảng 800 bài.

190
*Nghe Bạch Lạc Thiên
bị giáng làm Tư Mã Giang Châu*

*Trong đêm leo lắt ngọn đèn dầu,
Nghe bác bị đày đi Giang Châu,
Đang ốm mà lo, ngòi bật dậy.
Gió lạnh, mưa thu tạt ướt lâu.*

TRƯƠNG HỒ

Tác giả: Năm sinh, năm mất không rõ, tự Thừa Cát, người Nam Dương, nay thuộc tỉnh Hà Nam, suốt đời là một xử sĩ.

Tác Phẩm: "Trương xử sĩ thi tập".

191
Tặng cung nữ

*Cung cấm trăng soi tán lá mềm,
Đôi cò trong tổ ngược lên xem.
Bên đèn, khẽ rút cành trâm ngọc
Gạt đóm lửa tàn cứu bướm đêm.*

BÙI ĐỘ

Tác giả: Năm sinh, năm mất và quê quán không rõ, chỉ biết từng làm Tể tướng đời Đường Vũ Tông, sau bỏ quan về ở ẩn.

192
Nhà bên suối

*Suối chảy ngay trước nhà,
Lều tranh, tán lá xoà.
Bụi trần không đến được,
Chim nước kêu xa xa.*

TIẾT OÁNH

Tác giả: Không rõ lý lịch. "Toàn Đường thi" còn lưu ba bài thơ của ông.

193
Ngày thu trên hồ

*Ngũ Hồ nắng tắt, cánh buồm nâu,
Đâu cũng mênh mang khói sóng sầu.
Chìm nổi sự đời luôn vẫn vậy,
Cần gì phải hỏi nước về đâu?*

LAI HỘC

Tác giả: Không rõ năm sinh, mất 883, người Du Chương, nay thuộc tỉnh Dương Tây; thi tiến sĩ không đỗ, lên núi ở ẩn, "Toàn Đường thi" lưu được 29 bài.

194
Người đàn bà chần tằm

*Dệt áo, xe tơ, việc lút dâu,
Vất vả suốt ngày ngoài bãi dâu.
Giá kẻ giàu sang không áo mặc
Để biết nuôi tằm khổ đến đâu.*

TRỊNH NGAO

Tác giả: (865 - 939), tự Vân Du, người Hà Nam, thi nhiều lần không đỗ, sau đó ở ẩn suốt đời. "Toàn Đường thi" còn 19 bài.

195
Khúc hát về sự giàu sang

*Người đẹp khi trang điểm,
Cài trâm, đeo nữ trang,
Có biết tay và tóc
Đeo thuê của mấy làng?*

NHUNG DỤC

Tác giả: Năm sinh, năm mất không rõ. Người Kinh Nam, nay là Giang Lăng, tỉnh Hồ Bắc, đỗ tiến sĩ, làm quan đến chức Thứ sử Thần Châu. Thơ thiên về tả cảnh, trữ tình nội tâm. Tác phẩm: "Nhưng Dục thi tập" khoảng 120 bài.

196
Tiến nhau ở đình, bên hồ

*Hồ xuân gợn sóng, liễu xanh rì
Bên đình lưu luyến phút chia ly.
Quen sống bên ngoài, chim chích nhỏ
Hót vài ba tiếng tiến người đi.*

197
ở đất khách, gửi cho quan

Trương Lang trung tận Hồ Nam
Sông lạnh, nước tràn, dạ vẫn vương,
Bóng trăng gặp trúc, rồi bên đường.
Trong mơ không biết hồ rất rộng,
Đêm lại quay về đất Lạc Dương.

DƯƠNG CỤ NGUYÊN

Tác giả: Sinh Năm 755, mất không rõ năm nào, người Hà Trung nay thuộc tỉnh Sơn Tây, đỗ tiến sĩ năm 789, từng giữ nhiều chức quan khác nhau, hay xướng thơ với Bạch Cư Dị. "Toàn Đường thi" còn hai quyển của ông.

198
*Hoạ bài thơ "Dương Liễu"
của Luyện Tú Tài*

*Liễu rủ bờ sông mái tóc xanh,
Dừng ngựa chờ anh hái một cành.
Tình ý, gió xuân nhẹ nhẹ thổi
Vào nhánh liễu gầy trong tay anh.*

199
ở phía đông thành, tiết xuân sớm

*Nơi nhà thơ ở chớm xuân sang,
Liều nửa còn xanh, nửa đã vàng.
Vườn cỏ Thượng Lâm hoa nở rộ,
Ngắm hoa, vẫn cảnh khách từng hàng.*

QUYÊN ĐỨC DƯ

Tác giả: tự Tái Chi, người Lạc Dương. Chưa rõ năm sinh, năm mất. Làm quan đến chức bộ thượng thư. Tác phẩm: "Quyên văn công tập".

200 *Khúc Ngọc Đài Thê*

*Suốt đêm chờ trần trọc
Người đi xa về rồi.
Vội tô mày, chải tóc,
Không kịp lấy gương soi.*

HOÀNG PHỦ NHIỆM

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, đỗ tiến sĩ năm 756, tự Mậu Chính, người An Định (Cam Túc).

201
Nỗi oán của nàng Tiệp Dư(1)

*Từ điện Kiến Chương(2) cung nữ ra,
Chiêu Dương(3) lâu gác rộn lời ca.
Thử hỏi người vua ân sủng vậy,
Đôi mày có dài hơn mày ta?*

202
Quán trên núi

*Quán trên núi vắng người,
Sớm chiều mây đơn độc.
Ngoài sân, ánh mặt trời
Như dính vào rêu mốc.*

HÀN HỮ

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, đỗ tiến sĩ năm 754, tự Quận Bình, người Nam Dương (Hà Nam). Tác phẩm có "Thi tập", gồm 5 quyển.

203
Tiết hàn thực

*Khắp thành đâu cũng thấy hoa bay,
Hàn Thực, gió đông uôn liễu gầy.
Vua Hán trong cung truyền thấp nến,
Dinh thự Ngũ Hầu như khói bay.*

LANG SĨ NGUYÊN

Tác giả: chưa rõ tiểu sử.

204
Tiến chân bạn

*Tuyết rơi từ sáng, trời không mây,
Thôi dòn gió bắc, én không bay.
Tiếc nghèo, tiến bạn không quà tặng,
Chỉ có màu xanh ngọn núi này.*

UNG DỤNG CHI

Tác giả: chưa rõ tiểu sử.

205
Liễu bên sông

*Bên sông tha thướt liễu buông cành,
Mờ mờ như khói một bờ xanh.
Ước gì có thể đem tơ liễu
Làm dây níu giữ được thuyền anh.*

TRƯƠNG TRỌNG TỐ

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, chỉ biết đậu tiến sĩ năm 779, làm quan đến chức Trung thư xá nhân.

206
Khúc hát đêm thu

*Nước đồng hồ nhỏ suốt năm canh,
Mây tản, trăng khuya lộ một vành.
áo chiến ba quân chưa nhận được,
Thu sang sương giá lạnh sao đành?*

207
Qua vườn Hán Uyển

*Thái Dịch (!) én về, chấp chơi bay,
Muôn màu Hán Uyển hoa trên cây.
Xuân đẹp dành chung cho tất cả,
Mấy ai được hưởng cảnh xuân này.*

DÃ TẶNG

Tác giả: chưa rõ tiểu sử.

208
Vịnh trăng

*Mông bốn trăng non, một mảng mờ,
Như rấn khoanh tròn, như cuộn tơ.
Hồ con nước lặng, trăng hai nửa,
Nửa bơi dưới nước, nửa trên bờ.*

TẶNG CHÍ AN

Tác giả: Chưa rõ tiểu sử.

209
Tuyệt cú

*Bên sông, thuyền nhỏ cột bên lầu,
Mình ta chông gậy bước qua cầu.
Gió thổi đầu trần không thấy lạnh,
Sương hoa quệt áo ướt từ lâu.*

TÀO MÂN

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, tự Liêm Giang, người Hồ Châu.

210
Xuân muộn

*Không người thương xót cánh hoa rơi,
Màu xanh trải rộng đến chân trời.
Trong núi oanh kêu gần lạc giọng,
Bãi cỏ bên ao ếch đáp lời.*

CAO BIÊN

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, tự Thiên Lý, người Bột Hải. Từng làm chinh nam tướng quân cai trị Giao Châu (Việt Nam xưa) từ 864 đến 875, sau được gọi về nước làm tiết độ sứ Hồ Nam, rồi bị giết vì có ý bất mãn.

211
Ngày hạ trên núi

*Bên hồ lâu gác cúi soi gương,
Mùa hạ ngày dài, dài vẫn vương.
Gió động rèm châu, bên giá sách,
Hoa tường vi nở, ngát mùi hương.*

212
Tìm người ở ẩn không gặp

*Hoa rơi nước chảy cảnh thiên thần,
Vừa hát, vừa say tìm bạn thân.
Tiên ông, thật tiếc, đi đâu vắng,
Hoa đào, hoa hạnh rụng đầy sân.*

213
Cảm hứng

*Buông câu không cần cá,
Uống chẳng vì buồn rầu.
Ta giống Kê Thúc Dạ,
Đều cùng lười như nhau*

214
Ngắm tuyết rơi

*Tuyết như hoa trắng rụng quanh nhà,
Trúc thành quỳnh trắng nở đầy hoa.
Thật thích, lên lầu cao để thấy
Đường ác khắp nơi tuyết phủ nhòa.*

215
Ngày hè, lầu trên núi

*Bao bọc cây xanh kín bốn bề,
Bóng lầu in ngược dưới lòng khe.
Hoa tường vi nở thơm dịu dịu,
Xôn xao gió thổi uồn mảnh tre.*

216
Giải khuây
(bài một)

*Rõi việc đi câu, buồn - uống chơi,
Cho say, dứt bỏ hết tình đời.
Chỉ tiếc Hàn Bành xong nghiệp Hán,
Chẳng đến Ngũ Hồ sống thanh thơi.*

217
Giải khuây
(bài hai)

*Đầy vườn hoa nở, trăng đầy ao,
Thuyền đi, tiếng hát nước lao xao.
Từ nay nguyện sẽ say, thanh thản,
Chỉ giương cờ rượu, chẳng cờ đào.*

218
Tiền Tào Biệt Sắc từ An Nam hồi triều

*Mặt trời xế bóng, nước liền mây,
Cuộc kêu, đồng vắng phủ sương dày.
Về tới thiên triều, xin nhắc hộ:
Tôi đã năm năm ở chốn này.*

MẠNH TRÌ

Tác giả: Chưa rõ tiểu sử.

219
Lời than của vũ nữ cung Trường Tín

*Vua không cần nữa, biết đi đâu?
áo cũ tàn hương luông ngậm sâu.
Giận mình không thể như chim én,
Xuân về bay lượn trước rèm châu.*

ĐOÀN THÀNH THỨC

Tác giả: Không rõ năm sinh, mất 863; tự Kha Cổ, người Tề châu, nay thuộc tỉnh Giang Tô.

220
Khúc hát Chiết Lương Liễu Chi

*Thấm mưa, nụ hé lá xanh màu,
Trường Môn liễu đổ bóng vào nhau.
Vẳng bóng xe loan, xuân sắp hết,
Hoàng hôn, oanh hót mãi bên lầu.*

221
Bài hát bẻ cành dương liễu

*Nhờ ơn mưa móc mọc chồi non,
Liễu bông chằng chịt trước Trường Môn.
Xe loan thôi đến, xuân đang hết,
Buồn buồn oanh hót gọi hoàng hôn.*

LÝ THIỆP

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất: tự Thanh Khê, người Lạc Dương, nay thuộc tỉnh Hà Nam; làm quan một thời gian rồi ở ẩn và ngao du sông hồ.

Từ Tàn Thành(1) về, lại ²²²đề thơ ở cửa Vũ Quan(2)

*Xa cách Tàn Thành đã khá lâu.
Đuổi nhau, núi chạy đến Thương Châu(3).
Khe lạnh cửa quan không chặn được,
Suốt đêm nước chảy, người thêm sầu.*

223
Lên núi

*Suốt ngày mơ mộng suốt ngày say.
Nghe nói xuân tàn, mới đến đây.
Chùa cổ gặp sư, ngồi chuyện gẫu,
Nhà rồi phù du thêm nửa ngày.*

TRƯƠNG THUYẾT

Tác giả: (661 - 730), tự Đạo Tế và Duyệt Chi, người Lạc Dương, nay thuộc tỉnh Hà Nam; đỗ tiến sĩ, từng làm quan, nhiều lần bị giáng chức. Tác phẩm: "Văn tập" gồm 30 quyển.

224
ở Thục Hạo, hẹn ngày về

*Khách xa nhà khắp khởi
Đã định ngày lên đường.
Tiếc gió thu không đợi,
Đến trước thành Lạc Dương.*

225
Tiền Lương Lục(1)

*Thu đến Ba Lăng(2), ngắm Động Đình.
Hồ rộng, núi cao đứng một mình.
Buồn tiếc cõi tiên không đến được,
Thả lòng theo sóng gợn lung linh.*

HÀN ỒC

Tác giả: chưa rõ tiểu sử.

226 *Bắc chúc thể thơ Thôi Quốc Phụ*

*Hoa hải đường tự rụng,
Trăng nhạt như sương mù.
Một mình nhìn hiên vắng,
Gió lay ghế xích đu.*

TIẾT TẮC

Tác giả: (649 - 713), tự Tư Thông, người Bồ Châu, nay thuộc tỉnh Sơn Tây; đỗ tiến sĩ, làm quan đến Lễ bộ lang trung, rồi Lễ bộ thượng thư, cuối cùng bị bắt giam và xử tử.

227
Sáng mùa thu, soi gương

*Khách xa sợ cảnh lá vàng rơi,
Đêm nghe mưa gió thổi tới bờ.
Sáng dậy soi gương, nhìn mái tóc,
Thấy rõ gian nan của kiếp người.*

KHUYẾT DANH

228
Thơ vật

*Tháng Ba, hàn thực(1) cỏ xanh tươi,
Gió lộng trên đê, liễu rơi bời.
Có quê mà chẳng về quê được.
Xin cuộc đừng kêu, nã ruột người.*

229
Thơ vật

*Chiều, sông Vô Dịch đượm buồn đau,
Bâng khuâng chợt nhớ Hách Liên lâu.
Đường tới Hàm Quan xa vạn dặm,
Gió thổi, qua đêm bạc trắng đầu.*

230
Bài hát mùa xuân

*Hoa xuân thật dễ thương,
Chim kêu buồn bên đường.
Gió thổi tung xiêm áo,
Khiến lòng người vấn vương.*

231
Nhỏ cỏ bò

*Líu ríu dưới bóng cây,
Chàng cùng thiếp suốt ngày
Nhỏ cỏ bò làm gối,
Nhỏ mãi không đầy tay.*

CAO THÍCH

Tác giả: (702- 765) người Thương Châu nay là tỉnh Hà Bắc, làm quan tới chức Tiết độ sứ, phục vụ trong quân đội khá lâu, nổi tiếng về thơ biên ải.

232
Viết trong đêm giao thừa

*Một mình, quán trọ, lạnh, canh ba,
Đêm nay nghìn dặm cách quê nhà.
Trần trọc, băng quơ buồn, có thể
Vì mai năm mới, tuổi thêm già.*

233
Tiền biệt Đông Đại(1)

*Mây vàng mờ dậm với mây xanh,
én về, gió thổi, tuyết long lanh.
Đừng buồn sắp tới không bè bạn,
Thiên hạ người nào chẳng biết anh.*

234
ở nông thôn, ngắm cảnh mùa xuân

*Xuân chờ ngay trước cửa,
Đầy hoa tươi, cỏ non.
Tiếc là không tri kỷ,
Lịch Sinh(2) cũng chẳng còn.*

VƯƠNG HÀN

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, người Tấn Dương, tự Tử Vũ, đỗ tiến sĩ, làm quan đến Công bộ viên ngoại lang .

235
Hát ở Lương Châu

*Trông giục lên đường, tiếng ngựa xe,
Rượu nhiều, còn muốn uống thỏa thuê.
Binh sĩ có say, xin chớ trách -
Xưa nay chinh chiến mấy ai về?*

VI THỪA KHÁNH

Tác giả: Sinh không rõ vào năm nào, mất 707, người Vũ Lăng, tỉnh Hà Nam ngày nay. Tác phẩm có "Văn tập" gồm 16 quyển.

236
Từ biệt em để đi về phía nam(1)

*Khách buồn li biệt đứng bên sông,
Trường Giang hờ hững cứ xuôi dòng.
Như thể cùng người chia mỗi hận,
Hoa rơi xuống đất, lặng như không...*

ĐỖ THU NƯƠNG

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất, người Kim Lăng, là tỳ thiếp của Lý Kỳ, sau được Đường Mục Tông (821 - 826) đem về cung làm Trung giáo tập.

237 *áo kim tuyến*

*Tiếc gì áo gấm với công danh,
Một thời hãy tiếc đẹp xuân xanh.
Hoa nở đang thì, thì cứ bẻ,
Đừng đợi hoa rơi, chỉ bẻ cành.*

THƯỢNG QUAN NGHI

Tác giả: Năm sinh không rõ, mất năm 664, tự Du Thiệu người Thiểm Châu nay thuộc tỉnh Hà Nam; đỗ tiến sĩ, từng giữ nhiều chức quan, sau thất sủng, bị bắt giam và chết trong ngục.

238
Buổi sáng sớm đi trên bờ sông Lạc

*Ngựa băng qua bãi cát,
Nước cuộn chảy dưới sông.
Chim bay, trăng gác núi,
Có tiếng ve ngoài đồng.*

LƯU CHIẾU LÂN

Tác giả: (641 - 390) tự Thảng Chi, người U Châu, nay gần Bắc Kinh, suốt đời gặp điều rủi, mắc bệnh phong, thọt chân, một tay bị liệt, trẫm mình chết ở sông Dĩnh. Được xem là một trong bốn tứ kiệt thời Sơ Đường. Tác phẩm: "Văn tập" (20 quyển).

239
Sen trong ao

*Dưới ao sen phủ kín,
Trên bờ hương thoảng bay.
Sen sợ gió thu sớm,
Tàn mà anh chẳng hay.*

TỔNG CHI VẤN

Tác giả: Năm sinh không rõ, mất 710, tự Diện Thanh, nơi sinh còn tranh cãi. Ông là người có tướng mạo oai nghiêm, giỏi hùng biện và thơ ngũ ngôn; làm nhiều chức quan. Tác phẩm có 10 quyển.

240
Tiền Đổ Thâm Ngôn

*ôm, giận mình không thể
Tiền anh tới chân cầu,
Nhưng biết cây ở đó
Buồn vì ta xa nhau.*

THƯỜNG KIẾN

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất và quê quán, chỉ biết đỗ tiến sĩ trong niên hiệu Khai Nguyên (712 - 741), làm quan đến chức úy huyện Vu Dĩ.

241
Tiền đưa Vũ Văn Lục

*Trong khóm liễu xanh hoa quá đỏ,
Suối trong, gió lạnh, nắng hoàng hôn.
Giang Bắc hôm nay buồn đến thế,
Phải xuống Giang Nam chẳng trách buồn.*

LƯU ĐÌNH KỶ

Tác giả: Chưa rõ tiểu sử.

242 *Đài Đồng Tước*

*Đồng Tước, đài xưa phủ bụi dày,
Sông Chương, lãng Nguyệt gió mây bay.
Người lạ giờ nhìn còn não ruột,
Hương ai từng hát ở nơi này.*

LÝ NGAO

Tác giả: Không rõ năm sinh năm mất, tự Tập Chi, người Triệu Quận, từng theo Hàn Dũ tập làm văn. Đỗ tiến sĩ, làm đến chức Tiết độ sứ Sơn Nam. Tác phẩm: Luận ngữ bút giải Ngũ mộc kinh, Lý văn công tập....

243
Sống ở nơi yên tĩnh

*Chọn được nơi này sống thanh thoi,
Không đón đưa ai, thoát nợ đời.
Thỉnh thoảng hứng lên, lên đỉnh núi,
Vén mây kêu một tiếng vang trời.*

BÙI ĐỘ

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất; đỗ tiến sĩ năm 805 cuối đời từ quan về ở ẩn, vui thú thơ rượu với bạn bè, như Bạch Cư Dị, Lưu Vũ Tích...

244
Nhà bên suối

*Lối nhỏ men bờ suối,
Mái nhà ngang tán cây.
Thỉnh thoảng nghe gà gáy,
Bụi trần không tới đây.*

CHÍ AN

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất và quê quán, chỉ biết ông là một nhà sư sông vào đời vua Hy Tông (874 - 888).

245
Tuyệt cú

*Cột chiếc thuyền con bên gốc cây,
Chống gậy tới cầu ở phía tây.
Khóm liễu gió lùa không thấy lạnh,
Như mưa hoa rụng, ướt bàn tay.*

TU MÃ LỄ

Tác giả: Không rõ tiểu sử.

246
Nỗi oán trong cung

*Lơ thơ bóng liễu rủ trước lầu,
Oanh kêu man mác gợi thêm sầu.*

*Năm năm hoa rụng không ai ngó,
Theo suối ra ngoài trôi đến đâu?*

TRƯỜNG LAI

Tác giả: Không rõ tiểu sử.

247
Mưa buổi sáng sớm

*Núi biếc, sông xanh, mây vấn vương,
Mưa lên vách liếp, hoa bên đường.
Con chim an ủi người đơn độc -
Hót lên nghe giống giọng quê hương.*

CHU PHÓNG

248
Thơ đề ở chùa Trúc Lâm

*Khác cõi trần luôn vợi,
Đây chỉ toàn núi mây.
Trúc Lâm, chùa mến khách,
Ta đã đến nơi này.*

TỔ VỊNH

249
Nhìn tuyết chưa tan trên núi Chung Nam

*Tuyết đọng trên sườn núi
Những mảng trắng long lanh.
Sau mưa rừng hừng sáng ,
Khí chiều lạnh khắp thành.*

VƯƠNG XƯƠNG LINH

Tác giả: (698 - 757), người Giang Ninh, nay là Giang Tô; nhà thơ lớn đời Đường, hiện lưu được 180 bài.

250
Khúc hát mùa thu ở cung Trường Tín(1)

*Ngô đồng soi giếng, lá rung rung,
Muốn cuốn rèm châu những ngại ngừng.
Sắc tàn, gói ngọc, lư hương lạnh,
Đêm nằm nghe tiếng lậu(2) Nam Cung.*

251
ở bên sông Hoài tiễn Quách Tư Thương

*Màu xanh sóng gợn hắt lên rèm,
Trên ngựa người ngồi nấn ná thêm.
Ngày mai chỉ có trăng theo bạn.
Nước Triều dâng mạnh mãi đêm đêm.*

252
Khúc hát hái sen

*Hai má đỏ hồng như búp sen,
Màu lá, màu quân như dính liền.
Mãi hái, chỉ khi nghe tiếng hát,
Giật mình mới biết có người bên.*

253
Tiền bạn ở Lư Khê

*Nho nhỏ con thuyền bến Vũ Lăng(1)
Đưa người lên bắc nước băng băng.
Khi đến Kinh Môn(2), lên Tam Giáp(3),
Đừng buồn vì vượn hót, vì trăng.*

254
Tiền Quách Tư Thương

*Sông Hoài xanh trước cửa,
Mời bác tạm dừng ngựa,
Bác đi, trăng đi theo,
Triều xuân còn dang nữa.*

255
Tiền Tâm Tiệm ở lầu Phùng Dung

*Thuyền đến đất Ngô, đêm gió lạnh,
Tiền người đi Sở, sáng trời mưa.
Bạn ở Lạc Dương mà có hỏi,
Xin nhắc: Lòng này chẳng khác xưa .*

256
Nỗi oán phòng khuê

*Phòng khuê vốn chẳng biết ưu sầu,
Ngày xuân trang điểm bước lên lầu.
Chợt thấy bên đường hàng liễu biếc,
Tự giận xui chồng kiếm tước hầu.*

257
Tiền bạn

*Mùi hương hoa quất lẫn hơi men,
Gió xui mưa nhẹ tạt khoang thuyền.
Đến núi Tương Sơn thương cảnh bạn,
Đêm buồn nghe vượn hót không yên.*

258
Nỗi oán mùa xuân ở Tây Cung

*Tây Cung đêm vắng thoảng hương hoa,
Giận lòng, không hé liếc nhìn ra.
Điện Chiêu Dương ngập trong vườn tối,
Ôm nghiêng đàn nguyệt, ngắm trăng tà.*

259
Tiền Hồ Đại

*Kinh Môn không thể chia tay được,
Tiền phương càng khó lúc vào thu.
Chắc phải lên lâu bên bên nước
Nhìn theo bóng bạn giữa sương mù*

260
Bài hát hái sen

*Cung nữ nước Tần, gái Việt, Ngô
Đang hái hoa sen, nghịch dưới hồ.
Lúc đến đầu sông hoa đón họ,
Trăng tiễn họ về, núi nhấp nhô.*

CỔ HUÔNG

261
Nghe tiếng tù và, nhớ quê

*Vườn phủ rêu xanh, vàng lá rụng,
Ngoài thành ếch nhái gọi râm ran.
Khó ngủ còn vì không gặp được
Người đang đi dưới ánh trăng tàn.*

ÔN ĐÌNH QUÂN

Tác giả: (818 - 872), tên chữ là Phi Khanh, người Thái Nguyên, nay là tỉnh Sơn Tây, là nhà thơ nổi tiếng thời Văn Đường; thi tiên sĩ không đỗ, bất mãn với chính sự đương thời, sống phóng túng.

262
Tặng người bạn trẻ

*Giang hồ đất khách trú cùng nhau,
Động Đình hoa rụng, lá vàng au.
Từ biệt Hoài Ân, đêm cạn chén,
Hát khút chia tay, nguyệt xế lầu.*

TRẦN ĐÀO

Tác giả: Sống khoảng giữa thế kỷ thứ 9, người Quách Dương, nay là Quảng Tây, đỗ tiến sĩ đời Đường, làm quan đến chức Thứ sử Dương Châu. Tác phẩm: "Tào Từ bộ tập".

263
Bài hát Lũng Tây(1)

*Thân mình chẳng tiếc diệt Hung Nô,
Năm nghìn tướng sĩ chết đất Hồ.
Vô Định(2) đóng xương nằm dưới mộ,
Thương ở quê xa vợ vẫn chờ.*

TRỊNH CỐC

Tác giả: Chưa rõ năm sinh, năm mất, tự Thư Ngu, hiệu Diệc Sơn, người Viên Châu, nay thuộc tỉnh Giang Tây; làm quan đến chức Đô quan lang trung. Tác phẩm có "Vân đài biên", "Nghị Dương tập" và "Quốc phong chính quyết".

264
Thơ đề vách nhà trọ

*Đêm xuân giấc ngủ thắm hương hoa,
én bay, cây phủ kín quanh nhà,
Nén hồng lạnh lẽo, cành hoa gãy...
Đường tới Thường Sơn còn bao xa?*

265
Nhân đọc tập thơ Lý Bạch

*Sao rượu, sao thơ, côi vĩnh hằng
Chỉ dành họ Lý, có nên chăng?
Ba nghìn bài đọc khi say khướt,
Để lại cuộc đời sáng với trăng.*

266
Trên sông Hoài tiễn bạn cũ

*Liễu xanh Dương tử rợp bên đường
Làm kẻ sang sông lòng vấn vương.
Xé bóng, chia tay, nghe sáo thổi,
Rời người đến Tần, người Tiêu Tương.*

LÂU DĨNH

Tác giả: Chưa rõ tiểu sử.

267 *Phiên đá Tây Thi*

*Tây Thi giặt lụa ở nơi này,
Bây giờ rêu phủ đá, buồn thay.
Một chuyến Cô Tô không trở lại,
Trên bờ mạn nở nào ai hay?*

THÔI MÃN ĐÔNG

Tác giả: Chưa rõ tiểu sử.

268 *Ăn tiệc ở trại Đông Thành*

*Xuân đến và rồi xuân lại qua,
Bách niên thử hỏi mấy người già.
Chớ bảo vì nghèo, không đủ rượu,
Dễ được mấy lần say trước hoa.*

THÔI HUỆ ĐỒNG

Tác giả: Chưa rõ tiểu sử.

269
Ăn tiệc ở trại Đông Thành
(Hoạ thơ Thôi Mãn Đồng)

*Chủ nhà mỗi tháng mấy lần say,
Gặp nhau nên uống những lúc này.
Vừa đến, kìa xem, xuân đã hết,
Hoa nở chóng tàn, trong gió bay.*

MẠNH GIAO

Tác giả: (751 - 814), tên chữ là Trọng Sở, người Hồ Châu, nay là tỉnh Chiết Giang, năm mười tuổi mới đỗ tiến sĩ, làm quan đến Phiên Dương úy. Tác phẩm: "Mạnh Đông dã tập".

270
Khúc ngâm gửi theo thư

*Mực hòa cùng nước mắt,
Viết thư gửi người thân.
Thư đi, hồn cũng mất,
Chỉ trở lại xác trần.*

MẠNH HẠO NHIÊN

Tác giả: (689 - 740), tự Hạo Nhiên, người Tương Duy, nay thuộc tỉnh Hồ Bắc; một trong những nhà thơ lớn đời Đường; thơ thiên về trữ tình, hiện còn 260 bài, đa số là thơ ngũ ngôn.

271
Đêm ngủ bên sông Kiến Đức

*Thuyền cập bến buồn, khói bay,
Đông rộng, trời sà sát cây.
Khách buồn, buồn thêm, trời tối,
Trăng gần người, ngang tầm tay.*

272
Tìm chủ nhân đằm Cúc Hoa, không gặp

*Đến được đằm hoa Cúc
Thì ngày đã xế tà.
Chủ nhân còn trong núi,
Chỉ có mấy chú gà.*

273
Sơ xuân ngủ say, quên cả dậy

*Ngủ say, quên cả dậy,
Sáng, chim hót khắp đồng.
Đêm qua mưa gió vầy,
Hoa rụng có nhiều không?*

274
Đến thăm Viên Thập Nhị, không gặp

*Đến Lạc Dương tìm bác,
Bác đã xuôi Giang Tây.
ở đó mai nở sớm,
Có đẹp bằng ở đây?*

275
Tiền Chu Đại vào Tân

*Tiền người đi Ngũ Lãng,
Không ngại ngàn, trao tặng
Bảo kiếm giá nghìn vàng
Cùng tám lòng ngay thẳng.*

TIỀN KHỞI

Tác giả: (722 - 780), tên chữ là Trọng Vân, người Ngô Hưng, nay là tỉnh Chiết Giang, đỗ tiến sĩ, làm quan đến chức Khảo công Lang trung. Tác phẩm: "Tiền Trọng Văn tập".

276
Giang hồ gặp nhau

*Giang hồ nước Yên, Triệu
Gặp nhau đất Hán này,
Nỗi lòng chưa nói hết,
Nắng đã tàn phía tây.*

277
Ngày thu

*Ngoài hiên chiều bóng xế,
Buồn, không ai dãi bày.
Đường không người, vắng vẻ,
Gió thổi, lúa lung lay.*

278
Chim nhạn về

*Tiêu Tương sông biếc, cỏ xanh đê,
Chim nhạn vì sao bỗng kéo về.
Có phải có người đàn dưới nguyệt,
Tiếng đàn ai oán, nhạn về nghe?*

279
Viết khi đi thuyền trên sông

*Ngủ say trong thuyền lá,
Không giật mình, sóng êm.
Mặc trên bờ lau sậy
Thao thức hoài suốt đêm.*

280
Chiều xuân, về lều tranh ở núi cũ

*Tân Di xuân hết, chẳng còn hoa,
Không cả cành mai trước cổng nhà.
Thương thương khóm trúc kề song cửa,
Luôn vẫn xanh buồn, đứng đợi ta.*

281
Đề ở nhà họ Thôi, ẩn dật trên núi

*Đường hoa thược dược phủ rêu dày,
Kề bên cửa sổ núi và cây.
Dưới hoa, ông chủ nằm say khướt,
Mơ thành con bướm nhớn như bay.*

LÝ THƯƠNG ẨN

Tác giả: (813 - 858), tự Nghĩa Sơn, hiệu là Ngọc Khê Sinh, người Hoài Chân, nay là Tầm Dương, tỉnh Hà Nam, một trong những nhà thơ lớn của đời Đường, nổi danh từ 17 tuổi, đỗ tiến sĩ năm Khai Thành thứ 2 (837), thơ trang nhã, chân thành, có tính chống lễ giáo phong kiến. Tác phẩm: "Lý Nghĩa Sơn thi tập".

282
Đi chơi ở đông Lạc Du

*Chiều, bâng quơ bồng buồm,
Thăng xe ra đồng đạo.
Nắng vào lúc hoàng hôn
Thật đẹp và kỳ ảo.*

283
Dậy sớm

*Sáng, vén rèm dậy sớm,
Trời mát, gió hây hây.
Hoa nở, chim oanh hót...
Ai được hưởng xuân này.*

284
Chân trời

*Ngày xuân, chân trời xa,
Lại giữa lúc chiều tà.
Oanh kêu như róm lệ,
Làm ướt những cánh hoa.*

285
Đêm mưa gửi về bắc

*Bạn hỏi ngày về, chưa hẹn được.
Ba Sơn đêm mưa ao ngập nước.
Bao giờ đốt được ngôi bên cầu,
Ta kể chuyện ma Ba Sơn sau.*

286
Say dưới hoa

*Tìm hướng, không ngờ say ráng sa,
Ngủ dưới gốc cây với nắng tà.
Tỉnh dậy, khách về khuya đốt đuốc,
Tôi tả trong vườn những xác hoa.*

287
Khúc ngâm đất Sở

*Lâu ở ly cung trên núi xanh.
Sông chiều uốn khúc chảy xung quanh.
Hoàng hôn trời Sở, mưa sùi sụt,
Cảnh kia Tống Ngọc(1) vui sao đành?*

288
Giữa quan Lang Trung Lệnh Hồ(1)

*Xa Sở, xa Tần đã mấy đông,
Gửi một bức thư, lệ mấy dòng.
Khách cũ vườn Lương chưa kịp hỏi,
Mưa nhiều bệnh cũ nặng hơn không?*

VI ỨNG VẬT

Tác giả: (736 - 830), người Kinh Triệu, Tràng An, nay là thành phố Tây An, tỉnh Thiểm Tây, từng làm Thứ sử Tô Châu nên cũng gọi là Vi Tô Châu, phong cách thơ gần với lối sơn thủy của Vương Duy.

289
Nghe sáo trên sông, tiễn quan thị ngự họ Lục

*Nâng chén này tiễn bác,
Văng vẳng sáo trên sông,
Buồn, rồi đêm nằm ngủ
Tiếng sáo vọng tới phòng.*

290
Lạch Tây ở Trừ Châu(2)

*Âm thầm cỏ mọc sát bờ sông,
Oanh vàng ríu rít giữa cành phong.
Sấp tới, triều xuân, đò vắng chủ,
Tự ý quay ngang, đứng giữa dòng.*

291
Tiết hàn thực, gửi em ở Kinh Su

*Cắm lửa, trời mưa, phòng lạnh tanh,
Lắng nghe chim yến hót trên cành.
Nhớ em, uống rượu, nhìn hoa nở.
Đỗ Lãng(1) hàn thực cỏ xanh xanh*

292
Trả lời Lý Cán(1)

*Vừa đọc Kinh Dịch xong,
Rồi, ngắm chim trên sông.
Nghe Sở nhiều hào kiệt,
Người nào chơi với ông?*

293
*Đêm thu, gửi Viên ngoại
Khâu Nhị Thập Nhị*

*Đêm thu, dạo một mình,
Ngâm thơ thường nhớ anh.*

*Trái thông rơi trên núi,
Ai nữ ngủ cho đành?*

VƯƠNG KIẾN

Tác giả: (751 - 835), tên chữ là Trọng Sơ, người Khoản Châu, nay là Hứa Xương, tỉnh Hà Nam, đỗ tiến sĩ, làm quan đến Tư mã Thiểm Châu. Tác phẩm: "Vương Từ Mã tập".

294
Lời nàng dâu mới

*Sau cưới được ba ngày,
Vào bếp nấu canh này.
Nhờ em chồng nếm trước,
Chiều mẹ chồng sao đây?*

295
Cung cũ

*Tiêu điều cung cũ bám râu phong,
Hoa rụng đầy sân, trắng lẫn hồng.
Mấy bà cung nữ xưa đầu bạc,
Ngồi buồn kể chuyện đút Huyền Tông.*

VI TRANG

Tác giả: (836 - 910), tên chữ là Đoan Dĩ, nhà thơ nổi tiếng thời Văn Đường, người Đỗ Lăng, nay thuộc tỉnh Thiểm tây, từng đỗ tiến sĩ và có họ hàng với Vi ứng Vật.

296
Tiền bạn ở quán rượu Đông Dương

*Buồn sồng tha hương tận cuối trời,
Hôm nay lại phải tiễn đưa người.
Từ mai chỉ có ta và nguyệt
Say tỉnh lúc nào lệ cũng rơi.*

297
Cảnh thành Kim Lăng

*Mưa trên mặt nước, cỏ ven bờ,
Sáu triều vua ngấn tựa trong mơ.
Chỉ liễu Đài Thành(1) là vẫn thế,
Đứng lặng trên đê giữa khói mờ.*

298
Thương người cày

*Vẫn thế, đời nào chẳng chiến tranh,
Hết thời loạn lạc đến thời bình.
Đã bao xương thịt vùi trong cát,
Vẫn bắt dân binh thành chiến binh. (2)*

HỨA HÔN

Tác giả: Năm sinh, năm mất không rõ, tự Dụng Hối, người Đơn Dương, Nhuận Châu, nay thuộc Giang Tô, đỗ tiến sĩ năm Đại Hoà thứ 6 (832), đời Đường Văn Tông, giữ nhiều chức quan, cuối đời thác bệnh về nhà ở ẩn. Tác phẩm: "Đinh Mão tập".

299
Khúc biên ải

*Trận Tang Càn đêm qua
Nửa quân Tần bị giết.
Sáng, họ có thư nhà,
Lại còn thêm áo rét.*

300
*Viết khi đến kinh đô không tìm được chỗ trọ, phải đi
chơi đất Tân Lũng*

*Xế chiều, chim én lượn về tây,
Ngũ Hầu(1) gác tía ngập trong cây.
Cửa đóng, trong vườn hoa mới nở,
Chắc gặp gió đông đã rụng đây.*

LA ẮN

Tác giả: (833 - 909) tự Chiêu Đông, người Dư Hàng, nay thuộc tỉnh Chiết Giang, thi tiến sĩ mười lần không đỗ; thơ ông thiên về tố cáo hội, chế diễu bọn cường quyền. Tác phẩm: "La Chiêu Đông tập".

301
Tặng kỹ nữ Vân Anh

*Chung Lãng cách biệt chục năm nay,
Giờ gặp Vân Anh ở chốn này.
Ta chưa thành nghiệp, nàng đơn độc,
Có lẽ chúng mình không gặp nay.*

302
Tự khuây khoả

*Thường vui khi được, mát thì buồn,
Buồn lắm hận nhiều, chỉ héo hon.
Hôm nay có rượu, thì vui đã,
Mai có việc buồn, mai hãng buồn.*

303
Nàng Tây Thi(1)

*Vận nước luân hồi thịnh lại suy.
Người Ngô sao mãi oán Tây Thi?
Đã đành, vì nàng mà Ngô mất,
Nhưng Việt thì sao, bởi cái gì?*

LƯU VŨ TÍCH

Tác giả: (772 - 842) tự Mộng Đắc, người Lạc Dương (Hà Nam), đỗ tiến sĩ năm Trung Nguyên thứ 9 (793), sau đó lại đỗ khoa Bác học hoàng tử, được làm Giám sát ngự sử. Ông là nhà tư tưởng theo chủ nghĩa duy vật, nổi tiếng đời Đường với cuốn "Thiên luận" gồm ba thiên, nêu rõ phép biện chứng và chủ nghĩa duy vật. Tác phẩm: "Vương Tư Mã Tập", nay còn 500 bài.

304
Tiên Linh Triệt

*Chùa Trúc Lâm xanh xanh,
Tiếng chuông chiều văng vẳng.
Trở về núi một mình,
Nón đội nghiêng đầy nắng.*

305
Bài hát cảnh trúc

*Tiếng chàng đang hát phía bờ sông.
Chàng mừng trời tạnh mà không tạnh -
Trời nắng phía tây mưa phía đông.*

306
Tuyệt cú

*Ba năm được hai câu,
Thành hai dòng lệ sâu.
Bạn không khen thì mỗ
Lên núi nằm vuốt râu*

307
Uông rượu ngắm hoa mẫu đơn

*Ngồi uống rượu ngắm hoa,
Vui mấy chén gọi là.
Chỉ e hoa bỗng nói:
Đâu nở cho người già!*

308
Lời than thở của nàng A Kiều(1)

*Cờ vua thoáng thấy phía xa xa,
Mở cổng thăm vui định quét hoa.
Cung nữ, tiếc thay, vào lại báo:
Đức vua chỉ tới Bình Dương gia(2).*

309
Thành Thạc Đầu(3)

*Thành xưa núi bọc bốn xung quanh,
Sóng vỗ, triều lên, lại rút nhanh.
Từ phía sông Hoài trăng nhợt nhạt,
Đêm khuya vẫn chiếu chéch qua thành.*

310
Lời mùa xuân

*Xuân buồn bị nhốt chốn thâm sâu,
Trang điểm vừa xong, dạo cạnh lầu.
Chuòn chuòn đến đậu trên trâm ngọc,
Giữa vườn mà chẳng thấy hoa đâu.*

311
Gió thu về

*Gió thu thổi đến tự nơi nào,
Mang cả theo mình cánh nhạn chao.
Chỉ khách xa nhà nghe thấy trước,
Gió sớm trong sân lá xạc xào.*

312
Điệu hát Trúc Chi
(bài một)

*Nước sông phẳng lặng, liễu soi mình,
Tiếng chàng hát gọn sóng lung linh.
Bên nắng, bên mưa nhìn lẫn lộn
Như thể vô tình mà có tình.*

313
Điệu hát Trúc Chi
(bài hai)

*Mùa xuân hoa núi đỏ xen vàng,
Vỗ vào vách đá, nước mênh mang.
Buồn buồn sông chảy như lòng thiếp,
Hoa phai nhanh chóng tựa tình chàng.*

GIẢ CHÍ

Tác giả: (718 - 772) người Lạc Dương (Hà Nam), thi đỗ Minh Kinh năm đầu Thiên Bảo Đường Huyền Tông, giữ chức Hiệu thư lang, năm 756 làm Thứ sử Nhữ Châu. Tác phẩm: trong "Toàn Đường thi" có một quyển của ông.

314
Đêm ở Ba Lăng, chia thay Vương viên ngoại

*Lúc liễu ra bông, rời Lạc Dương,
Khi hoa mai nở - đến Tam Tương.
Tình đời trôi nổi như mây gió,
Ly biệt cái buồn vẫn vẫn vương.*

315
ý xuân

*Cỏ xanh, liễu biếc, sắc hoa hồng,
Hương thơm, chim hót, trời xanh trong.
Cái buồn không chịu bay theo gió,
Nên giữa xuân vui cứ náo lòng.*

316
Tiền thị lang họ Lý đi Thường Châu(1)

*Gió mùa, tuyết lạnh, trời đầy mây,
Đường xa Ngô, Sở lúc chia tay.
Đẻ mai có cái cho ta nhớ,
Tôi bác bây giờ uống thật say.*

317
*Mới đến Ba Lãng, cùng Lý Thập Nhị Bạch rong
thuyền chơi trên hồ Động Đình*

*Lá phong trên bến rụng như hoa,
Hồ thu nước gợn ánh dương tà.
Thuyền nhẹ, người vui đi, đi mãi.
Mượn ánh trăng vàng thăm Tương Nga(2).*

LƯU TRƯỜNG KHANH

Tác giả: (709-786), tự Văn phòng, người Hà Giang, nay thuộc tỉnh Hà Bắc; đỗ tiến sĩ năm Khai Nguyên thứ 21 (733) đời Đường Huyền Tông, từng giữ các chức quan nhỏ nhưng luôn gặp điều xấu, bị vu cáo, chết tại nhiệm sở; vì vậy mà thơ thường buồn. Còn lưu được "Lưu Tùy chân tập" gồm hơn 400 bài.

318
Ngủ ở núi Phù Dung, gặp tuyết

*Chiều đông, núi lạnh, hoàng hôn nhòa,
Gió thổi, nhà tranh, sân đầy hoa.
Sau phen chó sủa, khuya, bên cạnh
Có ai mang cả tuyết vào nhà.*

319
Tức cảnh, tặng Lý Mục

*Thuyền con một chám cuối chân trời,
Đi mãi mà rồi chẳng tới nơi.
Những muôn mở phên mời khách tới,
Ngại nghèo, nhà dột, lá vàng rơi.*

320
Lên núi, ghé thăm nhà họ Trịnh

*Hoa rụng, cỏ thơm, nhà quanh hiu,
Vắng người vườn mận tiếng chim kêu.
Chó sủa dâu dấy... Sao đóng cửa
Để phí bao nhiêu cảnh núi đèo.*

321
Tiền Linh Triệt(1)

*Chùa Trúc Lâm(2) xa xa,
Tiếng chuông chiều văng vẳng.
Nón sen đong nắng tà,
Một mình, đường núi vắng.*

322
Nghe chơi đàn cầm

*Như gió thổi rừng cây,
Nhạc vang trên bảy dây.
Điệu cũ tuy ưa thích,
ít ai đàn thời nay.*

ĐỖ MỤC

Tác giả: (803 - 852), tự Mục Chi, người Kinh Triệu, nay là Tây An, Thiểm Tây, cháu tể tướng Đỗ Hựu, đỗ tiến sĩ năm Đại Hòa thứ 2 (828) đời Đường Văn Tông, từng giữ nhiều chức quan khác nhau. Thơ ông tao nhã, trữ tình, gần sánh kịp Đỗ Phủ, nên người đời sau thường gọi ông là "Tiểu Đỗ".

323 *Tiết thanh minh*

*Mưa bụi thanh minh suốt tháng Ba,
Cảnh buồn nào ruột khách đường xa.
Nhờ trẻ chỉ giùm đâu quán rượu?
Đáp: Tận kia kia, xóm Hạnh Hoa.*

324
Đi đường núi

*Con đường lên núi đá chênh vênh,
Lưng chừng mây núi mái nhà tranh.
Yêu cảnh thiên nhiên, dừng xe ngắm,
Hơn hoa, lá đỏ rục trên cành.*

325
Trên đường tới Thu Phổ(1)

*Cuối thu, mưa núi chảy từng dòng,
Heo hút, gió khe cỏ phập phồng.
Này nhận, mới từ Hà Sa đến(2),
Vừa rồi có ghé Đỗ Lăng không?(3)*

326
Tặng nhau lúc chia tay

*Đa tình mà lại tựa vô tình,
Trước chàng muốn nói, vẫn làm thinh.
Cám cảnh thay người, cây nén nhỏ
Ngấn dài lệ chảy đến bình minh.*

327
Vườn Kim Cốc(4)

*Danh vọng tan nhanh với bụi đời,
Nước cứ vô tình, cỏ cứ tươi.
Nã ruột chim kêu, chiều gió lạnh,
Như người nhảy lầu, cánh hoa rơi(5)*

328
Ba năm cách biệt

*Đằng đẵng ba năm, người một nơi,
Nhớ nhau mỗi bận ngước lên trời.
Đã ba mươi sáu lần trăng khuyết,
Trăng khuyết lại đây, lòng vẫn vui.*

329
Tức cảnh ở núi Nga Hồ

*Bạt ngàn dưới núi lúa và kê,
Chuông gà, chuông lợn có cây che.
Chiều tối lẽ xong, ai quá chén
Cũng có người thân dìu đỡ về.*

330
Lời oán cung nữ

*Giám quan mở cửa, lệnh cho mời,
Theo lệ châu vua như mọi người.
Đâu phải ân riêng nơi gác tía.
Ngoài vườn trăng sáng, cánh hoa rơi.*

331
Cảnh xuân ở Giang Nam

*Hoa nở oanh kêu mấy dặm đường,
Xóm chài ven núi khói chiều vương.
Bốn trăm tám chục chùa Vũ Đế,(1)
Mấy chùa còn lại chìm trong sương?*

332
Đêm thất tịch(2)

*ánh trăng lành lạnh bám bình phong,
Quạt lụa xua xua muỗi khỏi phòng.
Ngửa mặt nhìn lên sao Chức nữ,
Trời mát và mềm như nước trong.*

333
Tự an ủi

*Chẳng nên phiền muộn lúc về già
Tiếc thời trai trẻ đã trôi qua.
Hoa nở hết thì, hoa có rụng
Cũng vì muôn quả sẽ thay hoa.*

334
Trung thu

*Sương chiều, khói lạnh trốn vào mây,
Ngân Hà, mờ bụi trắng trên cây.
Có trăng hãy ngắm, vì năm tới
Ai chắc rằng trăng đẹp thế này?*

335
Đỗ thuyền ở bến Tân Hoài(1)

*Nước lạnh, sương giăng, nguyệt xế tà,
Quán rượu bên Tân chợt ghé qua.
Trong quán không hay hờn mất nước,
Suốt ngày hát mãi "Hậu Đình hoa"(2)*

TÔ THỨC

Tác giả: (1037 - 1101), hiệu Đông Pha, người Mỹ Sơn, thuộc tỉnh Tứ Xuyên, nhà thơ lớn, nhà tản văn lừng danh đời Tống.

336
Hoa hải đường

*Gió xuân hây hây gọi trăng lên,
Trăng dọi xuyên mù đến mép hiên.
Chỉ sợ rồi khuya, hoa ngủ thiếp,
Nên chẳng ngắm hoa cũng thấp đèn.*

337
Uống rượu trên hồ lúc mưa vừa tạnh

*Phía mưa vừa tạnh, nước long lanh,
Phía vẫn còn mưa, mờ núi xanh.
Tây Hồ, Tây Thi(3) đem so sánh,
Riêng chung một vẻ, đẹp nghiêng thành.*

338
Cảnh Tây Hồ

*Tháng Sáu, Tây Hồ khách dạo chơi,
Lá sen xanh biếc tận chân trời.
Nơi đây cảnh khác, mà sen đỏ
Cũng đỏ cái màu khác mọi nơi.*

339
*Ngày 27 tháng 6, viết tại lầu
Vọng Hồ trong lúc say(1)*

*Núi xanh chưa kịp phủ mây đen,
Đã nghe mưa gõ rộn trên thuyền.
Bông trận gió to xua đi hết,
Rồi nước và trời lại tĩnh yên.*

340
Đêm xuân

*Không gì sánh được với đêm xuân,
Hoa thoảng hương thơm, nguyệt trắng ngần.
Trong lầu tiếng nhạc vang khe khẽ,
Đêm nằm kiên nhẫn đợi ngoài sân.*

HOÀNG ĐÌNH KIÊN

Tác giả: (1045 - 1105), tự Lỗ Trực, hiệu Sơn Cốc, người Hồng Châu, Yên Ninh, đỗ tiến sĩ đời Tống Anh Tông. Tác phẩm: "Sơn Cốc tập".

341
Ngẫu hứng trên Lầu Nam ở Ngạc Châu

*Bốn bề nước biếc nổi non xanh,
Hương sen thoang thoảng bốn xung quanh.
Gió mát, trăng trong hào phóng tặng
Cho khách phương Nam vị mát lành.*

342
*Trong lúc mưa lên lâu Nhạc Dương(1)
ngắm núi Quân Sơn(2)*

*Đứng tựa lan can, mưa gió to,
Ngắm dãy Quân Sơn lượn nhấp nhô.
Giá được một lần nhìn núi biếc
Từ đỉnh sóng kia, trắng giữa hồ.*

TẶNG KÝ

Tác giả: (1084 - 1166), bị Tần Cối chèn ép, bỏ quan về nhà, khi Tần Cối chết mới ra làm quan lại.

343
Giữa đường núi Tam Cù (3)

*Đang mùa mơ chín, nắng vàng hoe,
Rời thuyền, đi bộ dọc bờ khe.
Đường rợp bóng cây như lúc đến,
Còn thêm chim hót rộn bốn bề.*

PHẠM THÀNH ĐẠI

Tác giả: (1126 - 1193), tự Trí Năng, cư sĩ, là một trong những nhà thơ lớn thời Nam Tống.

344
Đê ngang

*Xuân về trên bến, nước xanh trong,
Cầu đá như xưa, cạnh tháp hồng.
Đê nhỏ, mưa phùn đưa tiễn khách,
Cột thuyền gốc liễu sát bờ sông .*

345
Cảm hứng nhỏ chốn thôn quê
(bài một)

*Vườn rau, bướm bướm lượn bên hoa,
Thôn quê ít khách đến thăm nhà.
Chợt nghe chó sủa, gà nhao nhác,
Biết ngay có khách đến mua trà.*

346
Cảm hứng nhỏ chốn thôn quê
(bài hai)

*Nhỏ cỏ, xe gai, bận lút dâu,
Mỗi người một việc tận đêm thâu.
Chưa biết cày bừa và dệt vải,
Trẻ tập trồng dưa bên gốc dâu.*

DIỆP THIỆU ÔNG

Tác giả: Không rõ sinh thời ông làm gì, chỉ biết có thể ông sinh vào năm 1224.

347
Tới vườn chơi, không vào được

*Đến thăm mấy bạn công then cài,
Thương hần rêu lạnh dấu chân ai.
Không thể giam xuân sau cánh công -
Một bông hạnh đỏ ló ra ngoài.*

CHU THỰC TRINH

Tác giả: Năm mất, năm sinh không rõ, người Tiền Đường, nay ở tỉnh Chiết Giang, nữ thi sĩ đời Tống, vợ một thương nhân. Tác phẩm: "Đoạn Trường tập", "Đoạn Trường từ".

348
Hoa rụng

*Đang lúc mùa sen nở trước nhà
Bỗng trời mưa gió chẳng buông tha
Chúa xuân vốn được coi là chủ,
Sao để mưa làm rụng cánh hoa.*

349
Túc cảnh

*Xé chiều, cửa sổ rợp tre xanh,
Có đôi chim nhỏ lượn xung quanh,
Bay đến bụi hoa rồi khóm liễu.
Người nhàn, ngày chẳng chịu qua nhanh.*

PHẠM TRỌNG YÊM

Tác giả: (989 - 1052), đỗ tiến sĩ đời Tống Chân Tông, làm quan đến chức Tham trình chính trị. Thơ ông lưu giữ được rất ít.

350
Đánh cá trên sông

*Trên sông, người vớt vả
Đang mãi mê đánh cá.
Giữa sóng chiều thuyền con,
Mỏng manh như chiếc lá.*

VƯƠNG VĨ NẾ

351
Tiết thanh minh

*Thanh minh, hoa rượu, bánh đều không,
Như sư, không chút vấn vương lòng.
Hàng xóm đêm qua cho tí lửa,
Sáng ngòi thắp nến đọc bên song.*

THIÊN ĐÀO

Tác giả: Bà sinh khoảng năm 1010, không rõ mất năm nào, là người hầu của Khâu Chân, tể tướng đời Tống Chân Tông.

352
Thư với Khâu Công

*Bài thơ đôi tám lụa màu hồng,
Hình như người đẹp chứa hài lòng.
Không biết tay nàng thoi thoăn thoắt
Qua lại mấy lần mới dệt xong?*

ÂU DƯƠNG TU

Tác giả: (1007 - 1072), nhà thơ, nhà tản văn lớn đời Bắc Tống, tự Vĩnh Thúc, hiệu Túy Ông, về già đổi thành Lục Nhật Cư sĩ, ông đề xướng lối theo cách tân.

353 *Chơi xuân ở đỉnh Phong Lạc*

*Núi xanh, lá đỏ, ánh dương tà,
Màu trời vàng rực phía xa xa.
Khách chơi không ngại xuân sắp hết,
Vẫn dạo quanh đình, dẫm nát hoa.*

LÝ CẦU

Tác giả: (1009 - 1059), có tư tưởng tiến bộ, nổi tiếng thơ hay, phản ánh nỗi khổ của nhân dân.

354
Độc bài "Trường Hận từ"

*Đường vào đất Thục lắm gian truân,
Đêm mưa, nã ruột tiếng xe lăn.
Chắc vua không biết, không thương xót,
Nếu mình bỏ mạng lúc hành quân.*

VƯƠNG AN THẠCH

Tác giả: (1021 - 1086) - Nhà chính trị, nhà thơ, nhà tản văn lớn thời Bắc Tống, tỵ Giới Phủ, người Lâm Xuyên, tỉnh Giang Tây ngày nay.

355
Hoa mai

*Bên tường, mấy cành mai
Nở trong sương giá rét.
Nhờ hoa có mùi thơm,
Không lẫn cùng với tuyết*

356
Đêm xuân

*Đồng hồ cạn nước, bát hương tàn,
Từng hồi gió lạnh, buốt tâm can.
Trăng hắt bóng hoa lên bậu cửa...
Cảnh buồn như thế, ngủ sao an.*

356
Bóng hoa

*Bóng hoa dày đặc rụng bên chân.
Đã bảo con sen quét mấy lần.
Nắng tắt hoa tàn, trăng lại mọc,
Bóng hoa lặn nửa rụng đầy sân.*

357
Thơ viết trên vách nhà Hồ Ân tiên sinh

*Không rêu, không bụi, mái nhà tranh,
Hoa mộc tự tay xén, cắt cành.
Con mương dẫn nước vào ruộng lúa,
Núi như cổng mở, đón màu xanh.*

VƯƠNG LỆNH

Tác giả: (1032 - 1059), tự Phùng Nguyên, người Giang Đô, nay thuộc tỉnh Giang Tô, có tư tưởng đổi mới chính trị, tài hoa về văn chương, chỉ tiếc chết sớm. Tác phẩm: "Quảng Lăng tiên sinh văn tập"

358
Tiến xuân

*Hết nở rồi tàn, hoa tháng Ba,
Hàng ngày chim én lượn, bay qua.
Chim cuốc đêm đêm kêu lạc giọng,
Cứ tưởng rằng kêu, giữ được hoa.*

TƯ MÃ QUANG

Tác giả: (1019-1086), tự Quân Thực, người Hạ huyện, nay thuộc tỉnh Sơn Tây, là hàn lâm học sĩ thời Tống Nhân Tông. Tác phẩm: "Chiêu cổ học", "Tư Mã Quang văn chính công tập".

359
Đầu hạ, nơi đất khách

*Tháng Tư, mưa tạnh, trời xanh trong,
Sừng sững núi Nam trước cửa phòng.
Cây liễu đứng im, trời lặng gió,
Chỉ hoa mai hướng mặt trời hồng.*

TRẦN DŨ NGHĨA

Tác giả: (1090-1138), hiệu Giản Trai, nhà thơ lớn của Nam Tống.

360
Đi thuyền tới Tương áp

*Đôi bờ hoa rụng, đỏ lòng sông,
Màn liễu trên đê gió thổi phồng.
Nằm giữa nhìn trời mây tĩnh lặng,
Thấy mây và mình xuôi về đông.*

NHẠC PHI

Tác giả: (1103-1141), tự Bằng Cử, người huyện Thang Âm, là vị anh hùng dân tộc thời Nam Tống và là vị tướng có tài.

361
Đình Thúy Vị ở Trì Châu

*Chiến trận quanh năm được buổi này,
Lên đình Thúy Vị ngắm trời mây.
Sơn thủy hữu tình nhìn cửa chán,
Ngựa đã dục về, trăng sau cây.*

DƯƠNG VẠN LÝ

Tác giả: (1124-1206), Hiệu Thành Trai, cùng Lục du, Phạm Thành Đại và Lưu Mậu được người đời gọi là "Bốn nhà thơ lớn thời Nam Tống".

362
Ao nhỏ

*Không nỡ gây ồn, nước đứng yên,
Hồ lặng cây soi, giống cõi thiên.
Sen non vừa nhú sừng xanh biếc,
Chuồn chuồn bay đến đậu lên trên.*

363
Tiệc mùa xuân

*Xuân này những tưởng hết lo âu,
Thì ra vẫn thế, vẫn buồn rầu.
Xuân đến mà hoa không thiết ngắm -
Chắc có việc buồn hoặc ốm đau.*

364
Ngủ nhà Từ Công ở Chợ Mới

*Hoa rụng lối mòn bên dậu tre,
Lá mới xanh mâm, chưa đủ che.
Đám trẻ thi nhau đùa bắt bướm,
Bướm sang nhà cạnh, phải quay về.*

LỤC DU

Tác giả: (1125-1210), người Sơn Âm, nhà thơ lớn yêu nước thời Nam Tống, hiện còn giữ được 9.300 bài.

365
*Viết đêm mưa to gió lớn,
mùng bốn tháng mười một*

*Đã cam xóm nhỏ cảnh năm dài,
Còn muốn xả thân chốn Lâm Đài.
Chập chờn giấc ngủ đêm mưa gió,
Tiếng gươm, tiếng ngựa vẳng bên tai.*

TẢ VĨ

*366
Ngắm cảnh chiều xuân*

*Góc nhà gió thổi, khói như mây,
Hoa nở đung đưa khóm liễu gầy.
Trong ánh hoàng hôn mờ ảo ấy,
Chim én lại về, chấp chới bay.*

NGÔ ĐÀO

367
Tuyệt cú

*Khách không thấy rét, cởi áo dày,
Mơ đã chua dần, hoa đào bay.
Rồi chợt một đêm không tiếng ếch,
Gió thổi se se rét mấy ngày.*

LƯU TỬ VỤNG

368
Cảnh trên sông

*Triều dâng sóng lớn, gió băng quơ,
Hàng cây đứng lặng giữa khói mờ.
Ba ngày gió lạnh, đò không khách,
Một dãy thuyền con xếp cạnh bờ.*

HÀN CÂU

369
Đã lâu không được tin, viết gửi á Khanh

*Chàng ở lầu hoa trên bên sông,
Thiếp ở dưới này, phía biển đông.
Triều dâng đến lầu, không dâng nữa,
Nước hòa lệ thiếp, chàng hay không?*

TRIỆU SƯ TÚ

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất và sinh thời ông làm gì.

370 Có hẹn

*Xuân sớm mưa phùn rơi, cứ rơi,
Quá hẹn mà sao chẳng thấy người.
Quân cờ gõ nhảm, hoa đèn rụng,
Ếch nhái ngoài ao thật lẩm lời.*

UÔNG NGUYỄN LƯỢNG

371
Hoài Điền

*Trời xanh nhàn nhạt, trăng mờ sương,
Hai phía Hoài Điền là chiến trường.
Cung nữ trong cung, không ngủ được,
Ngồi buồn nghe điệu "Khúc Tương Dương".*

MỤC ĐỒNG

372
Trả lời Chung Ngựợc Ông

*Cỏ xanh trải rộng đến chân trời,
Gió thổi sáo diều lòng thành thơ.
Ăn no, áo rách không thềm cõi,
Đêm nằm ềnh bụng ngắm trăng chơi.*

TRÌNH HẠO

Tác giả: (1032 - 1085) tự Bá Thuần, hiệu Minh Đạo.

373*Ngẫu hứng ngày xuân*

*Gần trưa, mây mỏng, gió hây hây,
Thơ thân tìm hoa, ngắm cỏ cây.
Cái thú của ta, đời chẳng hiểu,
Cho rằng nhàn rồi quá thành ngây.*

374
Đề ở chùa Hoài Nam

*Xa gần khách đến nghỉ nơi đây,
Đang thu, cảnh đẹp, các sư thầy
Luôn bận chạy kinh, không để ý,
Nên ta tiếc hộ cảnh nơi này.*

CHU HI

Tác giả: (1130 - 1200), tự Nguyên Hối, là nhà luân lý học nổi tiếng đời Tống.

375
Cảm nghĩ khi đọc sách

*Đầm vuông nửa mầu tựa gương soi,
Soi nửa vuông mây, nửa sắc trời.
Thử hỏi sao đầm trong đến vậy?
Vì thác đầu nguồn nước vẫn rơi.*

376
Hoa lựu

*Tháng Năm hoa lựu đỏ trên cành,
Một vài chấm nụ, bướm bay quanh.
Chỉ tiếc nơi này không khách ngắm,
Để buồn, hoa rụng đỏ rêu xanh.*

377
Chơi thuyền

*Đêm qua bắt chợt nước sông lên,
Thuyền lớn tự trôi như mũi tên.
Chẳng bù hôm trước phu vát vả
Tồn sức bao nhiêu để kéo thuyền.*

NGU TỰ LƯỢNG

Tác giả: Sinh năm 1180, không rõ năm mất, có làm quan một thời gian.

378
Sớm xuân ở Hành Khê Đường

*Mạ gieo hôm trước đã xanh màu,
Mưa phùn khói trắng quyện vào nhau.
Xung quanh toàn ruộng, ba nghìn khoảnh,
Đàn cò không biết đậu vào đâu.*

DIỆP THÁI

379
Cảnh chiều xuân

*Chim bay líu ríu tận thư phòng,
Gió thổi, hoa đào bám bút lông.
Rồi, ngồi bên cửa xem Chu Dịch,
Không biết xuân rồi, hay vẫn đông.*

HOA NHẠC

Tác giả: Sinh khoảng 1225, nổi tiếng là người khí khái, bị bọn gian thân nhiều lần cầm tù và giết hại.

380
Nhà nông

*Tiếng gà buổi sáng gọi nhà nông,
Sửa soạn thức ăn để xuống đồng.
Định đánh thức chồng, còn sợ sớm,
Hé liếp nhìn trời ở phía đông.*

THÁI SẮC

381

Đình trên mặt nước sông Thương Lang

*Bình phong bằng giấy, giường bằng tre,
Mỗi tay, sách tuột giữa trưa hè,
Làm một giấc dài, khoan khoái dậy.
Tiếng sáo thuyền chài thợt thoáng nghe.*

ÔNG QUYÊN

Tác giả: Không rõ năm sinh, năm mất và sinh thời ông làm gì.

382
Tháng Tư, ở làng quê

*Màu xanh đầy núi, nước đầy sông,
Cuộc kêu, mưa khói, việc nhà nông.
Đang giữa tháng Tư ai cũng bận,
Chưa hết tầm dâu, đã xuống đồng.*

ĐÁI PHỤC CỔ

383

Thôn Hoài sau loạn lạc

*Văng chủ cây đào vẫn nở hoa,
Cánh quạ làm đen vệt ráng tà.
Mấy bức tường xiêu quanh giếng cũ,
Nhà người thì có, thiếu nhà ta.*

LƯ MAI PHA

Tác giả: Chưa rõ tiểu sử.

384
Hoa mai và tuyết

*Mai tuyết tranh nhau trở sắc tài,
Thi nhân đành chịu, biết bênh ai.
Về hương, có lẽ mai hơn tuyết,
Nhưng về màu trắng, tuyết hơn mai.*

CHU TẤT ĐẠI

Tác giả: (1126 - 1204), tự Tử Sung, người Lư Lăng, nay thuộc tỉnh Giang Tây, đỗ tiến sĩ, làm quan đến chức Tả Thừa tướng. Tác phẩm: "Ngọc Đường loại cáo", "Ngọc Đường tạp ký" và "Tĩnh trai tập".

385

Được vua gọi vào châu

*Quạ chiều ngọn liễu phía xa xa,
Vua gọi vào cung, cho uống trà.
Trở lại Hàn Lâm, không ngủ được,
Trăng non đầu tháng vương cành hoa.*

ĐỒ LAI

Tác giả: Tụ Tử Dã, người Đình Giang, nay thuộc tỉnh Chiết Giang. Ông là bạn học cùng thầy với Vương An Thạch đời Tống.

386
Đêm lạnh

*Có khách, ban đêm lạnh, uống trà,
Lò vừa mới nhóm, đóm như hoa.
Trước cửa trắng treo không khác lạ,
Chỉ khác hoa mai nở trước nhà.*

BẠCH NGỌC THIÊM

Tác giả: Túc Tát Trường Canh, tự Như Hối, một đạo sĩ thời Nam Tống, người Mãn Thanh nay thuộc tỉnh Phúc Kiến. Ngoài thơ văn, ông còn giỏi về vẽ tranh mai trúc. Tác phẩm: "Hải Quỳnh tập".

387
Xuân sớm

*Hoa mai bất chợt nở sau nhà,
Chỗ nhiều, chỗ ít tuyết sương pha.
Chỗ đậm như trăng, thưa như khói,
Sắc nước, sắc trời quyện sắc hoa.*

VƯƠNG KỶ

Tác giả: Không rõ tiểu sử, chỉ biết tên chữ là Lục Kỳ, người đời Tống.

388

Chiều xuân thăm vườn nhỏ

*Hoa mai phấn rụng, héo trên cành,
Hải đường vẫn đỏ, sắc long lanh.
Khi nở trà mi, hoa khác rụng.
Dưới cây thưa thốt đám rêu xanh.*

LƯU KHẮC TRANG

Tác giả: (1187 - 1269), tự Thế Phụ, hiệu Hậu Thôn, người Bồ Điền, nay thuộc tỉnh Phúc Kiến, con nhà dòng dõi, làm quan, nhà thơ nổi tiếng thời Tống. Tác phẩm: "Hậu Thôn tiên sinh đại toàn tập".

389
Thoi oanh

*Trong bờ liễu biếc có đôi oanh,
Bay đi bay lại tựa thoi nhanh.
Lạc Dương vào xuân, hoa như gấm,
Không biết bao lâu mới dệt thành.*

LÔI CHÂN

Tác giả: Không rõ thân thế, sự nghiệp, chỉ biết là nhà thơ đời Tống.

390
Chiều quê

*Ao đầy cỏ mọc, nước đầy khe,
Mặt trời gác núi, gió se se.
Vắt vẻo lưng trâu về xóm nhỏ,
Lũ trẻ vui đùa thổi sáo tre.*

ĐÁI MÃN

Tác giả: Năm sinh, năm mất không rõ, người Đài Châu, Hoàng Nham, nay thuộc tỉnh Chiết Giang; tự Mãn Tài, hiệu Đông Cao tử, thi đỗ nhưng không ra làm quan, là cha của nhà thơ nổi tiếng đời Nam Tống là Đái Phục Cổ.

391
Đầu hạ, chơi vườn họ Trương

*Vịt bơi ao nhỏ, chỗ sâu nông
Đang mùa mai chín, trời xanh trong.
Sầu xanh mà hái trơ còn lá,
Vườn tây có rượu, say vườn đông.*

THƠ CỔ TRIỀU TIÊN

Thơ sáu câu (xitgiô) của Triều Tiên với tư cách là một thể thơ có niêm luật, đã xuất hiện từ cuối thế kỷ 14, đầu thế kỷ 15, và là thể thơ phổ biến nhất của nền thơ ca Triều Tiên suốt thời kỳ Trung Cổ và những thế kỷ tiếp theo. Ngày nay nhiều nhà thơ hiện đại vẫn tiếp tục dùng nó. Về cấu trúc, xitgiô gồm ba câu dài, mỗi câu ngắt thành hai câu ngắn không vần. Mỗi câu ngắn có hai vế (trừ câu thứ năm có ba vế), và thường gồm ba hoặc bốn âm tiết. Khi chuyển sang tiếng Việt, chúng tôi dịch thành thơ có vần, chủ yếu theo sơ đồ aa – bb – cc, mỗi câu sáu chữ thành ba vế đều nhau. Như đối với các thể thơ khác thời ấy, trong xitgiô đề tài thiên nhiên và triết lý trữ tình chiếm vị trí chủ chốt.

Phần lớn các bài xitgiô chọn dịch ở đây là của các tác giả sống ở thế kỷ 14 và 15. Đầu đề do người dịch đặt.

1

*Trong vườn hoa muôn màu, bướm trắng
Bao giờ cũng bay từng đôi.*

*Bên bờ sông thùy dương im lặng
Bao giờ cũng đứng từng đôi*

*Trên đời này trừ tôi ra, tất cả
Bao giờ cũng sống từng đôi.*

2

*Người ta đem chiếc quạt tặng tôi
Không phải không mang hàm ý.*

*Họ như muốn bảo tôi tế nhị.
Hãy đập đi ngọn lửa cháy trong tim!*

*Nhưng chiếc quạt làm sao đập tắt
Một ngọn lửa từng cháy to vì nước mắt?*

3

*Hôm qua gió thổi
Tuyết rơi, mưa rơi,*

*Cả những cành thông lớn
Cũng bị đánh tơi bời...*

*Thế thì tôi biết nói gì thêm nữa
Về những bông hoa còn chưa nở?*

4

*Lúc nào tỉnh dậy
Bức thư người yêu tôi cũng thấy.*

*Tôi đã đọc hàng trăm lần,
Lần nào đọc xong cũng ôm vào ngực.*

*Tờ giấy nhẹ
Sao đè lên tim tôi nặng thế...*

5

*Gió ơi, gió ơi đừng thổi
Qua vườn đầy tuyết và trăng*

*Kẻo tôi nghe tưởng bước chân chàng,
Dù chàng hôm nay không lại.*

*Dẫu biết là chàng xa mãi,
Như trong mơ, tôi nghe tiếng chàng đi...*

6

*Trời mưa lên mặt hồ xanh
Nước treo trên cây long lanh*

*Anh lái đò đi đâu vắng
Bên bên, đò không đứng lặng*

*Mặt trời lên dần, gió im
Gọi nhau, chim nháo nhác tìm...*

7

Người ta bảo: trời cao-

Sao thẳng lưng tôi không thể đứng?

*Người ta đồn: đất vũng-
Sao tôi phải chiếc gậy cầm tay?*

*Người ta nói trời cao đất vũng - đời này,
Tôi không tin, và luôn cẩn thận.*

8

*Gió đã thổi từ phương Đông,
Tuyết đã rơi khắp đồng.*

*Màu xanh mùa xuân trở lại
Phủ kín núi đồi.*

*Chỉ những giọt sương trên tóc tôi
Vẫn thế.*

11

*Núi rừng này là của tôi
Dòng sông này là của tôi...*

*Có ai giàu đến thế?
Tất cả thiên nhiên này là của tôi*

*Người ta trách tôi tham, có thể,
Nhưng tất cả là của tôi.*

12

*Tay cầm câu, tôi ngủ gật...
Giật mình - trắng lên từ bao giờ*

*Gậy cầm tay, tôi thân thờ
Đi theo cầu treo ngang suối...*

*Và những tiếng chân tôi mệt mỏi
Chỉ con chim trong tổ nằm nghe.*

13

*Anh đến như tiếng sấm mùa xuân,
Rồi anh đi như tia chớp,*

*Như mây ùn, mây tan,
Như cơn giông ào qua, tắt dần...*

*Để lại lòng em một chiều mùa xuân
Sương mù phủ trắng...*

14

*Em chờ chàng như đã hẹn,
Em chờ hoài chàng không đến.*

*Lá thu vàng rơi trong đêm
Hay tiếng chàng đến cùng em?*

*Nhưng em nhâm, em giận lá
Sao rơi hoài, rơi trong đêm...*

15

*Dưới chân tôi là suối chảy,
Trên đầu tôi là núi xanh.*

*Nơi đây khói bụi đô thành
Không bay tới được.*

*Giữa quê hương, trăng trên trời, trăng dưới nước
Lòng tôi yên tĩnh mênh mông.*

16

*Nước hồ rất trong,
Có thể nhìn cá bơi dưới đáy.*

*Một... hai... ba - nhiều không
Kìa, cá quẫy,*

*Nào thử đếm xem -
Một... hai... ba... kìa, đếm lại!*

17

*Anh quên sự giàu có,
Anh quên quang vinh,*

*Thế giới này anh quên hết,
Quên cả chính mình...*

*Thế thì sao anh còn mong
Người ta về anh sẽ nhớ?*

18

*Suốt đêm gió thổi
Hoa đào rơi...*

Sáng nay thằng bé nhà tôi

Cầm chổi ra sân định quét.

*Ồ không, con chớ quét -
Hoa rơi trên đất vẫn là hoa!*

19

*Như có bóng ai trước cửa,
Tưởng người yêu, tôi ra ngay.*

*Thì ra bóng mây
Gặp trăng, trên trời rơi xuống.*

*Xung quanh là lặng im... không ai
Thấy tôi thẹn thùng lúc ấy.*

20

*Chớ nhà ai sửa từ xa,
Em mở cửa nhìn ra –*

*Làng đang ngủ, trăng trên trời im lặng...
Đâu phải chàng đến cùng em!*

*Sao chớ nhà ai dai dẳng
Sửa trăng hoàI suốt đêm?*

21

*Tôi xây mười năm vát vả
Ba phòng trên đồi –*

Một cho trăng, một cho tôi,

Phòng thứ ba cho gió.

*Không còn chỗ cho núi và sông -
Tôi đành ngắm qua cửa sổ.*

22

*Tôi muốn mua tình yêu -
Tình yêu không ai bán.*

*Cái người ta muốn bán
Là nỗi buồn, không ai mua,*

*Tình yêu, nỗi buồn không bán, không mua,
Đã có, suốt đời phải có.*

23

*Cái bóng thoáng qua làn nước lặng -
Một ông già đi trên cầu.*

*Này ông kia giờ đi đâu,
Khi mọi con đường ông đã đi, đã thấy?*

*Ông già vẫn đi và giờ gậy
Im lặng chỉ lên trời.*

24

*Chỉ một giây trên đàn Cômingô...
Tôi lấy que chạm nhẹ.*

*Tiếng đàn trôi rất khẽ,
Như nước tan dưới băng mùa xuân,*

Và tôi nghe: theo tiếng đàn,
Lên lá sen mưa rơi từng giọt.

25

Đừng vừa chạy vừa trách mình vội vã!
Đừng vừa nghỉ vừa kêu: Tôi mệt quá!

Phải đi sao đều đặn hàng ngày.
Phải biết giữ cho mình từng giây.

Vì có thể một giây, anh đứng lại.
Biết đâu anh đứng mãi!

26

Đêm thu, trên sông.
Sóng như mây, bập bồng.

Tôi quăng câu ngòi kiên nhẫn,
Nhưng cá không chịu cắn.

Và ra về, thuyền không
Chở đầy ánh trăng vàng thanh thản.

27

Em muốn được nhìn mặt trăng
Vì trăng thấy anh lúc ấy.

Cửa sổ nhà em cũng vậy,
Em mở, em chờ trăng lên.

*Nhưng lệ ứa đầy mắt em.
Nên trăng, than ôi, không thấy.*

28

*Chùng nào trăng trên ngọn thông
Chưa xuống bãi lầy ven sông,*

*Bên suối, trên hòn đá vắng
Tôi ngồi ôm đầu im lặng...*

*Con vịt ăn đêm lạc bầy
Vừa bay vừa kêu đầu đây.*

29

*Mùa đông tuyết vàng cửa sổ,
Gió thổi băng quơ đầu đó...*

*Cô đơn, ngồi im một mình
Bên ngọn đèn mờ lung linh,*

*ý nghĩ về đời trĩu nặng...
Chắc đêm nay tôi thức trắng*

30

*Mặc người tranh nhau chức quyền,
Tôi không ham danh, ham tiền.*

*Theo con lừa què tôi bước
Tới khu rừng xanh phía trước.*

*Bất ngờ giữa đường mưa rơi,
Mưa rửa tôi sạch bụi đời.*

31

Tất cả như xưa, trăng lên
In trên tuyết trắng. Chuông rền,

Trên lầu tôi ngồi nhớ lại
Những đức vua xưa vĩ đại.

Tường thành đổ nát, hoàng hôn
Đang buông, lòng tôi bồn chồn...

32

Không hiểu ai vén rèm
Để trăng rơi vào bình rượu...

Ồ, phải uống ngay
Bình rượu này.

Nếu uống được trăng, lúc ấy
Trái tim sẽ sáng lên, chắc vậy.

33

Này, đưa tôi mang giùm,
Ông già mang nặng.

Ông xem, tôi thanh niên, lưng thẳng,
Bấy nhiêu ăn thua gì!

Trên lưng mình, khó nhọc ông đi,
Chỉ riêng mang tuổi già đã nặng!

34

*Đàn chim đã bay về tổ,
Chân trời vàng trắng lấp ló.*

*Anh kia một mình trên cầu
Có biết từ đâu, từ đâu*

*Tiếng chuông nhà thờ thông thả
Rơi nghe như từng chiếc lá...*

35

*Khi trên khung chỉ đứt
Cần mãi em ngồi*

*Dùng trăng dùng môi
Hai đầu nối lại.*

*Khi đứt chỉ tình em, cô gái,
Cũng nên làm thế, đừng quên!*

37

*Thung lũng phủ đầy tuyết trắng,
Mây đen kéo về im lặng.*

*Tôi đi tìm hái hoa đào,
Nhưng không, không thấy nơi nào.*

*Và giữa nắng chiều ngơ ngác,
Tuyết rơi lấp đường, tôi lạc...*

38

Lửng thừng theo con lừa gầy,

Mặt trời sắp lặn phương tây,

*Đường núi hiểm nghèo, góc gác,
Suối chảy trong khe róc rách.*

*Chó sủa đâu đây xa xa -
Có lẽ sắp về đến nhà...*

40

*Đàn vịt bay xuống đồng hoang
Mặt trời đã lặn sau làng.*

*Dân chài quay về xóm vắng,
Hải âu bắt đầu im lặng...*

*Đang thiu thiu ngủ, giật mình,
Tôi nghe sáo ai vắng vắng.*

41

*Đời này chẳng ai sống lâu.
Chẳng cần vinh quang, danh vọng.*

*Sang hèn, sướng khổ như nhau
Một khi đã không còn sống.*

*Vì thế, cái vui đời này
Tôi chỉ tìm trong cái say.*

42

*Lá phong vàng thế là vàng,
Cúc thơm, cúc đẹp dịu dàng.*

*Rượu ngon, cá ngon đang đợi.
Chờ gì, hãy mang đàn tới.*

*Tự ta rót rượu cho ta,
Tự ta sẽ hát vang nhà.*

43

*Trăng khuyết rồi lại trăng tròn.
Lá già nhường chỗ lá non.*

*Quy luật cuộc đời là vậy -
Cháy, tắt, tắt rồi lại cháy.*

*Xưa nay thông minh là người
Biết cách chờ cơ, đợi thời.*

44

*Con cò đi dọc bờ sông.
Con cò mò vũng nước nông.*

*Núi xanh, trời xanh, im lặng.
ở đây thật nhiều cò trắng:*

*Cậu bé ngồi lên lưng trâu.
Trên cao cầu vồng làm cầu...*

45

*Từ ngày Lý Bạch không còn,
Sông núi trở thành cô đơn.*

Chỉ cao trên trời lặng lẽ

Trăng đứng một mình, ứa lệ.

*Này trăng, Lý Bạch chết rồi,
Xuống đây uống rượu cùng tôi!*

46

*Buổi sáng mưa xuân ngừng rơi.
Tỉnh dậy, tôi nhìn: khắp nơi,*

*Nửa vui nửa còn lo sợ.
Nụ hoa đua nhau cùng nở.*

*Và chim vui hót xa gần
Để chào mùa xuân, mùa xuân.*

47

*Nghe nói xong, tôi quên ngay.
Việc người làm, tôi chẳng thấy.*

*Cuộc đời quá phù du, vì vậy
Đúng hay sai - tôi khinh hết. Đời này*

*Tôi chỉ tin một điều: trong tay
Trong tay tôi đang còn cốc rượu.*

48

*Lần nữa đêm buông khắp nơi,
Lần nữa tôi lại muốn lười.*

*Tôi đóng công nhà, khoan khoái
Năm dưới ánh trăng mềm mại.*

*ý nghĩ về đời buồn đau
Tôi chẳng cho chui vào đâu.*

50

*Núi xanh suốt đời lặng lẽ,
Suối hồ muôn hình, muôn vẻ.*

*Gió thổi tự do trên cao,
Trăng không phụ thuộc người nào.*

*Và lấy thiên nhiên làm bạn,
Tôi sống suốt đời thanh thản.*

51

*Con sếu bay đi lúc nào,
Mái nhà trông trái làm sao!*

*Nếu tôi cũng bay theo nó,
Liệu tôi còn quay về tổ?*

*Tạm thời khi đang ở đây,
Bạn ơi, ta uống cốc này!*

52

*Đêm trăng, từ đảo Hanxan,
Tôi đứng nhìn ra biển vắng.*

*Thanh kiếm tôi mang bên người,
Mà trái tim buồn, trĩu nặng.*

Bỗng từ bãi sậy tôi nghe

Sáo ai đang thổi não nề...

53

*Mặt trời đang lặn phía Tây,
Có nghĩa là hết một ngày.*

*Và chẳng bao lâu, không hẹn,
Lại thêm một ngày nữa đến.*

*Thật nhanh, thời gian trôi qua.
Thật tiếc là tôi đang già...*

54

*Rượu hết, hoa tàn bao giờ -
Đúng lúc đang hứng làm thơ!*

*Cuộc đời chỉ là quán trọ.
Ta mệt, ta già trong đó.*

*Đã thế, đời còn khuyên ta
Rằng đừng uống rượu, chơi hoa!*

55

*Tôi khóc, cầm tay bạn già:
Xin đừng vội vã đi xa:*

*Sau con dê dài trước mặt
Mặt trời từ từ đang tắt.*

*Mỗi lần khêu đèn sau này,
Đừng quên tôi khóc hôm nay...*

56

Một ông mù
Đặt một ông mù khác qua cầu.

Cầu thì hẹp, sông thì sâu,
Mấy lần suýt ngã.

Thế mà bên đường ông phật đá
Còn giữa mặt lên cười.

57

Cơn gió ngừng thổi mạnh,
Hoa lê bay tung từng cánh.

Bay cao rồi bay vòng quanh,
Nhưng không dính lại vào cành.

Một cánh mắc vào mạng nhện,
Nhện tưởng là mồi, chạy đến.

58

"Thuyền ai đi giữa sông xuân,
Đi đâu, đi xa hay gần,

Mà chở ánh trăng màu trắng,
Chở đến đầy thuyền, quá nặng?"

"Đi đâu là bởi ý trời,
Xa gần có can gì tôi"

59

Tôi nằm nghe mưa suốt đêm,

Sáng dậy lựu nở đầy thêm:

*Nước treo trên cây lách lạnh,
Che mặt hồ xanh giá lạnh...*

*Tự nhiên thấy lòng thanh thoi,
Thoát hết lo lắng sự đời.*

60

*Ai ở, ai đi -
Đừng trách nhau làm gì.*

*Ai say, ai tỉnh -
Cũng đừng cười chê, khó tính.*

*Còn mùa hè, tôi mặc áo bông,
Sao anh cứ phải bận lòng?*

61

*Từ đường chính đại đang đi,
Tôi rẽ sang con đường khác,*

*Và suốt nhiều năm làm lạc,
Đến nay mới biết mình lầm.*

*Nhưng tiếc là làm nhiều năm
Hỏi có ích gì mà tiếc?*

62

*Ngắm hoa cúc vàng để chữa
Cái mệt và cái lo.*

*Khi buồn bâng quơ,
Phải chữa ngay bằng rượu.*

*Còn khi anh mềm yếu,
Chỉ chữa bằng thơ.*

63

*Con vẹt cô đơn bay qua.
Lần nữa sương rơi - Xa nhà*

*ý nghĩ thật buồn, thật nặng,
Đêm thu thật dài, thật vắng...*

*Chỉ khi trăng chéch bên hè,
Phân nào mới đỡ nhớ quê.*

64

*Bạn tôi là cây trúc xanh.
Dòng sông, hòn đá hiện lành.*

*Những hôm có trăng, quả thật
Tôi đúng là người vui nhất.*

*Ngoài ra, cứ tin tôi đi,
Ngoài ra tôi chẳng cần gì.*

65

*Xé chiếu. Tia nắng xiên khoai.
Rối việc, tôi cứ nằm dài*

*Trên chiếu, ngủ say đầu đầy,
Đến tắt mặt trời mới dậy.*

*Hình như ai ho ngoài thềm -
Láng giềng chắc rủ câu đêm...*

66

*Có thể lấy cành liễu xanh
Để buộc đôi chân ngọn gió?*

*Khi hoa héo lụi, là cành
Ich gì bướm ong đau khổ?*

*Ich gì khi yêu, xa nhau
Chúng ta chỉ biết buồn rầu?*

67

*Tôi trông một khóm hoa tươi,
Những mong được ngắm suốt đời,*

*Nhưng gặp đêm sương giá lạnh,
Hoa tàn, để rơi từng cánh.*

*Cả con bướm lượn hôm nào
Mà giờ chẳng thấy, buồn sao!...*

68

*Con cò cô đơn im lặng
Đứng bên bờ sông cát trắng.*

*Hiểu được suy nghĩ lòng tôi
Chỉ một mình cò mà thôi*

*Cả tôi, cả cò hạnh phúc,
Rũ khỏi bụi đời trần tục.*

69

*Xưa tôi còn rượu, còn vàng.
Ai cũng anh em, họ hàng.*

*Nhưng nay rượu không, tiền hết,
Tôi chỉ là thằng đáng ghét.*

*Than ôi, tráo trở là đời!
Than ôi, đôn mạt là người!*

71

*Dòng sông Hunam mệnh mang
Đẹp sao những chiều thu vàng.*

*Rừng phong sương rớt ướt đẫm,
Đỉnh núi như choàng khăn gấm.*

*Bên sông, một mình say mê
Tôi ngồi mãi ngắm, quên về...*

72

*Không đâu có gì đẹp bằng
Eo sông Kimthan dưới trăng.*

*Bên sông, ôm đàn, cùng gió
Tôi chơi những bài hát cổ.*

*Bị quên, những bài hát này
Chỉ tôi là còn thấy hay.*

73

*Chẳng sao - nếu nhà là lều.
Chẳng sao - mái xiêu, cột xiêu.*

*Nhưng chỗ để ngồi không thiếu -
Đủ rộng cho hai chiếc chiếu.*

*Và trăng, và mỗi lá sồi
Đêm nay là bạn của tôi...*

74

*Say ngay từ cốc đầu tiên.
Và say, tôi cứ ngồi yên.*

*Cứ để cái buồn, cái mệt
Lần lượt kéo nhau đi hết.*

*Rượu đâu, hãy rót ra luôn,
Để ta uống tiễn cái buồn.*

75

*Này con, mang áo ra đây,
Mang cả chiếc mũ rơm dầy.*

*Lười câu thay bằng viên đá,
Cứ thế ta đi câu cá.*

Đừng sợ ta câu, cá ơi,

Ta câu là câu để chơi.

76

Lẽ nào em dối lừa anh?

Lẽ nào em không chung tình?

Em hẹn canh ba sẽ đến,

Em hẹn mà rồi lỡ hẹn...

Chỉ lá xạc xào trên cây -

Không lẽ trách lá điều này?...

77

Trời mưa. Trời mưa càng mạnh,

Lá sen càng thêm lấp lánh.

Nhìn kìa, cả dưới mưa rào

Mà sen không ướt tí nào.

Lòng tôi, tôi tìm mọi cách

Để giữ như sen trong sạch.

THƠ CỔ NHẬT BẢN

MANHIÔXU

Manhiôxu tiếng Nhật là Tuyển tập một vạn lá thơ. Đây là bộ thơ cổ vĩ đại đầu tiên của Nhật Bản, là tấm gương phản chiếu đời sống văn hoá, tinh thần của thời đại Nara, gồm 4496 bài, chia thành 20 tập theo trình tự thời gian, từng vùng địa lý và cả từng mùa trong năm. Nó tập hợp trong mình một khối thống nhất và phức tạp hầu hết những bài thơ hay nhất của đất nước Mặt trời mọc trong suốt 400 năm từ thế kỷ thứ V đến thế kỷ thứ VIII.

Chúng tôi chỉ chọn dịch ở đây mảng thơ tanca năm câu, chủ yếu về đề tài trữ tình thiên nhiên. Thơ tanca nguyên bản không có vần, nhưng chuyển sang tiếng Việt, chúng tôi thường ghép một hai vần để dễ cảm thụ và tăng chất thơ theo quan niệm truyền thống. Số thứ tự do người dịch đặt.

1

*Trên cánh đàn vịt trời
Đang bay về bãi sậy
Long lanh giọt sương vừa rơi...
Và giữa chiều sương rơi
Tôi lại nhớ Iamatô da diết.*

2

*Bão tuyết như đêm nay
Giữa núi
ở Iôxinu, ở đây...
Không lẽ cả đêm nay
Lại vẫn một mình đi ngủ?*

3

*ở làng tôi
Tuyết rất nhiều đã rơi,
Nhưng ở Ôhara,
Khu làng cỏ hoang tàn, không vậy,
Tuyết sau này sẽ rơi.*

4

*Như con đường
Dưới bóng hoa quất đỏ
Nắng cắt dọc, chia ngang loang lổ,
Một mình buồn, xa em,
ý nghĩ anh về em cũng vậy.*

5

Ven sườn núi
Dọc đường tôi đi
Lá tre chạm vào nhau rất khẽ...
Xa người thương
Lòng tôi không nhẹ.

6

Cửa sông Kêi
Biển sóng yên, gió lặng...
Thuyền chài màu trắng
Như những cọng rơm bị chặt đứt
Bập bênh trôi.

7

Như mũ miện, núi Mixaca,
Con đường nhỏ chạy qua,
Văng người,
Cỏ dày phủ kín...
Mà nào đã lâu gì đâu?

8

Thế giới này
Biết ví cùng gì đây?
Từ sáng sớm
Chiếc thuyền con xa bờ
Mât hút...

9

Eo biển Nava

Chân trời xa

In hòn đảo mờ xanh trên biển rộng.

Chiếc thuyền con dập dềnh theo sóng -

Chắc thuyền đi câu...

10

Không vô cơ

Người ta nói đời này

Không có gì không đổi thay.

Hãy nhìn kia: trăng bây giờ đẹp tuyệt,

Nhưng nay trăng tròn, mai trăng khuyết.

11

Đây tình yêu,

Em ngồi chờ anh bên cửa sổ...

Chiếc màn tre

Mỗi lần có gió

Lại đung đưa...

12

Cả tượng thánh nhiều khi

Người ta cũng sờ tay, ve vuốt.

Thế mà cô bảo tôi:

Em có chồng rồi,

Không được chạm vào em, có tội!

13

Sương mai như khói trắng

*Đến làm cong những bông lúa nặng
Rồi bỏ đồng bay đi...
Còn tình yêu,
Tình yêu của tôi bay đâu?*

14

*Từ mũi Kiômi
Đi Ôhara,
Tôi mãi nhìn xung quanh, sóng lặng -
Biển xanh, trời xanh yên ắng,
Lòng tôi buồn mênh mông...*

15

*Thuyền ơi,
Ta cập bến Hira
Hãy đứng yên, đừng đi xa -
Đêm đã xuống,
Khắp nơi đêm đã xuống.*

16

*Em chờ anh
Như cánh đồng trước nhà
Chờ mưa, đất khô nứt nẻ,
Cũng thế,
Ôi, em chờ anh...*

17

*Bờ trái dài
Như chiếc khăn màu trắng.*

*Sóng nhấp nhô, khi chồm lên, khi đứng lặng,
Nhưng chẳng đến được đích của mình -
Cũng thế, em xa anh.*

18

*Ven lạch sông
Naxumi,
Giữa thung lũng Lôxinu uốn khúc,
Từ núi vọt trời chốc chốc.
Kêu lên thê lương...*

19

*Sao tôi nhớ hoài
Người tôi không hề quen biết
Và không tin hơn những đám mây
Trên núi Caxura đang bay
Mỗi sáng ?*

20

*Tôi đi giữa đồng Caxura,
Đàn sếu bay, kêu trời đầu da diết.
Chắc ở vịnh Aiutigata
Thury triều đang lên -
Đàn sếu bay, kêu trên đầu da diết.*

21

*Trên bãi biển Ixê
Sóng xô nhau sủi trắng...
Nếu sóng là hoa,
Anh gọi tặng*

Cho em.

23

*Nếu anh là viên ngọc,
Em sẽ đeo lên tay.
Nhưng đời này
Anh chỉ là người thế tục.
Em không thể giữ anh trong tay,*

24

*Bỗng trong mơ anh thấy
Nụ cười em
Và tim anh suốt đêm
Âm ỉ cháy như ngọn đèn
Không tắt.*

25

*Trái tim anh đang vỡ tung
Thành muôn mảnh nhỏ -
Thế đấy, anh yêu em,
Lẽ nào điều đó
Em không hay?*

26

*Giữa đồng Aki hoang vu
Người du khách cô đơn nằm nghỉ.
Chắc gì anh ta đêm nay
Ngả lưng trên cỏ dầy*

Có thể ngủ khi nghĩ về ai đó?

27

Cô đơn.

Tìm tôi thắm nỗi buồn khó tả

Khi tôi nhìn lên trời

Thấy mưa phùn rơi,

Rơi, rơi không dứt...

28

Chiếc hộp quý đóng rồi lại mở.

Sáng nay, ra khỏi đây,

Anh vẫn ung dung đáng kính như mọi ngày,

Chỉ riêng em,

Riêng em bị mọi người khinh bỉ.

29

Anh chờ em

Dưới tán một cây thông trên núi,

Núi bao quanh.

Anh chờ em, sương thắm ướt người anh,

Dưới tán một cây thông trên núi...

30

Em chờ anh

Dưới tán một cây thông, sương ướt.

Ôi, để được cùng anh,

Em muốn thành cây thông kia trên núi

Núi bao quanh.

31

*Người ta đồn nghe đâu
Như anh là hiệp sĩ.
Thế mà anh không tế nhị,
Không cho tôi ở lại đêm nay.
Sao có thể gọi anh là hiệp sĩ?*

32

*Bao giờ tôi
Cũng là hiệp sĩ,
Và việc tôi, tế nhị,
Không cho cô ở lại đêm nay
Càng chứng tỏ tôi là hiệp sĩ.*

33

*Cả trong những lời nói dối
Sự thật đôi khi vẫn có ít nhiều.
Quả tình em nói không yêu,
Nhưng anh tin
Có thể em vẫn yêu một tí.*

34

*Mưa xuân
Nhẹ bay, bay...
Thế mà cây ôliu này*

*Bây giờ hoa chưa nở -
Hay cây đang non?*

35

*Cảng Xucuxi
Tàu chưa đến,
Nhưng nhìn cảng Xucuxi
Nỗi buồn lòng em lại đến,
Buồn vì anh đi xa...*

36

*Người ta nói: thời gian
Chẳng là gì với ai
Vẫn quen chờ đợi.
Nhưng đã lâu, quá lâu rồi
Từ ngày anh xa em!*

37

*Cả ngoài khơi,
Cả ven bờ - sóng lặng.
Chắc từ vịnh bên, Phútzi,
Những thuyền chài buồm trắng
Lại rẽ nước đi câu.*

38

*Vịnh Vaca
Thuỷ triều dâng,
Nước tràn vào bãi sậy.
Từ một nơi nào đấy
Đàn sếu vừa kêu vừa bay lên...*

39

*Có phải hoa mạn trắng
Trong vườn tôi
Đang rơi,
Hay từ trên trời
Từng cánh tuyết đang bay xuống đất?*

40

*Đằng kia, trên đồi,
Nơi hoa mạn đang rơi
Lẫn trong màu tuyết,
Hoạ mi ca những bài ca bất tuyết -
Sắp tới là mùa xuân.*

41

*Nghe tiếng chim hoạ mi,
Cạnh nhà tôi
Những cánh hoa mạn trắng
Nở rồi tàn
Lặng lặng...*

42

*Từ xa tôi nghe
Tiếng mái chèo khua nhẹ -
Các cô gái làng chài có lẽ
Đang chèo thuyền
Ra biển vớt rong...*

43

*Cả hôm nay
Có thể
Sóng cũng dâng,
Cũng vút rêu ngồn ngang
Trên bãi biển...*

44

*Chỉ một cây thông già sót lại...
Thông đã sống bao năm?
Không ai hay, gió thổi,
Thông reo như muôn nói:
Tôi đã sống nhiều năm.*

45

*Mây cuộn tròn như sóng trắng
Giữa biển xanh...
Tôi nhìn lên
Thấy thuyền trắng bồng bênh
Giữa dòng sao khi chìm, khi nổi.*

46

*Biển mênh mông mờ xanh,
Không thấy thuyền, thấy đảo
Và giữa biển mông mênh
Lắc lư, mờ ảo*

Từng cụm mây đang bay...

47

Một mình lang thang

Tôi đi giữa quê người xa lạ.

Gió heo may buốt má.

Đêm dần buông...

Tiếng vịt trời từ xa vọng lại.

48

Như sóng lăn tăn

Từ lòng sông

Không ngừng xô lên bãi cát,

Tình yêu của tôi

Luôn dào dạt.

49

Anh đi một mình trên đường

Dưới làn hoa quất -

Và như trăm lối ngang, chỗ ngoặt,

ý nghĩ anh lúc bên ấy, lúc bên này.

Anh đau buồn mà nào em có hay.

50

Đêm buông

Đen như mực.

Từ phía sông Makimucu

Sóng ì âm vọng lại...

Không lẽ trời đang đông?

51

*Thế là cơn mưa
Từ Minumê đã đến.
Các cô gái làng chài Xicaxu
Vừa giăng lưới phơi trên bãi biển
Không hiểu có ướt không...*

52

*Thật mỏng manh,
Trái tim tôi thật mỏng manh.
Như ngọn cỏ chỉ biết vẫy mình
Trong ao tù, hết bên này, bên nọ,
Mà nào có thể đi đâu!*

53

*Phụ tình em,
Người em yêu tha thiết,
Lẽ nào anh lại phụ tình em,
Lẽ nào anh như chiếc lá
Dễ thay màu, dễ phụ tình em?*

54

*Sông Hirôxê
Nước rất nông,
Đứng giữa dòng vẫn chưa ướt váy...
Hỏi một người lòng cũng nông như vậy
Làm sao tôi có thể yêu sâu?*

55

*Cái gì kia đang rơi
Tuyết ư, như bọt sóng từ trên trời?
Ồ không,
Chỉ hoa rơi lặng lẽ...
Nhưng hoa gì mà trắng thế?*

57

*Chưa kịp tan
Cả tuyết, cả sương...
Bên đường
Cạnh làng Caxuga tôi thấy
Một bông hoa.*

58

*Mưa xuân
Rơi, rơi,
Rơi xuống vườn anh đào
Ven sông núi...
Dưới mưa, hoa biết nở làm sao!*

59

*Nếu trời xâu và đêm đen -
Em sẽ hiểu vì sao anh không đến
Nhưng đêm nay
Hoa mận nở thế này,
Và trăng lên... Lẽ nào anh không đến?*

60

*Trong mỗi cánh hoa
Tặng em,
Anh giấu nhiều lời
Bây giờ chưa dám nói...
Đừng bỏ qua những lời kia của anh.*

61

*Trong mỗi cánh hoa
Tặng em,
Quá nhiều những lời kia chưa nói.
Anh lo cánh hoa không chịu nổi
Sức nặng tình anh.*

62

*Đêm đầy trăng,
Tim đầy nỗi buồn,
Khu vườn
Đầy sương lấp lánh,
Tiếng dế tỉ tê trong gió lạnh...*

63

*Những bông hoa mùa thu
Trên đôi vầng
Bên bờ Axuca...
Không biết gặp mưa đêm qua
Hoa có rơi xuống đất?*

64

*Hagi ra bông
Trên đồng
Nơi con hươu gọi đàn ngơ ngác,
Bây giờ sương phủ bạc,
Hoa rơi...*

65

*Núi chàng trai - Xênôiamama,
Núi cô gái - Imônôiamama
Cạnh đấy.
Cô gái đã nhận lời, chắc vậy -
Bên kia bên này là một chiếc cầu con*

66

*Có phải vì con nai
Đi qua đồng vương vào hoa huệ,
Mà bông hoa lìa cành lặng lẽ?
Hay hoa rơi, hoa tàn
Vì thời gian?*

67

*Như con nai
Bước qua đồng mùa thu mỗi sáng
Không để dấu vết gì,
Trong đời em cũng thế anh đi...
Không ngờ đêm nay em gặp anh.*

68

*Nếu suốt đời chúng ta
Bao giờ cũng như bây giờ,
Tình cảm trong tim chân thành, trong trắng,
Chắc những cánh hoa kia không lảng lạng
Rơi xuống đất như tuyết bay...*

69

*Đêm nay trăng sáng
Rất cao trên trời...
Hoa mận trong vườn hé nụ khắp nơi,
Em nhớ anh da diết...
Em đã mở trái tim cho anh.*

70

*Như tuyết tan,
Anh cũng tan trong đời này đau khổ,
Và chỉ ước mơ
Được gặp em một ngày nào đó
Giúp anh sống tới hôm nay.*

71

*Đêm. Tuyết rơi
Như bọt sóng từ trên trời.
Ngoài hiên gió thổi
Hỏi làm sao ngủ nổi
Thiếu vòng tay em?*

72

*Mặt trăng
Mà tôi nóng lòng đang chờ
Thẹn thùng khuất sau dãy núi,
Như cô gái thẹn thùng che vội
Mặt mình sau chiếc ô.*

74

*Mùa xuân đến
Với mù sương khắp nơi phủ dày...
Mùa xuân
Mà trời vẫn đầy mây,
Tuyết rơi không dứt.*

75

*Những bông tuyết vừa rơi
Trên hoa mận trắng.
Em muốn nâng trên tay -
Cho anh, em tặng,
Nhưng tuyết đã vội tan trên tay em.*

77

*Mọi cái trên đời này
Chỉ tốt khi đang mới,
Nhưng con người
Phải sống trọn đời mình, phải đợi*

Đến già mới tốt và khôn.

78

*Vật lộn với mưa xuân
Suốt đêm,
Sáng nay
Cây đào nhà tôi bên thềm
Đã nở.*

79

*Ôi, Ônacô,
Lẽ nào anh có thể quên em,
Dù chỉ một giây thôi, rất ngắn,
Ngắn như hai bẹ chuối ép vào nhau,
Lẽ nào anh có thể quên em?*

80

*Buồn, nhớ em,
Thêm một ngày hôm nay anh sống.
Nhưng ngày mai,
Anh biết sống thế nào ngày mai,
Khi khắp nơi sương mù phủ trắng?*

81

*Buổi chiều, một giây thôi,
Ngắn như tiếng kêu viên ngọc,
Anh thấy em,
Và rồi suốt đêm*

Anh nghĩ anh như yêu ai đấy...

83

Tình yêu của em

Với anh

Như cây cỏ kia bao giờ cũng xanh,

Anh có cắt, có làm gì cũng vậy,

Cỏ vẫn ra chồi non.

85

Một mình trong vườn

Em chờ anh...

Những giọt sương long lanh

Rơi lên tóc em

Để xoa.

86

Mới mùa xuân,

Những cánh hoa anh đào

Đã rơi lặng lẽ...

Thế mà anh ước mơ có thể

Hái hoa trang điểm cho em...

89

Sương mù khắp nơi

Tuyết rơi

Thế mà chim họa mi vẫn hót

Trong vườn nhà tôi

Giữa tuyết rơi...

90

*Rừng mùa thu lá vàng
Con nai gọi bầy da diết,
Rừng chỉ đáp bằng tiếng vang mỗi mệ.
Giữa rừng
Tôi một mình đơn độc...*

91

*Như thi với tuyết
Đang rơi từ trên trời,
Cạnh nhà tôi
Hoa mận trắng mùa đông
Đã nở.*

92

*Nửa đêm, ngủ yên,
Giật mình tỉnh dậy -
Có tiếng chim Tiđôri kêu
Từ bờ sông, một nơi xa nào đấy...
Ôi buồn sao!*

93

*Con chim cu đang hót kia,
Cánh chỉ cần đập khẽ
Lá hoa rơi...*

*Ôi hoa huệ,
Thời đẹp nhất của hoa đã qua*

95

*Tiếng hạc kêu
Đêm đêm từ biển vắng,
Ngoài khơi
Sương mù bay lảng lảng...
Những lúc thế này thật nhớ quê hương.*

96

*Sông Cahô,
Nơi chim Tidôri không ngừng kêu.
Em chọn chỗ bờ nước nhỏ
Bắc cầu gỗ
Chờ anh.*

97

*Anh đi xa,
Nhưng trong mơ
Bao giờ em cũng thấy,
Vì tình em cô đơn
Như cây sậy.*

98

*Khi tàu cập bến
Những chân trời xa,
Anh thấy trước anh mây mù phủ trắng -*

*Đó là tiếng thở dài im lặng
Của tình em*

99

*Gió lạnh
Thổi qua tay áo em.
Lần nữa suốt đêm
Thiếu anh
Em không thể ngủ.*

100

*Chân núi Ôbaiama
Sương phủ dày.
Trời tối rồi, mà đêm nay
Cho thuyền đậu ở đâu
Tôi chưa biết.*

101

*Con chim cu đèn khóc
Cạnh nhà tôi,
Trên cành hoa quất...
Khóc đến nổi những cánh hoa
Rơi xuống đất.*

102

*Cành mận non
Mà nghe nói hôm qua
Còn đang là nụ*

*Chắc gặp tuyết sáng nay,
Giờ đã nở.*

103

*Lẫn trong tiếng lá rơi
Rừng thu xào xạc
Từ xa
Tiếng nai kêu thê lương, ngỡ ngác
Bay đến chạm vào tay tôi.*

104

*Kia, chuỗi sương long lanh
Treo trên đầu ngọn lá,
Anh muốn em,
Như những viên kim cương, xâu tất cả
Thành vòng, trao cho anh.*

105

*Vịt trời kêu da diết
Cạnh nhà người tôi yêu.
Trong sương, chiều chiều
Chúng bay ngang
Rất lâu tôi còn nghe cánh vỗ.*

106

*Cỏ Egu.
Em đi tìm hái cho anh,*

*Giữa đầm lầy, giữa rừng xanh,
Gặp chỗ tuyết tan,
Váy em ướt gấu...*

107

*Núi chìm trong mây.
Tuyết rơi suốt ngày.
Thế mà đỡ trên mình tuyết trắng,
Cây liễu bên sông cúi đầu vì nặng
Vẫn cứ ra chồi non.*

108

*Ôi mưa xuân,
Đừng mưa như thế,
Vì gặp mưa
Hoa anh đào rơi lặng lẽ,
Mà tôi thì buồn khi hoa rơi.*

109

*Mưa xuân không ngừng rơi,
Làm hoa mận bay tơi tả...
Chắc người yêu tôi
ở một nơi nào đấy xa xôi
Đang trú mưa trong lều lá.*

110

*Mùa xuân, cỏ rất dày.
Tình yêu của em rất mạnh.*

*Như muôn lớp xô nhau,
Lên bờ sóng đánh,
Sóng tình yêu muôn lớp vỗ tim em.*

111

*ừ thì em
Hoàn toàn không yêu anh,
Nhưng hoa Tatiban
Đẹp thế trên cành
Lẽ nào em không đến ngắm?*

112

*Đêm buông.
Cây Hagi non
Trên đồng vắng
Sương rơi, phải cong vì nặng -
Khó sống qua mùa thu.*

113

*Buổi sáng,
Ngoài đồng sương mù giăng.
Ô phải chăng
Đã đến mùa hoa Hagi rụng?
Nhưng tôi đã kịp xem gì đâu!*

114

*Lúa chín ngoài đồng.
Tôi gặt xong.*

*Từ xa vọng lại
Tiếng vịt trời đang bay uể oải...
Nghĩa là sắp tới đã mùa đông.*

116

*Mỗi lần mưa rào
Nước chảy thành dòng mạnh mẽ,
Tôi nhớ sao
Những giọt sương rất bé
Trên lá cây Ôban.*

117

*Khi người yêu tôi
Mặc áo trắng đi ngang đồi
Vương vào lá,
Chắc áo sẽ ngả vàng,
Vì đang là mùa thu.*

118

*Mưa phùn mùa thu
Không ngừng bay
Cả lá Hinôki
Gặp mưa này,
Cũng ngả sang màu đỏ*

119

*Sáng thế trên trời,
Chắc trăng muốn nhìn giọt sương*

Vừa rơi
Trên vòng hoa Hagi
Người yêu tôi đang tết.

120
Nằm trong lều chờ hôm sau gặt lúa.
Mưa phùn rơi.
Hai tay áo tôi ướt hết.
Thế mà hôm nay trời rét
Chẳng ai hong cho tôi.

121
Đàn vịt bay trên cao
Che kín bầu trời giá lạnh,
Một giọt sương
Qua khe hở nào giữa cánh
Đang rơi.

122
Đêm thu, sương mù,
Trước anh không gì rõ nét.
Và trong mơ anh thấy em
Như mùa thu, qua sương mù
Không gì rõ nét.

124
Tiếc là đã mùa thu,
Hoa rơi xuống đất.

*Để ngắm, một cảnh anh ngất,
Nhưng anh buồn:
Sao hoa không là em?*

125

*Từ phía núi xa
Gió thu thổi nhẹ.
Em ngồi cúi đầu một mình,
Buồn, nhớ anh.
Trên trời trăng sắp lặn...*

126

*Trên đỉnh núi gần Nara
Sương mù bay đến đậu.
Giờ thì tôi hiểu vì sao
Tuyết trên bờ đậu
Chưa tan.*

127

*Như tuyết
Chưa rơi xuống đất đã tan.
Anh yêu em
Cũng thế anh tàn
Vì nỗi buồn xa cách*

128

Trời tối rồi,

*Đừng đi,
Vì bây giờ trước ngõ
Lên những bụi tre dày và nhỏ
Sương có thể rơi.*

129

*Để phật nàng đã đi lâu,
Như hai chiếc lá khô rời rạc,
Chúng tôi nằm quay lưng với nhau
Suốt đêm...
Bây giờ tôi hỏi hận.*

130

*Trời mưa, chẳng thể đi đâu,
Buồn, cô quạnh...
Tôi nhìn ra:
Kìa, dãy Caxuza
Lá đỏ trong mưa lấp lánh!*

THƠ CỔ BA TƯ

ÔMA KHAYAM

Ôma Khayyam sinh năm 1040 ở thành phố Nissapurê (miền đông Iran ngày nay), lớn lên nổi tiếng khắp cả vùng Trung Á rộng lớn như một nhà triết học, toán học, thiên văn học kiệt xuất của thời đại. Ông được vua chúa nhiều nước mời đến triều đình làm việc, là tác giả một loạt tác phẩm quan trọng về vật lý và toán học. Cuộc đời ông đầy những năm tháng lưu lạc và gian khổ. Ông đi nhiều, lang thang hết nước này đến nước khác, cuối cùng trở về thành phố quê hương và mất ở đó vào năm 1112. Hiện nay vẫn còn giữ được lăng mộ của ông ở Nisapurê.

Ôma Khayyam chỉ viết thơ trong những phút rảnh rỗi và buồn chán. So với các công trình khoa học, di sản 450 bài bốn câu (rubai) của ông không lớn. Cho mãi tới thế kỷ 19, khi chưa được người châu Âu “phát hiện”, ông hầu như chỉ được biết đến như một nhà khoa học. Sau sự phát hiện đó, nghĩa là sau bản dịch tiếng Anh 75 bài của Fitzgerald (1809 – 1883) năm 1859, ông “đột nhiên” trở thành nhà thơ nước ngoài được ưa thích nhất ở châu Âu và châu Mỹ. Lúc ấy đã xuất hiện, có nơi còn giữ được đến ngày nay, nhiều quán rượu và câu lạc bộ say mang tên ông. Số thứ tự các bài do người dịch đặt.

1

Tôi đã đi nhiều nơi, và nhiều điều tôi thấy,
Tôi cứ tưởng rằng tôi biết rất nhiều, tuy vậy,
Tôi chỉ biết rằng tôi không biết một điều gì-
Cái sự thật cuối cùng tôi tìm ra thế đấy.

2

Tôi quần quật quanh năm như một thằng nô lệ.
Cái trường học cuộc đời với tôi không phải dễ.
Mà cuộc - sống - người - thầy nghiêm khắc quá,
thành ra
Nay tóc bạc, than ôi, tôi vẫn anh trò bé.

3

Trước mắt tôi là cuộc đời đau khổ,
Là bày người đang tranh nhau xuống mộ,
Là vua chúa uy nghiêm, là mỹ nữ tuyệt vời
Đang làm mồi cho giun ăn dưới cỏ.

4

Tôi bỗng nghe tiếng đất kêu thảm thiết
Dưới chân anh thợ vất bình mồi mết:
"Ôi chớ dẫm lên tôi vì chỉ mới qua,
Mới hôm qua tôi là người chưa chết"

5

Bởi cái chết đời này không thể ai gia hạn,
Bởi thượng đế bắt ta phải lo âu, buồn chán,
Bởi đời này tất cả rất mong manh,
Thì thử hỏi cần gì phải khóc than, các bạn?

6

Sà vào đĩa người ta là xấu hổ.
Đừng như nhặng tham ăn mà mạng bỏ.
Khayam tôi thà nhìn đói còn hơn
Để thằng đểu hấn cho ăn như chó!

7

Ai cũng biết là Khayam già yếu,
Ai cũng biết là Khayam nghiện rượu,
Nhưng chẳng ai hay chính nhờ rượu, Khayam
Mới thắng nổi cái buồn và cái yếu.

8

Khi đang tỉnh, như cua, tôi cứng đờ, gương gào.
Nhưng khi say đầu óc tôi không tỉnh táo,
Nên khoảng cách thiên thần giữa tỉnh và say
Là cái đích tôi tôn thờ, tôi mộng ảo.

9

Tất cả hoa đời này cho anh đang nở rộ,
Nhưng đừng tin hoa nào - tất cả là cám dỗ.
Anh cứ việc hái hoa, nhưng nên nhớ sau này
Người ta cũng hái anh vào một ngày nào đó.

10

Ngôi nhà cuộc đời Ra - Vào hai cửa rộng.
Ngôi nhà đầy buồn, đầy lo mà trống rỗng.
Hạnh phúc ư? Chỉ một phút, ích gì .
Hạnh phúc là người không sinh ra, không sống!

11

Công việc chẳng ra sao, quả đời tôi không dễ.
Không yên tĩnh tâm hồn, không lâu dài tráng lệ.
Chỉ bất hạnh lo âu là được phép tha hồ...
Thì tôi cũng cảm ơn đức Alla vì thế.

12

*Liệu thằng tôi phải còng lưng bao lâu?
Đến bao giờ tôi được nghỉ, bao lâu?
Tôi thở dài hỏi mình, nhưng khôn nổi
Tôi đang còn được thở dài bao lâu?*

13

*Đừng thấy sang mà ghen, đừng thấy vàng mà hám.
Trời rục rỡ bình minh, nhưng hoàng hôn sẽ xạm.
Với cuộc đời này ngắn ngủi và phù hoa,
Hãy bình tĩnh mà xem như món hàng mượn tạm.*

14

*Bỏ nhà thờ, anh em, ta vào quán.
Trước ông chủ ta cầu kinh không nản.
Cuộc sống ta, ta để mất ở nhà thờ,
Giờ lại thấy trong cốc này, các bạn.*

15

*ở đời này khi say là tốt nhất.
Nghe cô gái hát hay là tốt nhất,
Và tốt nhất là người được suy nghĩ tự do,
Bao điều cấm không bay là tốt nhất.*

16

*Hãy coi chừng các cô mắt long lanh, má đỏ,
Vì cái đẹp, tình yêu; hai ngọn nguồn đau khổ.
Cái đẹp, tình yêu không vĩnh cửu, lâu bền,
Chỉ đến bất anh đau buồn hay đi theo gió.*

17

*Thằng nghèo tưởng mình là vua, khi say.
Con gà tưởng mình là công, khi say.
Và khi say người già thấy mình trẻ lại,*

Người trẻ thông minh như người già, khi say.

18

*Ta, bây rồi dễ thương, bé nhỏ
Cho thượng đế cầm dây, thế đó,
Thượng đế đưa ta lên sân khấu cuộc đời,
Và diễn song, lại đá ta vào xó.*

19

*Hạnh phúc là cái gì? Chẳng là gì, đúng thế.
Chết, anh để lại gì? Chẳng để gì, đúng thế.
Tôi đã sống say sưa, tất cả tưởng của mình,
Nhưng nhìn kỹ hoá ra chẳng có gì, đúng thế.*

20

*Anh chàng kia cứ luôn miệng: Tôi đây!
Đồng tiền vàng kêu xủng xoảng: Tôi đây!
Nhưng chưa kịp làm gì, anh chàng kia đã thấy
Thần chết chờ bên cửa sổ: Tôi đây!*

21

*Trên đời này anh thông minh, lỗi lạc?
Thì đã sao!
Và luôn luôn làm gương cho người khác?
Thì đã sao!
Trên đời này anh định sống một trăm năm?
Và nhất định phải lâu hơn người khác?
Thì đã sao!*

22

*Cả vương quốc Trung Hoa, cốc rượu này đáng giá.
Cả vườn tiên đầy hoa cốc rượu này đáng giá.
Cay đắng tất nhiên là mùi vị cốc này,
Nhưng tuy thế còn hơn bao ngọt ngào xảo trá.*

23

*Đừng cầu xin tình yêu khi anh yêu tha thiết.
Đừng đến nhà người yêu khi anh yêu tha thiết.
Cứ bơ đi, bơ đi, như anh chẳng cần gì.
Có làm thế người yêu mới yêu anh tha thiết.*

24

*Địa ngục và thiên thần đường trên trời -
nghe bảo thế.
Nhưng tự ngắm soi mình, tôi lại cho
không hẳn thế.
Địa ngục và thiên đường không phải ở đâu đâu,
Mà chính ở hai phần trái tim ta, quả thế.*

25

*Nếu gặp may, anh giàu và mạnh nhất,
Đủ can đảm đấu tranh cho sự thật,
Thì cũng xin chớ giận những người nào
Vì sự thật, không muốn đâu bị mất.*

26

*Cầm chiếc bình trên tay, tôi khoái trá
Cười, giơ cao, ném tung vào tảng đá.
"Này, đừng quên, - bình nói, - một ngày kia
Rồi người ta cũng ném anh vào đá!"*

27

*Thà uống rượu cho tiêu tan mệt mỏi
Hơn buồn đau nhớ ngày xưa chói lọi.
Khi không say anh tự trói lòng mình,*

Nhưng chén rượu sẽ giúp anh cời trói.

28

*Là ảo ảnh - cuộc đời, nhưng phải vui mà sống.
Trong rượu và ăn chơi, vâng phải vui và sống.
Anh chỉ sống một giây rồi sẽ chết, nhưng anh
Dù chỉ một giây thôi, cũng phải vui mà sống.*

29

*Giữa quỷ sứ và thiên thần -
chỉ một giây ngắn ngủi.
Giữa kết thúc và bắt đầu -
chỉ một giây ngắn ngủi.
Nhưng hãy quý giây kia ngắn ngủi, giữ cho mình,
Vì cuộc đời trước sau
chỉ một giây ngắn ngủi.*

30

*Đau khổ cần cho óc và tim
Như muôn sáng, ngọc cần bóng đêm.
Anh buồn đau, và lòng anh trống rỗng?
Nhưng lòng anh đầy lại, rồi anh xem.*

31

*Một hiền triết bảo tôi khi tôi ngủ:
"Hạnh phúc trong mơ chưa ai hay, thôi đủ!
Ngủ là chết khác gì, thôi hãy dậy, Khayam.
Sau khi chết tha hồ anh sẽ ngủ!"*

32

*Giữa sa mạc cuộc đời anh trần truồng lê bước,
Thế mà anh còn kiêu, quả là anh hài hước.
Trước mỗi bước anh đi anh tính toán kỹ càng,
Nhưng mỗi bước anh đi trời từ lâu định trước.*

33

*Bí mật cuộc đời tôi và anh không biết.
Chỉ còn rượu và tình yêu bất diệt.
Thế giới ra sao thì cũng thế mà thôi,
Vì trước sau tôi và anh cũng chết.*

34

*Từ địa ngục, thiên đường, xưa nay và mãi mãi
Chưa có ai chết rồi đã một lần quay lại
Anh có tội hay không, nghèo đói cũng như giàu.
Bỏ thế giới này đi đừng mong ngày trở lại.*

35

*Tim biến ta từ lâu thành nô lệ.
Gánh buồn đau trên vai ta lớn thế.
Thử hỏi ta sinh, ta sống để làm gì,
Khi dù muốn, đời đời ta chẳng thế?*

36

*Cả những người thông minh và tiếng tăm đến thế
Mà bóng tối xung quanh muốn đuổi đi - không thể.
Đêm họ kể ta nghe bao chuyện lạ trên đời,
Xong rồi lại lên giường như chúng ta, cũng thế.*

37

*Không thiên đường, không địa ngục -
Ôi trái tim của tôi!
Không đau buồn, không hạnh phúc -
Ôi trái tim của tôi!
Đừng hy vọng, đừng chờ mong -
Ôi trái tim của tôi!
Đừng lo âu, đừng nhẫn nhục -
Ôi trái tim của tôi!*

38

*Cuốn sách đời tôi trang cuối cùng đã lật.
Chỉ sót lại nỗi buồn của những ngày vui nhất.
Như con chim, tuổi trẻ đến lúc nào,
Và không biết lúc nào, đã lại vù bay mất.*

39

*Chúng ta chết, than ôi, công danh không để lại.
Mà trái đất cứ quay và còn quay mãi mãi.
Trước đã chẳng có ta, rồi cũng thế sau này.
Đời chẳng tốt, tòi thêm vì chúng ta tồn tại.*

40

*Sáng ngủ dậy hoa hồng tôi ửng đỏ.
Hoa hồng tôi nở tròn trước gió,
Nhưng than ôi, vừa mới nở, hoa tàn -
Trời độc ác bắt hoa tôi thê đó.*

41

*Anh có biết về gì gà đang gáy?
Hay gà kêu: Người chết rồi không dậy!
Và một đêm không trở lại, đã qua,
Và anh ngủ chẳng hay gì như vậy?*

42

*Ôi, thượng đế, tôi chán rồi cái đời,
Tôi chán rồi bao hảo huyền mong mỏi.
Hãy cho tôi cuộc sống khác tốt hơn,
Nếu thượng đế toàn năng như vẫn nói.*

43

*Chúng ta sống lẽ nào đê tiện thế?
Cho dự vọng suốt đời là nô lệ!*

*Thử hỏi xưa nay ai mong ước của mình
Thoả mãn hết mọi điều lớn bé?*

44

*Là nguyên nhân mọi đau buồn vui sướng,
Tốt rồi tôi, rồi đê hèn, độ lượng -
Con người ta đa dạng giống như đời,
Khi quá nhỏ, khi lớn không thể tưởng.*

45

*Tôi với anh là môi, và đời là cái bẫy,
Ai biết vì sao đuổi lũng ta như vậy.
Đời gây nên bao cái xấu trên đời,
Rồi đổ lỗi cho chúng ta, thế đấy!*

46

*Khi cung điện, bạc vàng, bao cái hay, cái dễ
Ngài đem cho thằng ngu, thằng hại đời như thế,
Và bất kể ngay hiện phải nô lệ kiếm ăn.
Thì công lý của ngài, tôi đêch cần, thượng đế.*

47

*Nếu cứ vậy suốt đời anh chỉ tìm lạc thú.
Lo rượu, gái, vui chơi, lo tiền tài có đủ,
Thì tất cả một ngày kia anh cũng bỏ mà thôi.
Vì đời là giấc mơ - đến bao giờ anh định ngủ?*

48

*Kìa mây đen lại rơi nước mắt!
Khi không say nhìn cảnh này buồn thật.
Vì hôm nay tôi trên cỏ nằm chơi,
Nhưng ngày mai tôi đã nằm dưới đất.*

49

Hãy tìm rượu, quẳng sách kinh ở đấy!

*Chân lý nhà chùa trong cốc này mới thấy.
Sư không ôm nổi váy đời mình,
Thì hãy lại ôm váy nàng kia vậy.*

50

*Tìm rượu ngon, tìm cái vui, cái lạ,
Tôi bỗng thấy bông hồng khô trong lá.
"Ôi hoa ơi, sao nông nổi thế này?"
"Vì trước kia tôi say và vui quá".*

51

*"Ôi vì sao - hoa hồng kêu trong máy, -
Nỡ ép tôi thành dầu thơm như vậy?"
"Thành nước mắt suốt đời -
Hoa mi nói cùng hoa -
Là cái giá một ngày người vui đấy!"*

52

*Giữa vườn hoa, người yêu, ly rượu nhỏ -
Là thiên đường xưa nay tôi muốn có.*

*Khi chưa ai được hưởng thú trên trời,
Thì vui tạm dưới này, trên bãi cỏ.*

53

*Xem cây thông lười nhiều như vậy
Mà đứng im - phải khen thông điều ấy.
Còn anh kia, chỉ một lười mà thôi,
Mà lấm mòm - kể điều này nên thấy.*

54

*Số mệnh đuổi, cuộc đời ngắn ngủi đã trôi qua.
Hờ hững, hững hờ như ngọn khói, đã trôi qua
Dù hạnh phúc chưa hay và đau khổ chịu nhiều,*

Tôi vẫn tiếc cuộc đời ngắn ngủi đã trôi qua.

55

Sau cơn mưa, hoa hồng chưa khô.

Trong tim tôi nhiệt tình chưa khô.

Đóng quán sớm làm gì, ông chủ,

Nắng còn vương trên kính, chưa khô.

56

Chỉ là bóng những gì anh đang thấy.

Chỉ cái vỏ bề ngoài anh đang thấy.

Không ai thấy phần trong, đừng có thấy làm gì.

Hãy ngồi xuống mà uống bia đi vậy.

57

Tôi uống rượu không phải vì thích uống,

Cũng chẳng phải để tìm vui tôi uống.

Tôi uống vì bao tất cả trên đời

Tôi muốn quên, để giải sầu tôi uống.

58

Như tuột khỏi lưỡi câu, đời bỗng vụt trôi qua.

Như trong một đêm say, đời ảm đạm trôi qua.

Mỗi giây phút cuộc đời lâu ngang bằng sáng thế,

Như cát qua kẽ tay, đời lặng lẽ trôi qua.

59

Nếu anh có giữa đời này chó má

Một miếng bánh, một túp lều lợp rạ.

Và anh chẳng hầu ai, không ai phải hầu mình,

Thì chắc chắn đời anh vui hơn cả.

60

*Cứ la cà hết quán này, quán nọ,
Suốt đời say, tự do như ngọn gió.
Hãy cầm dao đứng đón dọc đường,
Cướp thặng giàu mà chia cho kẻ khó.*

61

*Nếu thặng tôi mà là thượng đế,
Thì đời này tôi không để thế.
Đời khác tốt hơn tôi dựng mới hoàn toàn,
Và chỉ quý những người tử tế.*

62

*Tôi yêu hoa hồng bằng tình yêu của tôi,
Tôi tưới hoa hồng bằng nước mắt, mồ hôi,
Và hoa nở, người hái hoa, ôi thượng đế,
Sao là ai mà không là tôi?*

63

*Trái tim là anh mù, luôn chui đầu vào bẫy,
Để cảm dỗ gạt lừa, để thiên thần xúi bậy.
Trong nhà thờ làm lính mới không vui,
Thà ra quán, Khayam, mà làm vua ở đây.*

64

*Trước cảm dỗ tâm thường tôi mãi làm nô lệ,
than ôi!
Và hối hận rất nhiều để đời trôi như thế,
than ôi!
Cả khi được thánh thần tha tội chết, chắc tôi
Vẫn xấu hổ, trước thánh thần, có lẽ,
than ôi!*

65

Vào đời này tôi như chim sa bẫy,
Đầy buồn lo và đau thương như vậy.
Trong lòng nhỏ cuộc đời nơi không có đường ra,
Ta lạc vào mà không hay điều ấy.

66

Người thông minh không tham tiền, liêm khiết,
Nhưng thông minh mà không tiền cũng mệt:
Bông hồng giàu trong tủ kính đẹp sao,
Bông lau nghèo bên ao đang lụi chết...

67

Tôi muốn quên người yêu nay phụ bạc.
Tôi muốn quên để được yêu người khác,
Nhưng nước mắt than ôi, không muốn thế, cứ trào,
Như muốn che không cho nhìn người khác.

68

Này anh ngốc, anh đang sao vào bẫy
Của cuộc đời rất phù hoa, tôi thấy.
Anh đi đâu vội thế? Hãy cho tôi
Một cốc rượu rồi đường anh, anh cứ chạy.

69

Anh nổi danh - người ta chê nhìn đời nửa mắt.
Anh hiền từ - người ta chê giả vờ chân thật.
Nên đời này không ai biết đến mình
Và mình chẳng biết ai là tốt nhất.

70

Không sợ chết, không trách đời khổ quá,

*Không hy vọng lên thiên đường xa lạ.
Tâm hồn tôi, tôi mượn tạm Alla,
Hết hạn mượn, yên tâm, tôi sẽ trả!*

71

*Trước mặt mọi người anh làm tôi phải bẽ.
Anh gọi tôi thằng say và mắng tôi thậm tệ.
Được, không sao, tôi có thể nghe anh,
Nhưng anh xứng hay chưa để gọi tôi như thế?*

72

*Mày là dĩ rất đáng khinh - vua nói.
Con dĩ đáp: thừa vâng, tôi không chối,
Nhưng vua hãy làm ơn ngắm lại chính mình,
Xem có đúng như bắt tôi phải gọi?*

73

*Hãy coi chừng đôi bàn tay số phận.
Kiếm thời gian đang treo kia, cẩn thận.
Khi cuộc đời dứt kẹo ngọt cho anh -
Có thuốc độc, đừng ăn! Luôn cẩn thận!*

74

*Anh được chọn làm người trong cuộc sống.
Làm cha cố - hẹp hòi, làm quan toà -
trống rỗng...*

*Tôi khuyên anh chỉ mỗi một điều này:
Ai cũng được, nhưng tấm lòng phải rộng.*

75

*ở đời này nhiều tai ương nghiệp chướng
Tôi cầu trời hãy ban ơn, độ lượng,
Trời không nghe, chỉ quý những thằng ngu,*

Nhưng tôi đâu thông minh như trời tưởng!

76

Người là một mớ điều mâu thuẫn nhất:

Tay cốc rượu, tay sách kinh nắm chặt.

Và cứ thế yên tâm, ta sống chẳng hay mình

Nửa ngoan đạo, nửa coi khinh trời phật.

77

Ta từ đâu, đi đâu, không ai biết.

Và ta sống làm gì? Không ai biết.

Ôi xưa bay bao kẻ cháy thành tro,

Và ngọn khói bay đâu - không ai biết.

78

Trong hư ảo đời này bao lâu tôi phải bước?

Đến bao giờ tôi thôi không làm anh hài hước?

Tôi đã chán lắm rồi cái căn bã nhà người,

Như căn rượu cóc kia, ước gì tôi đổ được!

79

Tôi chỉ cần tình yêu,

chứ không cần tôn giáo, ồ không.

Tôi là anh thường dân,

không vua quan, trượng lão, ồ không.

Và mảnh giẻ che thân tôi đang khoác lên người

Không phải lụa,

không uy nghi quân áo, ồ không.

80

Trên đời này ai là không có lỗi?

*Ta sinh ra để gây bao thứ tội.
Và thượng đế tất nhiên bắt tội lại chúng mình,
Nên thượng đế khác gì ta mà nói!*

81

*Ta không thể ngăn thời gian, không thể
cả anh cả tôi.
Và cũng chết như nhau thôi, cũng thể
cả anh cả tôi.
Nhưng khi ta nâng cốc rượu, tức là
Chân lý ở trong tay ta, quả thể -
cả anh cả tôi.*

82

*Dù bị cám, rượu ngon là cám dỗ.
Mà người yêu đưa cho - càng cám dỗ.
Cả thế gian là quán rượu đắt hàng,
Gì bị cám, xưa nay đều cám dỗ.*

83

*Anh thất tình và rồi anh buồn đau?
Cứ phớt lờ tất cả.
Khóc làm gì ta hãy uống cùng nhau!
Cứ phớt lờ tất cả.
Khi không say, tôi buồn than không ít,
Nhưng khi say, tôi đếch cần, hơi đâu!
Cứ phớt lờ tất cả.*

84

*Người hiểu biết, có tài, người ham mê khoa học
Phải đi vắt sữa dê... Nhìn đời mà phát khóc.
Làm thông minh là đại đột đời này -
Cái đầu giỏi rẻ hơn cả củ hành ngu ngốc.*

85

*Không ít người trước cô, xin nói thật,
Nổi tiếng đẹp và giàu sang loại nhất,
Thế mà nay đã chết hết, và cô
Cũng sống vội để chóng thành bụi đất.*

86

*Hết bạn rồi thù - tất cả đã ra đi.
ác thiện, vui buồn - tất cả đã ra đi.
Nhưng cũng phải yên tâm với những gì còn lại,
Dù trước hoặc sau, tất cả cũng ra đi.*

87

*Tôi vừa gặp một anh nghèo vui vẻ.
Anh ta khinh cả nhà thờ, thượng đế.
Pháp luật, lương tâm, sùng khố cũng bất cần...
Ai từng thấy anh nào can đảm thế?*

88

*Nếu phải chết - chỉ một lần phải chết.
Nên hãy chết một lần cho được biết.
Anh chẳng qua - một tí thịt, một tí hồn,
Mà sợ mát? Chết đi! Đừng sợ thiệt!*

89

*Thật đáng thương cho trái tim không yêu.
Thật đáng thương cho trái tim đang yêu.
Nếu anh sống ngày nào mà không say ngày ấy.
Thì đời anh, anh để hoài bao nhiêu.*

90

Hơn một nửa bạn bè tôi đã chết,
Số phận ta đều giống nhau phân kết.
Không ít kẻ cùng ta mới nâng cốc hôm nào,
Thế mà cốc đời mình nay uống hết.

91

Thế giới này do đâu mà có?
Đấy, câu hỏi đức Alla đã đố.
Các bác học thi nhau tranh cãi khá là nhiều
Nhưng cuối cùng cũng không ai biết rõ.

92

Ê, hiền triết, nhìn kia, có cậu bé
Đang nghịch cát, phá rồi xây vui vẻ.
Hãy bảo cậu ta nên cẩn thận, chớ đùa
Với cát bụi những trái tim dấm lệ!

93

Đừng khóc những gì hôm qua anh để mất.
Dùng cân hôm qua đo hôm nay là không thật.
Đừng tin hôm qua, cũng đừng tin ngày mai -
Chỉ tin hôm nay, thế mới là đúng nhất.

94

Ai dễ tin sẽ lầm đường, phạm lỗi.
Ai suy nghĩ - sẽ hồ nghi, mệt mỏi.
Nhưng tôi sợ ngày kia thượng đế nói: Chúng mày
Đều ngu ngốc, cả hai cùng lạc lối.

95

Thà nghèo đói, xin ăn hay chịu chết!
Chứ không kiếm thức ăn thừa chưa hết!
Đừng chịu làm con chó chỉ chờ ăn

Bên chân kẻ có chức quyền đáng ghét.

96

*Ta thời bé tìm thầy học chân lý,
Như bây giờ trò tìm ta. Thiết nghĩ
Chân lý ở đâu? Ta từ nước mà ra,
Rồi thành gió - Thế thôi, thua các vị.*

97

*Chẳng là gì núi cao và suối chảy.
Chẳng là gì những ước mơ nông cháy.
Và những gì ta tha, nhạt về hang
Đều cũng chẳng, chẳng là gì hết thấy.*

98

*Thôi, vĩnh biệt cái lòng đời đau khổ,
Chẳng có gì là vũng bèn trong đó,
Mặc những người định sống một nghìn năm
Sẽ nhìn theo, cười chê tôi này nọ.*

99

*Thưa thượng đế đây uy quyền, xin hỏi:
Sao chúng tôi không sống lâu nghìn tuổi?
Nếu hoàn thiện, chúng tôi, sao phải chết,
phải buồn?*

Còn nếu không, ai là người có lỗi?

100

*Thay mặt trời để chiếu sáng khắp nơi -
tôi không thể.
Thành thông minh hiểu bí mật cuộc đời -
tôi không thể.*

*Tôi chỉ nhặt ngọc trai trong biển ý và từ,
Nhưng xâu chúng thành vòng, than ôi,
tôi không thể.*

101

*Một số yên tâm với cuộc đời có thật.
Một số ước mơ cuộc đời sau khi mất.
Mà cái chết là bức tường, khi đang sống không ai
Biết được những gì bức tường kia che khuất.*

102

*Nếu ta sống vì cái gì - tôi biết,
Tôi sẽ biết vì cái gì ta chết.
Và những cái than ôi tôi chẳng biết lúc này,
Sau khi chết tôi không hy vọng biết.*

103

*Cứ yêu đi, cứ say đi, bởi lẽ
Không dại gì làm vua quan bệ vệ,
Vì thượng đế trên cao, tôi thừa biết, đêch cần
Cả râu tôi, cả ria anh đẹp thế.*

104

*Tôi - số phận bắt suốt đời phải khổ,
Anh thì sướng hết ngày này, ngày nọ,
Nhưng chớ vội yên tâm, nên cẩn thận vì đời
Tráo trở lắm, đang chờ anh đâu đó.*

105

*Thật tội nghiệp những người than với khóc,
Hay để bụng, cứ bắt mình khó nhọc.
Hãy hát đi khi chưa đứt dây đàn.
Hãy uống đi chùng nào chưa vỡ cốc.*

106

*Nếu tự tôi, tôi đã không vào đây.
Nếu tự tôi, tôi không ra khỏi đây.
Cũng không sinh trên đời, nếu tự tôi quyết định,
Không bao giờ đi đâu, không ở đây.*

107

*Bằng cái đẹp, bằng hương hoa, đời này
Đã làm Khayam yêu và say.
Nhưng dòng suối của cuộc đời cứ cạn,
Muôn hay không, anh cũng đành bó tay.*

108

*Tim ta ơi, đời này yêu giả dối,
Và tình thương tim sẽ không kiếm nổi.
Cũng thế xưa nay chưa có thuốc chữa buồn,
Và cũng chẳng có đâu đừng kiếm vội.*

109

*Hãy mang rượu ra đây, đừng ốm ờ!
Rót nữa đi, rót đây, ngay bây giờ!
Già không nên giả vờ không uống,
Vì không uống lúc này thì bao giờ?*

110

*Với người chết không có gì quan trọng -
Rượu hay nước, tình yêu hay cuộc sống.
Sau cái chết chúng ta, trăng khuyết rồi trăng tròn.
Hàng vạn lần giữa đời này biến động.*

111

*Cái thượng đế đã cho, thôi giữ lấy.
Không thể bớt, không thể thêm, đành vậy.
Chỉ cốt dùng sao có ích lợi cho mình
Để không cướp, không phải vay ai đấy.*

112

*Rót nữa đi, chủ quán, rót vào đây
Thứ nước thần tôi uống đến kỳ say.
Cho đến khi con người tôi bèo bọt
Bị vắt thành chiếc cốc cầm trên tay.*

113

*Nếu đời tôi nằm trong tay thượng đế,
Và không ai thềm hỏi tôi như thế,
Thì rót đi, rót thêm nữa, nổi buồn
Tôi cùng uống theo cốc này luôn thế.*

114

*Sáng, tỉnh dậy, bắt tay nhau, hãy cố
Quên những cái vãn làm ta đau khổ.
Hãy hít sâu bầu không khí trong lành,
Hít đầy ngực, chừng nào đang biết thở.*

115

*Cá hỏi vịt: Dòng nước kia đang chảy
Có bao giờ lại đây cho ta thấy?
Vịt trả lời: Khi bị nấu trong xoong,
Xoong sẽ nói cho ta hay điều ấy.*

116

*Đừng giận dữ, oán người, sa nét mặt,
Đừng thấy tiền mà cúi đầu sát đất.
Nếu bạn anh, anh không giúp kịp thời -
Cửa nhà anh, sau này anh cũng mất.*

117

*Tôi bị gọi là thằng say - Quả đúng thế,
Thằng bắt lương, thằng mặt dày - Quả đúng thế.
Nhưng tôi vẫn là tôi, nói gì mặc kệ,*

Vẫn là Khayam này! - Quả đúng thế.

118

*Hỡi hiền triết, gặp thằng ngu nói láo,
Và đêm đen là bình minh hấn bảo,
Thì cũng hãy vờ ngu, đừng cãi hấn làm gì,
Vì bây giờ thông minh là ngu, là phản đạo.*

119

*Như mặt trời luôn cháy mà không tắt -
tình yêu là thế.
Như con chim giữa bầu trời xanh ngắt -
tình yêu là thế.
Nhưng than thở, đau buồn chưa thể gọi tình yêu.
Phải dám chết vì tình can đảm nhất -
tình yêu là thế.*

120

*Cỏ nhú xanh và hoa hồng hé đỏ...
Trong nụ vui sẽ có mầm đau khổ,
Vì chúng ta chưa kịp ngoái lại nhìn,
Hoa đã héo, đã có người cất bỏ.*

121

*Đừng ám ảnh về tương lai - đau khổ
Là những người lo ngày mai ngày nọ.
Kể đời này không quá chật với anh
Nếu anh biết tìm đúng mình, đúng chỗ.*

122

Cứ để lửa trái tim anh rực cháy.

*Cứ mặc sức trái tim anh bay nhảy.
Cứ nằm yên trên cỏ ngắm trời sao,
Đêm cứ ngủ, và sáng ngày cứ dậy.*

123

*Đừng lo lắng vì đời trôi nhanh thế.
Hãy cứ yêu, hãy cứ say vui vẻ.
Trời chẳng cần ta tận tụy, trung thành,
Hãy trung thành với các cô gái trẻ.*

124

*Phá đời ta, số phận thật tàn ác.
Loáng một cái, hồn đã lìa khỏi xác.
Hãy ngồi đây, trên đám cỏ, sợ gì.
Ta cũng chết trước sau như người khác.*

125

*Tôi nghe nói thiên đường đầy suối mật,
Có đồng cỏ, có vườn cây đẹp nhất...
Rót rượu đi, tôi chẳng thiết thiên đường,
Tôi chỉ thích cốc này trên trái đất.*

126

*Nếu anh yếu, hãy phục tùng thượng đế.
Nếu anh mạnh, hãy đấu tranh, có thể.
Nhưng với ai xác bị bắt thành bình,
Xin hãy để người ta yên, nên thế!*

127

*Cả sau khi bao quốc gia mạnh nhất
Bị anh chiếm, phá tan, mà thú thật,
Anh chẳng trở nên bất tử hơn người,
Thì đời anh cũng chỉ hai thước đất.*

128

*Không phải vì tin mà tôi vào nhà thờ.
Không để cầu xin mà tôi vào nhà thờ.
Vì chiếc thảm ngày xưa của nhà thờ tôi thó
Nay đã quá mòn, nên lại vào nhà thờ!*

129

*Hãy rót nữa, rót cho tôi, rót nữa,
Cho mặt tôi đỏ bừng lên như lửa.
Khi tôi chết, quan tài xin cứ cột dây nho,
Còn xác tôi - lấy rượu vang mà rửa*

130

*Tôi sẽ say cho tới ngày xuống mộ,
Cho mộ tôi cũng bốc mùi rượu đỏ,
Cho anh say đến viếng mộ thăm tôi.
Trở thành say gấp mấy lần trước đó.*

131

*Ta cần rượu và tình yêu; thượng đế
Cần nhà thờ và sách kinh - Đã thế,
Sao lỗi lại do ta, nếu mọi cái trên đời
Được định đoạt bởi bàn tay thượng đế?*

132

*Tôi cứ yêu, cứ say và cứ chén.
Tôi điên ư? Ngốc ư? Và đáng thẹn?
Ồ không sao! Cái phải đến, đến đi,
Vì cũng chẳng xấu hơn điều đã đến*

133

*Thà cứ yêu chỉ một người nào đó,
Còn hơn yêu chung chung mà đau khổ.
Thà giúp bạn anh bằng lòng tốt của mình,
Hơn nói giúp cả loài người này nọ.*

134

*Nhiều ý nghĩ có trong đầu, than ôi,
Nhưng nói ra, tôi sẽ mất đầu tôi.
Tôi cũng chẳng tin anh đâu, chỉ có
Tờ giấy này là đáng tin mà thôi.*

135

*Từ ngày mới sinh trong ta đã có
Cái hèn, cái sang, cái vui, cái khổ.
Thượng đế bắt ta phải vậy - suốt đời
Ta chẳng tốt hơn, xấu hơn ta có.*

136

*Từ nước và đất thượng đế làm nên tôi,
Rồi quyết định mỗi bước đi đời tôi.
Thế thì tôi còn biết làm gì nữa?
Cảm ơn ngài vất vả tạo nên tôi?*

137

*Thượng đế bảo tim tôi: Ta biết rõ
Người trách ta gây khổ đau này nọ,
Nhưng ta đâu được điều khiển việc đời
Theo ý ta. Thế nên người mới khổ.*

138

*ở đời này không dễ tìm sự thật,
Không dễ thấy công bằng trên trái đất.
Đừng tưởng anh thay đổi được đời này.
Đừng ngồi lên cành cây anh định chặt!*

139

*Chúng mày ác, tội lấp đầy sông biển.
Ngày phán xử cuối cùng, kìa đang đến.
Trời không tha những người ác mà ngài*

Chỉ tha ai chưa kịp làm việc thiện.

140

*Vâng tôi biết với Alla - Duy - Nhất
Tôi bất nhã, tội lỗi nhiều, thú thật.
Nhưng tôi tin ngài xá lỗi cho tôi,
Vì tôi sống chưa bao giờ hai mặt.*

141

*Sống - tôi biết, chết với tôi - không lạ
Thế giới này tôi đi, nhìn, thấy cả
Và nhận thấy khắp nơi không thể có cái gì
Bằng cái say, bằng cái say vô giá.*

142

*Đừng ngây ngất vì lời khen! Số phận
Đang giơ kiếm trên đầu anh, đợi sẵn.
Đúng, vinh quang là dễ chịu, nhưng đời
Đâu chỉ toàn thành công - nên cẩn thận*

143

*Trong những cái Alla cho, tôi chỉ lấy
Mẩu bánh khô, chiếc lều tranh đầu đấy.
Tôi nghèo đói, khổ đau, mong được cứu tâm hồn,
Nhưng thành nghèo, tôi giàu chưa từng thấy.*

144

*Ai ba hoa về tình yêu, người đó
Sẽ nguội lạnh như than không lửa đỏ,
Vì tình yêu chân chính đêm ngày
Luôn rực cháy trong niềm vui, nỗi khổ.*

145

*Ôi thượng đế dã man, tôi đã thấy
Ngài chưa hề giúp ai, vâng quả vậy.*

*Vì ở đâu tim khô héo vì buồn,
Ngài lập tức đổ dầu cho thêm cháy.*

146

*Muốn thì uống, nhưng trí khôn đừng để mất.
Cái cảm giác đủ và thừa đừng để mất.
Đừng để ai đáng kính phải méch lòng,
Và bạn tốt, đừng vì say mà để mất.*

147

*Hỡi thượng đế, xích xiềng tôi hãy bỏ.
Các vị thánh mới cần mang thứ đó.
Tôi là ngu, nếu ngài muốn tôi ngu,
Là đau khổ, nếu ngài cần đau khổ.*

148

*Nay tôi già, đây ăn năn hối lỗi.
Tôi biết trời không tha, không cứu nổi.
Tôi - thẳng diên, không quy phục ý trời,
Chỉ lăm le trêu đời và phạm tội...*

149

*Khi nhào đất để vắt tôi, thượng đế
Quên không dặn, không khuyên tôi, vì thế
Tôi ăn chơi, tội lỗi đủ trăm điều.
Sao cấm tôi lên thiên đường như thế?*

150

*Ê, quan toà luôn trang nghiêm, xin nói thật:
Anh tuy tỉnh mà xấu hơn thằng say nhất.
Tôi uống rượu nho, nhưng anh uống máu người,
Ai ác hơn - tôi hay anh? Xin hỏi thật!*

151

Tớ là thằng đáng khinh, và còn rõ?

*Tớ không buồn, và thánh thần - đểch sợ.
Mặc, cứ say, và cốc rượu của mình
Tớ không xin, mà bắt mang cho tớ!*

152

*Nếu bên cạnh là một cô má đỏ
Nằm rót rượu cho tôi trên thảm cỏ,
Thì tôi chỉ là ngu, đáng khinh bỉ, chê cười
Nếu còn mơ một thiên đường nào đó.*

154

*Nếu tôi uống và say, không đứng nổi,
Thì thượng đế phải khen, không bắt tội,
Vì thế là tôi đã làm đúng ý ngài -
Ngài sinh tôi để say và phạm lỗi!*

155

*Một bầy ngốc gọi tôi nhà hiền triết.
Chi thượng đế tôi là ai mới biết.
Về thế giới, về thơ, tôi chẳng biết hơn gì
Những thằng ngốc đang đọc thơ tôi viết!*

156

*Giờ là lúc chùng nào đang có thể
Hãy lánh xa các cô nàng xinh trẻ,
Vì xưa nay cái đẹp chẳng lâu bền,
Chẳng mấy chốc sẽ trôi qua lặng lẽ.*

157

*Vâng, tôi uống, nhưng không say, không truy lạc
Tôi uống rượu để tìm vui, xua cái ác.
Tôi cúi đầu thờ cốc rượu của tôi
Còn hơn anh cúi đầu thờ kẻ khác.*

158

*Ta vậy bản, dù sinh ra sạch sẽ.
Ta đau khổ, dù sinh ra vui vẻ.
Nước mắt buồn ướt đẫm trái tim ta,
Rồi ta chết, làm môi cho giun dế.*

159

*Đôi mắt tôi thích nhìn các cô nàng xinh nhất
Đôi tay tôi thích cầm cốc rượu ngon, chén mật
Tôi cố kiếm niềm vui, từng tí một cho mình
Khi từng tí đời tôi chưa bị vùi xuống đất.*

160

*Chiếc bình này, như tôi, từng là anh ngu ngốc
Từng si mê các nàng, từ hàm răng, mái tóc.
Các bạn hãy nhìn kia, chiếc tay xách trên bình
Là cánh tay từng ôm những tấm thân ngà ngọc.*

161

*Sống vô ích, luôn lo âu, mỗi mệ,
Tôi sẽ bảo cuộc đời này đáng ghét.
Mặc những người có thể sống nghìn năm
Cứ thả sức cười chê tôi khi chết.*

162

*Vâng, tôi đẹp, dáng người tôi cao thẳng,
Má đầy đặn, râu mềm như lụa trắng.
Nhưng thượng đế sinh tôi vất vả thế làm gì
Khi cái đẹp chỉ cho toàn cay đắng?*

163

*Đừng chê người uống say không đứng nổi.
Hãy cố sống chân tình, không giả dối.
Anh không say, nhưng chớ vội tự hào -
Xấu hơn say là việc làm tội lỗi.*

164

*Cả giàu, đói, sang, hèn - tôi, các bạn
Vừa ngủ dậy là kéo nhau đến quán.
Cốc rượu vang ta cứ việc rót đầy,
Chừng nào cốc đời ta chưa uống cạn.*

165

*Đừng tìm kiếm niềm vui trên trái đất.
Trên đời ư? Thời gian đừng để mất!
Đừng hoài công kêu số phận lọc lừa,
Vì số phận chỉ cho toàn nước mắt!*

166

*Đời chẳng qua - cái bình đầy dục vọng
Với một chuỗi ngày đêm buồn, trống rỗng.
Đời xưa nay là năm mộ chôn người,
Với một ít thức ăn cho ta sống.*

167

*Chân lý này anh ngọc nào cũng biết:
Ta bỏ rượu là nhà hàng sẽ chết.
Ta mà thôi phạm tội, chúa trời
Chẳng còn biết cứu ai - Càng đỡ mệt!*

168

*Cốc rượu này uống đi, vì trăng hoa trong đó,
Vì tuổi trẻ, niềm vui và bài ca trong đó.
Hãy ngồi xuống cùng nhau say một chút, đỡ buồn.
Cốc rượu này uống đi, vì đời ta trong đó.*

169

*Đời lấp lánh như đồng tiền mới đúc
Làm ta say bằng ước mơ, hạnh phúc.
Tiếc rằng đời là con ngựa ngày đêm*

Chờ đưa ta về giao cho địa ngục!

170

*Dù ăn no, rượu ngon, không phải làm việc nặng,
Dù cô gái anh yêu đôi má hồng, da trắng,
Dù có bạn tâm tình, dù nghe nhạc, tim anh
Cũng không thể bình yên, nếu lòng anh lo lắng.*

171

*Cô gái đẹp làm tim tôi máu chảy,
Nhưng ngẫu nhiên cô lại rơi vào bẫy.
Giúp cô ư? Tôi biết giúp cách nào
Khi chính tôi đang bị cô thiêu cháy?*

172

*Môi em đỏ như ráng đỏ trời chiều,
Chao, xa em, anh thương nhớ đủ điều.
Chỉ những ai có thuyền như Nôê ngày trước
Mới không chìm trong sóng biển tình yêu!*

173

*Mới hôm qua tôi yếu già, mệt mỏi,
Nay gặp em, tôi trẻ trung, sôi nổi,
Và tâm hồn sống lại, giống hoa xuân,
Mọi buồn đau bỗng tan như mây khói.*

174

*Được nô lệ tình yêu là hạnh phúc,
Trước người yêu hãy cúi đầu nhẫn nhục.
Đừng trách nàng đỏng đảnh thích làm cao -
Riêng được yêu, anh đã là hạnh phúc.*

175

*Xung quanh anh toàn lọc lừa, tội lỗi,
Giữa bầy người anh không sao kiếm nổi*

*Một người nào đáng gọi bạn. Và anh
Sẽ thấy đâu cũng toàn phường giả dối.*

176

*Những gì ngài tạo ra, thừa thượng đế,
Ngài không cho phá đi, nhưng tuy thế,
Ngài thẳng tay phá số phận con người.
Thế thì đúng hiểu ngài không phải dễ.*

177

*Sống hạnh phúc là không hầu kẻ khác,
Không tham ăn mà gây nên tội ác,
Nhưng cũng không làm hại chính mình
Bằng kiêng kỵ, bằng khước từ hưởng lạc.*

178

*Anh yêu em, mặc người chê này nọ.
Anh không sợ những lời ngu ngốc đó.
Vì chỉ ai lòng xấu, đạo đức vờ,
Mới quả quyết: tình yêu toàn đau khổ.*

179

*Thật bất hạnh cho ai lừa trong lòng nguội tắt,
Không yêu ghét, buồn vui... Và anh, tôi nói thật,
Sống không có người yêu,
không uống rượu ngày nào,
Thì ngày ấy cứ xem anh hoàn toàn để mắt.*

180

*Người thông minh không tin vào phép lạ.
Không tranh cãi trời cao hay thấp quá.
Ta chết rồi, nằm dưới mộ, xác ta
Kiến hay giun sẽ ăn - đều thế cả.*

181

*Nếu dục vọng bỗng xúi anh làm bậy,
Anh làm lạc, anh hạ mình đâu đây -
Xin đừng quên; được sinh ra làm người,
Anh phải giữ đến cùng tên gọi ấy!*

182

*Như cái bóng, anh luôn đi theo em;
Còn hy vọng, anh còn cầu xin em:*

*"Đừng bỏ anh, đừng bắt anh phải chết.
Anh muốn sống để được chiều ý em!"*

183

*Vâng tuổi già như cây khô, rễ thối,
Lá vàng úa, cành lung lay thật tội;
Như ngôi nhà tường xiêu vẹo, than ôi,
Cái sự sống của mình không đỡ nổi!*

184

*Thêm một ngày mùa xuân đang nở rộ,
Như hạt ngọc sương treo trên lá cỏ,
Và hoa mi lại quyến rũ hoa hồng,
Mời hoa uống cốc rượu màu máu đỏ.*

185

*Ai nhức đầu - uống rượu vào sẽ hết!
Ai cãi nhau - uống rượu vào sẽ hết!
Hãy tin tôi, tôi đã nghiệm nhiều lần:
Ai buồn đau - uống rượu vào sẽ hết!*

186

*Anh yêu em bằng tình yêu chân thật.
Anh đã nói những điều sâu kín nhất.
Anh biến thành tro bụi cũng vì em,
Nhưng vì em anh hiện lên từ đất!*

187

*Xưa một thời, rất hăng, tôi cố làm mọi việc,
Rồi tôi hiểu, sức người chẳng bao nhiêu, thật tiếc!
Nên tôi chẳng dại gì vợ lấy vạ vào thân.
Cả khi gặp bất công tôi cũng vờ câm điếc.*

188

*Anh sinh ra, được sống ngày nào
Phải cố vui mà sống - dù sao
ở đời này sống vẫn hơn là chết,
Tuy cuộc đời chẳng đáng sống là bao.*

189

*Đánh giá người không qua học vấn cao
Mà phải xem giữ lời hứa thế nào.
Ai giữa nói và làm không khoảng cách
Mới là người đáng trọng, đáng đề cao.*

190

*Mỗi lần ban cho tôi chiếc bánh khô như đá
Để tôi ăn, than ôi cùng muối đen, nước lã,
Họ bắt tôi cúi lưng cảm ơn họ điều này.
Thế thì lưng của tôi sớm còn không đáng lạ.*

191

*Rượu chỉ cấm với những người ngu ngốc
Chứ không phải người thông minh, có học.
Uống rượu là cần, nếu anh biết rằng anh
Uống với ai, bao giờ và mấy cốc!*

192

*Cốc rượu ngon hơn lời khuyên thượng đế,
Hơn vàng bạc, hơn lâu đài tráng lệ.
Đời mà không có rượu, sống làm gì?
Chỉ còn lại cái đau và buồn tẻ!*

193

*Từng cánh tuyết trên trời đang rơi xuống xa xa,
Nghĩa là ở trên trời vườn thượng giới ra hoa.
Nào các bạn, cùng tôi, hãy rót đầy, nâng cốc
Mừng thượng đế lòng lành gửi cái đẹp cho ta!*

194

*Chân lý nằm sâu trong tim người thông thái,
Như con chim Anca, con chim thần vĩ đại,
Như hạt cát lâu ngày thành ngọc sáng long lanh,
Sáng lặng lẽ, khiêm nhường
trong lòng ta mãi mãi.*

195

*Khi xung quanh cảnh đẹp thế này,
Chỉ thằng ngốc mới không muốn say,
Chao, trăng sáng, hoa hồng thơm, chim hát...
Chưa giọt nào đã thấy ngát ngây!*

196

*Một vài giọt buồn đau, ít dối lừa, sự thật,
Một ít thụt, ít xương để biến thành bụi đất...
Vâng, thế đấy, ở đời anh có cũng như không,
Như con muỗi vo ve một hồi rồi bay mất.*

197

*Suốt ngày đêm phải ăn chay, nhịn đói,
Trời còn bắt tụng kinh - tôi mệt mỏi,*

*Nên lẫn lộn lung tung, tôi uống rượu vì nhâm,
Chắc vì thế, trời sẽ không bắt tội.*

198

*Miếng bánh mì anh ăn nhận từ tay thượng đế,
Không ai bớt, ai thêm cho anh đâu, vì thế
Phải gắng chịu mà vui khi gặp cảnh đói nghèo,
Đừng hám của, ham giàu mà trở thành nô lệ.*

199

*Hạnh phúc hết còn gì, ngoài cái tên vô vị?
Trong số bạn bè tôi chỉ rượu là chung thủy.
Tôi cũng chẳng bao giờ từ bỏ nó, vì sao?
Vì duy nhất với tôi nó là người tri kỷ!*

200

*Người thì lo chúi đầu vào chiếc cốc,
Người thì cầm sách kinh, không ngớt đọc.
Ôi đời này chỉ thượng đế là khôn
Còn chúng ta ai cũng mù, cũng ngốc!*

201

*Thần chết bắt bạn tôi xuống mồ sâu mãi mãi,
Mà thiếu họ cuộc đời thành cô đơn trống trải.
Mới uống rượu cùng nhau còn đông đủ ngày nào,
Họ say trước, ra đi, giờ mình tôi ở lại.*

202

*Ngồi làm việc đến đầu đau hông vẹo
Giới học giả không anh nào to béo,*

*Nên ở đời, chưa được chén nho tươi,
Thân xác họ đã thành nho khô héo.*

203

*Nếu anh lạc vào bày lừa có học
Thì hãy cố lặng im, vờ ngu ngốc,
Vì những ai không có vẻ giống lừa,
Họ sẽ xem là kiêu kỳ, ác độc.*

204

*ừ thì anh thành công, anh giàu có,
Anh tin anh sẽ thế này, thế nọ,
Nhưng nhiều người còn ghê gớm hơn anh
Mà vẫn chết, dù không ưa điều đó.*

205

*Về tình yêu nhiều người cứ gặp đâu nói đấy,
Nhưng họ chỉ là tro, mà tro không thể cháy.
Trong khi đó nhiều người yêu say đắm mà im.
Tình cảm họ nói thay - tình yêu là như vậy.*

206

*Sự độc ác của đời khiến tôi luôn sửng sốt,
Đến mức ngủ không ngon, trái tim đây đau xót.
Cái gáo nhỏ đâu tôi đây ý nghĩ buồn rầu,
Giá nó đầy rượu thơm và ngon thì thật tốt!*

207

*Biết đường thẳng mà đi, có thể
anh sẽ thành công.
Biết gắng chịu buồn lo nơi hạ thế -
anh sẽ thành công.
Và khi sống nếu anh biết tự lãng quên mình,*

*Trong tình yêu, biết tự làm vật tế -
anh sẽ thành công.*

208

*Hãy cứ uống, cứ vui cho đến lúc
Chẳng còn sống để uống, vui hạnh phúc.
Chỉ thằng ngu mới tin ở thiên đường,
Tin ngọn lửa thiêu người nơi địa ngục.*

209

*Mỗi lần say, giữa khi đang vui nhất
Hết cốc này đến cốc kia ngậy ngát,
Tôi chỉ xin các bạn nhớ một điều:
Các bạn vui mà Khayam vắng mặt!*

210

*Cái chân lý sau đây, ừ thì xưa, thì cổ
Nhưng nhắc lại không thừa:
"Vui lên, đừng nhăn nhó,
Vì lười hái thời gian sớm muộn sẽ cắt anh,
Mà anh chẳng mọc thêm, anh đâu là ngọn cỏ!"*

211

*Anh uống rượu, anh yêu - chẳng có gì đáng ghét.
Bỏ câu kinh, phá chay - cũng không là tội chết.*

*Chỉ cần anh không tham, chân thật với mọi người,
Các tội khác nhỏ to sẽ được trời tha hết!*

212

*Những tia nắng đầu tiên đẹp không, anh bạn trẻ?
Hãy rót rượu uống đi, mừng một ngày mới mẻ.*

*Giây phút này kỳ diệu sắp đi qua,
Mà tìm lại xưa nay đâu phải là chuyện dễ!*

213

*Cuộc đời này xấu xa, bất công và ngu ngốc
Đang đầu độc đời tôi bằng rượu pha thuốc độc.
Tôi hèn nhát, sợ đau, không muốn chết từ từ,
Nên tôi uống một hơi, uống ngay cho hết cốc!*

214

*Anh mệt mỏi buồn lo vì cuộc đời tấp bập.
Anh còn đủ cái lo cho nghìn năm trước mắt.
Những chuyện gì đã qua cứ để chúng trôi qua,
Đừng nghĩ chuyện ngày mai, cái vui đừng để mất.*

215

*Không ai cấm ta ngồi uống vài ba chén nhỏ
Với những người ta yêu, người thông minh đức độ.
Nhưng nhớ uống vừa vừa,
thỉnh thoảng uống làm vui,
Và đặc biệt không nên khoe say, không bán bố!*

216

*Bạn hỏi người là gì ư? Thưa bạn,
Một câu hỏi hoàn toàn không đơn giản:
Hạt bụi con bay vật vã một vòng
Rồi biến mất vào vô cùng vô tận.*

217

*Vận may không ưa những anh hèn, nhẫn nhục.
Phải biết đấu tranh, phải chọn thời, chọn lúc.*

*Ai cũng như ai trước số phận đời mình.
Nhớ đừng lơ ngơ mà đánh rơi hạnh phúc!*

218

*Ai cũng biết ở đời công bằng không thể có,
Nên có gặp bất công, đừng đấu tranh mà khổ,*

*Phải cố gắng làm sao không lừa dối cuộc đời,
Nó hồi lộ cho anh, xin cũng đừng tin nó.*

219

*Tôi nghe nói xưa nay rượu là nguồn bất tử,
Nên tôi áp đôi môi vào miệng bình, muốn thử.
Chiếc bình đất thì thâm tha thiết, vẻ van xin:
"Hôn em đi, trước kia chính em là vũ nữ!"*

220

*Nhiều cô gái được trời cho má đỏ,
Da mịn trắng, đôi chân đầy cám dỗ,
Trời cấm tôi ngắm họ. Được rồi xem,
Trời có đứng vững vàng không trước họ?*

221

*Tôi bước vào đời, từ trắng nhuôm thành đen,
Từ thẳng thành cong vì cuộc đời đê hèn.
Trái tim tôi đầy gai và nước mắt,
Nay tuổi già chờ, toàn ốm yếu, khóc rên.*

222

*Tôi nhìn thấy bên tường thành xiêu đổ
Con quạ quắp chiếc đầu vua, và nó*

*Kêu rất to: "Đây, danh vọng, uy quyền,
Tất cả hết như chưa từng đã có!"*

223

*Là ảo ảnh anh đang nhìn trước mặt.
Suy cho kỹ, không cái gì có thật.
Phải rất lâu tôi mới hiểu điều này:
Không bận tâm việc đời là tốt nhất!*

224

*Từ lòng đất sâu xa đến ngôi sao giá rét
Mọi bí mật cuộc đời, hầu như tôi biết hết,
Trừ một cái lẽ ra nên biết nhất, thế mà
Tôi chẳng biết chút gì - là bản thân cái chết.*

225

*Một lần nữa đời làm tôi đau khổ.
Lòng nặng trĩu trăm cái lo lớn nhỏ.
Đời thiếu tôi vẫn tồn tại bình thường,
Thì tôi chết cũng chẳng cần tới nó!*

226

*Người có học thân cùng người có học,
Thằng ngu ngốc chơi cùng thằng ngu ngốc.
Nếu người hiền đưa thuốc đắng, uống đi!
Đừng uống thuốc kẻ ác đưa - có độc!*

227

*Rất tráo trở, nhân tâm là thượng đế,
Điều khiến xác và hồn ta tòi tệ.
Giá được ai báo trước điều này,
Tôi đã chẳng chui ra từ bụng mẹ.*

228

Nhiều gái đẹp, nhiều rượu ngon một lúc

*Tôi càng say, lòng tràn trề hạnh phúc,
Như thể tôi đang ở tí thiên đường,
Thoát khỏi các buồn lo nơi thế tục.*

229

*Ngài vắt tôi từ đất - nào tôi có biết gì!
Ngài bắt tôi tát bột - nào tôi có biết gì!
Mọi cái hay, mọi cái dở tôi làm
Đều do ngài định tất - nào tôi có biết gì!*

230

*Chẳng cần tinh cũng thấy ngay: tất cả
Trên đời này toàn bất công, dối trá.
Nhìn đi đâu tôi cũng thấy chờ tôi
Là bất hạnh, âm mưu và tai họa.*

231

*Mong thân chết bắt tôi đi mãi mãi
Rồi dẫm tôi thành đất xanh mềm mại,
Để người ta vắt đất ấy thành bình.
Ngủi thấy rượu, biết đâu tôi sống lại!*

232

*Thân xác tôi luôn hướng về tội lỗi.
Tôi chông lại mà không sao chông nổi.
Nhưng tôi tin thượng đế sau này
Sẽ tha thứ bộ xương tôi còm cõi!*

233

*Tôi nghĩ ta không người nào có thể
Sống hai lần ở đời này vui vẻ,
Nên chùng nào thân chết vẫn chưa tha
Thì hãy uống, đừng kiêng khem như thế!*

234

*Nếu cuộc sống mỏng manh, chỉ vài giây là hết,
Thì không say, không yêu, theo tôi là tội chết.
Các tu sĩ ngày đêm mơ ước chốn thiên đường.
Tôi những muốn bật cười, thấy vừa thương
vừa ghét.*

235

*Không có cách thoát cuộc đời khó nhọc,
Tôi ngẫm mình mà lo buồn phát khóc.
Tôi học thầy số phận để thành khôn,
Thế mà vẫn suốt đời làm anh ngốc.*

236

*Lại lần nữa hoa mi hót véo von,
Hoa lại nở, làm ngây ngất tâm hồn,
Hãy uống đi, uống mùi hương thơm dịu,
Uống vào lòng cả tình yêu, cái hôn*

237

*Đến bao giờ anh thôi cúi sạp mình xuống đất
Trước lũ người bất lương, như ruồi bu đĩa mật?*

*Thà nhịn đói còn hơn. Hãy nhớ: sống ở đời
Cái hèn hạ là điều đáng khinh và xấu nhất!*

238

*Anh đừng trách ở đời cái gì rồi cũng mất.
Sống ngày nào cứ vui. Hãy nghe tôi nói thật:
Nếu mọi cái ở đời mà vĩnh cửu, bền lâu
Thì chẳng đến lượt anh được sinh trên trái đất!*

239

*Thật luẩn quẩn là cái vòng đời,
Thật hạnh phúc chỉ có hai người:*

*Người thứ nhất - cái gì cũng biết;
Và thứ hai là người dở hơi!*

240

*Thà im tiếng còn hơn nổi danh nhưng nhục nhã.
Cũng đừng trách cuộc đời, đời thế thôi, đừng lạ.
Tôi, Khayam, thích nổi tiếng thằng say,
Hơn được khen thông minh
nhưng bất lương, xảo trá!*

241

*Thà chịu cảnh đói nghèo với người khôn và tốt
Hơn ngửa tay xin ăn bọn nhà giàu bóc lột.
Thà nhá bánh cầm hơi, uống nước lã một mình,
Hơn ăn tiệc cùng bàn với quan lừa ngu dốt.*

242

*Đừng thấy áo quần sang mà khinh đời,
Danh và tên của mình đừng đánh rơi.
Vị giáo sĩ, nhìn kia, quần áo rách,
Mà chững chạc, đàng hoàng, thật hơn người!*

243

*Cùng bạn say cứ ăn chơi, cứ tán!
Đừng ăn chay, đừng tụng kinh buồn chán.
Tôi, Khayam, xin khuyên thật thế này:
"Uống, ăn đi, và đừng ky với bạn"*

244

*Lại lần nữa tim tôi buồn, lo sợ,
Vì người yêu đã bỏ đi vô cố.
Người ta mang cốc rượu đến cho tôi,*

Cốc đựng máu của trái tim tan vỡ.

245

*Các bí mật thiên nhiên đang chìm trong bóng tối,
Chính vì thế mà ta không tài nào hiểu nổi.
Nhưng ai dám vén màn che bí mật thiên nhiên,
Sẽ bị cháy thành tro, vì chúa trời bắt tội.*

246

*Ông trời kia ở tít trên trời xanh,
Rất nhân tâm, mù điếc với xung quanh.
Anh phải tự lo thân, đừng ở ác,
Nghèo hay giàu, anh vẫn phải là anh!*

247

*Đừng quá chén mà thành say bí tử,
Đừng xúc phạm bạn bè, đừng mất trí.
Cả khi say anh vẫn phải là người
Tốt, vui vẻ, dễ thương và tế nhị.*

248

*Cuộc đời tan như nước chui xuống đất.
Bắt đầu đâu, kết thúc đâu? Khó thật!
Trời ác thay: thiêu ta cháy thành tro,
Cả đến khói cũng bay đi đâu mất!*

249

*Sáng hôm hận rằng đêm qua quá say,
Tôi quyết tâm bỏ uống rượu hàng ngày.
Nhưng bây giờ tôi tiếc mình bỏ rượu.
Hãy nhìn kia - hoa nở đẹp thế này!*

250

*Thà bị lạc giữa những nàng xinh trẻ,
Hơn giữa những cuốn sách dày buồn tẻ.*

*Khi thời gian chưa uống hết máu anh,
Hãy uống máu những chùm nho đâm lê!*

251

*Ai nghiện rượu đến lấy râu quét quán,
Người ấy sống tự do, không buồn chán.
Không có ăn, túi rỗng, cũng bất cần.
Trời có sụp, vẫn vênh râu bình thản.*

252

*Tôi đã sống thật ngu và vô lý,
Tôi uống rượu mà nhạt phèo, vô vị.
Tiếc rằng tôi đã làm trái ý trời,
Tiếc phần lớn đời tôi, tôi bỏ phí.*

253

*Anh khóc ngày hay khóc đêm cũng vậy,
Cái hạnh phúc đời anh, anh chẳng thấy.
Cuộc đời anh trời quyết định trên trời.
Người thông minh phải hiểu ngay điều ấy.*

254

*Hãy nhìn xem anh là ai? Anh là con số không!
Cả hôm nay, cả ngày mai anh là con số không.
Sống hay chết, đồ ngu, con người anh chỉ thế,
Cả bên trong, cả bên ngoài, anh là con số không!*

255

*Sống chỉ cần sáu mươi năm thanh thản,
Không cần giàu, chỉ cần nhiều bè bạn.
Và khi anh chưa bị vất thành bình,
Hãy làm bạn với bình khi buồn chán!*

256

Như treo lên sợi dây, đời mong manh, dễ đổ,

*Ai có thể kéo dài cuộc đời mình đang có.
Vâng, đời ngắn, nhưng anh đừng sống vội làm gì.
Có chết sớm chúa trời cũng không khen điều đó.*

257

*Thưa thượng đế, rõ ràng con có tội,
Cả phần xác, phần hồn, con chẳng chối.
Nhưng con tin ngài tha thứ cho con.
Cũng vì tốt mà con luôn phạm lỗi!*

258

*Khi chia tay cả với nàng xinh nhất,
Cũng đừng quá khổ đau, hoài nước mắt:
Như giấc mơ, cái đẹp chẳng lâu bền,
Dù cố giữ, cũng tuột bay đi mất.*

259

*Không có trời, anh bó tay, hãy nhớ:
Ngoài cái chết chẳng có gì đáng sợ.
Nếu lúc nào cũng nghĩ đến ngày mai,
Thì hạnh phúc hôm nay anh bỏ lỡ!*

260

*Ai nổi tiếng bị thế gian ghen ghét,
Người đức tài vì đức tài mà chết.
Anh là ai, có tài giỏi đến đâu.
Muốn sống được phải đừng cho ai biết!*

261

*Ai ở đây hiểu ta bằng chủ quán?
Trước ông ta đừng kiêu căng, đừng phán!
Theo luật chung, hãy can đảm, đừng chờ.
Đã vào đây ai cũng là bè bạn!*

262

*Cứ uống đi, từ thời xa xưa nhất
Những người chết thường nằm yên dưới đất.
ở đời này mọi cái giả, phù du,
Chỉ duy nhất điều này là có thật.*

263

*Trời ghé sát tai tôi và nói:
Đừng trách oan cho ta mà tội.
Nếu tự ta được làm đúng ý mình,
Ta thôi quay vòng đời mệt mỏi.*

264

*Cũng có thể ngày mai ta tới đích,
không đúng sao?
Hoặc không đạt những điều ta yêu thích,
không đúng sao?
Chẳng việc gì phải lo nghĩ buồn đau.
Anh thở than cũng thế thôi, vô ích,
không đúng sao?*

265

*Nếu bia rượu trong nhà ta có sẵn,
Thì hãy uống, uống cho tiêu buồn chán.
Đừng lo trời đang theo dõi bắt anh:
Không có ta, ngài cũng thừa cái bận.*

266

*Cốc rượu toả mùi thơm như hương hồng ngậy ngát.
Tauống rượu, tưởng khôn, nhưng hoá ra ngu nhất.
Nó moi hết ruột gan, cảm dỗ, khiến ta nhâm.
Ta tưởng ta lên trời, nhưng lại chui xuống đất.*

267

*Đang say rượu, bước đi, tôi lơ ngơ
Đẻ bình rơi, may mà bình không vỡ.
Tôi thăm ơn thượng đế, bởi đời này
Tuy không rơi, đã quá nhiều bình vỡ.*

268

*Người ta trách và chê tôi đủ điều,
Rằng tôi gàn, tôi lì lợm, tôi kiêu...
Nhưng đang yêu, hỏi cần gì thể diện?
Nó chỉ cần cho những người không yêu.*

269

*Như lạc đà suốt ngày ăn cỏ gai,
Tôi vác nặng gánh đời trên đôi vai.
Tôi chịu khó mà chủ tôi, thượng đế,
Chẳng bao giờ khen tôi như khen ai.*

270

*Thần số mệnh một hôm ghé tai tôi nói nhỏ:
"Ta biết trái tim anh đầy xót xa, đau khổ.
ở đời này, than ôi, anh chỉ một người thừa,
Anh có là kim cương cũng bị đời ghét bỏ!"*

271

*Đức Alla cứu tôi bằng cách cho bốn cái:
Tên, sức khỏe, trí khôn, và tấm lòng nhân ái.
Bất kỳ ai trong ta có được bốn điều này
Đều có thể yên tâm sống thanh thoi, thoải mái.*

272

*Đừng nhắm mắt thờ ơ trước nỗi đau người khác,
Đừng xấu bụng nghĩ ai cũng lọc lừa độc ác,
Đừng keo kiệt, tham lam, đừng giành dật của đời,*

Anh sẽ thấy đời vui, không khó khăn, tệ bạc.

273

*Chúng ta uống vì chúng ta vui vẻ,
Vì bên ta là những cô gái trẻ.
Bọn người điên gọi ta là điên
ừ thì điên, ta say nhưng tử tế*

274

*Bỏ ham muốn thắm hèn, -
anh thành người cao thượng.
Không chê cười người điên -
anh thành người cao thượng.
Không cao thượng là người xúc phạm kẻ yếu hơn.
Đỡ người khác đứng lên -
anh là người cao thượng.*

275

*Xưa nay tri thức và cái giàu
Như nước với lửa, không giống nhau.
Người có của thường không ưa tri thức.
Người có học luôn nghèo và buồn đau.*

276

*Tôi biết hết mọi điều bí mật
Trong sách vở và thiên nhiên, trời đất...
Tiếc là tôi không biết một tý gì
Về chính tôi - cái điều nên biết nhất!*

277

Tất nhiên tôi không ngu si, hèn hạ.

*Tôi khám phá đủ điều hay, cái lạ.
Bảy mươi năm luôn suy nghĩ, cuối cùng
Tôi hiểu tôi không biết gì hết cả!*

278

*Sống ở đời có hai điều cơ bản
Giúp không rơi vào khó khăn, tai nạn:
Không bạ ai cho ăn gì cũng ăn!
Không gặp ai cũng vội vàng kết bạn!*

279

*Thế giới xung quanh không như ta mong muốn.
Ta bắt lực để dòng đời lôi cuốn
Thế mà ta vẫn tiếc: ở đời này
Ta chết sớm mà sinh ra quá muộn!*

280

*Thời chúng ta người thông minh nghèo khổ,
Thằng ngu dốt thì chức quyền, giàu có.
Hay nên chãng uống rượu để thành ngu,
Để có chức, có tiền như chúng nó?*

281

*Ngày lại ngày, như mặt trời mới dậy
Tôi lại uống rượu nho vàng rực cháy.
Người ta đồn chân lý đắng và cay.
Thế thì nó trong cốc này, chắc vậy.*

282

*Hãy nhìn đời từ tâm, đừng hậm hực,
Đừng nhìn đời như một người oan ức.
Đời là biển - chỉ một cách vượt qua:
Bằng con thuyền những việc làm nhân đức!*

283

Không có rượu - cốc này thật đáng ghét.

Chai trở thành vô hồn khi rượu hết.

Bạn Khayam chỉ duy nhất cốc này

Từ khi biết mùi men cho đến chết.

284

Anh đang yêu? - Thì cùng bạn cứ say,

Cứ múa hát và đàn đúm suốt ngày.

Mặc người tỉnh suốt đời lo với nghĩ.

Đừng bao giờ để cốc rượu rời tay!

285

Ai đủ khôn đoán được việc đời này?

Vậy cứ vui, đừng để phí từng giây.

Tôi chỉ tìm niềm vui trên trái đất,

Nơi chúng ta ai cũng chết xưa nay.

286

Đừng để kiếm anh đâm người bạn - Đừng bao giờ!

Đừng nói những lời gây thù oán - Đừng bao giờ!

Nếu ngọn lửa bất bình bùng cháy, hãy đốt anh,

Đừng để lửa lan sang nhà bạn - Đừng bao giờ!

287

Kinh Côran - cả các nhà hiền triết

Cũng mất gần một năm mới đọc hết

Nhưng thơ khắc trên cốc rượu, thẳng say

Không biết chữ mà đọc thông, thật tuyệt!

288

Hỡi cô gái tôi yêu, hãy dập tắt

Lửa tình yêu bằng rượu vang ngon nhất.

Hãy mang thêm để ta uống, cùng say

Trước khi chết bị vắt thành bình đất.

289

Tim chỉ sống bằng hy vọng, tình yêu -

Hãy tìm đi!

Trên đời này người tốt có rất nhiều -

Hãy tìm đi!

Nhưng đừng tìm trong nhà thờ ngọt ngào,

Không phải tìm Kaaba, mà tình yêu -

Hãy tìm đi!

290

Lòng sáng hơn khi cốc rượu trên tay.

Cuộc đời trôi rất lặng lẽ từng giây.

Tuổi trẻ, tình yêu chỉ thoáng qua, hãy nhớ!

Mà thân chết luôn chờ anh đêm ngày.

291

Hoa hồng đẹp, còn long lanh sương đêm,

Nhưng hoa hồng không đẹp bằng mắt em.

Anh tự bảo: Khayam, đừng buồn nữa!

Vì ít ra, anh còn ở bên em!

292

Không tội lỗi và trắng trợn hơn cả - Là tình yêu!

Trên đời này chỉ một điều đáng giá - Là tình yêu!

Ai chưa yêu, chưa cháy bởi lửa tình.

Là xác chết, vì đời đây phép lạ, và tình yêu!

293

Sống ở đời toàn cái buồn, cái đau.

Trời bắt ta phải chịu thế từ đầu.

*Suốt nhiều năm tôi cố tìm, quan sát
Mà người vui, hạnh phúc chẳng thấy đâu.*

294

*Không phải tìm cái vui thấp hèn,
Cũng chẳng vì tôi say hay điên
Mà xấu hổ vì sống không mục đích,
Tôi uống rượu để tìm lãng quên!*

295

*Đáng thương đế trên cao kia lúc vội
Đã nhắm mắt vấp ta thành con rôi
Ta mà tốt, bị ngài đánh rất đau,
Nhưng ta xấu - càng đánh đau gấp bội.*

296

*Tôi nhân chìm tuổi xuân trong cái say.
Không có rượu, chẳng đáng sống đời này.
Cay đắng, niềm vui bao nhiêu năm, tất cả
Trong chiếc cốc tôi đang cầm trên tay!*

297

*Hoa mới nở, hoa đã lại tàn rồi!
Ta cũng thế, cả anh và cả tôi.
Vậy uống đi, hái hoa đi, bởi lẽ
Đời chỉ đẹp trong nháy mắt mà thôi.*

298

*Toàn giả dối - nhà thờ và đền chùa.
Thế mà người đi lễ nhiều chưa!
Họ cúi lạy đến sút đầu, sái cổ.
Thế mới biết con người dễ bị lừa!*

299

*Em tặng anh đôi môi em hồng ngọc
Rồi em đi, làm anh buồn, anh khóc.
Ai từng sống trong con thuyền Nôê
Mới không chìm trong biển tình cay độc.*

300

*Cuộc đời này mà không còn tiếng nhạc -
chẳng là gì.
Thiếu rượu nho và con nai ngơ ngác
chẳng là gì.
Vậy vui đi, say đi khi biết mình sống tạm.
Vì thực chất trên đời mọi điều khác
chẳng là gì.*

301

*Ngay từ nhỏ tôi đã tin chúa trời.
Tin địa ngục, thiên đường có ở đời.
Sau, một người đã làm tôi sáng mắt:
"Những cái ấy chỉ có trong tim người!"*

302

*Anh may mắn và làm ăn thành công -
Sao cốc cạn và bình rượu trống không?
Hãy uống đi, vì thời gian chắc chắn
Mai sẽ lại lọt trần anh, biết không?*

303

*Rằng con người vừa trung thành, vừa bội bạc,
Rằng số phận vừa nhân từ, vừa ác,
Đừng trách trời - trời còn khổ hơn ta,
Vì trên trời còn có nhiều trời khác!*

304

*Cả thể xác, tâm hồn đau, mỗi mết,
Tôi ghen ty với những người đã chết.
Biết nhờ ai giúp đỡ, chắc tôi hư,
Bị thương đê và cả người chán ghét!*

305

*Không, trên đời không có cây tri thức.
Ta, con người, luôn nhỏ nhoi, bất lực.
Ta đam mê toàn điều xấu, tôi tăm.
Trước và sau, lòng ta đen như mực.*

306

*Không một ai có quyền phá bỏ
Những gì do Alla mà có.
Nhưng chính ngài lại giết chúng ta -
Thế thì hiểu được ngài rất khó.*

307

*Anh cứ đi thật nhiều rồi sẽ rõ
Rằng không gì hay hơn ly rượu nhỏ,
Như rõ ràng tiếng thủ thỉ người yêu
Nghe hay hơn lời cầu kinh cha cố.*

308

*Tôi không biết rồi ngày kia có lúc
Tôi được tới thiên đường hay địa ngục.
Còn các anh, nếu được hứa thiên đường,
Hãy nhường tôi những niềm vui trần tục.*

309

*Doán hiểu được sự đời - không một ai!
Tôi chẳng phí thì giờ lo tương lai.
Nếu anh khôn, hãy sống bằng hiện tại,*

Đừng đau buồn nghĩ chuyện của ngày mai.

310

Nếu anh biết điều gì, nên giấu kỹ,

Đừng tin ai ở đời này nghi kỵ.

Bản thân anh ít lịch sự với ai

Thì với anh, người ta đâu té nhị!

311

Nếu tim anh không tối tăm, ở đời

Anh sẽ có tình yêu, sự thanh thoi!

Vậy thì hoặc uống mừng, luôn cạn chén,

Hoặc suốt ngày cầu kinh tạ chúa trời.

312

Đời lạng lẽ trôi qua không dấu vết

Như gió thổi ngoài đồng không mỗi mết.

Tôi xưa nay chưa một chút bận lòng:

Tôi từ đâu và đi đâu khi chết?

313

Tôi học nhiều và đi nhiều đây đó -

Không vì thế mà đời tôi bớt khổ.

Nhưng tôi không than trách, nói công bằng,

Thì cái tốt trên đời này cũng có.

314

Dưới khóm hoa, bên bờ khe mát lạnh

Hãy cùng bạn vui chơi và ngắm cảnh,

Vì ở đời, ai thờ rượu, Khayam,

Người ấy chẳng bao giờ thờ ảnh thánh.

315

Tôi chẳng tin những lời anh lắm nhảm.

Vâng, thiên đường rất hay, ai chẳng hám,

*Nhưng ở đời, từ mạng sống chúng ta
Đến tội lỗi đều trời cho mượn tạm.*

316

*Tôi thì rượu và tình, anh - nhà thờ.
Tôi địa ngục, anh - thiên đường đang chờ.
Ta không có lỗi gì vì số phận
Được thượng đế định trước từ bao giờ.*

317

*Một khi ta không làm chủ cuộc đời
Thì thả sức cứ say và cứ chơi.
Đừng sợ chết, đừng buồn, đừng oán trách,
Đừng phí công làm trái lại ý trời.*

318

*Người thông minh thường vẫn dạy chúng ta:
Đã mộ đạo, thấy rượu phải lánh xa!
Không, Alla không cấm ta uống rượu.
Mà ngược lại, ngài nói: "Maixara!"(1)*

319

*Nào, anh bạn hãy mang rượu ra đây.
Thượng đế cho ta sống chỉ hai ngày.
Đừng sợ gì, đừng trách ai, đừng cảm
Đón mọi điều như quà tặng đời này.*

320

*Hãy bằng lòng với những gì anh có.
Anh sống tạm trên trần gian đau khổ.*

*Dù anh giàu và hùng mạnh đến đâu,
Chết cũng chẳng mang theo anh xuống mộ.*

321

*Đời cứ trôi, chẳng thềm nghe ai cả.
Thiếu rượu, tình - không có gì đáng giá.
Sau chúng ta người khác sẽ lên thay,
Như hết xuân tất nhiên là đến hạ.*

322

*Cứ để tim lửa tình luôn rực cháy,
Cứ để cốc rượu luôn đầy, cứ vậy...
Trời cho ta quyền hồi lỗi, nhưng tôi,
Tôi tuyên bố khước từ ân huệ ấy!*

323

*Thượng đế sinh ra đất và trời,
Gieo cái đau vào trái tim người.
Ngài còn bắt giam sâu trong đất
Bao nhiêu cô gái đẹp trên đời.*

324

*Hết khổ đau, ta sẽ được tự do.
Nhịn đói nhiều, ta sẽ được ăn no.
Tiền bạc hết, sẽ có ngày có lại.
Cốc rượu cạn rồi lại đầy, đừng lo!*

325

*Tôi bị bệnh, phải nằm yên một chỗ.
Rượu bị cấm, càng làm tôi thêm khổ.
Không, vứt xa những thứ thuốc này đi.
Chữa bệnh tôi chỉ có ly rượu nhỏ!*

326

Quyên rũ tôi là phụ nữ lả lơi,

*Là cốc rượu làm say đến lịm người.
Tôi muốn hưởng mọi niềm vui trên tục
Cho đến khi bị tổng ra khỏi đời.*

327

*Tôi - số phận bất buồn đau trăm nỗi.
Anh luôn sống, nhưng cũng đừng vui vội.
ở trên cao thượng để biết, đang lờm -
Ngài thích đùa và thường hay thay đổi.*

328

*Vì trí thức bây giờ không được giá
Và thằng ngu đang trị vì thiên hạ,
Nên tôi say, tôi uống để thành ngu,
Mong nhờ thế thành giàu và danh giá.*

329

*Đừng buồn đau vẩn vơ, đừng cay cú,
Đừng than trách đời cho anh lãnh đủ.
Nhớ: Bên anh thân chết vẫn luôn chờ,
Và hạnh phúc là uống say, đi ngủ.*

330

*Đời là chuỗi buồn đau và khó nhọc,
ít tiếng cười mà quá nhiều tiếng khóc.
Này anh kia, hãy vút hét sách kinh,
Hãy uống rượu, và uống xong - đập cốc!*

331

*Vô lo tỉnh, vô lo cứ ngủ say,
Bao cái buồn phải xua hết; hôm nay
Khi chính anh thành bình chưa bị vất
Thì phải vui, cốc rượu phải rót đầy.*

332

*Tôi - cốc rượu trên bàn tay run rẩy.
Anh, thằng ngốc, cầm sách Kinh - thế đây.
Rượu luôn làm tôi ướt, anh khô.
Xuống địa ngục thì anh càng dễ cháy!*

333

*Sáng, hoa hồng sương từng giọt long lanh
Những bông mai như tuyết, trắng trên cành
Tôi ngồi ngắm một bông đang hé nụ,
Bỗng thấy mình sống lại tuổi xuân xanh.*

334

*Tia nắng sớm vừa xuyên qua cửa sổ,
Phải đánh cóc, rót đầy ngay rượu đỏ.
Rượu nghe đồn là thuốc độc - không sao,
Nhưng chân lý vẫn luôn nằm trong nó.*

335

*Các bí mật cuộc đời không ai biết.
Cũng chẳng ai biết được ngày mình chết.
Hãy uống đi, đời ngắn lắm, uống đi.
Kẻo chết sớm, cóc này không uống hết!*

336

*Không có gì cứu được mạng anh đâu.
Cứ đến hẹn - người nghèo và người giàu,
Xấu hoặc đẹp, đều biến thành bụi đất.
Trước cái chết mọi người đều như nhau!*

337

*Khi thân tôi được vắt từ bụi đất,
Thượng đế trộn thêm nước cay và mật,
Thành ra tôi luôn mâu thuẫn suốt đời
Giữa mật ngọt tình yêu và nước mắt.*

338

*Máy anh chàng vắt bình kia hăng hái
Quên lời dặn của các nhà thông thái:
"Trong tay anh không phải đất, coi chừng,
Mà là xác tổ tiên anh sót lại!"*

339

*Ta được dạy chỉ một điều buồn tẻ:
"Sống tử tế sẽ thành ma tử tế!"
Vậy thì tôi suốt đời yêu và say,
Hy vọng chết cũng trở thành như thế!*

340

*Hãy vui lên, đừng tham, đừng cáu giận,
Tìm mọi cách mà chiều lòng số phận.
Đừng bao giờ xa rượu, xa người yêu
Và đừng quên cuộc đời là rất ngắn!*

341

*Sống mà không biết say, luôn cau có
Thì thật ngốc, hoặc ít ra, thật khổ.
Bản thân tôi được rượu dạy điều này:
"Cứ uống đi, rồi mọi điều sẽ rõ!"*

342

*Tôi sống được bao lâu - trời định sẵn.
Ta làm gì, đi đâu - trời định sẵn.
Ta chẳng được tự do làm bất cứ điều gì,
Vì mọi việc từ đầu - trời định sẵn.*

343

*Lại lần nữa hoa hồng nở đây.
Hãy cho người mang rượu ra đây.
Hãy quên đi thiên đường, địa ngục -*

Chỉ trẻ con mới tin chuyện này.

344

Vừa mới có mà lúc sau đã hết.

Vừa loé sáng đã tối đen, giá rét.

Anh sinh ra, chưa hiểu để làm gì

Thì thượng đế đã bắt anh phải chết.

345

Vòng đời luôn luân chuyển, đừng buồn.

Sau bình minh lại đến hoàng hôn.

Ta từ đất, chết thành bụi đất -

Cả thằng khờ và cả người khôn.

346

Thời chúng ta - im là khôn hơn cả.

Sự tò mò chỉ gây thêm tai hoạ.

Và dẫu anh tai, mắt, lưỡi đang còn,

Nhưng hãy mù, câm và không nghe gì cả.

347

Tôi chỉ uống với bạn bè - thế đấy.

Tôi uống rượu vì ý trời muốn vậy.

Nên bảo tôi bỏ rượu, khó vô cùng.

Ai dám trái với lời ngài đã dạy?

348

Xuống địa ngục cùng người khôn, dù khổ,

Còn có thể chịu cực hình ở đó

Hơn phải theo thằng ngốc lên thiên đường.

Xin thượng đế tha cho con điều đó.

349

Ta, người trần, liệu được sống bao lâu?

Hãy rút ngay câu hỏi ấy khỏi đầu.

*Đừng cố tránh cái điều không thể tránh.
Còn bây giờ, hãy rót rượu ra mau!*

350

*Ta bước chân vào đời này tội lỗi
Rồi đi ra - đời vẫn không thay đổi.
Ta từ đâu, đi đâu - không ai hay,
Chỉ biết ai cũng nháo nhào sống vội.*

351

*Kể từ ngày được sinh trên trái đất
Tôi hiểu rượu chính là điều hay nhất
Và ngạc nhiên thấy rượu bán rất nhiều.
Ngạc nhiên hơn - giá cũng không quá đắt!*

352

*Càng về già, càng uống nhiều cho bõ.
Rượu giúp ta quên mọi điều đau khổ.
Tôi chết đi, hãy lấy rượu lau người
Và trông giúp một giàn nho trên mộ.*

353

*Anh mang lo như nô lệ mang gông,
Mà tiếc thay, toàn những chuyện viễn vông.
Trong khi anh suốt ngày đau với khổ,
Mọi việc trời đã định trước, biết không?*

354

*Anh - suốt ngày lo đọc kinh, tính toán.
Tôi - uống rượu cùng người yêu và tán.
Cuộc đời tôi dành cho rượu và tình.
Không để phí như anh đâu, anh bạn.*

355

Xin thượng đế hãy ban ơn, xúc dầu

*Cho cô gái luôn làm tôi buồn đau.
Thượng đế nghe, bảo tôi: "Con tốt bụng,
Đáng được hưởng một tình yêu bền lâu".*

356

*Anh từng thấy có người nào xưa nay
Đã ra đi còn quay lại đời này?
Không, cẩn thận, cuộc đời tuy độc ác,
Nhưng mất đi là mất mãi từng giây.*

357

*Ê, anh kia, uống đi, đừng ngủ gật.
Xin hãy nhớ một điều đơn giản nhất:
Chưa có ai chết sống lại bao giờ.
Và cả ta rồi cũng chui xuống đất.*

358

*Nếu anh muốn bằng người, không thua ai
Thì phải uống hàng ngày - từ thứ hai
Đến thứ ba, tư, năm và sáu bảy.
Còn chủ nhật thì phải uống gấp hai!*

359

*Một thằng bé chơi bên nhà thông thái,
Vừa nghịch đất, vừa reo cười thoải mái.
Ông kia nhìn, chỉ khẽ nói: "Này con,
Đừng nghịch xác các anh hùng vĩ đại!"*

360

*Rượu là cái đáng ta thờ sớm tối.
Lãng phí rượu sẽ bị trời bắt tội.
Anh để rơi nước mắt - chẳng hề gì,
Nhưng đổ rượu - anh là người có lỗi.*

361

*Còn được uống đều đều - hãy mừng đi, Khayam.
Được ngồi cạnh người yêu - hãy mừng đi Khayam.
Và dòng chảy cuộc đời dù khô cạn,
Nhưng rượu anh còn nhiều - hãy mừng đi, Khayam!*

362

*Đời phù du, mỏng manh như giấc mộng,
Mọi cái đến rồi trôi qua nhanh chóng.
Đừng bận tâm về quá khứ tương lai.
Ta chỉ được mấy ngày vui và sống.*

363

*Ai cau có và buồn lo vô cớ
Thì phải sống suốt đời trong nỗi sợ.
Tôi, Khayam, uống, uống nữa, chừng nào
Nhạc chưa tắt và cốc tôi chưa vỡ.*

364

*Tôi và anh như chim nhót trong lồng,
Không tự vào mà rồi ra cũng không.
Và cú thể trời bắt ta phải chết
Trong đau buồn, lo lắng và bất công.*

365

*Khi mỗi bước của đời tôi thượng đế
Đã định trước từ khi trong bụng mẹ,
Nghĩa là tôi phạm tội theo ý ngài
Và ở mức được ngài cho, chắc thế.*

366

*Còn đang sống, tôi còn vui, còn say.
Mang thật nhiều, thật nhiều rượu ra đây.
Tôi sẽ uống đến ngã lăn ra ghé
Nhưng tất nhiên cốc rượu vẫn trên tay.*

367

*Ramazan - tháng ăn chay, chán thật,
Phải nhịn đói tụng kinh hoa cả mắt,
Nên tôi nhâm, uống phải rượu, Alla
Chắc tha thứ cái tội này nhỏ nhặt.*

368

*Tôi nhìn rượu mà thấy như máu đỏ
Liên tục nhủ: "Uống làm gì, thôi bỏ!"
Nhưng hình như ai đó nói bên tai:
"Không có máu, sống làm sao hả bố?"*

369

*Cốc không rượu thì buồn không chịu nổi
Ăn cái gì cũng nhạt phèo - phải nói
Đời bắt ta đau trăm bệnh đau buồn
Và chỉ rượu là giúp ta chữa khỏi.*

370

*Không uống rượu đời này là rất khó,
Không có rượu, chân đứng yên một chỗ.
Khi người ta đưa cốc rượu mời tôi
Thì tất nhiên tôi sẽ cầm lấy nó!*

371

*Ta tìm thầy học chân lý, và ta
Cũng thành thầy dạy trẻ khắp gần xa.
Vậy chân lý nó ở đâu - ở chỗ
Thầy và trò đều sẽ chết, thành ma.*

372

*Anh thì luôn lo nghĩ chuyện tương lai.
Tôi sống bằng hiện đại, bởi ngày mai
Dù có muốn hay không, ta cũng chết,*

Túc cả anh, cả tôi, không trừ ai.

373

Mặc người khác cười chê, nào lại đây.

Hãy hát đi, hãy cầm cốc lên tay.

Ta cùng uống, bán cả nhà để uống,

Và uống xong đập vỡ cái cốc này!

374

Cái đẹp nhất từ bàn tay tạo hoá -

là con người.

Vừa cao thượng, thông minh, vừa hèn hạ -

là con người.

Nếu cuộc đời là chuỗi hạt, tất nhiên,

Viên đẹp hơn, to hơn và vô giá

là con người.

375

Bỏ uống rượu và suốt đời không yêu?

Vậy thà chết còn hơn, bởi một điều:

Đời rất ngắn, tiếp theo là cái chết,

Mà những gì sót lại cũng không nhiều.

376

Người hiểu rõ luật thiên nhiên, chắc chắn

Không bao giờ quá vui hay quá giận,

Biết mọi điều ác thiện sẽ trôi qua,

Mà thiện ác còn tùy ta nhìn nhận.

377

Tim tôi yêu, nhúc nhối - hãy tha thứ cho tôi!

*ý nghĩ đầy tội lỗi - hãy tha thứ cho tôi!
Còn bàn tay, hễ thấy rượu là chĩa.
Chân say không đứng nổi - hãy tha thứ cho tôi!*

378

*Ngày nào qua, hãy quên ngay ngày ấy
Đời chẳng đáng cho ta buồn như vậy.
Không hôm qua, cũng chẳng phải ngày mai
Ta phải sống hôm nay thôi, nhớ lấy!*

379

*Cuộc đời này chưa bằng hai hạt thóc.
Đừng bỏ rượu mà bị coi là ngốc.
Đừng vẫn mơ tưởng chuyện thiên đường.
Mà tốt hơn, xin mời anh cạn cốc.*

380

*Trừ cốc rượu và tình yêu - hết thấy
Gia tài tôi - muốn lấy gì thì lấy.
Quá nửa đời nổi tiếng một thằng say,
Và đến chết chắc thằng tôi vẫn vậy.*

381

*Đừng nhíu mày vì đời lắm buồn đau,
Đừng bận lòng lo nghĩ chuyện đâu đâu.
Hãy làm đầy cuộc đời anh bằng rượu,
Như rót đầy cốc rượu này chúc nhau!*

382

*Chỉ thằng ngốc mới ăn chay, tụng kinh.
Cái ta cần là cốc rượu và tình.
Hãy uống đi, Khayam, sau khi chết
Xác của anh sẽ bị vắt thành bình.*

383

Vào lò gốm tôi giật mình khi thấy
 Anh thợ trẻ đang nhôn tâm bẻ gãy
 Một cánh tay người hành khất, và rồi
 Nhào với đầu một ông vua cạnh đấy.

384

Ngài làm võ bình của tôi, ôi thượng đế.
 Làm tôi khát, khô cháy môi, ôi thượng đế.
 Bình rượu ngon mà đồ phí thế này
 Thì đích thị ngài say rồi, ôi thượng đế.

386

Nào, hát đi, cô gái, đừng ốm ờ.
 Nàng và ta say từ sáng đến giờ
 Và tiếp tục say suốt đêm, đến mức
 Không biết mình đang sống thật hay mơ.

368

Ta bị tước hy vọng từ lâu nay.
 Tước quyền yêu, quyền sống từ lâu nay.
 Thế là ta phải đau buồn đói khổ
 ở đời này trống rỗng từ lâu nay.

387

Hỡi thượng đế, hãy cho cái con cần,
 Đừng để lũ dê hèn cho con ăn.
 Và nhân tiện, ngài hãy cho con uống,
 Uống thật say, quên bao nỗi nhọc nhằn.

388

Cái trong cốc không phải là nước lã,
 Hãy uống đi, không có gì hèn hạ.
 Vì ngày mai, chết bị vắt thành bình,
 Có thể ta sẽ khát nhiều hơn cả!

389

Chẳng trôn được số trời, buồn làm gì?

Hơi đâu mà oán đời, buồn làm gì?

Hãy uống đi và cố quên đau khổ.

Nào uống hết một hơi, - buồn làm gì?

390

Tranh luận nhiều như thế ích gì không?

Có ích gì khi bàn chuyện viễn vông?

Hãy mang rượu ra đây và nhân thế

Gọi cho thêm mấy cô gái má hồng!

391

Hãy cúi xuống rót thật đầy, rót đi!

Để ta uống đến kỹ say, rót đi!

Bạn bè phản, chỉ quán này không phản,

Nên ta ngồi uống ở đây, rót đi!

392

Hãy dừng cảm nhìn trời xanh trên đầu.

Hãy uống rượu để xua hết buồn râu.

Rồi có ngày ai cũng thành bụi đất,

Cái ngày ấy cũng chẳng chừa anh đâu.

393

Môi cóc rượu và đôi môi người yêu

Là những cái tôi cần, quả không nhiều.

Tôi làm bạn với cả hai, vì thế

Tôi vào quán suốt từ sáng đến chiều.

BABA TAKHI

Sau Ôma Khayam, Baba Takhi là nhà thơ rất nổi tiếng ở phương Đông (Trung á). Ông sinh ở Iran, vào cuối thế kỷ thứ 10, ngày mất không rõ. Gần đây ở thành phố Khamadan quê hương ông, người ta đã dựng lên một lăng mộ lớn trên chỗ chôn thi hài của nhà thơ rất được mến mộ này của thế giới Ả-rập. So với Khayyam, Baba Takhi viết ít hơn và kém nổi tiếng hơn. Thơ ông buồn và mang tính yếm thế.

1

Tôi là người đời gây bao đau khổ,
Là du khách chỉ mơ về quán trọ,
Là bụi gai trên sa mạc mênh mông
Giữa cát nóng lặn phật phờ theo gió.

2

Một kẻ lang thang, đói nghèo, chân đất
- Đó là tôi.
Người số phận phũ phàng luôn đuổi bắt
- Đó là tôi.
Người cái buồn, cái khổ bám ngày đêm,
Mong cái chết như niềm vui lớn
- Đó là tôi.

3

Hỡi thượng đế, đừng giết người như thế,
Đã cho hoa, đừng cho gai như thế.
Sao thượng đế làm tôi đau khổ đủ điều,
Còn giả bộ chẳng hay gì như thế?

4

Tôi đang đi, sẩy chân, sa xuống hố -
Hố rộng, sâu, nhưng phía trên che cỏ.
Tôi cầu cứu bạn tôi, nhưng hấn đã đi xa.
Vì hấn biết từ lâu hố đó.

5

Đêm mùa đông đen, đêm của tôi đen hơn.
Ngày mùa đông buồn, ngày của tôi buồn hơn.
Nhưng xuân đến, ngày và đêm đều sáng,
Chỉ riêng tâm hồn tôi không sáng hơn.

6

Ôi làm sao bắt tim em rục cháy.
Có lửa nào làm đá kia nóng chảy!
Anh định sưởi tình em, và anh khóc đêm ngày,
Nhưng nước mắt, than ôi, không thể cháy.

7

Cứ để mi anh luôn thấm đầy nước mắt.
Anh cứ cầu xin như những thặng hành khát,
Dù lửa tình yêu thiêu anh cháy bây giờ,
Và xác thành tro, theo gió đời bay mất.

8

Ta nói chuyện cùng nhau, nào trái tim đau khổ:
Trên đường đời quanh co, đầy hiểm nguy gian khó,
Chớ nhụt bước bao giờ, chắc chắn một ngày kia
Từ những bụi gai khô sẽ mọc bông hoa đỏ.

9

Tình yêu bắt tôi lang thang trên cát trắng,
- Hết ngày đến đêm.
Buốt lạnh, cô đơn giữa bốn bề im lặng,
- Hết ngày đến đêm.
Tôi không ốm đau gì, nhưng chẳng biết vì sao
Cái buồn, cái đau cứ khắc sâu trên trán,
- Hết ngày đến đêm.

10

Như lạc đà còng lưng lê chân đi chật vật,
Tôi còng lưng gánh gánh đời
đầy đau thương, nước mắt.
Ôi cái kiếp đáng buồn, nhưng buồn nhất vẫn là khi

Anh bị thắng vào xe cho thằng ngu nó dắt.

11

*Dù tình yêu đêm ngày bắt ta buồn, khổ nhục,
Nhưng tình yêu mê say vẫn là nguồn hạnh phúc.
Trên ngọn lửa tình yêu ai không dám thiêu mình,
Cứ để hấn chết thui trên giàn thiêu địa ngục.*

12

*Tôi già yếu, còn đâu, ôi những ngày xưa ấy,
Khi tuổi trẻ trào sôi, trong như dòng suối chảy.
Người ta nói: Takhi, sao không hái hoa hồng?
ồ, sao ư? Vì mắt tôi không thấy!*

13

*Ôi tim ta, có bao giờ, bao giờ,
bao giờ thôi máu chảy?
Có bao giờ, bao giờ thôi đau vì tình yêu nồng cháy?
Kìa, hái đi! - tim khẩn khoản nói, nói, nói cùng ta.
Khi mỗi lần, mỗi lần, mỗi lần
bông hoa hồng tim thấy.*

14

*Bằng tình yêu thiêu tôi đi, thương đế,
Cho rực sáng những chuỗi ngày thắm lệ.
Và dù tôi tan như nến trong đêm,
Dù tim đau, thiêu tôi đi, thương đế!*

15

*Trái tim ai chỉ quen mùi hạnh phúc,
Sẽ không biết giá buồn đau, khổ nhục.
Từ xưa thế lâu rồi, anh đâu dám trách em:
Người tự do không thương người trong ngục.*

16

*Nỗi khổ tình yêu xưa anh vào sa mạc,
Và đời anh, than ôi, bị chôn vùi trong cát.
Nhưng gắng chịu, em khuyên.
Anh nhân nhục nghe em,
Dù nhân nhục, anh tin, chỉ vùi anh trong cát.*

17

*ừ thì em không yêu, sao làm anh đau thế?
Anh gặp em làm gì để mà rồi nhỏ lệ?
Em không chữa tim anh đang rỉ máu đêm ngày,
Sao còn nỡ nhiều khi rắc muối vào nhut thế?*

18

*Luôn nhân nhục và suốt đời công nợ,
Hãy nhìn tôi, đến mức này sao nỡ!
Ôi thượng đế bắt tôi phải đầu cúi lưng còng,
Thành chiếc cung bắn những lời than thở!*

19

*Ta chỉ sống một giây trên đời này ngấn ngủi,
Đừng để buồn lo tâm thường đưa anh vào lưới!
Anh nghe chằng trong gió tiếng ai rên,
Anh nghe chằng tiếng kêu từ xa đang vọng tới?*

20

*Anh lâng lâng mỗi lần đi trên núi,
Thấy cuộc đời hết đau thương buồn tủi,
Nước mắt anh, anh tưới ướt con đường
Lên Alvand cho em đi khỏi bụi.*

21

*Nước mắt anh như nến cháy trong đêm,
Từ tim anh đang chảy bởi tình em.
Vì em, vì em suốt ngày anh khóc,
Và anh tan như nến cháy trong đêm.*

22

*Cháy, rục cháy, tâm hồn anh là vậy.
Anh sung sướng khi tim anh máu chảy.
Em không đốt lòng anh trên ngọn lửa tình,
Sao hiểu được người vì em đã cháy!*

23

*Hương người thơm làm ta ngây ngất,
hỡi hoa hồng.
Làm máu trong tim bỗng dồn lên mặt,
hỡi hoa hồng.
Ta như nhớ như thương... ôi quả đúng ta yêu,
Hãy cho ta cánh hoa, dù bé nhất, hỡi hoa hồng.*

24

*Vàng bạc đời này không làm ai vui sướng.
Hãy giữ sáng tâm hồn, trong đói nghèo cao thượng.
Ai cũng đủ tiền mua manh áo liệm cho mình -
Cả vua, cả dân, anh lính quèn, ông tướng!*

25

*Tim đừng sợ đường đời không dễ,
Đã bước đi, muốn về, không thể.
Vì tim ơi, đừng sợ, dưới mồ
Tim được nghỉ lần đầu, có lẽ.*

26

*Sao trời bắt ta tham lam, bản tiện,
Tự nuôi béo để làm mồi cho kiến?*

Và cứ thế, chúng ta không hiểu được ý trời,
Sống vô vị rồi xuống mồ vĩnh viễn.

27

Trời sinh tôi vừa vui vừa khổ,
Nhưng cũng chẳng khác thường này nọ -
Từ bụi mà thành như tất cả chúng ta,
Nhưng không nghĩa ngẫu nhiên mà có!

28

Đừng bịt chặt cả hai tai như thế.
Tôi cũng chịu cô đơn như thượng đế.
Người ta nói vì ngài, tôi không bạn, cô đơn,
Nhưng bạn tôi, xin thưa, là thượng đế!

29

Đúng, hạnh phúc là ngủ yên trong mộng.
Nhưng chặt chội, tựa làm sao dưới đó?
Khi kiến cắn anh, anh biết chống cách nào?
Và rắn nữa, ôi trốn đâu? Rất khó!

30

Không cửa nhà, không bè bạn,
Takhi biết đi đâu?
Chỉ một mình với buồn chán,
Takhi biết đi đâu?
Lên trời ư? Trời nghe nói tốt hơn,
Nhưng nêu không và sẽ phản,
Takhi biết đi đâu?

31

*Tôi đã quen với buồn đau, ôi thương đế.
Tôi chờ ngài, chờ từ lâu, ôi thương đế.
Từ đời này phù du và xa lạ, bây giờ
Tôi gọi ngài, ngài ở đâu, ôi thương đế?*

32

*Nghìn năm nay thảo nguyên vẫn ra hoa,
Nghìn năm nay núi vẫn xanh xa xa.
Núi, thảo nguyên không bao giờ thay đổi,
Chỉ sông chết đời này là chúng ta.*

33

*Tôi từng khoẻ, từng vững tin như hổ,
Và không biết tử thân chờ đâu đó...
Vâng, một thời hổ sợ, chạy vì tôi,
Nay tôi trốn tử thân như trốn hổ.*

34

*Anh có thể quên em trong chia cắt?
Nô lệ khi yêu là tự do lớn nhất.
Nếu tìm anh không giữ được hình em,
Thì cái đẹp, sự thành thoi, tìm mất.*

35

*Hạnh phúc là ai cao hơn đời, trong sạch,
Không cầm bút, cũng không hề đọc sách.
Như Mêtnun xưa vào sa mạc ẩn mình,
Hay lên núi, sông chặn hươu, thanh bạch.*

36

Đêm lại đến trong hoàng hôn lặng lẽ,

*Lửa lại cháy trong tim tôi. Vì thế
Tôi sợ lửa tình yêu một cô gái người trần
Đốt niềm tin của tôi vào thượng đế.*

37

*Tôi là anh không cửa nhà, hàng họ.
Chưa một người từng thương tôi đói khổ.
Tôi lang thang trên các phố suốt ngày,
Và tối đến, ngủ dưới cầu đâu đó.*

38

*Tôi khổ ít hay sao, còn bị ngài hất hủi?
Tôi và ngài đánh cờ, tôi thua, luôn gặp rủi.
Nào bày quân đánh lại, từ trên cao
Ngài thấy hết, tất nhiên, và làm tôi cháy túi!*

39

*Như đại bàng, tôi thường bay săn mồi,
Nhưng không ngờ, người bị bắt là tôi.
Anh săn thú? Tôi khuyên nên cẩn thận,
Kéo bị săn, thú sẽ cười, than ôi.*

40

*Tôi có ba cái đau buồn một lúc:
Người yêu bỏ, sông xa quê, chịu nhục.
Chịu nhục, xa quê còn kham nổi - người yêu,
Người yêu bỏ, tôi tìm đâu hạnh phúc?*

41

*ở đời này tôi cô độc, buồn đau,
Không mục đích, tôi lang thang từ lâu.
Nay gõ cửa nhà ngài, thua thượng đế,
Nếu ngài đuổi, tôi còn biết đi đâu?*

42

*Đôi tóc em là dây đàn trong anh,
Khóc chờ ngày em sẽ đến cùng anh.
Nhưng không yêu, ban ngày em chẳng đến,
Sao em đến trong giấc mơ của anh?*

43

*Anh đã sống ra sao, anh chẳng nhớ -
Cũng có thể có đôi ngày rục rờ,
Nhưng cái gánh tình em quá nặng, và đời anh,
Anh cứ tưởng toàn đau buồn, lo sợ.*

44

*Tôi là người phải lang thang đây đó, nhưng vì sao?
Đã từ lâu tôi chịu nhiều đau khổ, nhưng vì sao?
Mọi người ai cũng biết cách cứu mình,
Tôi thì chịu bó tay mà than thở, nhưng vì sao?*

45

*Cái đau này tôi biết nói với ai?
Cái đen này tôi biết chỉ cho ai?
Khi mọi chuyện xấu xa về tôi ai cũng biết,
Bí mật này tôi biết kể với ai?*

46

*Ngài có nghe lời tôi, thưa thượng đế?
Lại vòng nữa trái đất quay lặng lẽ.
Chỉ nỗi buồn tôi không thay đổi - Cuộc đời
Toàn đau khổ, cứ trôi qua như thế!...*

47

*Em sinh ra là bông hồng kiêu hãnh.
Anh - trên cát, lang thang trong gió lạnh.
Nhưng anh đi giữa sa mạc lần nào,
Cũng thấy em trước anh, như ảo ảnh.*

48

*Hạnh phúc là ai gánh đời không quá nặng,
Uống rượu, cười, vô tư, không lo lắng,
Nhìn các cô mặt đẹp tựa trăng rằm,
Và trong cốc, trăng soi, cười im lặng.*

49

*Lộng lẫy như cánh hoa chunpan - chỉ mình em!
Tuyệt vời như sách kinh Côran - chỉ mình em!
Em, bà chúa lòng anh, là tình yêu, hy vọng,
Một mình, một mình em anh cần - chỉ mình em!*

50

*Ôi người yêu của anh, anh gọi em,
Em không thừa - Anh đâu dám trách em.
Vì trong vườn nhà em, người như anh không ít,
Không ít người như anh, mà em, chỉ mình em!*

51

*Như con hổ, cuộc đời xé xác tôi.
Còn thượng đế - trời hôn và tim tôi.
Xin thượng đế, riêng cuộc đời dưới đất
Đã quá thừa đau khổ, hãy tha tôi!*

52

*Thế mà gọi sống ư - đêm tối
Không một chỗ ngả lưng và bụng đói?
Một cái gạo trông không mà cũng gọi là đâu?
Đâu là gì mà gây bao tội lỗi?*

53

*Nếu trong vườn, cây trái nhiều, chín đỏ,
Và chủ nó phải thức lo giữ nó,
Thì cả khi cây mọc quả kim cương,*

Cũng phải chặt ngay đi cho đỡ khổ!

54

*Anh đón đường chờ em, lòng khấp khởi.
Cả hôm nay có thể em không tới.
Nhưng hãy coi chừng, sẽ có lúc thời gian
Bắt em ném cái buồn đau chờ đợi!*

55

*Chính là mắt, không phải tim có lỗi.
Tim vì mắt mà buồn đau trăm nỗi.
Vì nếu tim thiếu mắt, bằng cách nào
Tim hiểu được em xinh và giả dối?*

56

*Hoa đẹp mắt chỉ một tuần, không hơn,
Hương ngậy ngát chỉ một tuần, không hơn.
Và yêu chỉ là mơ, xin hãy quý từng ngày.
Mơ lâu nhất chỉ một tuần, không hơn!*

57

*Anh bảo tôi: "Hãy ngồi yên một chỗ,
Mùa xuân đến, thấy không, hoa nở rộ!
Sao phải đi?"... "Vì điều khiển chân tôi
Không phải tôi mà hình như ai đó".*

58

*Tôi chẳng cần lâu đài cao, đồ sộ.
Tôi cứ say, cứ lang thang đâu đó.
Anh tốt ư? Xin cứ việc thành thân,
Tôi - con cháu của Adam đau khổ!*

59

*Đôi mày em cong, như trong đêm
Lấp ló sau mây trắng lười liềm.*

*Anh đi đâu cũng nghe khen em đẹp,
Nhưng có lời nào đủ khen em?*

60

*Như cây sậy, anh đau yếu và gầy,
Tiếng anh khóc làm màn đêm lung lay...
Cứ thế thời gian, thời gian trôi buồn bã,
Em không nghe, vì em đang ngủ say.*

61

*Sống vất vưởng, suốt đêm nằm tôi khóc,
Nhưng không kêu đời buồn và khó nhọc.
Kêu với ai? Ai mở hết lòng mình
Trước người khác - chỉ là điên hay ngốc.*

62

*Tôi nghèo tiền nên rất giàu lo sợ.
Trời đâu độc cuộc đời tôi vô cố,
Và bắt tôi mãi kiếp phải đau buồn,
Tôi chẳng hiểu vì sao mà than thở.*

63

*Trên nghĩa địa một chiều hè êm ả
Tôi dạo chơi, bỗng nghe từ dưới đá
Hai bộ xương tâm sự: cuộc đời này
Không đáng giá một cọng rơm, cuống rạ!*